

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 609A /QĐ-ĐHTT ngày 21 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

Tên chương trình :	Chương trình đào tạo Cử nhân Quản lý Văn hóa
Trình độ đào tạo :	Đại học
Ngành đào tạo :	Quản lý Văn hóa
Mã ngành :	7229042
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Quản lý Văn hoá trình độ đại học có phẩm chất đạo đức tốt, thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có phong cách làm việc khoa học; có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý văn hóa; có năng lực quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật trong khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước, đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Học xong chương trình này, người học cần đạt được những mục tiêu cụ thể sau:

1.2.1. Về kiến thức

a. Về kiến thức chung: Hiểu những kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

b. Về kiến thức ngành, chuyên ngành:

Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa nghệ thuật, văn hóa học, phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý Văn hóa, khoa học quản lý và quản lý văn hóa, quản lý Nhà nước về văn hóa; hiểu về các thiết chế văn hóa, các tổ chức văn hóa nghệ thuật, đời sống văn hóa nghệ thuật ở cơ sở, công nghiệp văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật, thị trường dịch vụ văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng, công tác thông tin tuyên truyền cổ động, công tác sưu tầm, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa ở địa phương; quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội và sự kiện, chương trình nghệ thuật tổng hợp, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, văn nghệ - truyền thông; hiểu biết cơ bản về một số loại hình nghệ thuật và một số nhạc cụ để làm tốt công tác quản lý văn hóa; hiểu kiến thức cơ bản của một trong ba chuyên ngành: Quản lý Nghệ thuật, Quản lý Mĩ thuật - Quảng cáo, Quản lý Hoạt động Âm nhạc.

c. *Về kiến thức bổ trợ*: Có trình độ Tin học tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản B và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn hóa; có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.

1.2.2. *Về kỹ năng*: Giải thích và phổ biến được các văn bản pháp luật của Nhà nước về quản lý văn hóa; biết lập kế hoạch theo đúng quy trình đề quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động của các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa nghệ thuật, đánh giá được các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa nghệ thuật theo tiêu chí, thực hiện đúng quy trình quản lý thị trường dịch vụ văn hóa; biết sưu tầm, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa ở địa phương theo đúng pháp luật; có kỹ năng tham gia nghiên cứu, đề xuất chính sách văn hóa; biết tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động để góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống nhân dân; có kỹ năng tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa nghệ thuật ở cơ sở, phát triển văn hóa cộng đồng; biết thể hiện đúng một số bài hát, sử dụng được một số loại nhạc cụ, phối hợp dàn dựng được một chương trình nghệ thuật quần chúng, lập được kế hoạch tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, văn nghệ - truyền thông; có kỹ năng quản lý một trong ba chuyên ngành: Quản lý Nghệ thuật, Quản lý Mĩ thuật - Quảng cáo, Quản lý Hoạt động Âm nhạc; có kỹ năng phát hiện, phân tích, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp quản lý văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của xã hội; biết soạn thảo đúng mẫu quy định một số loại văn bản có liên quan đến công tác quản lý văn hóa; có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

1.2.3. *Về thái độ*: Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu quê hương, đất nước, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; yêu nghề, say mê với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, tinh hoa văn hóa Việt Nam và nhân loại trong hoạt động quản lý văn hóa; có ý thức học hỏi, tìm tòi, phổ biến các giá trị văn hóa, nghệ thuật trong cộng đồng; có ý thức tổ chức kỉ luật tốt, tác phong làm việc khoa học, tự giác, chủ động, năng động, sáng tạo trong công việc.

1.3. *Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp*: Làm việc tại các cơ quan quản lý văn hóa từ trung ương đến địa phương: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, các ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, bảo tàng và quản lý hoạt động văn hóa tại các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, xã, phường, thị trấn; làm việc tại các trường đại học, cao đẳng thuộc khối văn hóa - nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn; làm việc trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông, du lịch hoặc đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; làm việc ở các cơ quan thuộc bộ, ngành có chức năng nghiên cứu, xây dựng chính sách văn hóa và quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật; các dự án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển cộng đồng; có thể thành lập các công ty biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện hoặc làm việc tại các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.

1.4. *Về khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường*: Có khả năng tiếp tục học văn bằng hai các ngành thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn hoặc học tiếp chương trình đào tạo sau đại học về Quản lý Văn hóa hay Văn hóa học; có khả năng tự

học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Người học tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản lý Văn hóa phải đạt được các tiêu chuẩn như sau:

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
<i>Kiến thức chung</i>	
CĐR 1	Hiểu kiến thức giáo dục đại cương, khoa học XH và nhân văn, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; hiểu kiến thức cơ bản về GD Thể chất, GD Quốc phòng - An ninh.
<i>Kiến thức ngành và chuyên ngành</i>	
CĐR 2	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa nghệ thuật, văn hóa học, PP nghiên cứu KH ngành Quản lý Văn hóa, KH quản lý và quản lý văn hóa, quản lý Nhà nước về văn hóa; các thiết chế văn hóa, các tổ chức văn hóa nghệ thuật, đời sống văn hóa nghệ thuật ở cơ sở, công nghiệp văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật, thị trường dịch vụ văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng, công tác thông tin tuyên truyền cổ động, công tác sưu tầm, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa ở địa phương; quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội và sự kiện, chương trình nghệ thuật tổng hợp, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, văn nghệ - truyền thông; hiểu biết cơ bản về một số loại hình nghệ thuật và một số nhạc cụ để làm tốt công tác quản lý văn hóa.
CĐR 3	Hiểu kiến thức cơ bản của một trong ba chuyên ngành: Quản lý Nghệ thuật, Quản lý Mĩ thuật - Quảng cáo, Quản lý Hoạt động Âm nhạc.
<i>Kiến thức bổ trợ</i>	
CĐR 4	Có trình độ Tin học tương đương chứng chỉ B và cách thức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn hóa; có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CĐR 5	Giải thích và phổ biến được các văn bản pháp luật của Nhà nước về quản lý văn hóa; biết lập kế hoạch theo đúng quy trình để quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động của các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa nghệ thuật, đánh giá được các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa nghệ thuật theo tiêu chí, thực hiện đúng quy trình quản lý thị trường dịch vụ văn hóa; biết sưu tầm, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa ở địa phương theo đúng pháp luật; có kỹ năng tham gia nghiên cứu, đề xuất chính sách văn hóa.
CĐR 6	Biết tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động để góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống nhân dân; có kỹ năng tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa nghệ thuật ở cơ sở, phát triển văn hóa cộng đồng; biết thể hiện đúng một số bài hát, sử dụng được một số loại nhạc cụ, phối hợp dàn dựng được một chương trình nghệ thuật quần chúng, lập được kế hoạch tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, văn nghệ - truyền thông.

CĐR 7	Có kỹ năng quản lý một trong ba chuyên ngành: Quản lý Nghệ thuật, Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo, Quản lý Hoạt động Âm nhạc.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CĐR 8	Biết phát hiện, phân tích, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội và thực tiễn nghề nghiệp; biết soạn thảo đúng mẫu quy định một số loại văn bản có liên quan đến công tác quản lý văn hóa; biết ứng dụng linh hoạt công nghệ thông tin và tiếng Anh trong công tác quản lý văn hóa.
CĐR 9	Biết thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm; biết tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.
Về thái độ	
CĐR 10	Lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu quê hương, đất nước, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.
CĐR 11	Yêu nghề, say mê với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, tinh hoa văn hóa Việt Nam và nhân loại trong hoạt động quản lý văn hóa; có ý thức học hỏi, tìm tòi, phổ biến các giá trị văn hóa, nghệ thuật trong cộng đồng.
CĐR 12	Ý thức tổ chức kỉ luật tốt, tác phong làm việc khoa học, tự giác, chủ động, năng động, sáng tạo trong công việc.
Về vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp	
CĐR 13	Làm việc tại cơ quan quản lý văn hóa trung ương, địa phương: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Trung tâm văn hóa, Nhà văn hóa, Ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, Bảo tàng và quản lý hoạt động văn hóa tại các quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, xã, phường, thị trấn.
CĐR 14	Làm việc tại trường đại học, cao đẳng thuộc khối văn hóa - nghệ thuật, khoa học xã hội và nhân văn; làm việc trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông, du lịch hoặc đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; làm việc ở các cơ quan thuộc bộ, ngành có chức năng nghiên cứu, xây dựng chính sách văn hóa và quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật; các dự án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển cộng đồng.
CĐR 15	Thành lập các công ty biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện hoặc làm việc tại các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.
Về khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
CĐR 16	Tiếp tục học văn bằng hai các ngành thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn hoặc học tiếp chương trình đào tạo sau đại học (Thạc sĩ) về Quản lý Văn hóa hay Văn hóa học.
CĐR 17	Tiếp tục quá trình tự học, tự nghiên cứu nhằm không ngừng cập nhật kiến thức và đổi mới, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội.

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NCT Đ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9								
<i>III.1. Tiếng Anh</i>																		
NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1				2					1			1		1	1	1	1
NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2				2					1			1		1	1	1	1
NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3				2					1			1		1	1	1	1
NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4				2					1			1		1	1	1	1
<i>III.2. Tiếng Trung</i>																		
NN2.1.005.3	Tiếng Trung 1				2					1			1	1	1	1	1	1
NN2.1.006.2	Tiếng Trung 2				2					1			1	1	1	1	1	1
NN2.1.007.2	Tiếng Trung 3				2					1			1	1	1	1	1	1
NN2.1.008.3	Tiếng Trung 4				2					1			1	1	1	1	1	1
IV. Tin học – Khoa học Tự nhiên – CN môi trường																		
TN2.1.501.2	Tin học đại cương				2				1	1			1	1	1	1	1	1
V. Giáo dục thể chất																		
<i>V.1. Học phần bắt buộc</i>																		
TC2.1.001.2	GD Thể chất 1 (Bơi lội 1)	2								1			1	1	1	1	1	
<i>V.2. Học phần tự chọn 1 (Chọn 1 trong 8 học phần)</i>																		
TC2.1.002.3	GD Thể chất 2 (Bóng đá 1)	2								1			1	1	1	1	1	
TC2.1.003.3	GD Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	2								1			1	1	1	1	1	
TC2.1.004.3	GD Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	2								1			1	1	1	1	1	
TC2.1.005.3	GD Thể chất 2 (Cầu lông 1)	2								1			1	1	1	1	1	
TC2.1.006.3	GD Thể chất 2 (Võ thuật 1)	2								1			1	1	1	1	1	
TC2.1.007.3	GD Thể chất 2 (Điền kinh 1)	2								1			1	1	1	1	1	

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra															
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NCT Đ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 1 3	C Đ R 1 4	C Đ R 1 5	C Đ R 1 6	C Đ R 1 7	
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9							
TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	1								1			1	1	1	1	1
TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2)	1								1			1	1	1	1	1
<i>V.3. Học phần tự chọn 2 (Chọn 1 trong 8 học phần)</i>																	
TC2.1.008.2	GD Thể chất 3 (Bóng đá 2)	2								1			1	1	1	1	1
TC2.1.009.2	GD Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2								1			1	1	1	1	1
TC2.1.010.2	GD Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2								1			1	1	1	1	1
TC2.1.011.2	GD Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2								1			1	1	1	1	1
TC2.1.012.2	GD Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2								1			1	1	1	1	1
TC2.1.013.2	GD Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2								1			1	1	1	1	1
TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	1								1			1	1	1	1	1
TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3)	1								1			1	1	1	1	1
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh																	
TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	2								1	1		1	1	1	1	1
TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	2								1	1		1	1	1	1	1
TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	2								1	1		1	1	1	1	1
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																	
I. Kiến thức cơ sở ngành																	

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																		
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NCT Đ					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16		
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9										
<i>I.1. Học phần bắt buộc</i>																				
VD2.1.047.2	Nghệ thuật học đại cương		2					1	1					1		1	1	1	1	1
VD2.1.048.2	Mỹ thuật học ĐC		2					1	1					1		1	1	1	1	1
VD2.1.049.2	Âm nhạc học ĐC		2					1	1					1		1	1	1	1	1
VD2.1.050.2	Múa đại cương		2					1	1					1		1	1	1	1	1
VD2.1.051.2	Sân khấu học ĐC		2					1	1					1		1	1	1	1	1
VD2.1.115.3	Khoa học quản lí và quản lí văn hóa		2					1	1	1	1			1		2	2	2	2	2
VD2.1.053.2	Văn hóa dân gian Việt Nam		2					1	1	1				1		1	1	1	1	1
VD2.1.054.2	Tín ngưỡng và tôn giáo ở VN		2					1	1	1				1		1	1	1	1	1
VD2.1.116.3	Quản lí Nhà nước về văn hóa		2					2	1	1	1			1	1	2	2	2	2	2
VD2.1.056.2	Văn hóa gia đình		2					1	1	1				1		1	1	1	1	1
<i>I.2. Học phần tự chọn (Chọn 1/3 học phần)</i>																				
TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp		1					1	1	1		2			1	1	1	1		1
LL2.1.040.2	Soạn thảo văn bản quản lí NN		1					1		1	2				1	1	1	1	1	
XH2.1.062.2	Hán Nôm cơ sở		1					1		1	1	1		1	1	1	1	1		1
II. Kiến thức ngành																				
VD2.1.057.3	Chính sách VH	1	2					2	1	1				2		2	2	2	2	2
VD2.1.058.2	Công nghiệp VH		2					2				1		1	1	2	2	2	2	2
VD2.1.059.3	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT		2					2	1	1		1	1	1	1	2	2	2	2	2
VD2.1.060.2	Marketing văn hóa nghệ thuật		2					1	2	1		1		1	1	2	2	2	2	2
VD2.1.061.3	Phát triển văn		2					1	2	1		1		1	1	2	2	2	2	2

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NCT Đ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 1 3	C Đ R 1 4	C Đ R 1 5	C Đ R 1 6	C Đ R 1 7		
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9								
	hóa cộng đồng																	
VD2.1.062.4	Quản lý các thiết chế văn hóa		2			2	1	1		1	1	1	2	2	2	2	2	2
VD2.1.063.3	Quản lý lễ hội và sự kiện		2			2	1	1		1	1	1	2	2	2	2	2	2
VD2.1.064.4	Quản lý di sản văn hóa		2			2	1	1		1	1	1	2	2	2	2	2	2
VD2.1.065.3	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động		2			1	2	1		1	1	1	2	2	2	2	2	2
VD2.1.066.3	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp		2			1	2	1	1	2		1	2	2	2	2	2	2
III. Kiến thức chuyên ngành (Chọn 1 trong 3 chuyên ngành)																		
III.1. Chuyên ngành Quản lý Nghệ thuật																		
KT2.1.078.2	Kinh tế học VH			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.067.3	QL dự án văn hóa nghệ thuật			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.068.3	GD nghệ thuật			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.069.3	NT thực hành – Thanh nhạc			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.070.3	Nghệ thuật thực hành – Nhạc cụ			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.071.2	ĐC về quan hệ công chúng			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.072.2	Gây quỹ và tìm tài trợ			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.073.2	Quản lý mỹ thuật			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
III.2. Chuyên ngành Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo																		

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NCT Đ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9								
VD2.1.074.2	QT thương hiệu			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.075.3	Hình họa			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.076.3	Cơ sở tạo hình			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.103.3	Đồ họa vi tính			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.077.2	Nhiếp ảnh			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.078.2	Quản trị quảng cáo			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.073.2	Quản lý mỹ thuật			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.079.3	Thiết kế quảng cáo			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
<i>III.3. Chuyên ngành Quản lý Hoạt động Âm nhạc</i>																		
VD2.1.080.2	Hình thức âm nhạc			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.081.2	Lí thuyết âm nhạc cơ bản			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.082.2	Kí - Xướng âm			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.083.2	Hòa âm			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.084.3	Phân tích tác phẩm âm nhạc			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.069.3	Nghệ thuật thực hành – Thanh nhạc			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.070.3	Nghệ thuật thực hành – Nhạc cụ			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.085.3	Âm nhạc truyền thống Việt Nam			2				2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
IV. Thực tập																		
VD2.1.086.4	Thực tập 1	1	2		1	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
VD2.1.087.4	Thực tập 2	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
V. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế KLTN																		
<i>V.1. Khóa luận tốt nghiệp</i>																		

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NCT Đ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9								
VD2.1.088.6	Khóa luận TN	1	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2
<i>V.2. Học phần thay thế KLTN</i>																		
VD2.1.089.3	Văn hóa VN trong bối cảnh toàn cầu hóa		2			1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
VD2.1.090.3	Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng		2			1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

4. Thời gian đào tạo: 04 năm (08 học kì)

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 128 tín chỉ (không kể các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

- Kiến thức giáo dục đại cương: 40
- Kiến thức cơ sở ngành: 24
- Kiến thức ngành: 30
- Kiến thức chuyên ngành: 20
- Thực tập: 08
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 06

6. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Tuyên Quang và các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc, có đủ yêu cầu:

- + Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- + Đảm bảo sức khỏe để học tập và công tác lâu dài.

- Phương thức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các văn bản sau:

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

8. Thang điểm

Thực hiện theo các văn bản sau:

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

9. Nội dung chương trình

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
A. Kiến thức giáo dục đại cương			40					
I. Lí luận chính trị			12					
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	21	9		x	
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	30	15		x	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9		x	
4	LL3.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15		x	
5	VD2.1.104.2	Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	15	15		x	
II. Khoa học Xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật			16					
6	VD2.1.046.2	Văn hóa học đại cương	2	15	15		x	
7	VD2.1.091.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	15	15		x	
8	XH2.1.060.2	Dân tộc học đại cương	2	15	15		x	
9	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2	15	15		x	
10	TL2.1.001.2	Tâm lí học đại cương	2	15	15		x	
11	LL2.1.006.2	Mĩ học đại cương	2	15	15		x	
12	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành	2	15	15		x	
13	VD2.1.102.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lí	2	15	15		x	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
		Văn hóa						
III. Ngoại ngữ (<i>Chọn 1 trong 2 ngoại ngữ</i>)			10					
III.1. Tiếng Anh								
14	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	3	30	15		x	
15	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2	15	15		x	
16	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2	15	15		x	
17	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	3	30	15		x	
III.2. Tiếng Trung								
18	NN2.1.005.3	Tiếng Trung 1	3	30	15		x	
19	NN2.1.006.2	Tiếng Trung 2	2	15	15		x	
20	NN2.1.007.2	Tiếng Trung 3	2	15	15		x	
21	NN2.1.008.3	Tiếng Trung 4	3	20	25		x	
IV. Tin học			02					
22	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	15	15		x	
V. Giáo dục Thể chất			07					
V.1. Học phần bắt buộc			02					
23	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 (Boi lội 1)	2	2		28	x	
V.2. Học phần tự chọn 1 (<i>Chọn 1 trong 8 học phần</i>)			03					
24	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	3	4		41		x
25	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	3	4		41		x
26	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	3	4		41		x
27	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	3	3		42		x
28	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	3	2		43		x
29	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điện kinh 1)	3	4		41		x
30	TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	3	3		42		x
31	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Boi lội 2)	3	3		42		x
V.3. Học phần tự chọn 2 (<i>Chọn 1 trong 6 học phần</i>)			02					

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
32	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	2	2		28		x
33	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2	2		28		x
34	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2			30		x
35	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2	2		28		x
36	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2	2		28		x
37	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2	2		28		x
38	TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	2			30		x
39	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Boi lội 3)	2			30		x
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh			08					
40	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	3	45			x	
41	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	2	30			x	
42	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	3	17		28	x	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			88					
I. Kiến thức cơ sở ngành			24					
I.1. Học phần bắt buộc			22					
43	VD2.1.047.2	Nghệ thuật học đại cương	2	15	15		x	
44	VD2.1.048.2	Mỹ thuật học đại cương	2	15	15		x	
45	VD2.1.049.2	Âm nhạc học đại cương	2	15	15		x	
46	VD2.1.050.2	Múa đại cương	2	15	15		x	
47	VD2.1.051.2	Sân khấu học đại cương	2	15	15		x	
48	VD2.1.115.3	Khoa học quản lí và quản lí văn hóa	3	30	15		x	
49	VD2.1.053.2	Văn hóa dân gian Việt Nam	2	15	15		x	
50	VD2.1.054.2	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	2	15	15		x	
51	VD2.1.0116.3	Quản lí Nhà nước về văn hóa	3	30	15		x	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
52	VD2.1.056.2	Văn hóa gia đình	2	15	15		x	
I.2. Học phần tự chọn (<i>Chọn 1/3 học phần</i>)			02					
53	TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10			x
54	LL2.1.040.2	Soạn thảo văn bản quản lí Nhà nước	2	20	10			x
55	XH2.1.062.2	Hán Nôm cơ sở	2	20	10			x
II. Kiến thức ngành			30					
56	VD2.1.057.3	Chính sách văn hóa	3	30	15		x	
57	VD2.1.058.2	Công nghiệp văn hóa	2	15	15		x	
58	VD2.1.059.3	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật	3	15	30		x	
59	VD2.1.060.2	Marketing văn hóa nghệ thuật	2	15	15		x	
60	VD2.1.061.3	Phát triển văn hóa cộng đồng	3	15		30	x	
61	VD2.1.062.4	Quản lí các thiết chế văn hóa	4	30	15	15	x	
62	VD2.1.063.3	Quản lí lễ hội và sự kiện	3	15		30	x	
63	VD2.1.064.4	Quản lí di sản văn hóa	4	30		30	x	
64	VD2.1.065.3	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động	3	15	15	15	x	
65	VD2.1.066.3	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	3	15	15	15	x	
III. Kiến thức chuyên ngành (<i>Chọn 1 trong 3 chuyên ngành</i>)			20					
III.1. Chuyên ngành Quản lí Nghệ thuật			20					
66	KT2.1.078.2	Kinh tế học văn hóa	2	25	5			x
67	VD2.1.067.3	Quản lí dự án văn hóa nghệ thuật	3	30		15		x
68	VD2.1.068.3	Giáo dục nghệ thuật	3	30		15		x
69	VD2.1.069.3	Nghệ thuật thực hành – Thanh nhạc	3	15	15	15		x
70	VD2.1.070.3	Nghệ thuật thực hành – Nhạc cụ	3	15	15	15		x
71	VD2.1.071.2	Đại cương về quan hệ công chúng	2	15		15		x
72	VD2.1.072.2	Gây quỹ và tìm tài trợ	2	15		15		x
73	VD2.1.073.2		2	15		15		x

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
III.2. Chuyên ngành Quản lí Mĩ thuật - Quảng cáo			20					
74	VD2.1.074.2	Quản trị thương hiệu	2	15	15			x
75	VD2.1.075.3	Hình họa	3	15	15	15		x
76	VD2.1.076.3	Cơ sở tạo hình	3	15	15	15		x
77	VD2.1.103.3	Đồ họa vi tính	3	15	15	15		x
78	VD2.1.077.2	Nhiếp ảnh	2	15	5	10		x
79	VD2.1.078.2	Quản trị quảng cáo	2	15	15			x
80	VD2.1.073.2	Quản lí mĩ thuật	2	15		15		x
81	VD2.1.079.3	Thiết kế quảng cáo	3	15	15	15		x
III.3. Chuyên ngành Quản lí Hoạt động Âm nhạc			20					
82	VD2.1.080.2	Hình thức âm nhạc	2	15	15			x
83	VD2.1.081.2	Lí thuyết âm nhạc cơ bản	2	15	15			x
84	VD2.1.082.2	Kí - Xướng âm	2	8	21			x
85	VD2.1.083.2	Hòa âm	2	11	19			x
86	VD2.1.084.3	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	18	27			x
87	VD2.1.069.3	Nghệ thuật thực hành – Thanh nhạc	3	15	15	15		x
88	VD2.1.070.3	Nghệ thuật thực hành – Nhạc cụ	3	15	15	15		x
89	VD2.1.085.3	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	3	15	15	15		x
IV. Thực tập			08					
90	VD2.1.086.4	Thực tập 1	4			60	x	
91	VD2.1.087.4	Thực tập 2	4			60	x	
V. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			06					
V.1. Khóa luận tốt nghiệp								
92	VD2.1.088.6	Khóa luận tốt nghiệp	6			90	x	
V.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp								
93	VD2.1.089.3	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	3	15	30		x	
94	VD2.1.090.3	Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng	3	15	30		x	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
Tổng số tín chỉ toàn khóa (Không tính Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)			128					

10. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
A. Kiến thức giáo dục đại cương				40										
I. Lí luận chính trị				12										
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1		2	2									
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	LL2.1.001.2	3		3								
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LL2.1.002.3	2			2							
4	LL3.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LL2.1.003.2	3				3						
5	VD2.1.104.2	Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam		2				2						
II. KH Xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật				16										
6	VD2.1.046.2	Văn hóa học đại cương		2	2									
7	VD2.1.091.2	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2									
8	XH2.1.060.2	Dân tộc học đại cương		2	2									
9	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành		2	2									
10	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương		2		2								
11	VD2.1.102.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lí Văn hóa		2		2								
12	LL2.1.006.2	Mĩ học đại cương		2		2								
13	TL2.1.001.2	Tâm lí học đại cương	LL2.1.002.3	2			2							
III. Ngoại ngữ (<i>Chọn 1 trong 2 ngoại ngữ</i>)				10										
III.1. Tiếng Anh														

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
14	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1		3	3								
15	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	NN2.1.001.3	2		2							
16	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	NN2.1.002.2	2			2						
17	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	NN2.1.003.2	3				3					
III.2. Tiếng Trung													
18	NN2.1.005.3	Tiếng Trung 1		3	3								
19	NN2.1.006.2	Tiếng Trung 2	NN2.1.005.3	2		2							
20	NN2.1.007.2	Tiếng Trung 3	NN2.1.006.2	2			2						
21	NN2.1.008.3	Tiếng Trung 4	NN2.1.007.2	3				3					
IV. Tin học - KH tự nhiên - CNMT				02									
22	TN2.1.501.2	Tin học đại cương		2	2								
V. Giáo dục Thể chất				07									
V.1. Học phần bắt buộc													
23	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1)		2	2								
V.2. Học phần tự chọn 1 (<i>Chọn 1 trong 6 học phần</i>)													
24	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	TC2.1.001.2	3		3							
25	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	TC2.1.001.2	3		3							
26	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	TC2.1.001.2	3		3							
27	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	TC2.1.001.2	3		3							
28	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	TC2.1.001.2	3		3							
29	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	TC2.1.001.2	3		3							
30	TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	TC2.1.001.2	3		3							
31	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 1)	TC2.1.001.2	3		3							
V.3. Học phần tự chọn 2 (<i>Chọn 1 trong 6 học phần</i>)													
32	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	TC2.1.002.3	2			2						

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
33	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	TC2.1.003.3	2			2						
34	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	TC2.1.004.3	2			2						
35	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	TC2.1.005.3	2			2						
36	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	TC2.1.006.3	2			2						
37	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	TC2.1.007.3	2			2						
38	TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	TC2.1.017.3	2			2						
39	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 2)	TC2.1.020.3	2			2						
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh				08									
40	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1		3		3							
41	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	TC2.1.014.3	2		2							
42	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	TC2.1.015.2	3		3							
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				88									
I. Kiến thức cơ sở ngành				24									
I.1. Học phần bắt buộc				22									
43	VD2.1.047.2	Nghệ thuật học đại cương		2	2								
44	VD2.1.048.2	Mĩ thuật học đại cương	VD2.1.047.2	2		2							
45	VD2.1.115.3	Khoa học quản lí và quản lí văn hóa		3		3							
46	VD2.1.053.2	Văn hóa dân gian Việt Nam		2		2							
47	VD2.1.049.2	Âm nhạc học đại cương	VD2.1.047.2	2			2						
48	VD2.1.050.2	Múa đại cương	VD2.1.047.2	2			2						
49	VD2.1.051.2	Sân khấu học đại cương	VD2.1.047.2	2			2						
50	VD2.1.054.2	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam		2			2						

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
51	VD2.1.116.3	Quản lí Nhà nước về văn hóa	VD2.1.115.3	3			3						
52	VD2.1.056.2	Văn hóa gia đình	VD2.1.046.2	2				2					
I.2. Học phần tự chọn (<i>Chọn 1/3 học phần</i>)				02									
53	TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp		2				2					
54	LL2.1.040.2	Soạn thảo văn bản quản lí Nhà nước	VD2.1.116.3	2				2					
55	XH2.1.062.2	Hán Nôm cơ sở		2				2					
II. Kiến thức ngành				30									
56	VD2.1.057.3	Chính sách văn hóa	VD2.1.052.3	3				3					
57	VD2.1.059.3	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	VD2.1.116.3	3				3					
58	VD2.1.058.2	Công nghiệp văn hóa		2					2				
59	VD2.1.060.2	Marketing văn hóa nghệ thuật		2					2				
60	VD2.1.061.3	Phát triển văn hóa cộng đồng		3					3				
61	VD2.1.062.4	Quản lí các thiết chế văn hóa	VD2.1.116.3	4					4				
62	VD2.1.063.3	Quản lí lễ hội và sự kiện	VD2.1.116.3	3					3				
63	VD2.1.064.4	Quản lí di sản văn hóa	VD2.1.116.3	4					4				
64	VD2.1.065.3	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động		3						3			
65	VD2.1.066.3	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	VD2.1.051.2	3								3	
III. Kiến thức chuyên ngành (<i>Chọn 1/3 chuyên ngành</i>)				20									
III.1. Chuyên ngành Quản lí Nghệ thuật				20									
66	KT2.1.078.2	Kinh tế học văn hóa		2						2			
67	VD2.1.067.3	Quản lí dự án văn hóa nghệ thuật	VD2.1.116.3	3						3			
68	VD2.1.068.3	Giáo dục nghệ thuật	VD2.1.047.2	3						3			
69	VD2.1.069.3	Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc	VD2.1.049.2	3								3	
70	VD2.1.070.3	Nghệ thuật thực	VD2.1.049.2	3								3	

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
		hành - Nhạc cụ											
71	VD2.1.071.2	Đại cương về quan hệ công chúng		2								2	
72	VD2.1.072.2	Gây quỹ và tìm tài trợ	VD2.1.063.3	2								2	
73	VD2.1.073.2	Quản lí mỹ thuật	VD2.1.048.2 VD2.1.116.3	2								2	
III.2. Chuyên ngành Quản lí Mỹ thuật - Quảng cáo				20									
74	VD2.1.074.2	Quản trị thương hiệu	VD2.1.060.2	2							2		
75	VD2.1.075.3	Hình họa	VD2.1.048.2	3							3		
76	VD2.1.076.3	Cơ sở tạo hình	VD2.1.048.2	3							3		
77	VD2.1.103.3	Đồ họa vi tính	TN2.1.501.2	3								3	
78	VD2.1.077.2	Nhiếp ảnh	VD2.1.048.2	2								2	
79	VD2.1.078.2	Quản trị quảng cáo	VD2.1.060.2	2								2	
80	VD2.1.073.2	Quản lí mỹ thuật	VD2.1.048.2 VD2.1.116.3	2								2	
81	VD2.1.079.3	Thiết kế quảng cáo	VD2.1.060.2 VD2.1.103.3	3								3	
III.3. Chuyên ngành Quản lí Hoạt động Âm nhạc				20									
82	VD2.1.080.2	Hình thức âm nhạc	VD2.1.049.2	2							2		
83	VD2.1.081.2	Lí thuyết âm nhạc cơ bản	VD2.1.049.2	2							2		
84	VD2.1.082.2	Kí - Xương âm	VD2.1.081.2	2							2		
85	VD2.1.083.2	Hòa âm	VD2.1.081.2	2							2		
86	VD2.1.084.3	Phân tích tác phẩm âm nhạc	VD2.1.080.2 VD2.1.081.2	3								3	
87	VD2.1.069.3	Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc	VD2.1.049.2	3								3	
88	VD2.1.070.3	Nghệ thuật thực hành - Nhạc cụ	VD2.1.049.2	3								3	
89	VD2.1.085.3	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	VD2.1.049.2	3								3	
IV. Thực tập				8									
90	VD2.1.086.4	Thực tập 1	VD2.1.116.3	4							4		
91	VD2.1.087.4	Thực tập 2	VD2.1.086.4	4									4

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
V. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				6									
V.1. Khóa luận tốt nghiệp													
92	VD2.1.088.6	Khóa luận tốt nghiệp	VD2.1.087.6	6									6
V.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp													
93	VD2.1.089.3	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	VD2.1.087.6	3									3
94	VD2.1.090.3	Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng	VD2.1.087.6	3									3
Cộng (Không tính Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng – An ninh):				128	17	18	17	18	18	15	15	10	

11. Mô tả nội dung các học phần

11.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung của môn học, những kiến thức cơ bản như: Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì, đối tượng, mục đích, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học, những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

(Thực hiện theo Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

(Thực hiện theo Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh, tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ

nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

(Theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học trong hệ thống các môn Lí luận chính trị. Môn học này chủ yếu nghiên cứu đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Đường lối đúng đắn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kì đổi mới.

(Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị dùng cho người học các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.5. Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam: phân tích những nội dung có liên quan trong các văn kiện của Đảng (chú ý đến bối cảnh lịch sử, xã hội trong từng thời kì, từng giai đoạn), vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa, những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay, những khó khăn, tồn tại cần khắc phục, phương hướng cụ thể để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

11.6. Văn hóa học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa và Văn hóa học, sự hình thành và phát triển của văn hóa, các thành tố của văn hóa, đặc trưng và chức năng của văn hóa, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.

11.7. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển qua các giai đoạn lịch sử; biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể, xác định những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.

11.8. Dân tộc học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Dân tộc học; các tiêu chí, các loại hình tộc người, các dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam; quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ giữa Dân tộc học và Quản lý văn hóa.

11.9. Xã hội học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển ngành Xã hội học; đối tượng, chức năng của Xã hội học, phương pháp nghiên cứu Xã hội học; một số chuyên ngành xã hội học, sự hình thành và phát triển của con người và xã hội loài người; đặc điểm, tính chất của các hình thái tổ chức xã hội, mối quan hệ logic của các yếu tố kinh tế - xã hội - con người - ý thức xã hội - giáo dục.

11.10. Tâm lý học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung của tâm lý học, những cơ sở tự nhiên và xã hội của hoạt động tâm lý, bản chất của sự hình thành tâm lý, ý thức của con người; giới thiệu các quy luật hoạt động của nhận thức đối với sự phát triển tâm lý, ý thức của nhân cách; người học hiểu được đặc điểm, bản chất về cấu trúc nhân cách, các phẩm chất nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách để nhận biết, rèn luyện và tự hoàn thiện, điều chỉnh các mối quan hệ giữa người với người, giữa các nhóm người, biết vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý người vào hoạt động văn hóa một cách có hiệu quả, bước đầu hình thành cho người học kỹ năng nghiên cứu tâm lý con người.

11.11. Mỹ học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu của Mỹ học, mối quan hệ thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ, đời sống thẩm mỹ, khả năng đánh giá, cảm thụ, sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật.

11.12. Tiếng Việt thực hành: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: kỹ năng tạo lập văn bản; kỹ năng dựng đoạn văn, kỹ năng đặt câu, kỹ năng dùng từ, kỹ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

11.13. Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý Văn hóa: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: khái niệm nghiên cứu khoa học, phân loại nghiên cứu khoa học, sản phẩm nghiên cứu khoa học, lý thuyết khoa học, lựa chọn đề tài, đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, đặt tên đề tài, xây dựng luận điểm khoa học, chứng minh luận điểm khoa học, trình bày luận

điểm khoa học, tổ chức thực hiện đề tài.... Qua đó, người học biết vận dụng vào nghiên cứu về quản lí văn hoá.

11.14. Tiếng Anh 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Người học được trang bị kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng thông qua các bài học với các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh khác nhau của cuộc sống.

Người học được rèn luyện cách phát âm chính xác theo IPA; tích lũy khối lượng từ vựng; nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng tiếng Anh - nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ đầu A2.

11.15. Tiếng Anh 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

Người học được trang bị kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng tiếng Anh thông qua các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh đa dạng của cuộc sống.

Người học được rèn luyện, hình thành các kĩ năng tiếng Anh - nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ giữa A2.

11.16. Tiếng Anh 3: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2.

Người học được trang bị kiến thức về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng tiếng Anh thông qua chủ đề, chủ điểm về các khía cạnh khác nhau của đời sống văn hoá, xã hội.

Người học tích lũy khối lượng từ vựng, nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp, rèn luyện, hình thành các kĩ năng tiếng Anh - nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ cuối A2.

11.17. Tiếng Anh 4: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện và hình thành các kĩ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết như:

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn; có thể viết đoạn văn, thư mời hoặc trả lời email (khoảng 90 đến 110 từ) về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... mà người học quan tâm; có thể giao tiếp được về các chủ đề quen thuộc hàng ngày như: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra hoặc xảy ra trong quá khứ.

- Kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng; có thể đưa ra lí do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của mình; có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một nhân vật nổi tiếng và bày tỏ suy nghĩ của mình.

11.18. Tiếng Trung 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết tiếng trung, kĩ năng giao tiếp thông thường bằng tiếng Trung, hiểu biết thêm về ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa Trung.

11.19. Tiếng Trung 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 1.

Học phần tiếp tục trang bị cho người học những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung, giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường bằng tiếng Trung, kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung.

11.20. Tiếng Trung 3: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 2.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung, giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường bằng tiếng Trung, kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung.

11.21. Tiếng Trung 4: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 3.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những từ mới, tổ hợp từ và những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung Quốc; giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường; kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc.

11.22. Tin học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung môn học bao gồm: các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

11.23. Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm môn bơi lội, sơ lược lịch sử bơi lội, tác dụng của môn bơi lội, kỹ thuật bơi ếch.

11.24. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá, đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng bóng đá đối với người tập luyện, một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người, một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.

11.25. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng bàn, cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng, kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay.

11.26. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng chuyền; nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền; kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.

11.27. Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cầu lông; quá trình phát triển của môn cầu lông, nguyên lý kỹ thuật cầu lông, cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị; kỹ thuật di chuyển; kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải, bên trái, kỹ thuật đập cầu thuận tay.

11.28. Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ Vovinam; kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.29. Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về chạy cự li ngắn, chạy cự li trung bình, nhảy cao, nhảy xa.

11.30. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ.

11.31. Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bơi éch, kỹ thuật bơi trườn sấp.

11.32. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người, một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.

11.33. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn, kỹ thuật vọt nhanh thuận tay, kỹ thuật vọt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.

11.34. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền, chiến thuật thi đấu môn bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

11.35. Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải (trái); kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu; kỹ thuật đập cầu; kỹ thuật đánh cầu gân lưới; chiến thuật thi đấu đơn; chiến thuật thi đấu đôi.

11.36. Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vovinam, kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.37. Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, một số điển luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa.

11.38. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ; thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ vào thi đấu.

11.39. Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2).

Học phần tiếp tục trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bơi trườn sấp; Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn và thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

11.40. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam.

11.41. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoà lực bằng vũ khí công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng, xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

11.42. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh, tòng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

11.43. Nghệ thuật học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự hình thành, phát triển và đặc trưng của các loại hình nghệ thuật, đặc biệt là kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, nghệ thuật hiện đại, các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.

11.44. Mỹ thuật học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lí luận cơ bản và hệ thống về mỹ thuật: khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật như: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.

11.45. Âm nhạc học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về âm nhạc: khái niệm, lược trình phát triển, những trường phái của âm nhạc thế giới và Việt Nam, phân loại các vùng âm nhạc truyền thống Việt Nam.

11.46. Múa đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, các hình thái, đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa và các thể loại múa.

11.47. Sân khấu học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, vị trí, vai trò, chức năng, đặc trưng, thể tài của nghệ thuật sân khấu.

11.48. Khoa học quản lí và quản lí văn hóa: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học quản lí: các trường phái lí thuyết về quản lí trên thế giới và Việt Nam hiện nay, khái niệm quản lí, phân biệt khái niệm quản lí và quản trị, các chức năng cơ bản, các yếu tố bên trong và bên ngoài của tổ chức ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng quản lí, giao tiếp trong quản lí, những kiến thức chung về quản lí văn hoá như khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lí văn hoá, đối tượng quản lí, các công cụ và phương pháp quản lí văn hoá.

11.49. Văn hóa dân gian Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hoá dân gian Việt Nam: khái niệm, đặc trưng, quá trình phát triển, hệ thống và các thành tố của văn hoá dân gian, các loại hình văn hoá dân gian, mối liên hệ giữa các loại hình văn hoá dân gian và sự tác động của nó tới cuộc sống xã hội.

11.50. Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: khái niệm, một số tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống văn hoá.

11.51. Quản lí Nhà nước về văn hóa: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lí và quản lí văn hoá.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sự hình thành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hoá ở Việt Nam, một số văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế liên quan đến quản lí hoạt động văn hoá, nghệ thuật, công tác thanh tra trong ngành văn hoá.

11.52. Văn hóa gia đình: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn hóa học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lí luận chung về gia đình: bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người, lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử; những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam, thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, những vấn đề đặt ra trong công tác quản lí Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lí để thực hiện.

11.53. Kỹ năng giao tiếp: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, ấn tượng ban đầu và các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp, một số nghi thức giao tiếp và kĩ

năng giao tiếp tiêu biểu. Trên cơ sở đó, phát triển ở người học kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp như: giao tiếp trực tiếp, giao tiếp qua điện thoại, giao tiếp qua thư tín, giao tiếp tại văn phòng...

11.54. Soạn thảo văn bản quản lý Nhà nước: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm văn bản và văn bản quản lý Nhà nước, vai trò, phân loại văn bản quản lý Nhà nước, yêu cầu chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản, quy trình xây dựng và ban hành văn bản, thực hành soạn thảo một số loại văn bản thông dụng.

11.55. Hán Nôm cơ sở: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những tri thức cơ bản về chữ Hán (lịch sử hình thành, diễn biến và cấu tạo...), văn Nôm (văn bản, văn tự, ngôn ngữ...); tiền trình Hán văn Việt Nam, một số văn bản Hán văn (văn bản, đọc văn bản, phiên âm, dịch nghĩa, chú thích...). Qua đọc và minh giải, người học được cung cấp một số lượng ngữ liệu Hán Nôm nhất định; vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn hóa dân tộc.

11.56. Chính sách văn hóa: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lý và quản lý văn hoá.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia, các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, phân tích các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình, quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

11.57. Công nghiệp văn hóa: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa, bối cảnh và xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước, phân tích bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới.

11.58. Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý nguồn nhân lực văn hoá: khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật Việt Nam và phương pháp quản lý nguồn nhân lực này trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật.

11.59. Marketing văn hóa nghệ thuật: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm marketing, marketing văn hoá nghệ thuật, sự ra đời và phát triển của marketing và marketing văn hoá nghệ thuật, phân biệt và marketing văn hoá nghệ thuật và marketing thương mại, vai trò, mục đích, nguyên tắc của marketing văn hoá nghệ thuật, thị trường và nghiên cứu thị trường văn hoá nghệ thuật, quy trình lập kế hoạch marketing văn hoá nghệ thuật, công cụ marketing văn hoá nghệ thuật.

11.60. Phát triển văn hóa cộng đồng: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam, các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng.

11.61. Quản lý các thiết chế văn hóa: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý các thiết chế văn hóa như khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế văn hóa: nhà văn hoá, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí, đình, đền, chùa...

11.62. Quản lý lễ hội và sự kiện: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý lễ hội và các sự kiện văn hoá như: khái niệm, phân loại, cấu trúc và quản lý Nhà nước về lễ hội và sự kiện, quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện.

11.63. Quản lý di sản văn hóa: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm và phân loại di sản văn hoá, phân vùng văn hoá, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý, đánh giá hoạt động khai thác di sản văn hóa phục vụ du lịch.

11.64. Công tác thông tin truyền truyền cổ động: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản như: khái niệm truyền thông đại chúng, sự phát triển của ngành truyền thông đại chúng, công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động ở cơ sở trong việc phổ biến, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phương pháp, kỹ năng thông tin, tuyên truyền, cổ động ở cơ sở.

11.65. Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Sân khấu học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình nghệ thuật tổng hợp, kỹ năng cơ bản và phương pháp tổ chức, dàn dựng các tiết mục văn nghệ, các chương trình biểu diễn nghệ thuật tổng hợp.

11.66. Kinh tế học văn hóa: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của ngành văn hóa trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân; mối quan hệ giữa ngành văn hóa và các ngành khác trong nền kinh tế quốc dân; các quan hệ, quy luật kinh tế trong các lĩnh vực sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng các sản phẩm văn hóa tinh thần, tổ chức quản lý các quá trình sản xuất văn hóa, nghệ thuật; thị trường văn hóa, nghệ thuật, chính sách kinh tế trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

11.67. Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm dự án, dự án văn hóa nghệ thuật; các bước xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật; cách lập kế hoạch dự án văn hóa nghệ thuật; quản lý và tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật.

11.68. Giáo dục nghệ thuật: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm giáo dục nghệ thuật, giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật, chương trình giáo dục nghệ thuật, mục đích, vai trò của giáo dục nghệ thuật, các đối tượng giáo dục nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam, mục tiêu, cấu trúc của chương trình giáo dục nghệ thuật, quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật, di sản văn hóa.

11.69. Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về luyện thanh như: hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, hát chuyển giọng; luyện tập thống nhất vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng, các tư thế khi hát, phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc, thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.

11.70. Nghệ thuật thực hành - Nhạc cụ: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đàn phím điện tử, cách sử dụng đàn phím điện tử, một số kí hiệu nhạc thường dùng cho đàn phím điện tử, thị tấu các bài hát đơn giản; cách sử dụng đàn và thị tấu, đệm các bài hát đơn giản.

11.71. Đại cương về quan hệ công chúng: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quan hệ công chúng (PR): khái niệm, phân biệt PR với quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền, chức năng, vai trò của PR, lịch sử ra đời, phát triển của PR, đối tượng công chúng của PR, nguyên lý và phương pháp của PR, các loại hình, công cụ, hoạt động PR, quan hệ PR nội bộ, quan hệ PR cộng đồng, đạo đức nghề nghiệp PR, phẩm chất, năng lực, nhiệm vụ của nhân viên PR.

11.72. *Gây quỹ và tìm tài trợ: 2 TC*

Điều kiện tiên quyết: Quản lý lễ hội và sự kiện.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức, kỹ năng cơ bản về gây quỹ và thu hút tài trợ cho các tổ chức văn hoá nghệ thuật như: khái niệm, nguyên tắc gây quỹ, quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ, các nguồn gây quỹ và tài trợ.

11.73. *Quản lý mỹ thuật: 2 TC*

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương; Quản lý Nhà nước về văn hóa.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm gallery và bảo tàng mỹ thuật, vai trò của gallery và bảo tàng với sự phát triển mỹ thuật, lịch sử phát triển quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật, các nội dung và hình thức quản lý trong gallery và bảo tàng mỹ thuật, tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật, hoạt động của curator, quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật, hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật.

11.74. *Quản trị thương hiệu: 2 TC*

Điều kiện tiên quyết: Marketing văn hóa nghệ thuật

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thương hiệu: khái niệm thương hiệu, quy trình xây dựng thương hiệu, công cụ quảng bá thương hiệu, chức năng, vai trò của quản trị thương hiệu, nhiệm vụ của một quản trị viên thương hiệu, các hoạt động quản trị phát triển thương hiệu.

11.75. *Hình họa: 3 TC*

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, vai trò của hình họa, yêu cầu của một bài hình họa, các bước tiến hành một bài hình họa, phương pháp vẽ hình họa, khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, thực hành vẽ hình họa.

11.76. *Cơ sở tạo hình: 3 TC*

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nguyên lý thị giác; yêu cầu của bố cục; định luật của thị giác; hình - nền và đường viền; tương phản và chính phụ; cân giác; nguyên lý hàng lối, cân đối, tự do; không gian khối trên mặt phẳng; thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình.

11.77. *Đồ họa vi tính: 3 TC*

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về khái niệm đồ họa máy tính, các lĩnh vực ứng dụng của đồ họa máy tính, các giải thuật về hình, tô màu, cắt hình, kỹ thuật texture hình ảnh, kỹ thuật dựng hình, phối cảnh, kỹ thuật về chiếu sáng..., các phép biến đổi trong đồ họa 2D và 3D, sử dụng OpenGL xây dựng một số ứng dụng đồ họa.

11.78. *Nhiếp ảnh: 2 TC*

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử nhiếp ảnh, máy ảnh truyền thống và máy ảnh kỹ thuật số, các tính năng kỹ thuật cơ bản của máy ảnh số, cách xử lý ánh sáng và bố cục, các thể loại ảnh, cách sử dụng phần mềm photoshop để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet.

11.79. Quản trị quảng cáo: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Marketing văn hóa nghệ thuật

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm, vai trò, chức năng của quảng cáo, các hình thức và phương tiện quảng cáo, hành vi khách hàng và sự tác động của quảng cáo đối với hành vi khách hàng, cách thức thực hiện và quản trị chiến lược quảng cáo.

11.80. Thiết kế quảng cáo: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Mĩ thuật học đại cương; Đồ họa vi tính.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về lĩnh vực mĩ thuật thiết kế quảng cáo, khả năng tư duy sáng tạo về nghệ thuật, năng lực ứng dụng mĩ thuật trong cơ quan văn hóa Nhà nước và doanh nghiệp sản xuất.

11.81. Hình thức âm nhạc: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm hình thức âm nhạc, những phương pháp diễn tả của âm nhạc, chức năng từng phần, sự phân chia trong hình thức âm nhạc.

11.82. Lí thuyết âm nhạc cơ bản: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về âm thanh và các kí hiệu cơ bản, tiết tấu và tiết nhịp, quãng, điệu thức, gam, giọng, xác định giọng, chuyển giọng, dịch giọng, thang âm, điệu thức dân gian, hợp âm, giai điệu, một số vấn đề lí thuyết âm nhạc đương đại.

11.83. Kí - xướng âm: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lí thuyết âm nhạc cơ bản

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kí âm và xướng âm, biết nghe âm thanh và ghi lại bằng những kí hiệu âm nhạc, biết đọc những kí hiệu âm nhạc đúng cao độ, trường độ, người học có kỹ năng đọc, nghe và ghi nhạc các bài thực hành ở các giọng trưởng, thứ không có dấu hóa và có dấu hóa.

11.84. Hòa âm: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lí thuyết âm nhạc cơ bản.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc điệu thức và vai trò của hệ thống công năng, tính ổn định và không ổn định trong điệu thức, màu sắc và vai trò của hệ thống biến âm, âm nền, các lí thuyết về chuyển điệu: chuyển điệu công năng, chuyển điệu đẳng âm, chuyển điệu bất ngờ, chuyển điệu bằng giai điệu, nhảy điệu, chuyển thể và hệ thống trường thứ liên hợp.

11.85. Phân tích tác phẩm âm nhạc: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Hình thức âm nhạc; Lí thuyết âm nhạc cơ bản.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc; những đặc điểm về thể loại, cấu trúc, phong cách sáng tác của từng thời kì và một số tác giả điển hình, những nguyên tắc chung trong phương pháp phân tích tác phẩm âm nhạc, những đặc điểm cơ bản phân biệt hình thức, thể loại và cách xây dựng chủ đề, xác định chức năng từng phần trong cấu trúc âm nhạc ở thời kì Baroque, Cổ điển, Lãng mạn, sau Lãng mạn, âm nhạc thế kỉ XX.

11.86. Âm nhạc truyền thống Việt Nam: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về âm nhạc dân gian, âm nhạc truyền thống Việt Nam: tổng quan về âm nhạc người Việt, một số thể loại dân ca tiêu biểu, âm nhạc sân khấu dân gian, một số thể loại ca nhạc cổ truyền, những nét khái quát về âm nhạc của một số dân tộc thiểu số Việt Nam ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam, tổng quan về nhạc khí và hệ nhạc cụ dân tộc Việt Nam (nguyên tắc phân loại nhạc cụ, giới thiệu một số nhạc cụ tiêu biểu và phương thức tổ chức dàn nhạc trong âm nhạc dân gian, âm nhạc cung đình).

11.87. Thực tập 1: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Quản lí Nhà nước về văn hóa.

Học phần giúp người học củng cố và khắc sâu kiến thức ngành đã được học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm và bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của đợt thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

11.88. Thực tập 2: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập 1.

Người học tiếp tục được củng cố và khắc sâu kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm, biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành và chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, trực tiếp tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của đợt thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

11.89. Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập 2.

Người học hiểu và biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào nghiên cứu một hay một số vấn đề lí thuyết hoặc thực tiễn của ngành Quản lí Văn hóa: nghiên cứu cơ sở lí luận, khảo sát, thu thập thông tin về vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu và kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động quản lí văn hóa để tìm hiểu, phân tích, rút ra những kết luận, bước đầu đề xuất các giải pháp, định hướng để giải quyết hoặc hoàn thiện vấn đề nghiên cứu.

(Người học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo kế hoạch của nhà trường.)

11.90. Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập 2.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất của toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa, vấn đề quốc tế hóa văn hóa và tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay, các xu thế toàn cầu hóa văn hóa, văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa và tác động của toàn cầu hóa văn hóa đối với văn hóa Việt Nam, những nguyên tắc trong giao lưu, hội nhập văn hóa và vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa ở Việt Nam hiện nay.

11.91. Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Thực tập 2.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm truyền thông đại chúng, văn hóa đại chúng và văn hóa truyền thông đại chúng, đặc điểm, phương tiện của truyền thông đại chúng, vai trò của truyền thông đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, quá trình hình thành văn hóa đại chúng, đặc điểm, chức năng, vai trò của văn hóa đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng ở Việt Nam.

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

1.2.1. Quy định chung

- Căn cứ thực hiện chương trình: Luật Giáo dục Đại học, các quy định khác của Nhà nước về lĩnh vực đào tạo, Quy chế, kèm theo các Quyết định có hiệu lực của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, chế độ công tác giáo viên, quy định về tiêu chuẩn, quyền hạn, nhiệm vụ và hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên.

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo hệ thống tín chỉ, bám sát các căn cứ đảm bảo tính pháp lý và tuân thủ theo quy định chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng theo hướng tích hợp chuyên môn và nghiệp vụ, nâng cao các năng lực thực hành và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho người học để người học sau khi ra trường có thể đảm nhiệm tốt những công việc phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Khi thực hiện nội dung chương trình, các đơn vị chuyên môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải có ý kiến đề xuất và được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các khoa, trung tâm, tổ bộ môn xây dựng đầy đủ, đảm bảo chất lượng hệ thống đề cương bài giảng, ngân hàng dữ liệu để tạo điều kiện cho tất cả các môn học tổ chức giảng dạy theo hướng tích cực hóa các hoạt động của người học, đặc biệt là hướng dẫn người học tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về tài liệu, giáo trình, thiết bị dạy học.

- Về phương pháp dạy học, ngoài việc sử dụng những phương pháp phổ biến thuộc nhóm dạy học dùng ngôn ngữ như phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại và nêu vấn đề..., cần đặc biệt chú ý nhóm các phương pháp trình bày trực quan, thực hành, phối hợp các phương pháp dạy học đặc thù của ngành học, phù hợp với mục đích, nội dung và điều kiện dạy học, tổ chức việc dạy và học theo định hướng

phát huy tính chủ động, tích cực, tự lực, sáng tạo, khả năng cộng tác, làm việc nhóm của người học thông qua các nhiệm vụ học tập. Đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ giữa đào tạo lí thuyết và thực hành, thực tế. Thông qua hoạt động thực hành, thực tế hình thành cho người học những kĩ năng cơ bản thuộc ngành đào tạo, rèn luyện tác phong lao động nghề nghiệp cho người học. Tăng cường hoạt động tự nghiên cứu, hình thức giao nhiệm vụ cho người học và tổ chức học tập, hoạt động theo nhóm. Hướng dẫn người học làm quen với việc giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn, một số vấn đề phức hợp trong mối liên hệ với các lĩnh vực liên quan.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lí về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được lãnh đạo Trường duyệt trước khi thực hiện.

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học được chia thành 2 học kì; thời gian thực học của mỗi học kì là 18 tuần (trong đó có 3 tuần ôn và thi kết thúc học phần). Trong từng năm học, có thể tổ chức học thêm học kì phụ (trong kì nghỉ hè).

- Cuối khóa, người học làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học hai học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp và thi kết thúc hai học phần đó.

12.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần

Kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ chủ quản và quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

12.3. Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ chủ quản và Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

P. TRƯỞNG KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904048878, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0912649289, Email: phanhongnhungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1
- Mã môn học: LL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-

Lênin: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật; những nội dung cơ bản của lí luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Học phần Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và một số học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiểu được Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành.
CDR 2	So sánh được Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật
CDR 3	Tóm tắt được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng những phương pháp luận khoa học của phép biện chứng duy vật trong hoạt động thực tiễn. Hiểu được con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
CDR 4	Hiểu được vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lấy được ví dụ về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Chứng minh được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
CDR 6	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin; thực hiện tốt

	đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước
CDR 9	Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10
1. Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin	1				1	1	1	1	1	1
	Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”	2				1	1	1	1	1	1
2. Chương I. Chủ nghĩa duy vật Biện chứng	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng		2			1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		2			2	2	1	2	2	2
3. Chương II. Phép Biện chứng duy vật	Phép biện chứng duy vật			2		2	2	2	2	1	2
	Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật			2		2	1	2	2	2	2
	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			2		1	1	1	2	2	1
	Các quy luật cơ bản của PBCDV			2		2	2	2	2	2	2
	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng			2		1	2	2	2	1	2

4. Chương III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				2	2	2	1	2	2	1
	Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				2	2	1	2	1	1	2
	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				2	2	1	1	2	2	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				1	2	1	1	2	1	1
	Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				1	1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				2	1	2	1	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác-Lênin. Cụ thể:

- Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

- Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Phép biện chứng duy vật
- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	2	* <i>Đọc</i> : Đề cương môn học. * Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
Lý thuyết	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” 1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu 2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu		- Đọc học liệu số [1] Chương mở đầu - Tham khảo liệu số [2] Chương IV và Học liệu số [6]	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	6			
Lý thuyết	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1. Phạm trù vật chất 2. Phạm trù ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Vai trò của vật chất đối với ý thức b. Vai trò của ý thức đối với vật chất c. Ý nghĩa phương pháp luận	4	- Đọc học liệu [1] Chương 1 - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [3] [4],[5];[6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề	2	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng	Trên lớp	

			viên		
Tự học, tự nghiên cứu	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	12	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Phép biện chứng duy vật	7			
Lý thuyết	I. Phép biện chứng duy vật 1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng II. Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật 1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2. Nguyên lý về sự phát triển III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 1. Cái chung và cái riêng 2. Nguyên nhân và kết quả 5. Nội dung và hình thức IV. Các quy luật cơ bản của PBCDV 1. Quy luật từ những sự chuyển hóa về lượng thành những sự chuyển hóa về chất và ngược lại 2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 3. Quy luật phủ định của phủ định	4	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [4],[5];[6] - Tham khảo học liệu [2] Chương VI - Tham khảo học liệu [2] Chương VII	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Phép biện chứng duy vật 2. Phép biện chứng duy vật III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Tất nhiên và ngẫu nhiên 4. Bản chất và hiện tượng 6. Khả năng và hiện thực Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	14	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Tiếp Chương II	4			
	V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức 2. Con đường biện chứng của sự nhận	3	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương VIII - Tham khảo học liệu	Trên lớp	

	thức chân lý		[5];[6]		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	8	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	11			
Lý thuyết	<p>I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <ol style="list-style-type: none"> Sản xuất vật chất và vai trò của nó Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất <p>II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng <p>III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội <p>V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <ol style="list-style-type: none"> Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <ol style="list-style-type: none"> Con người và bản chất của con người 	8	<p>- Đọc học liệu [1] Chương III</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương IX</p> <p>- Tham khảo học liệu [5];[6]</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XIII</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương X</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XI</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XIV</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu	Trên lớp	

			cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>IV. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3. Giá trị khoa học của lí luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	22	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) Nxb. CTQG, 2009.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Lịch sử triết học*, (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Giáo dục-1999

[4] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Công sản,...

[5] Các website

1. <http://www.cpv.org.vn>

2. <http://www.tapchicongsan.org.vn>

[6] Các tài liệu tham khảo khác có liên quan đến môn học

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	2			0	2	2	6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	2	2	6
5	2			0	2	2	6
6	2			0	2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	0	1		1	2	2	6
9	2			0	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2			0	2	2	6
12	2			0	2	2	6
13	2			0	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	0			2	2	2	6
Tổng cộng	20	1		9	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%
- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%
- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	10	
Vấn đáp	- Lý thuyết - Liên hệ			

Trọng số: Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 2/10; Mục 11.3 chiếm 7/10.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988128826 Email: thuy0387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978413463 Email: hathutrang.ht@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
- Mã học phần: LL2.1.002.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội; người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện; có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị; tóm tắt được sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản, sự chuyển hóa của thặng dư thành tư bản, tích lũy tư bản; So sánh nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
CĐR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phân tích nguyên nhân và nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; tóm tắt những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nội dung của học thuyết Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CĐR 4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CĐR 7	Củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
1. Chương 4: Học thuyết giá trị	Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Hàng hóa	2		2	2	2	2	2

	Tiền tệ	2		2	2	2	2	2
	Quy luật giá trị	2		2	2	2	2	2
2. Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	Sự chuyên hóa của tiền tệ thành tư bản	2		2	2	2	2	2
	Sự sản xuất ra giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
	Sự chuyên hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản	2		2	2	2	2	2
	Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
3. Chương 6: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	Chủ nghĩa tư bản độc quyền	2		2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	2		2	2	2	2	2
4. Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1	2	2	2	2	2	2
	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
5. Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 9: Chủ nghĩa xã hội	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	2	2	2	2	2	2

hiện thực và triển vọng	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó	1	2	2	2	2	2	2
Ghi chú:	0 - Không đóng góp	1 - Có đóng góp			2 - Đóng góp nhiều			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin về: học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; lí luận về chủ nghĩa xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1 và 2	30			
	Chương IV: Học thuyết giá trị	9			
Lý thuyết	<p>I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa</p> <p>1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Phân công lao động xã hội</p> <p>b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động</p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá</p> <p>b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá</p> <p>II. Hàng hóa</p> <p>1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>a. Khái niệm hàng hoá</p> <p>b. Hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa.</p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Lao động cụ thể</p> <p>b. Lao động trừu tượng</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p>a. Thước đo lượng giá trị hàng hóa.</p> <p>b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>III. Tiền tệ</p> <p>1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ</p> <p>a. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị</p> <p>b. Bản chất của tiền tệ</p>	6	<p>- Đọc đề cương học phần.</p> <p>- Đọc học liệu số 1: chương 4</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 3</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	IV. Quy luật giá trị 1. Nội dung của quy luật giá trị 2. Tác động của quy luật giá trị				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	III. Tiền tệ 2. Chức năng của tiền tệ a. Thước đo giá trị b. Phương tiện lưu thông c. Phương tiện thanh toán d. Phương tiện cất trữ e. Tiền tệ thế giới	18	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IV, trong đó nghiên cứu kỹ phần III. 2.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	15			
Lý thuyết	I. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản 1. Công thức chung của tư bản 2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản 3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản a. Hàng hóa sức lao động b. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư a. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản b. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến a. Khái niệm tư bản b. Tư bản bất biến và tư bản khả biến 3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động a. Tuần hoàn của tư bản b. Chu chuyển của tư bản c. Tư bản cố định và tư bản lưu động III. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản 1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản 2. Tích tụ và tập trung tư bản 3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư 1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận a. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa	10	- Đọc học liệu số 1: chương 5 - Đọc học liệu số 3: bài 5 - Đọc học liệu số 3: bài 6	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> b. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận 2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất <ul style="list-style-type: none"> a. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường. b. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân c. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất 3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản <ul style="list-style-type: none"> a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp b. Tư bản cho vay và lợi tức 				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	5	Chuẩn bị và đọc các tài liệu trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư <ul style="list-style-type: none"> a. Tỷ suất giá trị thặng dư b. Khối lượng giá trị thặng dư 5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch <ul style="list-style-type: none"> a. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối b. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối c. Giá trị thặng dư siêu ngạch 6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – Quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư <ul style="list-style-type: none"> 3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản c. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán d. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa 	30	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.4; II.5; II.6 và IV.3.c' IV.3.d.	Thư viện, ở nhà	
	Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	6			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền 2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền <ul style="list-style-type: none"> a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số 1: chương 6 - Đọc học liệu số 3: bài 7 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	b. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính c. Xuất khẩu tư bản d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước a. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước b. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước c. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền a. Sự hoạt động của quy luật giá trị b. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư III. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản 1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội 2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VI, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.3 và III.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý Thuyết	I. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó a. Khái niệm giai cấp công nhân b. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. a. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa b. Đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân	5	- Đọc học liệu số 1: chương 7 - Đọc học liệu số 4, 5.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân</p> <p>b. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân</p> <p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân</p> <p>b. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VII, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.3; III.1; III.2.b và III.2.c.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	b. Chủ nghĩa xã hội c. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.				
	Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa a. Khái niệm về dân chủ và nền dân chủ b. Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa 2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa a. Khái niệm “Nhà nước xã hội chủ nghĩa” b. Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa 1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa a. Khái niệm văn hoá, nền văn hoá và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa b. Đặc trưng của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa 2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa a. Nội dung và tính chất cơ bản của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo 1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc a. Khái niệm dân tộc; hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội b. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc 2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo a. Khái niệm tôn giáo và vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội b. Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.	5	- Đọc học liệu số 1: chương 8 - Đọc học liệu số 2.		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Xây dựng gia đình văn hóa xã hội chủ nghĩa – một trong những nội dung cơ bản của nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VIII, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.1.c; I.2.c; II.1.c; II.2.b và II.2.c	Thư viện, ở nhà	
	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	3			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>a. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)</p> <p>b. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>a. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>II. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>a. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>b. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp</p>	2	- Đọc học liệu số 1: chương 9		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu. Thảo	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			luận các vấn đề cụ thể tại lớp.		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người</p> <p>a. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</p> <p>c. Đã xuất hiện xu hướng đi lên CNXH</p>	6	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IX, trong đó nghiên cứu kỹ phần III.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), Giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa Tư bản những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Hùng – Nguyễn Văn Long (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] Phạm Văn Linh – Nguyễn Tiến Hoàng, *Về những điểm mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Vũ Hồng Tiến (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	0			3	3	3	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7	1			2	6		9
8	0			3	3	3	9
9	2	1			6		9
10	1			2	3	3	9
11	3				6		9
12	2			1	6		9
13	3				6		9
14	2			1	3	3	9
15	2			1	3	3	9
Tổng	31	1	0	13	69	21	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. *Điểm thành phần 1*: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. *Điểm thành phần 2*: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. *Điểm thành phần 3*: Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: (5 điểm) Câu 2: (5 điểm)	90 phút	Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481 Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CDR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.

CĐR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.
CĐR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CĐR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CĐR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực			
					Cứng		Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự ch			
					Cứng		Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực					
					Cứng		Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10		
lược	xâm lược (1945-1954)												
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		
	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự ch				
					Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	
định hướng XHCN	thị trường											
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển	I. Quá trình nhận thức và	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực					
					Cứng		Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10		
nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa												
	I. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2			
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về : Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) ;

Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ; Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1			
Lý thuyết	<p>I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p>	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)</p>	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4			
Lý thuyết	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời	3	- Đọc học liệu số	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p>		[1], [3], [5], [7]		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)</p>	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
Lý thuyết	<p>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự</p>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chuyên hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng 2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	6			
Lý thuyết	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975	5	Đọc học liệu số[1], [3], [5]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)	1			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	6			
Lý thuyết	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>hóa thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	6			
Lý thuyết	<p>I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới <p>II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế thị trường ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	2			
Lý thuyết	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985) 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954) 2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị	2	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi	4	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn		cơ sở (địa phương)		
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)	3			
Lý thuyết	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối	1	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	6	- Nghiên cứu tài liệu tham khảo - Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.	6			
Lý thuyết	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Đường lối đối ngoại	6			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân <p>II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN 	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	lớp vào thực tiễn		trong giai đoạn hiện nay		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), Chặng đường qua hai thế kỷ, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huấn, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9
14	3				6		9
15	1			2	6		9
Tổng	31	1		13	90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc Tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc Tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tu tưởng Hồ Chí Minh

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Hứa Đức Hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0973571284 Email: huaduchoi@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục chính trị; Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Chu Văn Liễu

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.

- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0989833963 Email: lieuchuvan@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mã học phần: LL2.1.003.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –

Lênin.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập

+ Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ

+ Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 9 giờ.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh;

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin;

- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nắm rõ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh;
CĐR 2	Hiểu rõ nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
CĐR 3	Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh;
CĐR 4	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn.
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CĐR 5	Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn;
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CĐR 6	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;
CĐR 7	Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR8	Sau khi học xong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn và có khả năng tuyên truyền cho người khác.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng	Mềm				
		CĐR1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR5	CĐ R6	CĐ R7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10

1. Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Đối tượng nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	II. Phương pháp nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên	2	1	1	1	2	2	2	2	1	2
2. Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và CM giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
4. Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
5. Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	1	2	1	1	2	1	2	2	2

7.Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2
	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8.Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

0 - Không đóng góp

1. Có đóng góp

Ghi chú: 2. Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1			
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Mối quan hệ với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-	1	* Đọc tài liệu [1], chương mở đầu. * Đọc tài liệu [2], chương 1. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VII, IX và XI (Cương lĩnh	Trên lớp	

	<p>Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam.</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể <p>III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị. 		xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)).		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	3			
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 2. Thời kỳ từ 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 3. Thời kỳ từ 1921 – 1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 	2	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 1</p> <p>* Đọc tài liệu [2], Chương 1.</p>	Trên lớp	

	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp.	
	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vấn đề dân tộc thuộc địa Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách vô sản Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực 	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 2.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 2.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	3			
Lý thuyết	<p>I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>4. Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền</p>	2	<p>* Đọc tài liệu. [1], chương 4</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	

	Tín chỉ 2	15			
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam (tiếp)	1			
Lý thuyết	<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p> <p>1. Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</p> <p>2. Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam</p>	1	<p>* Đọc tài liệu [1]; chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII</p>	T rên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <p>1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</p> <p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p>	3	<p>* Đọc học liệu [1],, chương 5.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 5 và chương 8.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	4			
Lý thuyết	<p><i>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</i></p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p>	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 6.</p> <p>* Đọc học liệu [2],</p>	Trên lớp	

	<p>2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội</p> <p>3. Thực hành dân chủ</p> <p><i>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</i></p> <p>1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</p> <p>3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ</p> <p>4. Xây dựng một Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả</p>		<p>chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	6			
Lý thuyết	<p>I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <p>1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 9, chương 10 và chương 11.</p> <p>* Đọc tài liệu [9]</p>	Trên lớp	

	1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Ban hành theo Quyết định 52/2008/QĐ – BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

[4] Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Hồ Chí Minh người chiến sỹ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *12 tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Viện Hồ Chí Minh – Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch (2007), *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9]. <http://www.cpv.org.vn/cpv/> (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) và lần thứ XII (2016).

[10]. <http://www.tapchicongsan.org.vn> (Tập chí cộng sản).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2	0		0	2	2	6
2	1	0		1	2	2	6
3	2	0		0	2	2	6
4	1	0		1	2	2	6
5	2	0		0	2	2	6
6	1	0		1	2	2	6
7	2	0		0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	2	0		0	2	2	6
10	1	0		1	2	2	6
11	2	0		0	2	2	6
12	1	0		1	2	2	6
13	1	0		1	2	2	6
14	1	0		1	2	2	6
15	1	0		1	2	2	6
Tổng	21	1		8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%
- Kiểm tra giữa kỳ: 20%
- Thi hết học phần: 70%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm)	60 phút	

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TỔ BIÊN SOẠN ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

TS. Lê Tuấn Ngọc

ThS ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481 Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CĐR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CĐR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CĐR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.
CĐR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.
CĐR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CĐR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CĐR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11
ngành hóa	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	1
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	I. Quá trình nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về : Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) ;

Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ; Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1			
Lý thuyết	<p>I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p>	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)</p>	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4			
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5], [7]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có) 	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
Lý thuyết	<p>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	6			
Lý thuyết	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.	5	Đọc học liệu số [1], [3], [5]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)				
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)	1			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	6			
Lý thuyết	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận		2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Giảng viên chọn chủ đề		theo yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	6			
Lý thuyết	<p>I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới <p>II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế thị trường ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Đường lối xây dựng	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hệ thống chính trị				
Lý thuyết	<p>I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)</p> <p>1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)</p> <p>2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975)</p> <p>3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985)</p> <p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị</p>	2	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn</p>	4	<p>- Nghiên cứu tài liệu</p> <p>- Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)</p>	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)	3			
Lý thuyết	<p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>3. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p>	1	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	6	- Nghiên cứu tài liệu tham khảo - Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.	6			
Lý thuyết	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Đường lối đối ngoại	6			
Lý thuyết	I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN trong giai đoạn hiện nay	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huân, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), *Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), *Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9
14	3				6		9
15	1			2	6		9
Tổng	31	1		13	90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaohtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh đổi mới đất nước; Gia đình văn hóa, Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.104.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp (Kiểm tra giữa kì): 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Văn hóa – Du lịch

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống trong thời kỳ đổi mới, phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới; có kỹ năng phân tích, giải thích một vấn đề thuộc về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; kỹ năng tìm kiếm các nguồn học liệu, phát triển khả năng tự nghiên cứu; có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị, tinh hoa của văn hóa Việt Nam, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình học tập và tác nghiệp sau này.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa.
CDR 2	Hiểu về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.
CDR 3	Hiểu về xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống trong thời kỳ đổi mới.
CDR 4	Hiểu về phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng lập luận, đánh giá về những vấn đề liên quan đến văn hóa và quan điểm của Đảng đối với văn hóa, văn nghệ.
CDR 6	Có kỹ năng phân tích, giải thích một vấn đề thuộc về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức giữ gìn, phát huy giá trị, tinh hoa của văn hóa Việt Nam, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra
-------------------	--------------

Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa	Tính tất yếu khách quan về sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa	2				2		1	1	1	1	1
	Quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa	2				2		1	2	1	1	1
Chương 2. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc	Những yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước đặt ra đối với nền văn hóa dân tộc		2			2	2	1	2	1	1	1
	Phương hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc		2									
	Tính chất tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam hiện đại		2									
	Những nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống trong thời kì đổi mới	Quan niệm về văn hóa đạo đức và lối sống			2		2	2	2	2	1	1	1
	Thực trạng văn hóa đạo đức và lối sống hiện nay			2		2	2	2	2	1	1	1
	Các giải pháp để xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống ở nước ta			2		2	2	2	2	1	1	1
Chương 4. Phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới	Một số quan niệm về văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng				2	2	2	2	2	1	1	1
	Thực trạng phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng				2							
	Quan điểm chỉ đạo phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong thời kì đổi mới				2	2	2	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh về văn hóa; quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa; những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay; những khó khăn, tồn tại cần khắc phục; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa	5			
Lí thuyết	1.1. Tính tất yếu khách quan về sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa 1.2. Quá trình lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa 1.2.1. Trong thời kì cách mạng dân tộc dân chủ 1.2.2. Trong thời kì đổi mới hiện nay	3	Học liệu số 1; tham khảo tài liệu tham khảo	Lớp học	
Bài tập	Tham khảo các bài tập trong học liệu khác.	2	Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu trước khi nghe giảng. Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc	10			
Lí thuyết	2.1. Những yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước đặt ra đối với nền văn hóa dân tộc 2.2. Phương hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc 2.3. Tính chất tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam hiện đại 2.3.1. Tính chất tiên tiến của nền văn hóa Việt Nam	5	Học liệu số 1; tham khảo tài liệu tham khảo	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.3.2. Bản sắc dân tộc của nền văn hóa mới</p> <p>2.4. Những nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc</p> <p>2.4.1. Những quan điểm chỉ đạo cơ bản</p> <p>2.4.2. Những nhiệm vụ cụ thể</p> <p>2.4.3. Những yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước đặt ra đối với nền văn hóa dân tộc</p> <p>2.4.4. Đặc trưng của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc</p> <p>2.4.5. Những quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc</p>				
Bài tập	Tham khảo các bài tập trong học liệu khác.	5	Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu trước khi nghe giảng. Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	20	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 3</p> <p>Xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống trong thời kì đổi mới</p>	7			
Lí thuyết	<p>3.1. Quan niệm về văn hóa đạo đức và lối sống</p> <p>3.1.1. Khái niệm văn hóa đạo đức và các thành tố của văn hóa đạo đức</p> <p>3.1.2. Quan niệm về lối sống</p> <p>3.1.3. Mọi quan hệ giữa văn hóa đạo</p>	4	Học liệu số 1; tham khảo tài liệu tham khảo	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đức và lối sống</p> <p>3.2. Thực trạng văn hóa đạo đức và lối sống hiện nay</p> <p>3.2.1. Những biến đổi tích cực</p> <p>3.2.2. Nguyên nhân dẫn đến những biến đổi tích cực</p> <p>3.2.3. Những biến đổi tiêu cực</p> <p>3.2.4. Nguyên nhân của những biến đổi tiêu cực</p> <p>3.3. Các giải pháp để xây dựng nền văn hóa đạo đức và lối sống ở nước ta</p> <p>3.3.1. Phát triển kinh tế - xã hội lấy con người làm mục tiêu và quan tâm tới lợi ích của nhân dân lao động</p> <p>3.3.2. Phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa</p> <p>3.3.3. Xây dựng một mô hình kinh tế - xã hội hợp lý để xây dựng mô hình nhân cách đạo đức và lối sống</p> <p>3.3.4. Kế thừa truyền thống đạo đức và lối sống tốt đẹp của dân tộc</p> <p>3.3.5. Giáo dục đạo đức và lối sống mới cho cộng đồng</p> <p>3.3.6. Tiếp thu các giá trị đạo đức tiến bộ và lối sống văn minh của các dân tộc và nhân loại</p>				
Bài tập	Tham khảo các bài tập trong học liệu khác.	3	Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu trước khi nghe giảng. Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới	7			
Lí thuyết	4.1. Một số quan niệm về văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng 4.1.1. Văn học nghệ thuật và chức	3	Học liệu số 1; Tham khảo tài liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>năng của văn học nghệ thuật</p> <p>4.1.2. Thông tin đại chúng và vai trò của thông tin đại chúng đối với sự phát triển</p> <p>4.2. Thực trạng phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng</p> <p>4.2.1. Thành tựu</p> <p>4.2.2. Một số hạn chế</p> <p>4.3. Quan điểm chỉ đạo phát triển văn học nghệ thuật và thông tin đại chúng trong thời kỳ đổi mới</p> <p>4.3.1. Quan điểm chỉ đạo phát triển văn học nghệ thuật</p> <p>4.3.2. Quan điểm chỉ đạo phát triển thông tin đại chúng trong sự nghiệp đổi mới</p>		tham khảo		
Bài tập	Tham khảo các bài tập trong học liệu khác.	4	Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc tài liệu trước khi nghe giảng</p> <p>Nắm chắc kiến thức để vận dụng cho các môn học liên ngành</p>	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Nguyễn Thị Thanh Mai (Chủ biên) (2013), *Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam*, nhà xuất bản Lao động;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Thị Minh Thúy, *60 năm đề cương văn hoá với văn hoá và phát triển ở Việt Nam hôm nay*.

[3] Đinh Xuân Dũng (2005), *Nguyễn An, Hồ Chí Minh với văn hóa - văn nghệ*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội;

[4] Nguyễn Khoa Điềm (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng	15	01	14	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu hỏi 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu hỏi 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60'	Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí - ĐBCLGD

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Văn hóa học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lý văn hóa....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972.977.170; Email: hongngan74@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Marketing văn hóa nghệ thuật; Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa học đại cương
- Mã học phần: VD2.1.046.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập : 14 tiết
 - + Kiểm tra giữa kì trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần: Người học hiểu hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật, về văn hóa, văn hóa học như: khái niệm văn hóa và Văn hóa học, sự hình thành và phát triển của văn hóa, các thành tố của văn hóa, đặc trưng và chức năng của văn hóa, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về văn hoá học và văn hóa, bản chất, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội.
CĐR 2	Hiểu được cấu trúc, đặc trưng và chức năng của văn hóa.
CĐR 3	Hiểu được các quy luật phát triển và vận động của văn hóa
CĐR 4	Hiểu được bản sắc văn hóa dân tộc và văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lí giải được khái quát về văn hoá học và văn hóa, bản chất, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội.
CĐR 6	Phân tích, lí giải được cấu trúc, đặc trưng và chức năng của văn hóa.
CĐR 7	Phân tích, lí giải được các quy luật phát triển và vận động của văn hóa.
CĐR 8	Phân tích, lí giải, đánh giá được bản sắc văn hóa dân tộc và văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Có kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng văn hóa.
CĐR 10	Có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, biết tôn trọng các nền văn hóa khác, biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho vốn văn hóa truyền thống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13
Chương 1. Văn hoá học và văn hóa	Khái quát về văn hóa	2				2				2	2	2	2	2
	Khái niệm Văn hóa học	2				2				2	2	2	2	2
	Quá trình hình thành Văn hóa học	2				2				2	2	2	2	2
	Các phân môn của Văn hóa học	2				2				2	2	2	2	2
Chương 2. Bản chất, vai trò của văn hóa trong đời sống XH	Bản chất của văn hóa	2				2				2	2	2	2	2
	Vai trò của văn hóa trong đời sống, xã hội	2				2				2	2	2	2	2
Chương 3. Cấu trúc, đặc trưng và chức năng của văn hóa	Cấu trúc của văn hóa		2				2			2	2	2	2	2
	Đặc trưng của văn hóa		2				2			2	2	2	2	2
	Chức năng của văn hóa		2				2			2	2	2	2	2
Chương 4. Các quy luật phát triển và vận động của văn hóa	Lịch sử phát triển của các yếu tố văn hóa không đồng đều			2				2		2	2	2	2	2
	Văn hóa tinh thần của một hình thái KT - HX xuất hiện và phát triển trên cơ sở vật chất cụ thể, phản ánh trình độ nhất định của tồn tại vật chất			2				2		2	2	2	2	2
	Sự phát triển của văn hóa mang tính kế thừa			2				2		2	2	2	2	2
	Các yếu tố văn hóa có mối quan hệ tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển			2				2		2	2	2	2	2
	Hiện tượng giao lưu và tiếp biến văn hóa			2				2		2	2	2	2	2
					2				2		2	2	2	2
Chương 5. Bản sắc văn hóa DT và văn hóa	Bản sắc văn hóa dân tộc				2				2	2	2	2	2	2
	Văn hóa trong bối				2				2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm		C	C	C
		C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ							
		R 1	R 2	R 3	R 4	R 5	R 6	R 7	R 8	R 9	R 10			
trong bối cảnh toàn cầu hóa	cảnh toàn cầu hóa													

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa và Văn hóa học, sự hình thành và phát triển của văn hóa, các thành tố của văn hóa, đặc trưng và chức năng của văn hóa, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự hội nhập văn hóa trong thời đại hiện nay.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Văn hoá học và văn hóa	5			
Lí thuyết	1.1 Khái quát về văn hóa 1.2. Khái niệm Văn hóa học 1.3. Quá trình hình thành Văn hóa học	3	Giáo trình 1: Chương I.	Trên lớp	
Thảo luận	1.4. Các phân môn của Văn hóa học	2	Hiểu các phân môn của văn hóa học.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Giáo trình 1: Chương I; Tài liệu tham khảo số 2, 3, 4, 5, 6, 8. Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Bản chất, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội	4			
Lí thuyết	2.1. Bản chất của văn hóa 2.2. Vai trò của văn hóa trong đời sống, xã hội	4	Giáo trình 1: Chương I, II.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Giáo trình 1: Chương I, II; Tài liệu tham khảo số 2, 3, 4, 5, 6, 8. Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Cấu trúc, đặc trưng và chức năng của văn hóa	5			
Lí thuyết	3.1. Cấu trúc của văn hóa 3.2. Đặc trưng của văn hóa	3	Giáo trình 1: Chương III.	Lớp học	
Thảo luận	3.3. Chức năng của văn hóa	2	Hiểu chức năng của văn hóa	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Giáo trình 1: Chương III; Tài liệu tham khảo số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8. Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà..	
	Kiểm tra giữa kì	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Các quy luật phát triển và vận động của văn hóa	8			
Lí thuyết	4.1. Lịch sử phát triển của các yếu tố văn hóa không đồng đều 4.2. Văn hóa tinh thần của một hình thái kinh tế - xã hội xuất hiện và phát triển trên cơ sở vật chất cụ thể và phản ánh trình độ nhất định của tồn tại vật chất 4.3. Sự phát triển của văn hóa mang tính kế thừa 4.4. Các yếu tố văn hóa có mối quan hệ tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển 4.5. Hiện tượng giao lưu và tiếp biến văn hóa	3	Giáo trình 1: Chương IV.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của các Chương 4 (các mục 4.1-4.4), của tài liệu tham khảo số 2; Các bài tập trong tài liệu tham khảo số 3, 4, 5, 6.	5	Hiểu lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước	16	Làm bài tập sau khi	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	khí nghe giảng: Giáo trình 1: Chương IV; Tài liệu tham khảo số 2, 3, 4, 5, 6. Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 5 Bản sắc văn hóa dân tộc và văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa	7			
Lí thuyết	5.1. Bản sắc văn hóa dân tộc 5.1.1. Khái niệm bản sắc văn hóa 5.1.2. Khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc 5.1.3. Tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc 5.1.4. Một số giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc 5.2. Văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa	2	Giáo trình 1: Chương V, VI.	Lớp học	
Bài tập	Chương 5 (các mục 5.1-5.4) trong tài liệu tham khảo số 2; Các bài tập tương ứng trong tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7.	5	Hiểu lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Giáo trình 1: Chương V, VI; Tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thương, *Giáo trình Văn hóa học*, Nxb Đại học Sư phạm, 2008;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Thêm (Chủ biên), Phạm Hồng Quang (2004), *Văn hoá học và văn hoá Việt Nam*, Giáo trình CĐSP – Nxb ĐHSPT;

[4] Phan Ngọc (1998), *Bản sắc Văn hoá Việt Nam*, Nxb Hà Nội;

[5] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb TP HCM;

[6] Đặng Đức Siêu (2004), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb ĐHSPT;

[7] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (1997), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb GD;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	10	04	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Cơ sở văn hóa Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: thehoang89@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa Việt Nam; văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.091.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Thực hành hoặc thực tế: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu khái niệm văn hoá; không gian văn hóa Việt Nam; loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa; biết nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống; biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam, tiến trình văn hoá Việt Nam.
CĐR 2	Hiểu các thành tố của văn hoá Việt Nam: Văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội.
CĐR 3	Hiểu khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa;
CĐR 5	Biết phân tích, nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống.

CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10
Chương 1. Văn hoá học và văn hoá Việt Nam	Văn hóa và văn hóa học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Định vị văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Tiến trình văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	Tổ chức nông thôn	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức quốc gia	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức đô thị	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	Tín ngưỡng		2	1	1	1	1	1	1	1	1
	Phong tục		2	1	1	2	1	1	1	1	1
	Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ		2		1	2	1	1	1	1	1
	Nghệ thuật thanh sắc và hình khối		2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	2	1		1	1	2	2	1	1	1
Chương 5. Văn	Giao lưu với văn hóa Ấn Độ		2		2	2	1	1	1	1	1
	Phật giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
hóa ứng xử với môi trường xã hội	Nho giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1
	Đạo giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1
	Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp		2		2	2	1	1	1	1	1
Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	Bản sắc văn hoá dân tộc			2	2	2	2	2	1	1	1
	Giáo dục và văn hóa			2	2	2	2	2	1	1	1
	Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên			2	2	2	2	2	1	1	1
Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	Sinh viên biết cách tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể)			2	2	1	2	2	2	2	2
	Có kiến thức thực tế về những thành tố, giá trị văn hóa của người Việt.			2	2	1	2	2	2	2	2
	Hướng dẫn sinh viên biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị văn hóa ; biết cách viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế học tập.			1	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc; vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1. văn hoá học và văn hoá Việt Nam	2			
Lí thuyết	1.1 Văn hóa và văn hóa học 1.2 Định vị văn hóa Việt Nam 1.3 Tiến trình văn hóa Việt Nam 1.4 Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1	4	Hiểu khái niệm văn hoá, loại hình văn hoá Việt Nam, đặc sắc của các vùng văn hóa Việt Nam; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	2			
Lí thuyết	2.1. Tổ chức nông thôn 2.2. Tổ chức quốc gia 2.3. Tổ chức đô thị	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2.	4	Hiểu đặc điểm, thành tựu của các lớp văn hóa Việt Nam; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	2			
Lí thuyết	3.1 Tín ngưỡng 3.2 Phong tục 3.3 Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.4 Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa nhận thức của người Việt; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	3			
Lí thuyết	4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại		số 3.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống tập thể của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	3			
Lí thuyết	5.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ 5.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 5.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 5.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 5.5 Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	2			
Lí thuyết	6.1. Bản sắc văn hoá dân tộc 6.2. Giáo dục và văn hóa 6.3. Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của người Việt; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	15			
Thực hành hoặc thực tế	<p>Sinh viên chọn 1 hoặc 2 nội dung</p> <p>+ Nội dung 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chia theo nhóm tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể) theo nội dung yêu cầu của Giảng viên. - Yêu cầu: sinh viên nghiên cứu báo cáo, thực hành các giá trị văn hóa đó. - GV hướng dẫn sinh viên nghiên cứu và thực hành. <p>+ Nội dung 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập, thực tế tìm hiểu tại một số địa điểm phù hợp với nội dung học phần do GV lập kế hoạch. - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế. - SV làm báo cáo thực tế nộp cho GV sau 1 tuần đi thực tế 	15	<ul style="list-style-type: none"> -Sinh viên chọn đúng giá trị văn hóa nổi bật. -Thực hành đúng để phù hợp với yêu cầu giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên hiện nay. <p>+ Đối với thực tế học tập: Sinh viên phải viết báo cáo thực tế.</p>	<p>+ ND 1: Hội trường hoặc lớp học</p> <p>ND2: Tại điểm thực tế</p>	ND2: GV làm kế hoạch cụ thể trình lãnh đạo trường để tổ chức đi học tập thực tế theo qui định.
Tự học, tự nghiên cứu	Sau khi thực hành, thực tế và đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3	30	Vận dụng kiến thức cơ bản sau khi thực hành, thực tế vào đời sống, công tác.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (Chủ biên), *Văn hóa học và văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm;

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Ngọc Thêm (tái bản 2006), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội;
- [2] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh;
- [3] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2003), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, (điểm thực hành hoặc điểm báo cáo thực tế), trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (nội dung thuộc tín chỉ 1): 4 điểm Câu 2 (nội dung thuộc tín chỉ 2): 6 điểm	60'	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P.TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Dân tộc học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VPK KH Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 Email: hoangthithudung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử địa phương, lịch sử các tộc người trên lãnh thổ Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lê Thị Thu Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ lịch sử, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VPK khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01688668991 Email: lengatq2014@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử địa phương tỉnh Tuyên Quang; Các giai đoạn lịch sử Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên môn học: Dân tộc học đại cương
- Mã môn học: XH2.1.060.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 25 tiết
 - + Thảo luận: 04 tiết
 - + Kiểm tra giữa kì trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách môn học:

+ Bộ môn: Lịch sử

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những vấn đề cơ bản của Dân tộc học: định nghĩa, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, lịch sử phát triển của ngành dân tộc học, các vấn đề về chủng tộc, nguồn gốc loài người, về ngôn ngữ, tôn giáo, về tộc người và cộng đồng tộc người, tạo tiền đề cho người học nghiên cứu các môn học về lịch sử, văn hoá tiếp theo.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được định nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của dân tộc học; nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu; Lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam.
CDR 2	Hiểu được vấn đề chủng tộc và nguồn gốc loài người; vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới.
CDR 3	Hiểu được vấn đề tộc người và tiêu chí xác định tộc người; các khối cộng đồng tộc người.
CDR 4	Hiểu được xã hội và con người thời nguyên thủy cùng một số hình thái tôn giáo sơ khai
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được định nghĩa, đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của dân tộc học; nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu; Lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam.
CDR 6	Phân tích, lý giải và so sánh được vấn đề chủng tộc và nguồn gốc loài người; vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới.
CDR 7	Phân tích, lý giải được những điểm khác biệt của vấn đề tộc người và tiêu chí xác định tộc người; các khối cộng đồng tộc người.
CDR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được ảnh hưởng của xã hội và con người thời nguyên thủy cùng một số hình thái tôn giáo sơ khai trong cộng đồng một số dân tộc thiểu số.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Có kỹ năng tiếp cận liên ngành, đa ngành trong bức tranh đa tộc người, đa văn hoá
CDR 10	Hình thành kỹ năng nghiên cứu điền dã, kỹ năng vận dụng kiến thức đã học trong việc tham gia bảo tồn, sưu tầm vốn di sản văn hoá dân tộc.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động

Mã CĐR	Nội dung CĐR
	xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Tự hào về lịch sử và văn hoá dân tộc, nâng cao trách nhiệm trước yêu cầu phát triển của cộng đồng quốc gia dân tộc, nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, vận dụng các nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc trong học tập, nghiên cứu và công tác sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng				Mềm					CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9				CĐR 10
Chương 1. Định nghĩa, đối tượng, NV nghiên cứu của Dân tộc học	Định nghĩa	2				2				2	2	2	2	2
	Đối tượng	2				2				2	2	2	2	2
	Nhiệm vụ nghiên cứu	2				2				2	2	2	2	2
Chương 2. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu. Lịch sử phát triển dân tộc học, những thành tựu của Dân tộc học Việt Nam	Các nguồn tài liệu	2				2				2	2	2	2	2
	Các phương pháp nghiên cứu	2				2				2	2	2	2	2
	Mối quan hệ giữa dân tộc học với các ngành khoa học	2				2				2	2	2	2	2
	Lịch sử phát triển dân tộc học, những thành tựu của Dân tộc học Việt Nam	2				2				2	2	2	2	2
Chương 3 Chủng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người	Nguồn gốc loài người		2				2			2	2	2	2	2
	Khái niệm chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc-văn hoá		2				2			2	2	2	2	2
	Các đặc điểm phân loại chủng tộc		2				2			2	2	2	2	2
	Sự phân loại phân loại-phân bố các chủng tộc		2				2			2	2	2	2	2
	Sự hình thành và phân bố các chủng tộc		2				2			2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực chủ					
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
	Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và nguồn gốc xã hội		2						2			2	2	2	2	2
Chương 4 Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới	Khái niệm ngôn ngữ		2						2			2	2	2	2	2
	Ý nghĩa của việc nghiên cứu ngôn ngữ trong Dân tộc học		2						2			2	2	2	2	2
	Nguồn gốc của ngôn ngữ		2						2			2	2	2	2	2
	Phân loại ngôn ngữ theo ngữ hệ		2						2			2	2	2	2	2
	Các giai đoạn phát triển cơ bản của ngôn ngữ trong lịch sử loài người		2						2			2	2	2	2	2
	4Các ngữ hệ trên thế giới, Đông Nam Á và vấn đề phân loại tộc người ở Việt Nam		2						2			2	2	2	2	2
Chương 5. Tộc người và tiêu chí xác định tộc người	Khái niệm tộc người			2					2			2	2	2	2	2
	Các tiêu chí xác định tộc người			2					2			2	2	2	2	2
Chương 6 Các khối cộng đồng tộc người	Khái niệm về khối cộng đồng tộc người			2					2			2	2	2	2	2
	Các tộc người ở Việt Nam			2					2			2	2	2	2	2
	Các khối cộng đồng tộc người			2					2			2	2	2	2	2
Chương 7. Xã hội và con người thời nguyên thủy	Ý nghĩa của việc nghiên cứu xã hội nguyên thủy				2				2	2	2	2	2	2	2	2
	Sự phân kì xã hội nguyên thủy				2				2	2	2	2	2	2	2	2
	Các giai đoạn phát triển cơ bản của xã hội nguyên thủy				2				2	2	2	2	2	2	2	2
	Những thành tựu cơ bản của con người trong xã				2				2	2	2	2	2	2	2	2

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đại, trong nghiên cứu dân tộc học và nhân học 1.3. Nhiệm vụ nghiên cứu 1.3.1. Văn hoá tộc người 1.3.2. Thành phần tộc người 1.3.3. Lịch sử tộc người 1.3.4. Quan hệ tộc người 1.3.5. Trình độ kinh tế xã hội tộc người				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 2, 4 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	06	Phân biệt các thuật ngữ và định nghĩa có liên quan. Các quan điểm khác nhau về ngành Dân tộc học.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu. Lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam	02			
Lí thuyết	2.1. Các nguồn tài liệu 2.2. Các phương pháp nghiên cứu 2.3. Mối quan hệ giữa dân tộc học với các ngành khoa học 2.4. Lịch sử phát triển dân tộc học, những thành tựu của Dân tộc học Việt Nam	02	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 2, 3, 4, 8, 10.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 2, 3, 4, 8, 10 ; - Làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	04	Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu của ngành dân tộc học. Sự ra đời của dân tộc học trên thế giới và Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Chủng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người	03			
Lí thuyết	3.1. Nguồn gốc loài người 3.2. Khái niệm chủng tộc và mối quan hệ với dân tộc-văn hoá 3.3. Các đặc điểm phân loại chủng tộc 3.4. Sự phân loại phân loại-phân bố	03	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 1, 4, 5, 6, 9, 10.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>các chủng tộc</p> <p>3.5. Sự hình thành và phân bố các chủng tộc</p> <p>3.6. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và nguồn gốc xã hội</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 4, 5, 6, 9 ;</p> <p>- Làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.</p>	06	Lịch sử phát triển của xã hội loài người. Liên hệ nguồn gốc các dân tộc Việt Nam. Phê phán chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới</p>	06			
Lí thuyết	<p>4.1. Khái niệm ngôn ngữ</p> <p>4.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu ngôn ngữ trong Dân tộc học</p> <p>4.3. Nguồn gốc của ngôn ngữ</p> <p>4.4. Phân loại ngôn ngữ theo ngữ hệ</p> <p>4.5. Các giai đoạn phát triển cơ bản của ngôn ngữ trong lịch sử loài người</p> <p>4.6. Các ngữ hệ trên thế giới, Đông Nam Á và vấn đề phân loại tộc người ở Việt Nam</p>	04	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 2, 4, 5, 7, 9.	Lớp học	
Thảo luận	<p>- Thuyết trình về lịch sử phát triển của xã hội loài người.</p> <p>- Thảo luận về các phương pháp, thao tác trong nghiên cứu thực địa.</p>	02	Bài thuyết trình và các nội dung cần trao đổi về nghiên cứu thực địa. Phân công thuyết trình.	Lớp học	Ghi chép các ý kiến thảo luận.
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 2, 4, 5, 7, 9 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.</p>	12	Nguồn gốc ngôn ngữ, ý nghĩa của việc nghiên cứu ngôn ngữ. Bức tranh ngôn ngữ và tộc người ở Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1	02	Biết vận dụng	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	theo yêu cầu của giảng viên.		kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 5 Tộc người và tiêu chí xác định tộc người	03			
Lí thuyết	5.1. Khái niệm tộc người 5.2. Các tiêu chí xác định tộc người	03	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 4, 9.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 4, 9 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	06	Sự khác biệt về xây dựng các tiêu chí xác định tộc người.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Các khối cộng đồng tộc người	03			
Lí thuyết	6.1. Khái niệm về khối cộng đồng tộc người 6.2. Các tộc người ở Việt Nam 6.3. Các khối cộng đồng tộc người	03	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 4, 5, 9.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 4, 5, 9 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	06	Các quan điểm khác nhau về các khối cộng đồng người, về sự hình thành dân tộc Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Xã hội và con người thời nguyên thủy	03			
Lí thuyết	7.1. Ý nghĩa của việc nghiên cứu xã hội nguyên thủy 7.2. Sự phân kì xã hội nguyên thủy 7.3. Các giai đoạn phát triển cơ bản của xã hội nguyên thủy 7.4. Những thành tựu cơ bản của con người trong xã hội nguyên thủy	03	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 1, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 4 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	06	Những thành tựu cơ bản của con người trong xã hội nguyên thủy. Các quan	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			điểm về thị tộc, phân công lao động xã hội trong lịch sử loài người. Sự xuất hiện các loại hình hoạt động kinh tế đầu tiên.		
	Chương 8 Một số hình thái tôn giáo sơ khai	06			
Lí thuyết	8.1. Khái niệm về tín ngưỡng, tôn giáo 8.2. Các hình thái tôn giáo sơ khai 8.3. Tàn dư của các tôn giáo sơ khai trong đời sống cộng đồng các dân tộc	04	Đọc trước phần nội dung tương ứng trong các tài liệu số: 1, 4, 5.	Lớp học	
Thảo luận	- Thảo luận về khái niệm tộc người. - Sự khác biệt về xây dựng các tiêu chí tộc người. - Khái niệm thị tộc, quan điểm của thuyết tiến hoá, quan điểm của Ăngghen, vấn đề mẫu hệ và phụ hệ, quá trình ta rã, các cuộc đại phân công lao động ở Việt Nam.	02	- Bài thuyết trình và các nội dung cần trao đổi về nghiên cứu thực địa. - Phân công thuyết trình.	Lớp học	Ghi chép lại các ý kiến trong thảo luận.
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng trước khi nghe giảng trong các tài liệu số: 1, 4, 5, 6 và làm các bài tập có liên quan đến nội dung chính.	12	Vai trò của tôn giáo trong đời sống. Định nghĩa tôn giáo. Các hiện tượng lạ và vấn đề tâm linh.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Sĩ Giáo (Chủ biên, 2007), *Dân tộc học đại cương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh;

[3] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh;

[4] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2003), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14	2				2	2	6
15	0			2	2	2	6
Cộng:	25	01	0	04	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, kiểm tra giữa kì, trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03 đề

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Xã hội học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Kim Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm BD&PTNN
- Địa chỉ liên hệ: phòng Đào tạo
- Điện thoại: : 0946.586.009 - Email: lekimanh.86@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, các vấn đề liên quan tới xã hội học văn hóa, kinh tế....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Trường Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Trường Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: : 0985.771.268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, các vấn đề liên quan tới chính trị, xã hội, văn hóa.....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xã hội học đại cương
- Mã học phần: LL2.1.010.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Thảo luận, bài tập, thực hành: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được các kiến thức, khái niệm mang tính cơ bản của Xã hội học;

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành và đạt được các kỹ năng thu thập số liệu, giải thích, phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội;

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được đức tính cẩn thận, có ý thức trách nhiệm trong công việc, không ngừng học tập để hiểu rõ các nội dung và có khả năng vận dụng vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ, hiểu được các khái niệm cơ bản về Xã hội học, cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội, phương pháp nghiên cứu XHH.
CDR 2	Hiểu, phân tích, đánh giá được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của khái niệm: đối tượng nghiên cứu của Xã hội học, Xã hội học gia đình, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị để phân tích cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội; tính logic cơ cấu môn học; mối liên hệ truyền thông đại chúng và Dư luận xã hội.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học; phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng vận dụng làm đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề nghiên cứu; có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
CDR 10	Có thể viết báo, làm các công việc có liên quan đến công tác xã hội, văn hóa giáo dục
CDR 11	Có kinh nghiệm đi thực tế, làm việc tại đơn vị cơ sở.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	Cứng		Mềm	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
					CĐR4	CĐR5	CĐR6					
1. Bài 1: Nhập môn Xã hội học	Khái quát về sự ra đời của XHH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đối tượng nghiên cứu của XHH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Cơ cấu môn học	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Chức năng và nhiệm vụ của XHH	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2. Bài 2: Các khái niệm, phạm trù XHH	Cơ cấu xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Xã hội hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Hành động xã hội và tương tác xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Phân tầng xã hội, Di động xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lịch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3. Bài 3: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	Phương pháp nghiên cứu XHH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các giai đoạn tiến hành điều tra XHH thực nghiệm	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4. Bài 4: Dự luận xã hội (DLXH)	Khái niệm về DLXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các tính chất của DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Quá trình hình thành DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Các yếu tố tác động tới việc hình thành DLXH	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
5. Bài 5: Xã hội học gia đình	Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu XHH gia đình	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu cơ bản của XHH gia đình	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6. Bài 6: Xã hội học nông thôn	Đối tượng nghiên cứu của XHH nông thôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

	Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của XHH nông thôn ở Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Văn hóa nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lối sống nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7. Bài 7: Xã hội học đô thị	Đối tượng nghiên cứu của XHH đô thị	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu chủ yếu	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm 30 tiết (2 tín chỉ), được chia thành 7 bài, mỗi học phần sẽ có những nội dung, kiến thức riêng nhưng cơ bản là sẽ cung cấp cho người học các thông tin về: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của XHH; Một số khái niệm cơ bản của XHH; Một số lĩnh vực nghiên cứu của XHH; Phương pháp nghiên cứu của XHH, Cơ cấu xã hội

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Bài 1 Nhập môn Xã hội học	3			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về sự ra đời của Xã hội học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học 1.2.1. Khái niệm Xã hội học 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Cơ cấu môn học 1.3.1. Xã hội học lý thuyết, Xã hội học thực nghiệm và Xã hội học ứng dụng 1.3.2. Xã hội học vĩ mô và Xã hội học vi mô 1.3.3. Xã hội học đại cương và Xã hội học chuyên biệt	1	- Đọc chương I, II của học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.4. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học</p> <p>1.4.1. Chức năng của Xã hội học</p> <p>1.4.2. Nhiệm vụ của Xã hội học</p>				
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	<p>Thảo luận tiết 1: Nhận diện điểm khác biệt về đối tượng nghiên cứu giữa Xã hội học với các ngành Khoa học xã hội khác</p> <p>Thảo luận tiết 2: So sánh Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác</p>	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 2 Các khái niệm phạm trù Xã hội học	4			
Lý thuyết	<p>2.1. Cơ cấu xã hội</p> <p>2.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội</p> <p>2.1.2. Các thành phần của cơ cấu xã hội</p> <p>2.2. Xã hội hóa</p> <p>2.2.1. Khái niệm Xã hội hóa</p> <p>2.2.2. Môi trường Xã hội hóa</p> <p>2.2.3. Các giai đoạn của quá trình Xã hội hóa</p> <p>2.3. Hành động xã hội và tương tác xã hội</p> <p>2.3.1. Hành động xã hội</p> <p>2.3.2. Tương tác xã hội</p> <p>2.4. Phân tầng, Di động xã hội</p> <p>2.4.1. Phân tầng xã hội</p> <p>2.4.2. Di động xã hội</p> <p>2.5. Lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội</p> <p>2.5.1. Lệch chuẩn xã hội</p>	2	- Đọc chương IV, VI, VIII, XIX học liệu số [1]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.2. Kiểm soát xã hội				
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành 1: Lấy ví dụ về các thành tố cơ bản của xã hội. Thực hành 2: Lấy mô hình minh họa cho Phân tầng xã hội	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 3 Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	8			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 3.1.1. Hệ thống khái niệm 3.1.2. Mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong phương pháp Xã hội học 3.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra Xã hội học thực nghiệm 3.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho cuộc điều tra 3.2.2. Giai đoạn 2: Tiến hành thu thập thông tin 3.2.3. Giai đoạn 3: Xử lý thông tin	4	- Đọc chương III học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2] và học liệu số [5]	Lớp học	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài “Bạo lực học đường”. Thảo luận 2: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài Quyền ra quyết định của phụ nữ trong gia đình.	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	16	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 4 Dur luận xã hội	3			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm về Dur luận xã hội</p> <p>4.1.1. Nguồn gốc của từ</p> <p>4.1.2. Khái niệm</p> <p>4.1.3. Phân biệt khái niệm Dur luận Xã hộ với một số khái niệm</p> <p>4.2. Các tính chất của Dur luận xã hội</p> <p>4.3. Quá trình hình thành Dur luận xã hội</p> <p>4.4. Các yếu tố tác động tới việc hình thành Dur luận xã hội</p> <p>4.5. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành Dur luận xã hội</p> <p>4.6. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu Dur luận xã hội</p>	2	- Tham khảo chương XII học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận: Vai trò của truyền thông đại chúng trong cuộc sống hiện nay	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Bài 5 Xã hội học gia đình	4			
Lý thuyết	<p>5.1. Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu Xã hội học gia đình</p> <p>5.1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>5.2.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học gia đình</p> <p>5.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hội học gia đình</p> <p>5.2.1. Cơ cấu, quy mô gia đình</p> <p>5.2.2. Chức năng của gia đình và xu hướng biến đổi của nó</p>	2	Tham khảo chương X học liệu số [2]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2.3. Một số vấn đề Xã hội học gia đình được quan tâm ở Việt Nam				
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Bao lực gia đình. Thảo luận 2: Hiếu thảo trong gia đình	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 6 Xã hội học nông thôn	4			
Lý thuyết	6.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.1.1. Một số khái niệm có liên quan 6.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của Xã hội học nông thôn ở Việt Nam 6.2.1. Nghiên cứu về làng của người Việt 6.2.2. Cơ cấu xã hội nông thôn 6.3. Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn 6.4. Văn hóa nông thôn 6.5. Lối sống nông thôn	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VIII học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Xây dựng nông thôn mới Thảo luận 2: So sánh lối sống nông thôn ở thời điểm trước và nay	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 7 Xã hội học đô thị	4			
Lý thuyết	7.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học đô thị	2	- Đọc chương X học liệu số [1]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.1.1. Khái niệm, các hình thức phân loại đô thị 7.1.2. Đối tượng nghiên cứu Xã hội học đô thị 7.2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu 7.2.1. Quá trình đô thị hóa 7.2.2. Lối sống đô thị 7.3. Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam		- Tham khảo chương VII học liệu số [2]		
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Đô thị hóa tại thành phố Tuyên Quang. Thảo luận 2: Những rủi ro đô thị gặp phải sau quá trình đô thị hóa	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để điều tra những vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	1			

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc.

[1] Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (2008), *Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chung Á - Nguyễn Đình Tấn (1997), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

[3] Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2007), *Nhập môn Xã hội học*, Hà Nội

[4] Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

[5] Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (1995), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	1			1	4		6
3	1			1	4		6
4	1			1	4		6
5	2				4		6
6				2	4		6
7				2	4		6
8	1	1			4		6
9	1			1	4		6
10	2				4		6
11				2	4		6
12	2				4		6
13				2	4		6
14	2				4		6
15				2	4		6
Tổng	14	01	0	15	60	0	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1

Điểm chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2

Điểm kiểm tra thường xuyên: 30%

11.3. Điểm thành phần 3

Điểm kiểm tra thường xuyên: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm)	60 phút	01
	Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)		

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Tâm lý học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Mã Ngọc Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0915. 865. 668 ; mangocthe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH .
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01688 667 668; phamthithuhuyencdtq@gmail.com;
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; kỹ năng giao tiếp.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Tâm lý học đại cương
- Mã môn học: TL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - +Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa TLGD và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương: các quan điểm về tâm lý người, khái niệm, đặc điểm, quy luật, hoạt động nhận thức, tình cảm, sự hình thành và phát triển nhân cách; sinh viên có kỹ năng tự học, kỹ năng tìm hiểu và nghiên cứu

những vấn đề cơ bản của tâm lý học, có thể vận dụng lý thuyết đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập, có ý thức tìm tòi và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức tâm lý học vào thực tiễn cuộc sống.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương: các quan điểm về tâm lý người, khái niệm, đặc điểm, quy luật, hoạt động nhận thức, tình cảm, sự hình thành và phát triển nhân cách.
CDR 2	Hiểu được tính chất của các khái niệm: tâm lý, tâm lý học, hoạt động, giao tiếp, ý thức, chú ý, cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, tình cảm, ý chí, trí nhớ, nhân cách; mối liên hệ giữa hoạt động và giao tiếp, giữa nhận thức cảm tính(cảm giác, tri giác) và nhận thức lý tính(tư duy, tưởng tượng), giữa các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập, các tình huống trong giáo trình và thực tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các bài tập, xử lý các tình huống có liên quan đến các kiến thức đã được trang bị.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các bài tập và tình huống trong giáo trình và thực tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành, phát triển khả năng giao tiếp, ứng xử, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	
Chương 1: Tâm lý học là một khoa	Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học	1		1					1		

học	Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý	2		2	2	2		2		2
	Phương pháp nghiên cứu tâm lý	2		2	2	2		2		2
Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý	Hoạt động	2		2	2	2		2		2
	Giao tiếp	2		2	2	2		2		2
	Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp	2		2		2		2		2
Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	Sự hình thành và phát triển tâm lý	1		2			1	2		1
	Sự hình thành và phát triển ý thức	2		2		2		2		2
	3.1 Chú ý - điều kiện của tâm lý của hoạt động có ý thức			2	2	2		2		2
Chương 4: Hoạt động nhận thức	Nhận thức cảm tính	2		2	2		2	2		2
	Nhận thức lý tính	2		2	2		2	2		2
Chương 5: Tình cảm và ý chí	Tình cảm	2		2	2	2	2	2		2
	Ý chí	2		2	2		2	2		2
Chương 6: Trí nhớ	Khái niệm chung về trí nhớ	2						2		
	Các quá trình cơ bản của trí nhớ	2		2	2	2	2	2		2
Chương 7: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	Khái niệm chung về nhân cách	2						2		
	Các thuộc tính tâm lý của nhân cách	2		2	2	2		2		2
	Sự hình thành, phát triển nhân cách	2		2		2		2		2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về tâm lý học.

a) Tâm lý học là một khoa học.

b) Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý.

- c) Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức.
- d) Hoạt động nhận thức.
- đ) Tình cảm và ý chí.
- e) Trí nhớ.
- f) Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tâm lí học là một khoa học	3			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lí học. 1.1.1. Đối tượng 1.1.2. Nhiệm vụ 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lí. 1.2.1. Bản chất của tâm lí người 1.2.2 Chức năng của tâm lí 1.2.3. Phân loại hiện tượng tâm lí 1.3 Phương pháp nghiên cứu tâm lí 1.3.1. Phương pháp quan sát 1.3.2. Phương pháp phỏng vấn. 1.3.3. Phương pháp trắc nghiệm. 1.3.4. Phương pháp thực nghiệm 1.3.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động.	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Các bài tập tương ứng trong chương 1 các học liệu và bài tập của GV	1	Vận dụng lý thuyết làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí	3			
Lý thuyết	2.1. Hoạt động	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.1. Khái niệm hoạt động 2.1.2. Các đặc điểm của hoạt động 2.1.3. Cấu trúc của hoạt động 2.2. Giao tiếp 2.2.1. Khái niệm giao tiếp 2.2.2. Phân loại giao tiếp 2.3. Tâm lí là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp 2.3.1. Mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp 2.3.2. Vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành và phát triển tâm lí		chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	6	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức	4			
Lý thuyết	3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lí 3.1.1. Sự nảy sinh và hình thành tâm lí về phương diện loài người 3.1.2. Sự phát triển tâm lí về phương diện cá thể 3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức 3.2.1. Khái niệm chung về ý thức 3.2.2. Các cấp độ ý thức. 3.2.3. sự hình thành và phát triển ý thức 3.3. Chú ý - điều kiện tâm lí của hoạt động có ý thức	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng với	2	Nắm vững các lý thuyết	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương 3 ở học liệu số 1.		vận dụng kiến thức đã học giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.		
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	8	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Hoạt động nhận thức	5			
Lý thuyết	<p>4.1 Nhận thức cảm tính</p> <p>4.1.1. Cảm giác</p> <p>4.1.1.1. Định nghĩa</p> <p>4.1.1.2. Đặc điểm</p> <p>4.1.1.3. Các quy luật của cảm giác</p> <p>4.1.2. Tri giác</p> <p>4.1.2.1. Định nghĩa</p> <p>4.1.2.2. Đặc điểm</p> <p>4.1.2.3. Các quy luật của tri giác</p> <p>4.2. Nhận thức lí tính</p> <p>4.2.1. Tư duy</p> <p>4.2.1.1. Định nghĩa</p> <p>4.2.1.2. Đặc điểm</p> <p>4.2.1.3. Các giai đoạn tư duy</p> <p>4.2.1.4. Các thao tác tư duy</p> <p>4.2.2. Tưởng tượng</p> <p>4.2.2.1. Định nghĩa</p> <p>4.2.2.2. Các loại tưởng tượng</p> <p>4.2.2.3. Các cách sáng tạo mới tưởng tượng</p>	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 4 ở học liệu số 1.	2	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập đã cho.	Lớp học	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 đến chương 4)	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	Sinh viên nghiên cứu các tiểu mục, nắm vững lý thuyết để có thể vận dụng tốt vào cuộc sống.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 5. Tình cảm và ý chí	5			
Lý thuyết	5.1. Tình cảm 5.1.1. Định nghĩa về tình cảm. 5.1.2. Đặc điểm tình cảm 5.1.3. Các quy luật của đời sống tình cảm. 5.2. Ý chí 5.2.1. Ý chí 5.2.2. Hành động ý chí	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng chương 5 ở học liệu số 1.	3	Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 5 trong học liệu đã cho.	10	Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 6. Trí nhớ	3			
Lý Thuyết	6.1. Khái niệm chung về trí nhớ. 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Vai trò 6.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 6.2.1. Quá trình ghi nhớ 6.2.2. Quá trình gìn giữ 6.2.3. Quá trình nhận lại và nhớ lại	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng ở học liệu số 1.	1	Đọc kỹ các bài tập, vận dụng lý thuyết giải quyết bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu.	6	Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	7			
	7.1 Khái niệm chung về nhân cách 7.1.1. Khái niệm 7.1.2 Các đặc điểm cơ bản của nhân cách 7.2 Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 7.2.1. Xu hướng 7.2.2. Tính cách 7.2.3. Khí chất 7.2.4. Năng lực 7.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách 7.3.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách. 7.3.1.1. Giáo dục 7.3.1.2. Hoạt động 7.3.1.3. Giao tiếp 7.3.1.4. Tập thể	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 7 ở học liệu số 1.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	14	Đọc lý thuyết, làm các bài tập, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội 2013.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP, Hà Nội 2013.

[3] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG Hà Nội 2003.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận hoặc Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'(cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Việt thực hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa KHCơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận văn học, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KH Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt thực hành
- Mã học phần: XH2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, trên lớp : 14 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ, chính tả tiếng Việt trong văn bản.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản tiếng Việt.
CĐR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dựng đoạn văn trong văn bản.
CĐR3	Hiểu được những kiến thức cơ bản về viết câu (ngữ pháp) tiếng Việt trong văn bản.
CĐR4	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dùng từ tiếng Việt trong văn bản.
CĐR5	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 6	Phân tích được các bước tạo lập văn bản và giải được các bài tập về văn bản tiếng Việt.
CĐR 7	Phân tích được các bước tạo lập đoạn văn, phân biệt được các dạng đoạn văn khác nhau, biết cách lập luận trong đoạn văn và giải được các bài tập về đoạn văn.
CĐR8	Phân tích được các từ loại tiếng Việt, cấu trúc câu và giải được các bài tập về ngữ pháp tiếng Việt.
CĐR9	Phân tích được cách dùng từ đúng trong tiếng Việt và giải được các bài tập về cách dùng từ trong tiếng Việt.
CĐR10	Biết cách dùng đúng chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Kỹ năng mềm	
CĐR 11	Biết cách sử dụng tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp và học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 14	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
--------	---

5. Ma trận kỹ năng và chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng										Mềm		CĐR 14	
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12		CĐR 13
Chương 1. Luyện kỹ năng tạo lập văn bản	Khái quát về văn bản	2					2					2	2	2	2
	Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản	2					2					2	2	2	2
	Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản	2					2					2	2	2	2
Chương 2. Luyện kỹ năng dựng đoạn văn	Khái niệm đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	Những yêu cầu chung của một đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu		2					2				2	2	2	2
	Luyện chữa lỗi đoạn văn	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Luyện kỹ năng đặt câu	Vài nét về câu	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chữa các lỗi thông thường về câu	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Luyện kỹ năng dùng từ	Vài nét về từ	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chữa các lỗi thông thường về dùng từ	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5. Rèn luyện kỹ năng chính tả Tiếng Việt	Nguyên tắc chính tả tiếng Việt	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Nguyên tắc viết hoa	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: kỹ năng tạo lập văn bản; kỹ năng dựng đoạn văn; kỹ năng đặt câu; kỹ năng dùng từ; kỹ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Luyện kỹ năng tạo lập văn bản		8			
Lí thuyết	1.1. Khái quát về văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản 1.1.3. Một số loại văn bản 1.2. Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản 1.2.1. Xác định chủ đề 1.2.2. Lập dàn ý 1.2.3. Tổ chức lập luận trong một đoạn văn 1.2.4. Liên kết trong văn bản 1.3. Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản 1.3.1. Tóm tắt một tài liệu khoa học 1.3.2. Tổng thuật các tài liệu khoa học	4	Học học liệu số 1 (chương 1, từ mục 1.1- 1.3); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Chương 2 Luyện kỹ năng dựng đoạn văn		7			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm đoạn văn 2.2. Những yêu cầu chung của một đoạn văn 2.3. Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu 2.4. Luyện chữa lỗi đoạn văn	3	Học học liệu số 1 (chương 2, từ mục 2.1- 2.4); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 2 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
Kiểm tra giữa kì		1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Rèn luyện kĩ năng đặt câu	6			
Lí thuyết	3.1. Vài nét về câu 3.2. Chữa các lỗi thông thường về câu	3	Học học liệu số 1 (chương 3, từ mục 3.1- 3.2); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Rèn luyện kĩ năng dùng từ	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	4.1. Vài nét về từ 4.2. Chữa các lỗi thông thường về dùng từ	3	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1- 4.2); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Rèn luyện kĩ năng chính tả Tiếng Việt	3			
Lí thuyết	5.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt 5.2. Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt 5.3. Nguyên tắc viết hoa 5.4. Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài	2	Học học liệu số 1 (chương 5, từ mục 5.1-5.4); tham khảo học liệu số 2; 3; 6; 7;	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng hoàn thành bài tập	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2013), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Diệp Quang Ban (2009), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*; Nxb Giáo dục, Hà Nội

[3] Hoàng Phê (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội

[4] Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển chính tả tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[5] Sách giáo khoa *Ngữ văn THCS* (từ lớp 6 đến lớp 9) (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Sách giáo khoa *Ngữ văn THPT* (từ lớp 10 đến lớp 12) (2014), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Cộng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 2 (2 điểm) Câu 4: thuộc tín chỉ 2 (3 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý Văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lý văn hóa....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972.977.170; Email: hongngan74@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Marketing văn hóa nghệ thuật; Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý văn hóa
- Mã học phần: VD2.1.102.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra giữa kì trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, phân loại và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu biết thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học, biết lựa chọn đề tài, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, đặt tên đề tài, xây dựng - chứng minh, trình bày luận điểm khoa học; tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; có kỹ năng nghiên cứu khoa học: tìm hiểu vấn đề có hệ thống, lựa chọn mẫu và phương pháp phù hợp với vấn đề nghiên cứu; có kỹ năng viết theo văn phong khoa học...; nghiêm túc trong học tập học phần, có hứng thú nghiên cứu khoa học, có ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến quản lý văn hóa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái niệm chung, mục đích, ý nghĩa, nội dung, quan hệ của môn học với các môn học khác và các môn PPNC chuyên ngành, phương pháp học tập môn học; khái niệm khoa học, phân loại khoa học, các giai đoạn của tri thức khoa học, lý thuyết khoa học và các tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học; đại cương về nghiên cứu khoa học (khái niệm, các đặc điểm, phân loại nghiên cứu khoa học, một số thành tựu khoa học đặc biệt).
CĐR 2	Hiểu được trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học (khái niệm chung, lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài, xây dựng luận điểm khoa học, chứng minh luận điểm khoa học).
CĐR 3	Hiểu được cách thức thu thập và xử lý thông tin (khái niệm, phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp khảo sát thực địa, phỏng vấn, hội nghị khoa học, điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thực nghiệm, trắc nghiệm xã hội, phương pháp xử lý thông tin); cách thức trình bày luận điểm khoa học (bài báo khoa học, trình bày một tổng luận khoa học, công trình khoa học, khóa luận tốt nghiệp, thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học).
CĐR 4	Hiểu được cách thức tổ chức thực hiện đề tài (lựa chọn đề tài, xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu, tổ chức nhóm nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin, viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu, đánh giá và nghiệm thu đề tài, công bố kết quả nghiên cứu) và đạo đức khoa học, cách thức đánh giá nghiên cứu khoa học (kết quả nghiên cứu và hiệu quả nghiên cứu).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được khái niệm chung, mục đích, ý nghĩa, nội dung, quan hệ của môn học với các môn học khác và các môn PPNC chuyên ngành, phương pháp học tập môn học; khái niệm khoa học, phân loại khoa học, các giai đoạn của tri thức khoa học, lý thuyết khoa học và các tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học; đại cương về nghiên cứu khoa học (khái niệm, các đặc điểm, phân loại nghiên cứu khoa học, một số thành tựu khoa học đặc biệt).

Mã CĐR	Nội dung CĐR
CĐR 6	Phân tích, lí giải được các bước trong trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học (khái niệm chung, lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài, xây dựng luận điểm khoa học, chứng minh luận điểm khoa học).
CĐR 7	Phân tích, lí giải, bước đầu thực hành được các phương pháp thu thập và xử lí thông tin (khái niệm, phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp khảo sát thực địa, phỏng vấn, hội nghị khoa học, điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thực nghiệm, trắc nghiệm xã hội, phương pháp xử lí thông tin); cách thức trình bày luận điểm khoa học (bài báo khoa học, trình bày một tổng luận khoa học, công trình khoa học, khóa luận tốt nghiệp, thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học, trích dẫn khoa học).
CĐR 8	Phân tích, lí giải, thực hành và bước đầu tổ chức thực hiện đề tài (lựa chọn đề tài, xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu, tổ chức nhóm nghiên cứu, thu thập và xử lí thông tin, viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu, đánh giá và nghiệm thu đề tài, công bố kết quả nghiên cứu); hình thành đạo đức khoa học, cách thức đánh giá nghiên cứu khoa học (kết quả nghiên cứu và hiệu quả nghiên cứu).
Kĩ năng mềm	
CĐR 9	Biết tự xây dựng các đề cương, bài báo, công trình nghiên cứu khoa học của bản thân thuộc lĩnh vực được đào tạo; biết cách đánh giá một bài báo, một công trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực được đào tạo.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lí Văn hóa vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề Quản lí Văn hóa và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kĩ năng										Thái độ, năng lực tự chủ		
		Kiến thức					Cứng				Mềm			
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3
Bài mở đầu	Khái niệm chung về môn học	1				1				1	1	1	1	2
	Mục đích, ý nghĩa của môn học	1				1				1	1	1	1	2
	Nội dung của môn học	1				1				1	1	1	1	2
	Quan hệ của môn học với các môn học khác	1				1				1	1	1	1	2

	Quan hệ của môn học với các môn PP nghiên cứu chuyên ngành	1				1				1	1	1	1	2
	Phương pháp học tập môn học	1				1				1	1	1	1	2
Chương 1. Khoa học	Khái niệm “Khoa học”	1				1				1	1	1	1	2
	Phân loại khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Các giai đoạn của tri thức khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Lí thuyết khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học	1				1				1	1	1	1	2
Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học	Khái niệm nghiên cứu khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Phân loại nghiên cứu khoa học	1				1				1	1	1	1	2
	Một số thành tựu khoa học đặc biệt	1				1				1	1	1	1	2
Chương 3 Trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học	Khái niệm chung	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
	Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
	Xây dựng luận điểm khoa học	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
	Chứng minh luận điểm khoa học	1	2			1	2	1	1	1	1	1	1	2
Chương 4. Thu thập và xử lí thông tin	Khái niệm	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Đại cương về thu thập thông tin	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp nghiên cứu tài liệu	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	PP khảo sát thực địa	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phỏng vấn	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Hội nghị khoa học	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Điều tra bằng bảng hỏi	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp thực nghiệm	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Trắc nghiệm xã hội	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Phương pháp xử lí thông tin	1	1	2		1	1	2	1	1	1	1	1	2
Chương 5.	Bài báo khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2

Trình bày luận điểm khoa học														
	Trình bày một tổng luận khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Công trình khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Khóa luận tốt nghiệp	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Thuyết trình khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Ngôn ngữ khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
Trích dẫn khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2	
Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài	Lựa chọn đề tài	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Tổ chức nhóm nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Thu thập và xử lý thông tin	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Đánh giá và nghiệm thu đề tài	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
Công bố kết quả nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	
Chương 7. Đạo đức khoa học	Khái niệm đạo đức khoa học	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	2
	Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Lựa chọn mục tiêu NC	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
	Khoa học và các giá trị văn hóa	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2
Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	
Chương 8. Đánh giá nghiên cứu khoa học	Đại cương về đánh giá				2				2	1	2	1	1	2
	Đánh giá kết quả nghiên cứu				2				2	1	2	1	1	2
	Đánh giá hiệu quả nghiên cứu				2				2	1	2	1	1	2
Chương 9. Thực hành	Tập xây dựng một đề tài NCKH.				2				2	1	2	1	1	2

xây dựng một đề cương NCKH chuyên ngành	Tập xác định giả thuyết khoa học					2				2	1	2	1	1	2
	Lựa chọn, đặt tên đề tài và xây dựng luận điểm khoa học cho đề tài NCKH					2				2	1	2	1	1	2
	Tập trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài cho đề cương NCKH đã xây dựng					2				2	1	2	1	1	2

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Bài mở đầu	1			
Lí thuyết	1. Khái niệm chung về môn học 2. Mục đích, ý nghĩa của môn học 3. Nội dung của môn học 4. Quan hệ của môn học với các môn học khác 5. Quan hệ của môn học với các môn PPNC chuyên ngành 6. Phương pháp học tập môn học		- Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Bài mở đầu (Từ 1 đến mục 6) - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	2	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà	
	Chương 1. Khoa học	2			
Lí thuyết	1.4. Khái niệm “Khoa học” 1.5. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn của tri thức khoa học 1.6. Lí thuyết khoa học 1.4. Tiêu chí nhận biết một số bộ môn khoa học	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1 đến mục 4) - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	2	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà	
	Chương 2 Đại cương về nghiên cứu khoa học	2			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.5);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt		Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.2); - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	4	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 3 Trình tự lô gic của nghiên cứu khoa học	2			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm khoa học	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	4	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 4 Thu thập và xử lí thông tin	2			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phỏng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lí thông tin	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng	4	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 5 Trình bày luận điểm khoa học	3			
Lí thuyết	5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5. Thuyết trình khoa học	3	- Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 5 (Từ 5.1 đến 5.7); - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước đến lớp và chú ý nghe giảng Tập chứng minh luận điểm khoa học trong đề cương đề tài NCKH đã xây dựng	6	Ôn tập các vấn đề GV hướng dẫn	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 6 Tổ chức thực hiện đề tài	2			
Lí thuyết	6.1. Lựa chọn đề tài 6.2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu 6.3. Tổ chức nhóm nghiên cứu 6.4. Thu thập và xử lí thông tin 6.5. Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu 6.6. Đánh giá và nghiệm thu đề tài 6.7. Công bố kết quả nghiên cứu	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong học liệu số 1: Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.8); Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.2); - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	4	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 7. Đạo đức khoa học	2			
Lí thuyết	7.1. Khái niệm đạo đức khoa học 7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu 7.3. Lựa chọn mục tiêu nghiên cứu 7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình 7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu 7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa 7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	2	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	
	Chương 8 Đánh giá nghiên cứu khoa học	2			
Lí thuyết	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu	2		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	4	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 9 Thực hành xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học chuyên ngành	15			
Thực hành	- Tập xây dựng một đề tài NCKH. - Tập xác định giả thuyết khoa học - Lựa chọn, đặt tên đề tài và xây dựng luận điểm khoa học cho đề tài NCKH - Tập trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài cho đề cương NCKH đã xây dựng	15	Thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức sau khi nghe hướng dẫn để làm hoàn chỉnh một đề tài nghiên cứu khoa học	30	Hoàn chỉnh các bước của một đề tài nghiên cứu khoa học	Ở nhà, trên thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (2015), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản lần thứ 7)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

[2] Trung Nguyên (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Đăng Bình (2007), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
8	1		1		2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	0	15		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp; Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu đối với người học: Nghiên cứu lí thuyết đã học, đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm bài thực hành là điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985677558 - Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoangu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Mã học phần: NN2.1.001.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp : 21 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22 tiết
 - + Kiểm tra : 02 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, cách phát âm, từ vựng về các chủ đề thường gặp như: Family, Yourself, Holiday. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong

những tình huống liên quan đến các chủ đề của đời sống hàng ngày. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương đầu Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp thông thường.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “holidays”
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “family”
CDR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “cities”
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề của đời sống hàng ngày
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “holidays”.
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “family”
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “cities”
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CDR 14	Có nhận thức được tầm quan trọng, sự hữu ích của ngoại ngữ trong xu thế phát triển mới của địa phương, của cả nước.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ				
						Cứng				Mềm					
Chương/Bài	Kiến thức	CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13	CĐ R14
Unit 1 Hello	National Geographic people	2				2				2	2	1	2	2	1

	People and places	2				2				2	2	1	2	2	1
	International phone calls	2				2				2	2	1	2	2	1
	Nice to meet you	2				2				2	2	1	2	2	1
	Review unit 1	2				2				2	2	1	2	2	1
Unit 2 Holidays	My holiday		2			2				2	2	1	2	2	1
	Where are you?		2			2				2	2	1	2	2	1
	A holiday quiz		2			2				2	2	1	2	2	1
	Contact details		2			2				2	2	1	2	2	1
	Review unit 2		2			2				2	2	1	2	2	1
Unit 3 Families	Unusual families			2			2			2	2	1	2	2	1
	Celebrations			2			2			2	2	1	2	2	1
	Young and old			2			2			2	2	1	2	2	1
	Congratulations			2			2			2	2	1	2	2	1
	Review unit 3			2			2			2	2	1	2	2	1
	In the city				2			2	2	2	2	1	2	2	1
	Tourist information				2			2	2	2	2	1	2	2	1
	Time zones				2			2	2	2	2	1	2	2	1
	See you soon				2			2	2	2	2	1	2	2	1
	Review Unit 4				2			2	2	2	2	1	2	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu bậc A1, người học có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn (khoảng 40 đến 60 từ); có thể nói về các chủ đề quen thuộc: gia đình, bản thân, kì nghỉ,...; Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết bưu thiếp hoặc thông tin cá nhân (khoảng 40-60 từ).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Unit 1: Hello	10			
Lý thuyết	1a. National Geographic people - Vocabulary: Jobs; The alphabet - Grammar: A/ An; Verb "to be" am/is/are - Listening: Listen to a conversation	5	- Đọc giáo trình Unit 1 (T. 10 -11). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T. 17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.7). - Chuẩn bị phần nghe.	Lớp học	

	- Speaking: Introduce yourself		- Chuẩn bị bài viết và bài nói: Yourself		
	1b. People and places - Reading: People in the Himalayas. - Vocabulary: Countries and nationalities - Pronunciation: Word stress		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1b (T.12-13).	Lớp học	
	1c. International phone calls - Vocabulary: Continents; numbers 1-10. - Grammar: My, your. - Speaking: Tell the mobile number. - Reading: Phone calls from New York.		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1c (T.14-15). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T19-20). - Chuẩn bị phần nói: Tell the mobile number.	Lớp học	
	1d. Nice to meet you - Vocabulary: Greetings. - Real life: Personal information (4, 5, 6).		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1d (T.16) - Chuẩn bị từ vựng về thông tin cá nhân.	Lớp học	
	Review: Unit 1 - Grammar: a/an; I + am, you + are; He/she/it + is; My; your. - Vocabulary: Jobs; The alphabet; countries and nationalities; Numbers; Continents.		- Ôn tập lại ngữ pháp, chuẩn bị bài nói về bản thân.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 1.	5	- Làm bài tập Unit 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1a. National Geographic people 1b. People and places 1c. International phone calls 1d. Nice to meet you 1e. My ID 1f. My top ten photos Review Unit 1	20	- Đọc giáo trình Unit 1 (T.10-18). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.16-17). - Tra từ mới Unit 1. - Chuẩn bị các bài nói về bản thân. - Tìm hiểu thể thức viết ID.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 2: Holidays	9			

Lý thuyết	2a. My Holiday - Reading: My holiday blog. - Grammar: We/they + are; be negative forms - Speaking: Describe a photo	5	- Đọc giáo trình Unit 2, 2a (T.22-23). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your photos	Lớp học	
	2b. Where are you? - Vocabulary: Numbers - Listening: A conversation between two friends. - Grammar: Be questions and short answers.		- Đọc giáo trình Unit 2, 2b (T.24-25). - Chuẩn bị phần nghe 2b (T.25).		
	2c. A holiday quiz - Vocabulary: Colours - Grammar: Plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.c (T.26). - Ôn tập ngữ pháp: danh từ số nhiều. - Chuẩn bị từ vựng về màu sắc.		
	2e. Contact details - Writing a form		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.e (T.29). - Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.		
	Review: Unit 2 - Grammar: We/ they + are; Be negative forms; Be question and short answers; Plural nouns. - Vocabulary: Number 11-100; Colours.		Ôn tập lại ngữ pháp; Làm bài tập trong giáo trình phần ngữ pháp và từ vựng trang 32.		
Tín chỉ 2		15			
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 2.	4	- Làm bài tập Unit 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	2a. My Holiday 2b. Where are you? 2c. A holiday quiz 2d. Here are your keys 2e. Contact details 2f. Anterctica Review Unit 2	18	- Đọc giáo trình Unit 2 (T.22-32). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Tra từ mới Unit 2. - Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.	Thư viện, ở nhà	

			- Chuẩn bị các bài nghe.		
	Test 1				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 3: Families	10			
Lý thuyết	3a. Unusual families - Reading and listening: The family tree. - Vocabulary: Family. - Grammar: Possessive's - Speaking and writing: Family tree.	5	- Đọc giáo trình Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.21). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: The family tree.	Lớp học	
	3b. Celebrations -Vocabulary: Months and ages. - Reading: Celebrations around the world. - Grammar: His; Her; Our; Their.		- Đọc giáo trình Unit 3, 3b (T.36-37). - Tra từ mới bài Unit 3, 3b. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16).	Lớp học	
	3c. Young and old - Vocabulary: Adjectives. - Grammar: Irregular plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3, 3c.	Lớp học	
	3d. Congratulations - Vocabulary: Special occasions. - Real life: Special occasions. - Real life: Giving and accepting presents		- Đọc giáo trình Unit 3, 3d (T.40) - Tra từ mới bài Unit 3, 3d.	Lớp học	
	Review: Unit 3 - Grammar: Possessive's; His; Her; Our; Their; Irregular		- Ôn tập lại cách dùng tính từ sở hữu.	Lớp học	

	plural nouns. - Vocabulary: Family; Months and ages; Ajectives.		- Chuẩn bị bài nói về chủ đề gia đình.		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	3a. Unusual families 3b. Celebrations 3c. Young and old 3d. Congratulations 3e. Best wishes 3f. A Mongolian Family Review	20	- Đọc giáo trình Unit 3 (T.34-44). - Tra từ mới bài Unit 3 - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T21). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng nói về chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng viết: Greeting card	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Unit 4. Cities	11			
Lý thuyết	4a. In the city - Reading: Penbridge town centre. -Vocabulary: Places in a town. - Grammar: Prepositions of place. - Speaking: Describe a city (1).	5	- Đọc giáo trình Unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe your city.	Lớp học	
	4b. Tourist information - Reading: The Tower of Pisa; Big Ben. - Grammar: This/that; Question words. - Vocabulary: Days of the week. - Speaking: Describe a city (2).		- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.160-161) - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know.	Lớp học	
	4c. Time zones - Vocabulary: The time. - Reading: Times around the world.		- Đọc giáo trình Unit 4, 4c (T.50) - Chuẩn bị từ vựng.	Lớp học	
	4e. See you soon -Writing: A postcard.		- Đọc giáo trình Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức	Lớp học	

Tài liệu học tập .1. Giá o trìn h bắt buộ c [1] Hel en Step hen son; Paul Du mm ett; Joh n Hug es (20 16), Life . Beg inne r, Stu dent s' boo k and	8			cách viết một bu r thiế p.		
	8	Review: Unit 4 - Grammar: Prepositions of place; This/ That; Question words. - Vocabulary: Places in a town; Days of the week; The time.		Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know và describe your city.	Lớp học	
	Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
	Tự học, tự nghiên cứu	4a. In the city 4b. Tourist information 4c. Time zones 4d. Two teas, please 4e. See you soon 4f. Where's that? Review Unit 4	22	- Đọc giáo trình Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nói chủ đề: A famous place you know; Describe your city. - Tìm hiểu thể thức viết một bu r thiế p.	Thư viện, ở nhà	
	Lý thuyết	Revision: Unit 1, 2, 3, 4.	1	- Đọc giáo trình 1. trang 10 đến 54.	Lớp học	
	Bài tập	Làm các bài tập ôn luyện.	2	- Đọc giáo trình 1 Từ trang 10 đến 54.	Lớp học	
	Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
		Test 2				
	Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
	Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), English Grammar in Use: Intermediate. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate. Cambridge University Press.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Cộng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Yourself; Family; Cities.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: **Đông Thị Xuân Dung**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, ThS. Tiếng Anh**
- Thời gian làm việc: **Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản.**
- Địa chỉ liên hệ: **Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào**
- Điện thoại: **0914599982** - Email: **dongdungtq@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính: **Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.**

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915591268 - Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: NN2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 1; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Inventions, Passions, Different lives. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương giữa Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về khả năng phát triển công nghệ và các phát minh (Inventions) của loài người.
CDR 2	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về sở thích, niềm đam mê (Passions) với một số loại thức ăn và một số hoạt động giải trí.
CDR 3	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về cuộc sống thường ngày, thói quen, thời tiết và các mùa trong năm (Diferent lives).
Về kỹ năng	

Kĩ năng cứng	
CĐR 4	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Inventions
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Passions
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Different lives
Kĩ năng mềm	
CĐR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm				
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11
Unit 5. Inventions	Robots and People	2			2			2	2	1	2	2
	Technology and me	2			2			2	2	1	2	2
	How much is it?	2			2			2	2	1	2	2
	Can you help me?	2			2			2	2	1	2	2
	Review Unit 5.	2			2			2	2	1	2	2
Unit 6: Passions	A passion for vegetables		2			2		2	2	1	2	2
	My favourite things		2			2		2	2	1	2	2
	In love with speed Let's play table tennis		2			2		2	2	1	2	2
	6e. A fantastic film		2			2		2	2	1	2	2
	Review: Unit 6		2			2		2	2	1	2	2
Unit 7: Different lives	The Sami people			2			2	2	2	1	2	2
	School life			2			2	2	2	1	2	2
	A year in British			2			2	2	2	1	2	2

	Columbia, Canada										
	What's the matter?		2			2	2	2	1	2	2
	Photography club members		2			2	2	2	1	2	2
	Review: unit 7		2			2	2	2	1	2	2

7. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Unit 5. Inventions	8			
Lý thuyết	5a. Robots and People + Grammar: Modal verb "Can" + Vocabulary: Abilities with "Can". + Reading: A short text about a robot. + Listening: A short interview.	4	- Học liệu số 1, Tr. 58, 59.	Lớp học	
	5b. Technology and me + Grammar: Have/has; Adjective noun + Vocabulary: Some words relating to "Technology". + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (1)		- Học liệu số 1, Tr. 60, 61.	Lớp học	
	5d. How much is it? + Vocabulary: Money and price + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (2)		- Học liệu số 1, Tr. 64.	Lớp học	
	5e. Can you help me?		- Học liệu số 1,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Reading: An email and a replied email. + Writing: An email + Writing skill: “But”		Tr. 65.		
	Review: Unit 5 - Grammar: Can/can’t; Have/has; Adjective noun - Vocabulary: Abilities; Money and price.		Học liệu số 1, Unit 5.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5.	4	Học liệu số 1, Unit 5, trang 58 đến 68.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 6: Passions	7			
Lý thuyết	6a. A passion for vegetables + Grammar: Like + Vocabulary: Some kinds of food + Reading: An article about giant vegetables.	4	- Học học liệu số 1, Tr. 70, 71	Lớp học	
	6b. My favourite things + Grammar: He/she + like. + Reading: A profile of a TV presenter. + Speaking: Hobbies. + Pronunciation: Likes, doesn’t like		- Học liệu số 1, Tr. 72, 73.	Lớp học	
	6c. In love with speed + Grammar: Object pronouns (7,8).		- Học liệu số 1, Tr. 74, 75.	Lớp học	
	6d. Let’s play table tennis + Real life suggestions (5,6).				
	6e. A fantastic film + Writing: A review.		- Học liệu số 1, Tr. 77.	Lớp học	
	Review: Unit 6		Học liệu số 1,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Grammar: He/she + like; Object pronouns; Like and dislikes. + Vocabulary: Food; Interests.		Unit 6.		
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6.	3	Học liệu số 1, Unit 6, trang 70 đến 80.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
Unit 7: Different lives		8			
Lý thuyết	7a. The Sami people + Grammar: Present simple: I/we/you/they. + Reading: An article about traditional life.	4	- Học liệu số 1, Tr. 82, 83.	Lớp học	
	7b. School life + Grammar: Present simple questions: I/we/you/they. + Vocabulary: Education. + Reading & Listening: An unusual school.		- Học liệu số 1, Tr. 84, 85.	Lớp học	
	7c. A year in British Columbia, Canada + Grammar: Present simple with question words. + Vocabulary: Weather. + Reading: An article about the seasons of a year. + Speaking: Activities in your favourite season?		- Học liệu số 1, Tr. 86, 87.	Lớp học	
	7d. What's the matter? + Vocabulary: Problems. + Real life problems: Some sample sentences about problems.		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	7e. Photography club		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	members + Writing: A profile		số 1, Tr. 88.		
	Review: Unit 7 + Grammar: Permanent states (Present simple). + Vocabulary: Education; Weather; People's lives.		- Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 7.	4	Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 5, 6, 7	2	Học liệu số 1; Ôn tập từ Unit 5 đến Unit 7.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5, 6, 7.	4	Học liệu số 1, Unit 5, 6, 7 trang 58 đến 92.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), Life, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), English Grammar in Use: Intermediate. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, A Practical English Grammar, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Cộng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Your hobbies; Your activities in your favourite season; Your favourite piece of technology.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942818816 - Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoangu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Mã học phần: NN2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Routines.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Travel.
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về History.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Routines.
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Travel.
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề History.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	
CDR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kỹ năng									Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức	Cứng			Mềm							
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R 4	R	R	R 7	R 8	R	R	R
		1	2	3		5	6			9	10	11

Unit 8. Routines	Day and night	2			2			2	2	2	1	2
	A typical day	2			2			2	2	2	1	2
	Cats in crisis	2			2			2	2	2	1	2
	One moment, please.	2			2			2	2	2	1	2
	My new job	2			2			2	2	2	1	2
	Review Unit 8.	2			2			2	2	2	1	2
Unit 9. Travel	Travel essentials		2			2		2	2	2	1	2
	Places to stay		2			2		2	2	2	1	2
	Across a continent		2			2		2	2	2	1	2
	A great place for a weekend (1)		2			2		2	2	2	1	2
	Review: Unit 9		2			2		2	2	2	1	2
Unit 10. History	Explorers			2			2	2	2	2	1	2
	Heroes			2			2	2	2	2	1	2
	Childhood memories (1)			2			2	2	2	2	1	2
	Review Unit 10			2			2	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Unit 8. Routines		8			
Lý thuyết	8a. Day and night - Vocabulary: Routines. - Reading and listening: A writer in China. - Grammar: Present simple he/she/it; - Grammar: Prepositions of time. - Pronunciation: -s and -es verbs. - Speaking: Daily routines	4	- Học liệu số 1: Trang 94, 95.	Lớp học	
	8b. A typical day - Reading: Two National Geographic explorers. - Grammar: Frequency adverbs. - Grammar: Present simple		- Học liệu số 1: Trang 96, 97.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>questions he/she. - Vocabulary: Job activities.</p>				
	<p>8c. Cats in crisis - Reading: Cats in crisis. - Grammar: How...?</p>		- Học liệu số 1: Trang 98, 99.	Lớp học	
	<p>8d. One moment, please. - Pronunciation: /s/ and /z/</p>		- Học liệu số 1: Trang 100.	Lớp học	
	<p>8e. My new job - Writing an email</p>		- Học liệu số 1: Trang 101.	Lớp học	
	<p>Review Unit 8. - Grammar: Present simple; Prepositions of time; Frequency adverbs; How...? - Vocabulary: Routines; Job activities.</p>		- Học liệu số 1: Trang 104.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8.	4	- Học liệu số 1: từ trang 94 đến 104.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 9. Travel	7			
Lý thuyết	<p>9a. Travel essentials - Vocabulary: Clothes. - Reading: Things in your suitcase. - Grammar: There is/are. - Pronunciation: There are - Speaking: Favourite places</p>	4	- Học liệu số 1: Trang 106, 107.	Lớp học	
	<p>9b. Places to stay - Listening: A trip to Cape Town - Grammar: There is/are negative and question forms. - Vocabulary: Furniture.</p>		- Học liệu số 1: Trang 108, 109.	Lớp học	
	<p>9c. Across a continent - Reading: A Trans-Siberian trip. - Vocabulary: Travel - Grammar: Imperative forms.</p>		- Học liệu số 1: Trang 110, 111.	Lớp học	
	9e. A great place for a weekend		- Học liệu số 1:	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(1) - Writing: Travel advise		Trang 113.	học	
	Review: Unit 9 - Grammar: There is/ There are; Imperative forms. - Vocabulary: Talk about clothes; Furniture; Travel; Hotel services.		- Học liệu số 1: Trang 116.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 9.	3	- Học liệu số 1: trang 106 đến 116.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
Unit 10. History		8			
Lý thuyết	10a. Explorers - Reading and listening: First in exploration. - Grammar: Was/were. - Vocabulary: Dates. - Speaking: Dates and events.	4	- Học liệu số 1: Trang 118, 119.	Lớp học	
	10b. Heroes - Reading and listening: Heroes - Grammar: Was/were negative and question forms. - Vocabulary: Describing people. - Speaking: People in your past.		- Học liệu số 1: Trang 120, 121.	Lớp học	
	10e. Childhood memories (1) - Writing: A blog - Speaking: A favorite object in the past.		- Học liệu số 1: Trang 125, 128.	Lớp học	
	Review Unit 10 - Grammar: Was/were; Time expressions. - Vocabulary: Dates; Describing people; Activities		- Học liệu số 1: trang 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 8, 9, 10	2	- Học liệu số 1: Từ trang 94 đến 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8, 9, 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Hughes (2016), Life, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), English Grammar in Use: Intermediate. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, A Practical English Grammar, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
------	---------------------------	--	------

	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến: Daily routines; Favourite places; A favourite object in the past.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 4

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0988907932 - Email: luongha.anha@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Tạ Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0978090131 - Email: icystar150884@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 4
- Mã học phần: NN2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy được trong chương trình Tiếng Anh 3; Tiếp tục phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề thường gặp của đời sống hàng ngày như: Discovery; The weekend, Free time; Places. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu Bậc A2.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/Bài	Kiến thức					Cứng			Mềm					
		CD R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	CD R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10	CD R 11		
Unit 11 Discovery	11a. The mytery of “Otzi” the Iceman	2			2			2	2	1	2	2		
	11b. Adventurers in action	2			2			2	2	1	2	2		
	11c. Discovering Madagascar	2			2			2	2	1	2	2		
	11e. Did you have a good time?	2			2			2	2	1	2	2		
	11e. Thank you	2			2			2	2	1	2	2		
	Review unit 11	2			2			2	2	1	2	2		
Unit 12 The weekend	12a. At home		2			2		2	2	1	2	2		
	12b. Next weekend		2			2		2	2	1	2	2		
	12c. A different kind of weekend		2			2		2	2	1	2	2		
	12d. Would you like a brochure?		2			2		2	2	1	2	2		
	12e. Join us for lunch		2			2		2	2	1	2	2		
	Review unit 12		2			2		2	2	1	2	2		
Elementary Unit 3 places	3a. No- car zones			2			2	2	2	1	2	2		
	3b. Working under the sea			2			2	2	2	1	2	2		
	3c. Places and languages			2			2	2	2	1	2	2		
	3e. Describing a place			2			2	2	2	1	2	2		

	Review unit 3			2				2		2	2		1	2	2
Unit 4 Free time	4a. 100% identical			2				2		2	2		1	2	2
	4b. Free time at work			2				2		2	2		1	2	2
	4c. Extreme sports			2				2		2	2		1	2	2
	4e. You have an email			2				2		2	2		1	2	2
	Review unit 4			2				2		2	2		1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị thêm cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc như khám phá thế giới, các hoạt động thường làm vào cuối tuần, nơi chốn, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.....

Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn với chỉ tương lai, các động từ chỉ sở thích like, love.....

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
Lý thuyết	Unit 11: Discovery	10			
	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman. - Reading: The article about an unusual discovery. - Grammar: The past simple tense. - Listening: Iceman’s story: the investigation. - Writing and speaking: Your family’s past.	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T. 129 -131). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T. 197-199). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39). - Chuẩn bị phần nghe: Iceman’s story: the investigation. - Chuẩn bị bài viết và bài nói: Your family’s past.	Lớp học	

	<p>11b. Adventures in action.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and listening: Alastair Humphreys. - Writing and speaking: Holiday in the past. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11b (T.132-133). - Chuẩn bị phần nói và viết chủ đề: Holiday in the past. 	Lớp học	
	<p>11c. Discovering Madagascar</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Discovering Madagascar. - Grammar: past simple with question words. - Speaking: Holiday in the past (continue). 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11c (T.134-135). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-198). - Luyện kỹ năng nói: Holiday in the past (continue) 	Lớp học	
	<p>11d. Did you have a good time?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation didn't - Vocabulary time expressions. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11d (T.136). - Chuẩn bị từ vựng về cách diễn đạt thời gian. 	Lớp học	
	<p>11e. Thank you!</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: An email. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 11, 11e (T.137). - Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 11</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Irregular and regular past simple verbs; Question words in the past. - Speaking: Holiday in the past. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại ngữ pháp về thì quá khứ đơn, chuẩn bị bài nói về sự kiện diễn ra trong quá khứ 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 11.	5	- Làm bài tập bài Unit 11.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>11a. The mystery of "Otzi" the Iceman</p> <p>11b. Adventures in action</p> <p>11c. Discovering Madagascar</p> <p>11d. Did you have a good</p>	20	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T.129-140). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-199). 	Thư viện, ở nhà.	

	<p>time?</p> <p>11e. Thank you!</p> <p>11f. Perfumes from Madagascar</p> <p>Workbook in Unit 11.</p> <p>Review Unit 11.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39). - Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.180-187). - Tra từ mới Unit 11. - Chuẩn bị các bài nói về chủ đề: your family's past, telling a story, the things you did in the past. - Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử. 		
	Unit 12: The weekend	9			
Lý thuyết	<p>12a. At home</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Rooms in a house. - Listening: Rooms in a house - Grammar: Present continuous. - Speaking: Describe a photo. 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12a (T.141-140). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe a photo. 	Lớp học	
	<p>12b. Next weekend</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Weekend activities. - Listening: A conversation between two friends about this weekend. - Speaking: Next weekend plan. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12b (T.144-145). - Chuẩn bị phần nghe 12b (T.145). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan. 	Lớp học	
	<p>12c. A different kind of weekend</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: A different kind of 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.c (T.146-147). 	Lớp học	

	weekend. - Grammar: Tense review. - Speaking: Next weekend plan (continue)		- Ôn tập ngữ pháp: Tense. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan (continue).		
	12d. Would you like a brochure? - Vocabulary: Weekend trips - Real life: Buying tickets		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.d (T.148). - Chuẩn bị từ vựng chủ đề: Weekend trips. - Chuẩn bị bài nghe: Real life (T.148).	Lớp học	
	12e. Join us for lunch - Writing: An invitation		- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.e (T.149). - Tìm hiểu thể thức viết thư mời.	Lớp học	
	Review: Unit 12. - Grammar: Present continuous. - Vocabulary: Rooms in a house; Weekend activities. - Speaking: Describe a photo; Weekend activities; A special weekend.		- Ôn tập lại ngữ pháp; chuẩn bị bài nói về chủ đề Weekend activities.	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 12.	4	- Làm bài tập bài Unit 12.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	12a. At home. 12b. Next weekend. 12c. A different kind of weekend. 12d. Would you like a brochure? 12e. Join us for lunch. 12f. Saturday morning in Sao Tome. Workbook Unit 12.	18	- Đọc giáo trình 1 Unit 12 (T.141-140) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193) - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20) - Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.154-155)	Thư viện, ở nhà.	

	Review Unit 12.		<ul style="list-style-type: none"> - Tra từ mới Unit 12 - Chuẩn bị các bài nói chủ đề về: Next weekend, A special weekend. - Tìm hiểu thể thức viết thư mời - Chuẩn bị các bài nghe có liên quan trong bài. 		
	Test 1				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra đọc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Elementary Book Unit 3: Places	10			
Lý thuyết	3a. No-car zones - Reading: No- car zones. - Vocabulary adjectives about cities. - Grammar: Review the present simple tense. - Listening: A journalist interviews a student about living in London.	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: A journalist interview a student about living in London. 	Lớp học	
	3b. Working under the sea		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3b 	Lớp học	

	<ul style="list-style-type: none"> -Vocabulary: Places of work. -Listening: An interview with Beverley Goodman. - Pronunciation: –s endings. 		(T.36-37). <ul style="list-style-type: none"> - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị bài nghe: An interview with Beverley Goodman. 		
	<p>3c. Places and languages</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and vocabulary: Places, languages - Vocabulary: Cardinal and ordinal numbers - Speaking: Say numbers 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3, 3c. - Tìm hiểu cách đọc số đếm và số thứ tự. - Luyện nói về số đếm và số thứ tự. 	Lớp học	
	<p>3e. Describing a place</p> <ul style="list-style-type: none"> -Writing: A travel website 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41). - Tìm hiểu thể thức viết: A travel website. 	Lớp học	
	<p>3e. Describing a place</p> <ul style="list-style-type: none"> -Writing: A travel website (continue). - Speaking: A favourite place 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41). - Tìm hiểu thể thức viết: A travel website. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: A favourite place. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: The present simple tense - Vocabulary: Time, places - Speaking: A favourite place. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại thi hiện tại đơn. - Chuẩn bị từ vựng về chủ đề: Time, Places 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>3a. No-car zones.</p> <p>3b. Working under the sea.</p>	20	- Đọc giáo trình 2 Unit 3 (T.34-	Thư viện, ở	

	<p>3c. Places and languages.</p> <p>3e. Describing a place.</p> <p>3f. Cowley Road.</p> <p>Workbook Unit 3.</p> <p>Review.</p>		<p>44).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tra từ mới bài Unit 3. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T190-191, 208). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.10-12). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề: A journalist interview a student about living in London; An interview with Beverley Goodman. - Luyện kỹ năng nói số thứ tự và số đếm; Joel Sartore - Luyện kỹ năng viết: Cách viết hoa và mô tả nơi chốn 	nhà.	
Tín chỉ 3		15			
	Unit 4: Free time	11			
Lý thuyết	<p>4a. 100% identical</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: 100% identical. - Vocabulary: Free time activities. - Grammar: Like/love + Ving. - Speaking: Free time activities. 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: free time activities 	Lớp học	
	<p>4b. Free time at work</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Norbert Rosing. - Grammar: Adverbs of frequency. - Listening: An interview with Norbert. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.190-191) 	Lớp học	

			- Chuẩn bị bài nghe: An interview with Norbert		
	4c. Extreme sports - Vocabulary: Sports. - Reading: Extreme sports. - Grammar: Can/ can't. - Speaking: Your abilities.		- Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4c (T.50-51). - Tra từ mới bài đọc: Extreme sports. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your abilities.	Lớp học	
	4e. You have an email - Writing: Short email.		- Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức cách viết một bức thư điện tử ngắn.	Lớp học	
	Review: Unit 4 - Grammar: Like/love + Ving; Adverbs of frequency; Can/ can't. - Vocabulary: Sports. - Speaking: Free time activities.		Ôn tập các phần kiến thức tại Unit 4.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Text book) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. 100% identical. 4b. Free time at work. 4c. Extreme sports. 4e. You have an email. 4f. In my free time. Review Unit 4. Workbook in Unit 4.	22	- Đọc giáo trình 2 Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4. - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề: Free time activities; An interview with Norbert.	Thư viện, ở nhà.	

			- Luyện kĩ năng nói chủ đề: Like and dislikes, daily life, your abilities - Tìm hiểu thể thức viết một bức thư điện tử ngắn.		
	Revision: Unit 11, 12, 3, 4.	1	Đọc giáo trình 1, 2.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Làm các bài tập ôn luyện.	2	Đọc giáo trình số 1, 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test 2				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra đọc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), Life. Beginner, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), English Grammar in Use: Intermediate. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, A Practical English Grammar, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	
--	---------------------------	--	--

Tuần	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	Tổng
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Free time activities; Next weekend plan; Favorite places.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 1
- Mã học phần: NN2.1.005.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếng Trung 1 là bước mở đầu cho chương trình học tiếng Trung cơ bản. Trang bị cho người học những kiến thức sơ khai về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ phổ thông của người Trung Quốc. Giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp vào hội thoại, hiểu và mô phỏng đọc được những câu giao tiếp đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển. Kết hợp với các môn học khác là phần tương hỗ cho người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc và giúp người học hiểu biết thêm về con người đất nước Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản được đánh giá theo đầu bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 50 từ vựng, cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết chủ đề về chào hỏi, giới thiệu bản thân và người khác.
CĐR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 60 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề đi đâu, ăn gì, ở đâu.
CĐR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề học tiếng Hán.
CĐR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề đổi tiền, mua bán.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các câu ngắn gọn về chủ đề chào hỏi, giới thiệu bản thân và người khác.
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đi đâu, ăn gì, ở đâu.
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề học tiếng Hán
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đổi tiền, mua bán.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp được các câu ngắn cơ bản trong học tập, công việc, đời sống.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
--------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Bài 1,3,5	Chủ đề chào hỏi, giới thiệu bản thân và người khác.	2				2				2	2	2	2	2
Bài 4,7,10	Chủ đề đi đâu, ăn gì, ở đâu.	1	2			1	2			2	2	2	2	2
Bài 2,6	Chủ đề học tiếng Hán.	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2
Bài 8,9	Chủ đề mua bán, đổi tiền.	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán; kỹ năng giao tiếp thông thường với người Trung Quốc; ngoài ra, còn giúp người học hiểu biết thêm về ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa và con người đất nước Trung Quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Bài 1	第一课你好	3			
Lí thuyết	1.1. 汉字与笔顺 1.2. 汉语、汉字介绍 1.3. 语音 1.3.1 声母: b p m f d t n l g k h 1.3.2 韵母: a o e i u ü ai ei ao ou 1.4. 生词: 阅读与练写	1,5	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	1.5. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài số 1); Tham khảo các tài liệu số 2, 3	1,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lí thuyết trước	8	Làm bài tập sau khi	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập		nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
Bài 2	第二课汉语不太难	4			
Lí thuyết	2.1. 语音 2.1.1. 韵母 an en ang eng.. 2.1.2. 声调 轻声 2.2. 语法 变调 半三声 2.3. 生词: 阅读与练写 2.4. 课文: 汉语不太难	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	2.6. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 3	第三课谢谢	4			
Lí thuyết	3.1. 语音 3.1.1. 声母 j q x 3.1.2. 韵母 i ia iao iou (-iu) ian in iang ing iong ü üe üan ün 3.2. 语法 3.2.1. 书写规则 3.2.2. 变调 “不”的变调 3.3. 生词: 阅读与练写 3.4. 课文: 谢谢	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	3.5. Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 3); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	作业 读 các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài 4	第四课 你去哪儿?	4			
Lí thuyết	4.1. 语音 4.1.1 声母: z c s 4.1.2 韵母: -i er ua uo uai uei (ui) uan uen (un) uang ueng 4.2 语法 4.2.1 书写规则 4.2.2 隔音符号 4.3. 生词: 阅读与练写 4.4 课文: 你去哪儿?	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	4.5. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 4); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
Bài 5	第五课 这是什么书	5			
Lí thuyết	5.1. 语音 5.1.1 声母: zh ch sh r 5.1.2 韵母: -i 5.2. 生词: 阅读与练写 5.3. 课文: 这是什么书	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	5.4. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Bài số 5) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 6	第六课 我学习汉语	4			
Lí thuyết	6.1. 生词: 阅读与练写 6.2. 语法: 中国人的姓名 6.3. 课文: 我学习汉语	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.4. 阅读与练写生词 11 个. 6.5. 语音: 词重音 (1)				
Bài tập	6.6. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Bài số 6) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Ôn tập	2	Giải quyết vấn đề thắc mắc và nhắc lại phần trọng điểm ngôn ngữ.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kì 期中考试	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Bài 7	第七课你吃什么?	4			
Lí thuyết	7.1. 生词: 阅读与练写 7.2. 阅读与练写生词 17 từ mới 7.3 课文: 你吃什么?	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	7.4. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Bài 7) Tham khảo các tài liệu số 2, 3	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
Bài 8	第八课 苹果一斤多少钱?	4			
Lí thuyết	8.1. 生词: 阅读与练写 8.2. 语音: 词重音 (2) 8.3. 苹果一斤多少钱?	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.4. 替换会话主题 问钱价				
Bài tập	8.5. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 8); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 9	第九课 我换人民币	4			
Lí thuyết	9.1. 生词: 阅读与练写 9.2. 注释: 先生、小姐 9.3. 语音: 三个三声的读法 9.3. 课文: 我换人民币	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	9.4. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 9); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Bài 10	Ông ấy sống ở đâu 第十课 他住哪儿?	4			
Lí thuyết	10.1. 生词: 阅读与练写 10.2 注释: 请问, 她在家呢, 您, “0” 10.3. 语音: 三个三声的读法 10.4. 语法: 汉语句子的语序, 动词谓语句, 号码的读法. 10.5. 课文: 她住哪儿?	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.		
Bài tập	10.6. 作业 Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Bài 9); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Ôn tập	2	Giải quyết vấn đề thắc mắc và nhắc lại trọng điểm ngôn ngữ.	Trên lớp	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏清廉 (编译), (2003) *Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng* 汉语教程第一册上 Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1*, 汉语阅读教程 第一册 Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏清廉, 阮德巨 (2005), *Ngữ pháp tiếng Hoa*, 汉语语法 Nxb Văn hoá Thông tin.

[4] Khang Ngọc Hoa; Lại Tư Bình, *301 câu đàm thoại tiếng Hoa*, Nhà xuất bản đại học Bắc Kinh.

[5] Châu thượng chi; *Từ điển từ li hợp thường dùng*, Nxb Đại học văn hóa Bắc Kinh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4	2		1		3	3	9
5	1		2		3	3	9
6	3				3	3	9
7	1		2		3	3	9
8	2		1		3	3	9
9	2		1		3	3	9
10	2		1		3	3	9
11	2	1			3	3	9
12	2		1		3	3	9
13	3				3	3	9
14	2		1		3	3	9
15	2		1		3	3	9
Cộng:	30	01	14	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 4 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0946945677

- Email: ngan6777@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huê

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 2

- Mã học phần: NN2.1.006.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp : 23 tiết

+ Bài tập : 06 tiết

+ Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếng Trung Quốc 2 là bước tiếp theo của học phần tiếng Trung 1 trong chương trình tiếng Trung cơ bản. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản tiếp theo về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ phổ thông của người Trung Quốc.

Giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp vào hội thoại. Hiểu và mô phỏng đọc được những câu giao tiếp đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển.

Kết hợp với các môn học khác là phân tương hỗ cho người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc và giúp người học hiểu biết thêm về con người đất nước Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản được đánh giá theo mức nửa đầu bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 20 từ vựng, 1 cụm từ, 3 hiện tượng ngữ pháp, 3 ngữ âm, ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề nói trong nhóm của mình là... (lưu học sinh)
CĐR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 50 từ vựng và 4 cụm từ, 5 ngữ pháp, 3 cách phát âm ngữ âm, ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề hỏi học... ở đâu, có thường đến thư viện không?
CĐR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 66 từ vựng và 3 cụm từ, 6 ngữ pháp, 4 cách phát âm ngữ âm ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề hỏi về đồ vật, cũ mới, hỏi “Đây có phải là... (thuốc đông y) không?”
CĐR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 20 từ vựng và 3 cụm từ, 4 ngữ pháp, 2 cách phát âm ngữ âm ngữ điệu và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề công ty ... có bao nhiêu... (nhân viên)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đến thư viện, bạn đang làm gì, Điền Phương đi đâu.
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề đi bưu điện, có thể thử đồ được không, hẹn giờ xuất phát, trong trường có bưu điện không.
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề chúc mừng sinh nhật, cô ấy học rất giỏi, tôi làm đúng hết rồi, tôi đã đến được hơn hai tháng rồi.
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề mời giáo viên dạy..., tôi muốn học..., Mary khóc, tôi ăn ... xong rồi đến ngay.

Kĩ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp được các câu ngắn cơ bản trong học tập, công việc, đời sống.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Bài 11	Chủ đề nói trong nhóm của mình là... (lưu học sinh)	2				2				2	2	2	2	2
Bài 12,16	Chủ đề hỏi học... ở đâu, có thường đến thư viện không?	1	2			1	2			2	2	2	2	2
Bài 13,14	Hỏi về đồ vật, cũ mới, hỏi “Đây có phải là... (thuốc đông y) không?”	1	1	2		1	1	2		2	2	2	2	2
Bài 15	Công ty ... có bao nhiêu... (nhân viên)	1	1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình gồm có 6 bài 30 tiết học, là bước tiếp theo của học phần Tiếng Trung 1. Vào giai đoạn này học sinh đã bắt đầu nắm vững quy tắc ngữ âm, chữ viết, chuẩn bị đi sâu vào từ vựng, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ. Với khoảng 160 từ mới, 2 tổ hợp cụm từ mỗi bài, được vận dụng sử dụng qua 6 bài hội thoại với chủ đề gần gũi cuộc sống trong khoảng 200 từ mỗi bài.

Ngữ pháp gồm có: Câu trần thuật thêm trợ từ ngữ khí “吗” (có phải không) tạo thành câu hỏi “có – không”; các phó từ, hình dung từ làm trạng ngữ; dùng đại từ nghi vấn để hỏi; Định ngữ và trợ từ kết cấu “的”; giới từ 在 chỉ địa điểm, giới từ 给 biểu thị đối tượng hành vi hoặc người tiếp nhận. Câu vị ngữ hình dung từ để miêu tả và đánh giá sự vật. Câu nghi vấn chính phủ, “的” thay thế danh từ. Câu có cụm từ miêu tả chủ ngữ; Câu hỏi lựa chọnhay...?; Câu “呢” hỏi về địa điểm và ngữ nghĩa theo câu trước. “有” biểu đạt sở hữu, sự tồn tại. Từ ngữ chỉ thời gian làm trạng ngữ; dùng “还是 hay là” 或者/hoặc là” và có 7 hoặc 8 bài luyện tập cho ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Bài 11 (T.theo HP1)	Chúng tôi đều là lưu học sinh (khoảng 150 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>11.1. Từ vựng: 20 từ</p> <p>11.2. Chú ý: 我先介绍一下儿(trước tiên tôi xin giới thiệu một chút.</p> <p>11.3. Ngữ pháp: 怎么问/Hỏi như thế nào; Cuối câu trần thuật thêm trợ từ “吗/phải không”; Trạng ngữ là phần đứng trước và bỏ nghĩa cho động từ và hình dung từ; Các phó từ (也/cũng、都/đều) đứng trước phó từ và hình dung từ làm thành phần trạng ngữ trong câu.</p> <p>11.4. Ngữ âm: Trọng âm của câu, ngữ điệu.</p>	2	Học giáo trình số 1 ; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Thực hành	<p>11.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>11.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>11.7. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>11.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Học giáo trình số 1; Làm bài tập trong Bài số 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và thực hiện được các nhiệm vụ của bài học.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài 12	Bạn học ở đâu (Bài đọc: khoảng 100 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>12.1.Từ vựng: 20 từ</p> <p>12.2.Ngữ pháp: Đại từ nghi vấn: 谁/ai、什么/cái gì、哪/ở đâu、哪儿/ở đâu (哪里) /ở đâu、怎么/như nào、怎么样/như</p>	2	Học giáo trình số 1 ; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thế nào、多少/bao nhiêu, Định ngữ; 的 của đặt sau định ngữ; 很+hình dung từ +的 Giới từ 在/ở +địa điểm+ Động từ vị ngữ, biểu thị địa điểm xảy ra động tác; Giới từ 给/biểu thị đối tượng của hành vi hoặc người tiếp nhận.</p> <p>12.3.Ngữ âm: Định ngữ, trợ từ kết cấu, giới từ, tân ngữ của giới từ, câu hỏi chỉ định riêng, đại từ nghi vấn.</p>				
Bài tập	<p>12.4. Nghe bài hội thoại</p> <p>12.5. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>12.6. Luyện nói hội thoại</p> <p>12.7. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.</p>	6	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, ở nhà	
Bài 13	Đây có phải là thuốc đông y không (khoảng 100 chữ)	4			
Lí thuyết	<p>13.1. Từ vựng: 26 từ</p> <p>Chú ý: Biểu thị số lượng bất định thường dùng: 些/vài sau các từ: 一/một、那kia、这đây、哪đâu</p> <p>13.2. Ngữ pháp: Câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ hình dung từ không thêm 是là. Trước hình dung từ thường có phó từ. Câu nghi vấn: 是不是/phải hay không phải、去不去/đi hay không đi、忙不忙/bận hay không bận ; Kết cấu 的 của, đảm nhiệm danh từ.</p>	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	<p>13.3. Nghe bài hội thoại</p> <p>13.4. Đọc, dịch bài hội thoại</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và bài đọc. 13.5. Luyện nói hội thoại 13.6. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1		được bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lí thuyết, thảo luận	Ôn tập Nhắc lại phần trọng điểm, khó	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Bài tập	Bài kiểm tra số 1	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài 14	Xe của bạn mới hay cũ (khoảng 100 chữ)	3			
Lí thuyết	14.1. Từ vựng: 15 từ 14.2. Chú ý: Biểu thị chút ít: 有(一)点儿/một chút; Nghĩa của thán từ 啊 “đã hiểu ra”. 呢/rồi. 14.3. Ngữ pháp: Câu vị ngữ chủ vị, Câu hỏi lựa chọn....还是hay.....?; Câu hỏi tình lược ...呢/còn, đâu? 14.4. Ngữ âm: Ngữ điệu của câu hỏi lựa chọn “还是hay là”, Câu hỏi tình lược dùng “呢/còn, đâu”, từ đơn âm tiết trước “呢”.	1,5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3	Lớp học	
Bài tập	14.5. Nghe bài hội thoại 14.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 14.7. Luyện nói hội thoại 14.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	1,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.		cần giải đáp.	ở nhà	
Bài 15	Công ty của ông có bao nhiêu nhân viên (khoảng 200 chữ)	5			
Lí thuyết	15.1. Từ vựng: 17 từ 15.2. Chú ý: 二/hai, 两/hai.: 两/hai + lượng từ, dùng với hàng nghìn, vạn”; “多/hơn”; “不都是”, “都不是” 15.3. Ngữ pháp: “有/có” “没/không”; hỏi dùng “有没有”; Cách đọc con số. Dùng “几/vài”, ước tính trong khoảng 1-10; 多少”. Cụm từ số lượng: số từ + lượng từ + danh từ. 15.4. Ngữ âm: Đại từ nhân xưng, số lượng từ làm định ngữ, lượng từ.	2,5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	15.5. Nghe bài hội thoại 15.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 15.7. Luyện nói hội thoại 15.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Quyển hạ Bài 16	Bạn có thường xuyên đến thư viện không (khoảng 200 chữ)	5			
Lí thuyết	16.1. Từ vựng: 30 từ 16.2. Chú ý: “好吗” được không” để hỏi ý kiến; “咱们” gồm cả người nói và	2,5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>người nghe, “我们” có khi bao gồm, có khi không. Trợ từ ngữ khí “吧”, “很少” Có thể dùng làm trạng ngữ ”很多 không thể dùng làm trạng ngữ.</p> <p>16.3. Ngữ pháp: Từ chỉ thời gian có thể đứng trước động từ hoặc trước chủ ngữ; “还是” dùng trong câu hỏi lựa chọn, “或者” dùng trong câu trần thuật.</p> <p>16.4. Ngữ âm: Trạng ngữ, Phó từ làm trạng ngữ, “好” trong “好吗”.</p>				
Bài tập	<p>16.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>16.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>16.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>16.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lí thuyết, thảo luận	<p>Ôn tập</p> <p>Nhắc lại phần trọng điểm, khó</p>	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏清廉 (编译), (2003), *Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng, Quyển hạ* 汉语教程第一册上和下 Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1*, 汉语阅读教程, 第一册 Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏清廉 阮壁垣 (2005), *Ngữ pháp tiếng Hoa*, 汉语语法 Nxb Văn hoá Thông tin.

[4] Khang Ngọc Hoa; Lại Tư Bình, *301 câu đàm thoại tiếng Hoa*, Nhà xuất bản đại học Bắc Kinh.

[5] Châu thượng chi; *Từ điển từ li họp thường dùng*, Nxb Đại học văn hóa Bắc Kinh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1		1		2	2	6
Cộng:	23	01	06	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huế

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 3

- Mã học phần: NN2.1.007.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp : 14 tiết

+ Bài tập : 15 tiết

+ Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếng Trung Quốc 3 là bước tiếp theo của các học phần tiếng Trung 1,2 trong chương trình học tiếng Trung cơ bản. Trang bị cho người học những kiến thức ban đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ phổ thông của người Trung Quốc. Giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp vào hội thoại, hiểu và mô phỏng đọc được những câu giao tiếp đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển. Kết hợp với các môn học khác là phần tương hỗ cho người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc và giúp người học hiểu biết thêm về con người đất nước Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản được đánh giá theo mức giữa bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng, cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Bạn đang làm gì; Có thể thử được không?
CDR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 75 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Đi...(bưu điện) gửi bưu phẩm; Chúc bạn sinh nhật vui vẻ; Trong trường có bưu điện không?
CDR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 25 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15.
CDR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 30 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong chủ đề: Tôi định mời giáo viên dạy tôi Kinh kịch.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Bạn đang làm gì; Có thể thử được không?
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Đi...(bưu điện) gửi bưu phẩm; Chúc bạn sinh nhật vui vẻ; Trong trường có bưu điện không?
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15.
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề: Tôi định mời giáo viên dạy tôi kinh kịch.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Giao tiếp được các câu ngắn cơ bản trong học tập, công việc, đời sống.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây

	dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13	
Bài 17,19	Chủ đề: Bạn đang làm gì; Có thể thử được không?	2				2					2	2	2	2	2
Bài 18,20, 23	Chủ đề: Đi...(bưu điện) gửi bưu phẩm; Chúc bạn sinh nhật vui vẻ; Trong trường có bưu điện không?	1	2			1	2				2	2	2	2	2
Bài 21	Chủ đề: Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15.	1	1	2		1	1	2			2	2	2	2	2
Bài 22	Chủ đề: Tôi định mời giáo viên dạy tôi kịch.	1	1		2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình gồm có 7 bài 30 tiết học, là bước tiếp theo của học phần Tiếng Trung 2. Bước vào giai đoạn này học sinh đã thành thạo quy tắc ngữ âm, chữ viết, chuẩn bị đi sâu vào từ vựng, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ. Với khoảng 25 từ mới, 3 cụm từ mỗi bài, được vận dụng qua 7 bài hội thoại và văn viết với chủ đề gần gũi cuộc sống trong khoảng 250 từ mỗi bài. Ngữ pháp gồm có: Biểu thị tiến hành động tác (呢); Những động từ mang 2 tân ngữ; Câu liên động biểu thị mục đích và hành vi của động tác; Hình thức lập của động từ thêm (了/rồi); những động từ không biểu thị động tác không lập; Câu vị ngữ danh từ; Cách đọc năm, ngày, biểu thị thời gian, câu trần thuật; Câu có trạng ngữ chỉ địa điểm (thời gian đứng trước địa điểm); Câu kiêm ngữ; Phương vị từ... và có 7 hoặc 8 bài luyện tập cho ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình TC chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1	14		
(tiếp HP2) Bài 17	Bạn đang làm gì đấy (khoảng 200 chữ)	4		

Hình TC chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Lí thuyết	<p>17.1. Từ vựng: 24 từ</p> <p>17.2. Chú ý: Trợ từ ngữ khí (呢/nhé), (行/được) khi biểu thị sự đồng ý.</p> <p>17.3. Ngữ pháp: (在、正、正在/đang) biểu thị tiên hành động tác, + (呢/nhé); Những động từ mang 2 tân ngữ: 教/dạy, 给/đưa, 还/trả, 问/hỏi, 回答/trả lời, 告诉/báo, thông thường tân ngữ trực tiếp chỉ vật, gián tiếp chỉ người.</p> <p>17.4. Ngữ âm: Tân ngữ trong câu 2 tân ngữ; Câu nghi vấn hoặc câu cầu khiến dùng (吧/nhé).</p>	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học
Bài tập	<p>17.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>17.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>17.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>17.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và các nhiệm vụ của bài học.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
Bài 18	Tôi đi bưu điện gửi bưu phẩm (khoảng 200 chữ)	4		
Lí thuyết	<p>18.1. Từ vựng: 25 từ</p> <p>18.2. Chú ý: Cách nói khi đồng ý với đề nghị của người khác: 没问题/không vấn đề gì.</p> <p>18.3. Ngữ pháp: Câu liên động biểu thị mục đích và hành vi của động tác (đi đâu, làm gì, làm bằng cách nào), vị ngữ do hai động từ hoặc hai nhóm động từ trở lên kết hợp tạo thành.</p> <p>18.4. Ngữ âm: trọng âm logic để nhấn mạnh hàm nghĩa đặc biệt trong câu.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3. 	Lớp học
Bài tập	<p>18.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>18.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>18.7. Luyện nói hội thoại</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học

Hình TC chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	18.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
- Bài 19	Có thể thử được không ? (khoảng 200 chữ)	4		
Lí thuyết	19.1. Từ vựng: 17 từ 19.2. Chú ý: Đơn vị tính của đồng nhân dân tệ: 元/yuan, 角/jiao, 分/fen; khâu ngữ: 块/kuai, 毛/mao, 分/fen; cách nói các đơn vị 钱/tiền; dùng: 太/Quá + 形容词/hình dung từ+了/rồi 19.3. Ngữ pháp: Hình thức lặp động từ; lặp thêm (了/rồi) vào giữa; Các động từ không biểu thị động tác như (在/đang, 有/có, 是/là) thì không lặp; vừa/又..vừa/又...一点儿/ một chút 19.4. Ngữ âm: Khi động từ đơn âm tiết lấy lại, và chữ “一” ở giữa động từ lặp lại; hình thức lặp lại của động từ song âm tiết AB; Câu cảm thán	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học
Bài tập	19.5. Nghe bài hội thoại 19.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 19.7. Luyện nói hội thoại 19.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Kiểm tra giữa kì 期中考试	1		Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	1	Vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 2	16		
Bài 20	Chúc bạn sinh nhật vui vẻ (khoảng 150 chữ)	4		
Lí thuyết	20.1. Từ vựng: 23 từ		- Học giáo trình số	Lớp học

Hình TC chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	<p>20.2. Chú ý: Ý nghĩa của từ 属/tuổi; Biểu thị ngữ khí ngạc nhiên; Phó từ 就/chính là.</p> <p>20.3. Ngữ pháp: Câu vị ngữ danh từ; Cách đọc năm; cách gọi của ngày; trật tự biểu đạt thời gian; Câu trần thuật.</p> <p>20.4. Ngữ âm: Khi dùng ngữ khí nghi vấn để hỏi.</p>	2	<p>1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	
Bài tập	<p>20.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>20.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>20.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>20.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
Bài 21	Ngày mai chúng ta xuất phát lúc 7h15 (khoảng 400 chữ)	4		
Lí thuyết	<p>21.1. Từ vựng: 23 từ</p> <p>21.2. Chú ý: Các động từ: 来/đến, 去/đi, 在/ở, 从/từ, 到/đến, thêm 这儿/hoặc 哪儿, vào sau các danh từ hoặc đại từ; 们/các, biểu thị số nhiều.</p> <p>21.3. Ngữ pháp: Biểu đạt thời gian, câu có trạng ngữ chỉ địa điểm thì thời gian đứng trước địa điểm.</p> <p>21.4. Ngữ âm: Cụm từ chỉ số lượng; 几/mấy.</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lớp học
Bài tập	<p>21.5. Nghe bài hội thoại</p> <p>22.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>23.7. Luyện nói hội thoại</p> <p>24.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà

Hình TC chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
			cần giải đáp.	
Bài 22	Tôi định mời giáo viên dạy tôi Kinh kịch (khoảng 150 chữ)	4		
Lí thuyết	22.1. Từ vựng: 27 từ 22.2. Chú ý: 是啊/vâng, Biến âm啊, 以前/trước đây và 以后/sau này; 对/đối, + danh từ. 22.3. Ngữ pháp: câu kiêm ngữ (请mời、叫/bảo、让/để). 22.4. Ngữ âm: Động từ trong câu kiêm ngữ.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học
Bài tập	22.5. Nghe bài hội thoại 22.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 22.7. Luyện nói hội thoại 22.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
Bài 23	Trong trường có bưu điện không? (khoảng 200 chữ)	4		
Lí thuyết	23.1. Từ vựng: 23 từ 23.2. Chú ý: 有/có; Sử dụng hai con số liền nhau; Dùng : 多/bao nhiêu + 远/xa 、高/cao 、大/to 、重/nặng 、长/dài ... 23.3. Ngữ pháp: Phương vị từ: Thêm 的/của, 里边/bên trong、上边/bên trên...và 边/bên; Tên nước, địa phương không thể dùng 里/trong; 在/ở ; 有/có, (chỉ nơi chốn + 有/có + danh từ); phương vị từ/từ chỉ nơi chốn + 是/là + danh từ; Giới từ “里/trong、从/từ、往/hướng”; 离 + từ chỉ địa điểm; 从 + phương vị từ/từ chỉ thời gian; 往/hướng + phương vị từ/từ chỉ địa điểm. 23.4. Ngữ âm: Động từ “有/có, 是/là” biểu thị sự tồn tại.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học

Hình TC chức dạy học	Nội dung chính	số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Bài tập	23.5. Nghe bài hội thoại 23.6. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 23.7. Luyện nói hội thoại 23.8. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] 陈氏清廉 (编译), (2003) *Giáo trình Hán ngữ tập 1, Quyển thượng, hạ* 汉语教程第一册 上下 Nxb ĐHQGHN, 2015;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] 彭志平, (编著) (2002) *Giáo trình đọc hiểu Hán ngữ, Quyển 1*, 汉语阅读教程 第一册 Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh;

[3] 阮氏清廉, 阮壁巨 (2005), *Ngữ pháp tiếng Hoa*, 汉语语法 Nxb Văn hoá Thông tin.

[4] Khang Ngọc Hoa; Lại Tư Bình, *301 câu đàm thoại tiếng Hoa*, Nhà xuất bản đại học Bắc Kinh.

[5] Châu thượng chi; *Từ điển từ li hợp thường dùng*, Nxb Đại học văn hóa Bắc Kinh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Công:	14	01	15		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Trung 4

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0946945677 - Email: ngan6777@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ Văn tự học, tiếng Trung, Hán Nôm...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Huế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0964 099 266 - Email: maithihue.daihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tiếng Anh; Ngôn ngữ học và ứng dụng ngôn ngữ học; Lí luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Trung 4
- Mã học phần: NN2.1.008.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: tiếng Trung 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp : 20 tiết
 - + Bài tập thực hành : 24 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Trung 3. Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung Quốc, giúp người học nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo kỹ năng giao tiếp và hội thoại. Đọc được những bài văn đơn giản với sự hỗ trợ của từ điển, kết hợp với các môn học khác hỗ trợ người học trong việc học chuyên ngành có liên quan đến tiếng Trung Quốc. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Trung cơ bản, tương đương cuối bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhớ và hiểu được khoảng 80 từ vựng, cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề âm nhạc.
CĐR 2	Nhớ và hiểu được khoảng 160 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề du lịch, thời gian, thời tiết, phương tiện đi lại.
CĐR 3	Nhớ và hiểu được khoảng 120 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề tìm kiếm đồ đạc, bị vỡ hỏng đồ, quên lấy đồ.
CĐR 4	Nhớ và hiểu được khoảng 40 từ vựng và cụm từ, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tình huống giao tiếp chủ đề cửa đang mở.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề âm nhạc
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề du lịch, thời gian, thời tiết, phương tiện đi lại
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề tìm kiếm đồ đạc, bị vỡ hỏng đồ, quên lấy đồ
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề cửa đang mở
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Trung trong học tập, công việc.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Trung vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây

	dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C		
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Bài 1,5	Chủ đề âm nhạc	2				2				2	2	2	2	2
Bài 2,3, 4,6	Du lịch, đi lại, thời gian, thời tiết		2				2			2	2	2	2	2
Bài 7,8,9	Chủ đề tìm kiếm đồ đạc, vỡ hỏng đồ, quên lấy đồ			2				2		2	2	2	2	2
Bài 10	Chủ đề cửa đang mở				2				2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Chương trình gồm có 10 bài, là bước tiếp theo của học phần Tiếng Trung 3. Bước vào giai đoạn này học sinh đã bắt đầu thành thạo quy tắc ngữ âm, chữ viết, chuẩn bị đi sâu vào từ vựng, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ. Với khoảng 40 từ mới, 4 cụm từ mỗi bài, được vận dụng sử dụng qua 10 bài hội thoại và 8 văn viết với chủ đề gần gũi cuộc sống trong số lượng khoảng 300 đến 500 từ mỗi bài. Ngữ pháp gồm có: Câu so sánh, trợ từ ngữ khí, biểu thị động tác sắp phát sinh, trợ từ kết cấu (地) với trạng ngữ, câu không chủ ngữ, biểu đạt phương hướng động tác, sự trải qua, bổ ngữ động lượng, thứ tự con số, biểu đạt trình độ, điệp ngữ tính từ, câu chủ vị vị ngữ, bổ ngữ kết quả, điệp ngữ lượng từ, bổ ngữ xu hướng, động từ tiếp diễn động tác, nhân mạnh động tác đã phát sinh (是.....的), động tác thứ 2 xảy ra liền sau thứ nhất (一.....就)... và có 7 hoặc 8 bài luyện tập cho ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp và các tổ hợp cụm từ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ : 1	15		
Bài 1	Tôi thích âm nhạc hơn bạn (500 chữ)	3		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 41</p> <p>2. Cụm từ: 怎么说/Nói như thế nào; 我还是喜欢古典音乐/Tôi vẫn thích âm nhạc cổ điển hơn; 这几年变化很大/Mấy năm nay thay đổi rất nhiều; 上海的气温比北京高的多</p> <p>3. Ngữ pháp: Câu so sánh (A 比B + hình dung từ) ; Bổ ngữ số lượng; Động từ “有” Biểu thị đạt tới hoặc ước lượng; Nhiều hơn(更) và nhiều nhất (最) . Câu cảm thán (啊) : 太、真、好、多+hình dung từ.</p>	1,5	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lớp học
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>3. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	1,5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
Bài 2	Mùa đông ở chỗ chúng tôi lạnh như ở Bắc Kinh	4		
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 34</p> <p>2. Cụm từ: 好了/Thôi được rồi. 我只是对历史感兴趣/ Chẳng qua tôi thích lịch sử</p> <p>3. Ngữ pháp: Trợ từ động thái (过/qua); Câu không chủ ngữ; Biểu thị động tác hiện tại vẫn chưa hoàn thành (还没有... 呢/vẫn chưa)</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lí thuyết
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc.</p> <p>3. Luyện nói hội thoại</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra	Tự học, tự

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	thức sau bài giảng để làm các bài tập.		những vấn đề cần giải đáp.	nghiên cứu
Bài 3	Mùa đông sắp đến rồi (Khoảng 400 chữ)	4		
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 36</p> <p>2. Cụm từ: ..着呢/biểu thị thái độ, tương đương “很”. 都.../biểu thị thời gian muộn, số lượng nhiều, tuổi lớn. 着什么急/ Biểu thị phản vấn không hài lòng. 该换电池了/Suy đoán kết quả chắc chắn hoặc không chắc chắn. 有什么好事啦/Biểu thị ngữ khí nghi vấn.</p> <p>3. Ngữ pháp: Trợ từ ngữ khí “了” biểu thị sự thay đổi, động tác sắp phát sinh; Trạng ngữ và trợ từ kết cấu “地/得”; Câu không chủ ngữ.</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3. 	Lí thuyết
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại.</p> <p>3. Luyện nói hội thoại</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Bài 4	Nhanh lên, xe sắp chạy rồi (khoảng 400 chữ)	4		
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 36</p> <p>2. Cụm từ: 小林/cách xưng hô của người Trung Quốc: 小+ họ. 你不是到台湾开教学研讨会去了吗? / Chẳng phải anh đến đài loan tham gia hội thảo rồi sao. 不是. 吗? là câu phản vấn. 慢走/Lời nói tiễn khách. 还麻烦你跑一趟/Biểu thị số lần đi lại. 不回来的同学跟我说一声/biểu thị số lần âm thanh được phát ra.</p> <p>3. Ngữ pháp: Biểu đạt xu hướng của động tác: bỏ ngữ xu hướng đơn: động từ + 来/去</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3. 	Lí thuyết

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Bài tập Thực hành	1. Nghe bài hội thoại 1 2. Đọc, dịch bài hội thoại 1 và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Tín chỉ 2		15		
Bài 5	Tôi đã nghe bản hòa tấu Piano “Hoàng Hà” (khoảng 400 chữ)	4		
Lí thuyết	1. Từ vựng: 50 2. Cụm từ: 极了/biểu thị mức độ cao nhất. 我一次病也没得过/一...也 nhấn mạnh phủ định hoàn toàn. 好借好还, 再借不难/ngạn ngữ, có vay có trả. 3. Ngữ pháp: Nói về những việc từng trải qua và kinh nghiệm: Đông từ + 过/qua; Số lần tiến hành hành vi động tác: 次数/động lượng (次/lần、遍/lượt、声/tiếng)	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Bài 6	Tôi đến cùng đoàn du lịch (khoảng 300 chữ)	4		
Lí thuyết	1. Từ vựng: 35 2. Cụm từ: 马马虎虎/tạm tạm, miễn cưỡng. 老外/cách gọi khách nước ngoài.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
	3. Ngữ pháp: Kết cấu: 是...的 là...đây; Kết cấu: 一.....就 vừa....liền; Biểu đạt mức độ: lặp lại hình dung từ.			
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Bài 7	Em tìm thấy hộ chiếu của anh chưa (khoảng 400 chữ)	4		
Lí thuyết	1. Từ vựng: 49 2. Cụm từ: 我找半天也没找着/半天: Cảm thấy thời gian khá dài. 我看球迷一个个都有点儿不正常/我看: tôi cho rằng. 3. Ngữ pháp: Câu vị ngữ chủ vị (2); Bổ ngữ kết quả (在/ở、着/được、好/được、成/thành, được).	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại và bài đọc. 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Lí thuyết, thảo luận	Ôn tập Nhắc lại phần trọng điểm và khó	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học
Bài tập	Bài kiểm tra	1	Làm bài kiểm tra đọc lập, đúng quy chế.	Lớp học
Tín chỉ 3		15		
Bài 8	Kính của tôi hỏng rồi (khoảng 300 chữ)	4		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 41</p> <p>2. Cụm từ: 不怎么样/Biểu thị không vừa ý. 颜色黑了一点儿/màu hơi sẫm quá: 了(一)点儿: Biểu thị so sánh với một tiêu chuẩn nào đó. 别提了/đừng nhắc đến nữa. 差一点儿/suýt nữ. 今天倒霉得很/很:biểu thị mức độ cao.</p> <p>3. Ngữ pháp: Câu bị động; Lượng từ lặp lại; Kết cấu tăng dần: 一年比一年/năm này hơn năm khác,一天比一天/càng ngày càng...</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lí thuyết
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài hội thoại</p> <p>2. Đọc, dịch bài hội thoại</p> <p>3. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Bài 9	Quên lấy chìa khóa ra rồi (khoảng 600 chữ)	4		
Lí thuyết	<p>1. Từ vựng: 41</p> <p>3. Ngữ pháp: Bổ ngữ xu hướng kép: 上来/lên đây、下去/ đi xuống</p>	2	<p>- Học giáo trình số 1;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu số 2, 3.</p>	Lí thuyết
Bài tập thực hành	<p>1. Nghe bài văn</p> <p>2. Đọc, dịch bài văn</p> <p>3. Luyện nói hội thoại và bài khóa</p> <p>4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1</p>	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự NC
Bài 10	Cửa phòng vẫn đang mở (khoảng 400 chữ)	4		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm
Lí thuyết	1. Từ vựng: 41 2. Ngữ pháp: Biểu thị tiếp diễn của động tác: động từ + 着/đang.	2	- Học giáo trình số 1; - Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lí thuyết
Bài tập thực hành	1. Nghe bài hội thoại 2. Đọc, dịch bài hội thoại. 3. Luyện nói hội thoại và bài khóa 4. Làm bài tập tương ứng trong giáo trình số 1	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm được bài tập.	Bài tập thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Tự học, tự nghiên cứu
Lí thuyết, thảo luận	Ôn tập Nhắc lại phần trọng điểm và khó	3	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Dương Chí Châu, *Giáo trình Hán ngữ tập 2, Quyển thượng*, Nxb ĐHQGHN, 2015.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Khang Ngọc Hoa; Lại Tư Bình, *301 câu đàm thoại tiếng Hoa*, Nhà xuất bản đại học Bắc Kinh.

[3] Châu thượng chi; *Từ điển từ li hợp thường dùng*, Nxb Đại học văn hóa Bắc Kinh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4	1		2		3	3	9
5	2		1		3	3	9
6	1		2		3	3	9
7	2		1		3	3	9
8	1		2		3	3	9
9	2		1		3	3	9
10		1	2		3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
11	1		2		3	3	9
12	2		1		3	3	9
13	1		2		3	3	9
14	2		1		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng	20	01	24	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm Câu 2: 6 hoặc 7 điểm	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Thị Khánh Trinh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng Đào tạo.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 211 nhà A trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0978.090.017; Email: trinhvtk.dhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0949.198.118; Email: tranhongdungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Tin học.

+ Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ.

3. Mục tiêu chung

Người học nắm được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học. Vận dụng kiến thức để truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, phần mềm, giải thuật, hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan ...;
CĐR 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các chức năng cơ bản (định dạng, sao chép, di chuyển, chèn các đối tượng vào văn bản, các thao tác trên bảng, ...) và các chức năng nâng cao (trộn thư, siêu liên kết) của phần mềm soạn thảo văn bản MS Word. - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các kiểu dữ liệu trong Excel, cách định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm đơn giản (Sum, Max, Min, Average, ..) và các hàm Logic (If, And, Or, Not), Hàm tìm kiếm (Hlookup, Vlookup), các tạo và hiệu chỉnh biểu đồ trong Excel. - Nắm được các thao tác cơ bản trên PowerPoint, cách thiết kế trang trình diễn, cách tạo hiệu ứng (cho đối tượng, hiệu ứng chuyển tiếp Slide) và trình chiếu tranh trình diễn.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã học để soạn thảo văn bản, tính toán trên Excel và thiết kế trang trình diễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng soạn thảo văn bản MS Word, tính toán trên Excel, thiết kế trang trình diễn với PowerPoint, có khả năng sử dụng máy tính và Internet để tìm kiếm thông tin.
CĐR 5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, tính toán, thiết kế trang trình diễn nhanh, trình bày khoa học, đúng mẫu quy định.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, chặt chẽ, tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA								
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
			CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Phần I: Hệ thống máy tính		Một số khái niệm cơ bản	1								
		Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	1					1			
		Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	1							1	1
		Phần mềm và giải thuật	1					1		1	
Phần II: Phần mềm ứng dụng	Chương I: Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	1	2	1				
		Các chức năng cơ bản		2	2	2	1	1			1
		Thao tác với bảng biểu		2	2	2	2	1			2
		Các chức năng nâng cao		2	2	2	2	1		1	2
		In ấn tài liệu		2	2	2	2				1
	Chương II: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		2	1	2	1				
		Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	2	2	1	1			1
		Biểu thức và hàm		2	2	2	1	1		1	2
		Biểu đồ		2	2	2	1	1		1	3
		Hoàn thiện và in bản in tính		2	2	2	2				1
	Chương III: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Gới thiệu PowerPoint		2	1	2	1				
		Thiết kế trang trình diễn		2	2	2	2	1		1	2
		Một số hiệu ứng cho trang trình diễn		2	2	2	2	1		1	2
Trình chiếu trang trình diễn			2	2	2	1				1	
Phần III: Mạng máy tính và Internet		Mạng máy tính	1							1	
		Internet	1					1			2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, ngoài ra Người học có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint.

Phần III - Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần I Kiến thức cơ bản về máy tính	4			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Phần mềm ứng dụng	22			
	Chương 1 Soạn thảo văn bản MS Word	8			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực	Sinh viên soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tế..v..v)					
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	16	Sinh viên phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Bảng tính MS Excel	10			
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)	10			
Lý thuyết	4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính. Kiểm tra giữa kỳ	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint	4			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 2	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Phần III Mạng máy tính và Internet	4			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	8	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Tân Liên (2008), Tin học cơ sở 2008, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[2] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, Microsoft Office 2010, Lưu hành nội bộ.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Tạ Văn Ninh (2016), Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010, Lưu hành nội bộ.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	0		2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	0		2		2	2	6
7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	0	1	1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	0		2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14	0	38	22	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề

Thực hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)
-----------	--	---------	-----------------------------------

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỜNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch;
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch. Nắm được các phương pháp tập luyện Bơi ếch.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi ếch cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch
CDR 5	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 25m
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch.
CDR 7	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học trong phòng chống các tai nạn đuối nước cho bản thân.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.

CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.
--------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10
1. Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.	2	2	1	0	0	0	1	2	2	2
	Sơ lược lịch sử bơi lội.										
	Tác dụng của môn bơi lội.										
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Tư thế thân người	2	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác chân kết hợp với thở.										
	Kỹ thuật động tác tay										
	Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật										

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 – Có đóng góp 2 – Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	2	- Đọc học liệu số 1 tr.5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	28			
	2.1. Tư thế thân người + Tập làm quen với nước. + Bài tập thở. + Tập nổi người và đứng trong nước. + Lướt nước.	2	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước.	12	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.3. Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở. + Tập trên cạn. + Tập dưới nước.	4	Đọc học liệu số 1 tr.102	Thư viện, bể bơi	
	2.4. Kỹ thuật động tác tay	4	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật + Phối hợp động tác tay chân và thở trên cạn. + Phối hợp toàn bộ động tác dưới nước.	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), Các bài tập thể lực trong Điền Kinh, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), GT Vệ sinh Thể dục thể thao, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) GT Thể dục chữa bệnh, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), Kiểm tra Y học Thể dục thể thao, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá 1 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979681560 -Email: phungquangphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần GD Thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Biết được nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bóng đá và hiểu được những điều luật cơ bản trong luật bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng đá
CĐR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng đá trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng đá hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: nguồn gốc phát triển môn bóng đá, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CĐR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực. để vận dụng trong quá trình thi đấu.
	Kỹ năng mềm
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên

	ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Giới thiệu môn học	<p>1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá</p> <p>1.2. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện.</p> <p>1.3. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người</p> <p>1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.</p> <p>1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.</p> <p>1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.</p>	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	<p>2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng.</p> <p>2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển</p> <p>2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân</p> <p>2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng</p> <p>2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng</p>	2	2	1	2	2	1	2	2	1

	2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên									
Chương 3: Chiến thuật bóng đá	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật Kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	2	2	1	2	2	1	2	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguồn gốc và sự phát triển Đặc điểm, tác dụng bóng của môn bóng đá
- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.
- Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Giới thiệu môn học	4			
Lý thuyết	1.5. Nguồn gốc và sự phát triển		Đọc học liệu	Giảng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>của môn bóng đá</p> <p>1.6. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện.</p> <p>1.7. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người</p> <p>1.8. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.</p> <p>1.9. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.</p> <p>1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.</p>	4	số[1] [2] chương 1 tr.11-31	đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước vấn đề học liệu về nguồn gốc phát triển, các đặc điểm, ý nghĩa tác dụng và luật bóng đá hiện đại. Đề vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	8	Chủ động nghiên cứu sưu tầm tài liệu. [1] [2]	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng đá trường ĐH Tân Trào	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng.</p> <p>2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển</p> <p>2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân</p> <p>2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng</p> <p>2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng</p> <p>2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân</p> <p>2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên</p>	30	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Nắm chắc các yêu cầu về kỹ thuật động tác:</p> <p>Kỹ thuật đá bóng bằng long, mu trong bàn chân, các kỹ thuật di chuyển.</p> <p>Kỹ thuật dẫn bóng và ném biên cơ bản trong bóng đá.</p>	60	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Chiến thuật bóng đá	11			
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	11	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	22	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp luyện tập, năm 2000, Nhà xuất bản TDTT.

[2] 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSPT, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] 2006, Phương pháp tổ chức và huấn luyện trọng tài Giáo trình bóng đá - Nhà xuất bản TDTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

$$\text{Điểm Học phần} = A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

[
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn 1 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường tân hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhhtgmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng bàn 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất

1.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, nguyên lý kỹ thuật môn bóng bàn

- Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.

- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng bàn đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng bàn
CDR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng bàn trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng bàn và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu thêm về: nguồn gốc phát triển môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học môn bóng bàn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CDR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản như: cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng, kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật vọt bóng nhanh thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay và kỹ thuật vọt bóng nhanh trái tay, kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay. Để vận dụng tốt trong quá trình thi đấu.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách khắc phục và tìm ra phương pháp tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện, đảm bảo an toàn trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA												
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ						
					Cứng		Mềm							
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5		CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9			
Chương 1:	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn													
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra													

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn
- Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng
- Kỹ thuật lúp bóng thuận tay
- Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật lúp bóng trái tay
- Kỹ thuật vọt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn				
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn		Đọc học liệu số 1 chương 1; học liệu số 2.	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng		Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện.	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	1			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay ‘ 2.3. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	2 2	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Nhà thi đấu trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	2	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Nhà thi đấu trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), Các bài tập thể lực trong Điền Kinh, NXB TĐTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), GT Vệ sinh Thể dục thể thao, NXB TĐTT.

[5] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
	3				6		
	1		2		1	5	
			3		1	5	
			3			6	
			3		1	5	
			3		1	5	
			3			6	
			3		1	5	
			3			6	
0			3			6	
1			3			6	
2			3		1	5	
3			3			6	
4		1	2			6	
5			3		1	5	
Tổng	4	1	40		3	7	35

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền1 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào tỉnh tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyền 1
- Mã học phần: TC2.1.004.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyền, nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền.

Hiểu được lịch sử phát triển môn bóng chuyền, nắm được nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền, thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
CĐR 2	Nắm vững những kiến thức về sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng thấp tay.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên	1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới	2	2	2	2	1	2	2
	1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2
	1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại	1	2	2	2	1	2	2
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyên.	2	2	2	1	2	2	2
	2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3 Kỹ thuật chuyển bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.4 Kỹ thuật chuyển bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyên.
- Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên.
- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyền	4			
Lý thuyết	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	4	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	8	<p>Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)</p> <p>Nắm được nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triển môn bóng chuyền và quá trình phát triển môn bóng chuyền tại Việt Nam.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2. Kỹ thuật môn bóng chuyền.</p> <p>2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền.</p> <p>2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.</p> <p>2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay</p>	41	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay Kiểm tra				
Tự học, tự nghiên cứu	2. Kỹ thuật môn bóng chuyền. 2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền. 2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản. 2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	82	Học học liệu số [1] (Chương 1 và chương 2) Tự giác tích cực chủ động tham khảo tài liệu chăm chỉ trong tập luyện kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) Giáo trình bóng chuyền, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) Các bài tập thể lực trong Điền kinh, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), Thể dục và phương pháp dạy học, Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: $DHP = A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CDR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phòng cầu.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
Chương 1	Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	2	2	2	2	2	1	2
Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1

Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	1

2 - Đóng góp nhiều

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển môn cầu lông, quá trình phát triển của môn cầu lông.
- Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.
- Kỹ thuật di chuyển trong cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).
- Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.
- Kỹ thuật phong cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông.	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	42			
	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5. Kỹ thuật phòng cầu.	12	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), Giáo trình cầu lông , Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TĐTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), Luật cầu lông,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		14	76	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TĐTT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại:0344466759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1
- Mã học phần: TC2.1.006.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
- + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 43 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về môn võ Vovinam - Việt võ đạo và tác dụng của môn học đối với người tập. các bài tập khởi động, các kỹ thuật ngã, các kỹ thuật căn bản, cách phản đòn và nắm chắc các đòn đối luyện, bài quyền theo yêu cầu môn học. Vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn.

Tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và các nguyên lý kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tur thế thủ, các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay, chém cạnh tay, đánh trở, đánh gối, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1)
CĐR 2	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và phân tích các kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tur thế thủ, các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay, chém cạnh tay, đánh trở, đánh gối, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1)
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: Kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện được kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
CĐR 5	Có kỹ năng cơ bản về môn võ VoViNam
	Kỹ năng mềm
CĐR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật động tác trong môn võ VoViNam
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu

CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9
Chương 1: Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	2.1. Các bài tập khởi động	2	2	1	2	2	1	1	2	1
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	2	2	1	2	2	2	1	2	1
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	2.4. Các lối đánh	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Các kỹ thuật đá	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.6. Tập bài quyền số 1	2	2	2	2	2	2	1	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp nhiều 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ VoViNam.
- Kỹ thuật môn võ VoViNam..

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ	2	Đọc học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam		số 1 chương 1 tr.7-35		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	43			
	2.1. Các bài tập khởi động	1	Đọc học liệu số 1 tr.36- 40	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	4	Đọc học liệu số 1 tr.41- 43	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản.	12	Đọc học liệu số 1 tr.44- 52	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các lối đấm	10	Đọc học liệu số 1 tr.53- 54	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Các kỹ thuật đá	10	Đọc học liệu số 1 tr.55- 57	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Tập bài quyền số 1 Kiểm tra	6		Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	86	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1, NXB TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[4]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), Vệ sinh y học TDTT, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[5]. Lê Văn Xem (2007), Tâm lý học TDTT, NXB ĐHSPT. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2		1		4	2	9
2			3		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	2	1	42		10	80	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, giáp thi đấu, các đồ dùng tập luyện và thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Thông qua học phần sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về nội dung môn học chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác, Rèn luyện tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu về bộ môn điền kinh, biết được tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với sức khỏe mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Chương 1: Chạy cự ly ngắn	Lý Thuyết								
	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1.4. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.7. Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	Lý Thuyết								
	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	2	2	1			2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2

Chương 3: nhảy xa	Lý Thuyết								
	3.1. Khái niệm nhảy xa								
	3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa	2	2	1		1	2	2	2
	3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập								
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi									
3.1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà	2	2	1	2		2	2	2	
3.2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy									
3.3. Kỹ thuật giai đoạn trên không									
3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát									
Kiểm tra									

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Chạy cự ly ngắn
- Chạy cự ly trung bình
- Nhảy xa

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Chạy cự ly ngắn	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	1.2. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.3. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.4. Kỹ thuật chạy giữa quãng	14	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5. Kỹ thuật chạy về đích				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 2: Chạy cự ly trung bình	15			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	14	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy CLTB để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 3. Nhảy xa	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	1	- Đọc giáo trình điền kinh môn, nhảy xa		
Luyện tập ngoài sân bãi	3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi - Kỹ thuật chạy đà - Kỹ thuật giậm nhảy - Kỹ thuật trên không - Kỹ thuật tiếp cát 3.5. Kiểm tra	14	- Đọc giáo trình điền kinh nội dung nhảy xa, tự tập tăng cường sức mạnh của chân.	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật nhảy xa - Luyện tập ngoài khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của nhảy xa để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa.	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), Giáo trình điền kinh, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), thể dục, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), Giáo trình thể dục, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Viết Minh - Đậu Bình Hương (2007), Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), Chạy cự ly ngắn, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), Thể dục và phương pháp dạy học, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn đạp xuất phát và dây đích, đệm nhảy cao các dụng cụ khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%
- + Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- + Kiểm tra: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: GDTC - QPAN
 - + Trung tâm: TDDT

3. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ

Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ.

Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và thảo luận và luyện tập ngoại khóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ
CDR 2	Bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp tập luyện, những yếu lĩnh kỹ thuật của kỹ thuật trong bóng rổ: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2 điểm 3 điểm
CDR3	Sinh viên biết đúc kết kiến thức, nghiên cứu kỹ thuật động tác tranh ảnh, video. Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục đúng kỹ thuật các động tác , bài tập: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2, 3 điểm
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức, nhưng bài tập đã học vận dụng vào tập luyện để tập luyện nâng cao sức khỏe
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại

	khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1. Lý Thuyết	I. Sơ lược lịch sử phát triển.									
	1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	2	2	2		2	1	1	
Chương 2. Thực hành	Kỹ thuật đập bóng thuận tay	2	2		2		1	2	2	
	Kỹ thuật đập bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng thuận tay	2	1	2	2		1	1	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển quay người	2	1	2	2		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển nhảy dừng	2	1	1	2		1	2	2	
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 1 tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực	2	2	2	1		2	1	1	
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 1 tay trước ngực	2	2	1	1		2	1	2	
	Kỹ thuật dẫn bóng	2	1	2	1		2	1	2	
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	1	1		2	2	2	

	Kỹ thuật lên rổ 2 bước	2	2	2	1		2	2	2	
	- Kiểm tra	2	2	2	1			1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Lý thuyết : Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ

Thực Hành :

- a. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay
- b. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)
- c. Kỹ thuật bắt bóng một (hai) tay
- d. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay
- e. Kỹ thuật di chuyển chuyên bắt bóng
- f. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay
- g. Kỹ thuật lên rổ 2 bước
- h. Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ	2			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển. 1.2. Sự xuất hiện ban đầu. 1.3. Sự phát triển. 1.4. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.5. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	Đọc học liệu số 1 chương I; học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng rổ KỸ THUẬT CƠ BẢN 2.1. Kỹ thuật đập bóng	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thuận (trái) tay			đầu	
	1. 2.2. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật di chuyển chuyên bóng	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật bắt bóng hai (một) tay	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.7. Kỹ thuật lên rổ 2 bước	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.8 . Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm	4			
	2.9. Kỹ thuật, chiến thuật trong bóng rổ - Kiểm tra	8	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Học liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), Giáo trình Bóng Rổ, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TDTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TDTT Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2		1	3	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14			2		1	3	6
15		1	2		3		6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Đảm bảo phòng học đầy đủ, đảm bảo sân tập luyện đủ điều kiện học tập, rõ và bóng đúng quy định

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: $DHP = A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi ếch, thực hiện tương đối tốt kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản và phối hợp các động tác trong bơi ếch; Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CĐR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch và bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 50m
CĐR 5	Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Thực hiện được kỹ thuật, hoàn thành cự ly 25m bơi trườn sấp.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CĐR 7	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CĐR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		CĐR 1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R 10
1. Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.										
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1
	Tác dụng của môn bơi lội.										
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác tay										
	Hoàn chỉnh kỹ thuật	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
3. Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	Tư thế thân người										
	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác tay										
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh										

Ghi chú:

0- Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.
- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	3	- Đọc học liệu số 1 tr5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	12			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước	3	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác tay	3	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.3. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	24	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	
	Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Tư thế thân người	3	Đọc học liệu số 1 tr. 36	Thư viện, bể bơi	
	3.2. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	3.3. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	3.4. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	6	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	3.5. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	9	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật	Thư viện, bể	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu			và thực hiện tốt kỹ thuật	boi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Boi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), Các bài tập thể lực trong Điền Kinh, NXB TĐTT.

2. Đồng Văn Triệu (2015), GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, NXB TĐTT.

3. Vũ Chung Thủy (2014), GT Vệ sinh Thể dục thể thao, NXB TĐTT.

4. Lê Hữu Hưng (2013) GT Thể dục chữa bệnh, NXB TĐTT.

5. Lê Hữu Hưng (2013), Kiểm tra Y học Thể dục thể thao, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				3	3	9
2			3			6	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		3	3	9
13			3			6	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		6	84	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá 2 (Học phân Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0979681560 -Email: phungquangphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3- Bóng đá 2
- Mã học phần: TC2.1.008.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần GD thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm chắc kiến thức cơ bản về kĩ, chiến thuật môn bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng đá.

Thực hiện các động tác kĩ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thực cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình thực tiễn tập luyện bóng đá.
CĐR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản được nâng cao về kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển, kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển, kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi, kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực.
CĐR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng đá.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác di chuyển nâng cao trong bóng đá. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý khoa học.
CĐR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực.
	Kỹ năng mềm
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã

	được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1 Kỹ thuật bóng đá	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển.									
	1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi									
	1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực									
Chương 2 Chiến thuật bóng đá	2.1 Chiến thuật tấn công									
	2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân									
	2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người									
	2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người									
	2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	2.2 Chiến thuật phòng thủ									
	2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân									
2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực										
2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể										

Chương 3 Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu									
	3.1.1 Điều lệ thi đấu									
	3.1.2 Đăng kí thi đấu									
	3.1.3 Rút thăm									
	3.1.4 Tính chất thi đấu									
	3.1.5 Hình thức thi đấu									
	3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu									
	3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu									
	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài									
	3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ									
	3.3.2 Thành phần trọng tài của giải									
	3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài									

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

* Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Kỹ thuật bóng đá	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1 Kỹ thuật chuyên bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển.	10	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31	Sân bóng đá trường ĐH Tân	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực		Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá	Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các kỹ thuật đã học vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	20	Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá.	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 2: Chiến thuật bóng đá	18			
Lý thuyết	2.1 Chiến thuật tấn công 2.2 Chiến thuật phòng thủ		Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87		
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	18		Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cấu, phân loại các loại chiến thuật trong bóng đá.	36	Nắm vững và biết cách sử dụng các loại chiến thuật trong môn bóng đá	Thư viện, sân bóng đá trường Đại học Tân Trào	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	2			
Lý	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu		Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	2	87		
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài		Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	4	Nắm vững các phương pháp để tổ chức được 1 giải bóng đá	Thư viện, sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp luyện tập, năm 2000, Nhà xuất bản TĐTT.

[2] 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] 2006, Phương pháp tổ chức và huấn luyện trọng tài Giáo trình bóng đá - Nxb TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13	2				4		6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường Tân Hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang.

- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2
- Mã học phần: TC2.1.009.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:

+Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết

+ Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật môn bóng bàn, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.
- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
	Về kiến thức

CĐR 1	Hiểu được các kỹ chiến môn bóng bàn, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình học tập cũng như thi đấu.
CĐR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng bàn, được nâng cao về kỹ thuật Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
CĐR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng bàn cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập, tập luyện các kĩ chiến thuật cơ bản trong học phân môn bóng bàn đạt kết quả cao.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác nâng cao trong bóng bàn. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý, khoa học và mang tính thực tế.
CĐR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết được một số các phương pháp tập luyện và tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	2	1	2	2	1	2	1	1

Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật Kiểm tra	2	2	1	2	2	1	2	1	1
------------------------------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn
- Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật vụt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật phát bóng

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV; học liệu số 2 chương V.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	28			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật giao bóng 2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng, Kiểm tra	2 2 6 11 4 3	Đọc học liệu số 1,2,3,4.	Nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), Các bài tập thể lực trong Điền Kinh, NXB TĐTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), GT Vệ sinh Thể dục thể thao, NXB TĐTT.

[5] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2		1	4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2		1	3	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
Tổng	2	1	27		9	51	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỜNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền² (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng chuyền
- Mã học phần: TC2.1.010.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp:
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Nắm vững kỹ thuật môn bóng chuyên, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

Thực hiện tốt các kỹ thuật động tác môn bóng chuyên. Biết tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, và làm trọng tài môn bóng chuyên

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
CDR 2	Nắm vững nguyên lý kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng chuyên.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và xử lý tình huống trong trận thi đấu bóng chuyên.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	2.1 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ thuật phát bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ thuật đập bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.5. Kỹ thuật chắn bóng	1	2	2	1	2	2	2
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên	1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên.	1	2	2	2	1	2	2
	2. Phương pháp tổ chức thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	3. Điều lệ thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	4. Đăng kí thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	5. Rút thăm	1	2	2	1	2	2	2
	6. Tính chất thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	7. Hình thức thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	2	2	1	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp

1 - Có đóng góp
2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên.
- Chiến thuật thi đấu môn bóng chuyên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	20			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật môn bóng chuyền. 2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 4. Kỹ thuật phát bóng 5. Kỹ thuật đập bóng 6. Kỹ thuật chắn bóng 	20	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5)	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào..	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật môn bóng chuyền. - Kỹ thuật chuyền bóng cao tay - Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. - Kỹ thuật phát bóng - Kỹ thuật đập bóng - Kỹ thuật chắn bóng. 	40	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5) Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng chuyền.	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền. 2. Phương pháp tổ chức thi đấu 3. Điều lệ thi đấu 4. Đăng kí thi đấu 5. Rút thăm 6. Tính chất thi đấu 7. Hình thức thi đấu 8. Phương pháp chỉ đạo thi 	10	Học học liệu số [1]: Chương 3 (các mục 3.1- 3.2)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đấu 9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên 10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên. - Phương pháp tổ chức thi đấu - Điều lệ thi đấu - Đăng kí thi đấu - Rút thăm - Tính chất thi đấu - Hình thức thi đấu - Phương pháp chỉ đạo thi đấu - Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên - Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	20	Học học liệu số [1]: Chương 4 (các mục 3.1- 3.2) Năm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng chuyên		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) Giáo trình bóng chuyên, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) Các bài tập thể lực trong Điền kinh, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), Thể dục và phương pháp dạy học, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13		1	1			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
Tổng		1	29			60	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
CDR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật phong cầu và kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông, và nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản của cầu lông, biết cách tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật đập cầu và phong cầu trong cầu lông. biết cách điều hành 1 trận thi đấu cầu lông.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu cầu lông và xử lý tình huống trong trận thi đấu cầu lông.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
1. Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông	2	2	2	2	2	2	1
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đập cầu	2	2	2	2	2	2	1

lông	Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu cầu lông	2	2	2	2	2	1	2
------	--	---	---	---	---	---	---	---

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu).
- Kỹ thuật đập cầu.
- Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Chương 1: Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông.	2			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông 1.2. Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.3. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	28			
	2.1. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	8	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật đập cầu.	18	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông	2	Đọc học liệu số 1 tr.160	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), Giáo trình cầu lông, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), Luật cầu lông,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2		1	3	6
10			2		1	3	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2		1	3	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng	2	1	27		7	53	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Võ thuật 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDTT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0344166759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 2
- Mã học phần: TC2.1.012.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần GD thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về nguyên lý kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vovinam - Việt võ đạo

Sinh viên có khả năng thực hiện các động tác kỹ thuật chính xác, thực hành soạn giáo án và tiến hành giảng dạy võ thuật cho học sinh Tiểu học và THCS, tổ chức thi đấu trọng tài trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
	Về kiến thức
CĐR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phân đòn trình độ 1. Thực hiện được các bài tập chiến thuật cơ bản và những kiến thức

	về kỹ thuật phản đòn.
CĐR 2	Nắm vững các thế chiến lược từ 1-10, thực hiện được một số đòn tháo gỡ trình độ 1 trong môn võ VoViNam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết phân tích nguyên lý các kỹ thuật căn bản để áp dụng vào tập luyện, Thực hiện một số bài tập chiến thuật cơ bản trong môn võ VoViNam
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật phản đòn trình độ 1, các thế chiến lược, các đòn tháo gỡ trong môn võ VoViNam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện môn võ VoViNam.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 7	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R1	CĐ R2	CĐ R3	Cứng		Mềm			
					CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9
1.Chương 1: Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy.	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	2	2	2	2	2	1	1	2	1
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Tập bài quyền số 2	2	2	2	2	2	1	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về

- Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vôvinam
- Kỹ thuật môn võ VoViNam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, Luật thi đấu môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ VoViNam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	28			
	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	4	Đọc học liệu số 1 tr.58	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	4	Đọc học liệu số 1 tr.74	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	4	Đọc học liệu số 1 tr.80	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	8	Đọc học liệu số 1 tr.100	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Tập bài quyền số 2.	8	Đọc học liệu số 1 tr.54	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1, NXB TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[4]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), Vệ sinh y học TĐTT, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[5]. Lê Văn Xem (2007), Tâm lý học TĐTT, NXB ĐHSP. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2		1	3	6
5			2			4	6
6			2		1	3	6
7			2			4	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1		1	3	6
15			2			4	6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, các dụng cụ tập luyện và thi đấu, giáp thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0985286779 -Email: Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0983.844.790 - Email: trananhdungttq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Điền kinh 2)
- Mã học phần: TC 2.1.013.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng-An ninh

+ Trung tâm : Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
CĐR 2	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Nắm chắc một số kiến thức về luật, phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu, có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
CĐR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác , nhảy cao và nhảy xa
CĐR 5	Có khả năng làm trọng tài và nắm chắc được cách thức tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.

CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	Cứng		Mềm		
					CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
	Lý thuyết								
Chương 1: Nhảy cao	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2
Chương 2: Nhảy xa	Lý thuyết								
	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								

	<p>2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu ưỡn thân.</p> <p>2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không.</p> <p>2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không.</p> <p>2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu ưỡn thân”.</p> <p>2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu ưỡn thân”.</p> <p>2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa.</p> <p>2.6. Kiểm tra</p>	2	1	1	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điểm trong luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1. Nhảy cao	15			
Lý thuyết	<p>1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao</p> <p>2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao</p>	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
Giảng dạy ngoài sân bãi	<p>1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng:</p> <p>1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực</p> <p>1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”.</p> <p>1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao</p>	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên tập luyện tự giác và tích cực.	Ngoài sân bãi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	“kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra				
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp trọng tải nhảy cao. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	Chương 2. Nhảy xa	15	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện	
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tải và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	1			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân. 2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa. 2.6. Kiểm tra	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu và trọng tải nhảy xa. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên.	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện và ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), Giáo trình điền kinh, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), thể dục, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), Giáo trình thể dục, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Việt Minh - Đậu Bình Hương (2007), Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), Chạy cự ly ngắn, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), Thể dục và phương pháp dạy học, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, dụng cụ đầy đủ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tập luyện tự giác, tích cực, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng rổ 2 - (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm

TĐTT,

- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TĐTT

- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Môn Bóng Rổ)
- Mã học phần: TC3.1.018.2
- Số tiết: 30 tiết
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1, 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 29 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: GDTC - QPAN
 - + Trung tâm: TĐTT

3. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ.

Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Biết cách vận dụng nguyên lý kỹ thuật và chiến thuật vào thi đấu.

Sinh viên tập luyện và chơi bóng một cách tự tin, nắm được các kỹ năng, kỹ xảo về môn học, cách thức tổ chức trọng tài, tổ chức tập luyện, và thi đấu

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ
CDR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật Tại chỗ nhảy ném rổ, kỹ thuật ném rổ 3 điểm, kỹ thuật lên rổ 2 bước, kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật tấn công và phòng thủ và các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ, biết cách tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài môn bóng rổ.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật hai bước lên rổ, ném rổ. biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng rổ.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu bóng rổ và xử lý tình huống trong trận thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Người học luôn có tinh thần thái độ hưng phấn trong tập luyện, tâm lý thoải mái, luôn sẵn sàng thi đấu. Thông qua việc tập luyện và thi đấu để rèn luyện tinh thần, ý chí, tính đồng đội, sự chủ động sáng tạo trong học tập và cuộc sống
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học trên lớp và ngoại khóa, học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
1. Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng rổ	2	2	2	1	2	2	1
2: Kỹ thuật môn bóng rổ	Kỹ thuật tấn công	2	2	1	1	2	2	2
	Kỹ thuật phòng thủ	2	2	2	2	2	1	1
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	2	1	2	1	2
	Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ	2	2	2	1	2	2	1

Kỹ thuật 2 bước lên rổ	2	2	2	2	2	2	1
------------------------	---	---	---	---	---	---	---

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần
Gồm những kỹ - chiến thuật bóng rổ
- Chiến thuật trong bóng rổ.
 - Kỹ thuật tấn công
 - Kỹ thuật phòng thủ
 - Kỹ thuật ném rổ
 - Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ
 - Kỹ thuật lên rổ

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
		30			
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng rổ				
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật tấn công	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật phòng thủ	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật ném rổ	9	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ	5	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật 2 bước lên rổ	7	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	58	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Học liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), Giáo trình Bóng Rổ, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TDTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TDTT Hà Nội

9. Kế hoạch cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập, kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1		1	3	6
Tổng cộng		1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các tài liệu, tranh ảnh, video, trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên biết được những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CĐR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Hoàn thiện tương đối tốt kỹ thuật, bơi hết cự ly 25m trườn sấp, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CĐR 6	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học hoặc có thể hướng dẫn người khác để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
1. Chương Kỹ thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác chân									
	Kỹ thuật động tác tay									
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở	2	2	1	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh									

Ghi chú:

0- Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 1: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	1.1. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	1.2. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	1.3. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	8	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	1.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	10	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), Các bài tập thể lực trong Điền Kinh, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), GT Vệ sinh Thể dục thể thao, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) GT Thể dục chữa bệnh, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), Kiểm tra Y học Thể dục thể thao, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2		2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	0	1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá:

- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục quốc phòng – An ninh 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang

- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang

- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
- Mã học phần: TC2.1.014.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Đường lối cách mạng của

Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
CDR 2	Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức và đánh giá được quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.
CDR 7	Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA
-------------------	--------------

	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8
ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	2	2	1	2	2	1
	Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1

2 - Đóng góp nhiều

0 - Không đóng góp

1 - Có đóng góp

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học
- Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
- Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Na

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.	2			
Lý thuyết	1. Đặc điểm môn học 2. Đối tượng nghiên cứu	2	Học học liệu số [1]	Giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học		Bài 1.		
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	4	Học học liệu số [1] Bài 1. Trả lời các câu hỏi của giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 2: Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	6			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	6	Học học liệu số [1] Bài 2.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 2. Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi của giáo viên về chiến tranh và quân đội trong các nước xã hội chủ nghĩa.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	6			
Lý thuyết	1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. 2. Xây dựng nền quốc	6	Học học liệu số [1] Bài 3	Giảng đường trường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.				
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 3 Tìm hiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đưa ra các câu hỏi cần giải đáp trong bài học.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 4	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 4 Tìm hiểu về các cuộc chiến tranh của cha ông. Đưa ra các câu hỏi.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	8			
Lý thuyết	1. Đặc điểm và những quan	8	Học học liệu số	Giảng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. 2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới. 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.		[1] Bài 5	đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 5 Tìm hiểu về đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân. So sánh sự khác nhau của các lực lượng.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	9			
Lý thuyết	1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam. 2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay. 3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh ở nước ta hiện nay.	9	Học học liệu số [1] Bài 6	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	18	Học học liệu số [1] Bài 6 Đưa ra những ví dụ về việc phát triển kinh	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh hiện nay.		
	Bài 7 : Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	8			
Lý thuyết	1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	8	Học học liệu số [1] Bài 7	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 7 Đưa ra đặc điểm về nghệ thuật trong các trận đánh của cuộc chiến tranh Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh , Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh , Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), GT Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	3	1			6		10
Tổng	45	1			90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân ,TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang.

- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang

- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác quốc phòng, an ninh
- Mã học phần: TC2.1.015.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.
 - + Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.

Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.
CDR 2	Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA
-------------------	--------------

6	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CĐR1	CĐR2	Cứng		Mềm	CĐR6	CĐR7	CĐR8
				CĐR3	CĐR4	CĐR5			
<p>Tóm tắt nội dung học phần Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:</p> <p>Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.</p> <p>Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.</p> <p>Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.</p> <p>Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.</p> <p>Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</p> <p>Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.</p> <p>Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p>	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	
	2	2	2	1	2	2	2	2	

các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.

- Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.
- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 8: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	5			
Lý thuyết	1. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "DBHB", BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.	5	Học học liệu số [1] Bài 8	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	-Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	10	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu bản chất "DBHB" BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 9: Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4	Học học liệu số [1] Bài 9	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	8	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu đặc điểm bản chất vũ khí công nghệ cao.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	5			
Lý thuyết	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	5	Học học liệu số [1] Bài 10	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	10	Học học liệu số [1] Bài 10 Tìm hiểu về lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV, đặt các câu hỏi về nhiệm vụ của lực lượng này.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	4			
Lý thuyết	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.	4	Học học liệu số [1] Bài 11	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	8	Học học liệu số [1] Bài 11 Tìm hiểu về các khái niệm, đặc điểm lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	3			
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	3	Học học liệu số [1] Bài 12	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	6	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			các dân tộc, các tôn giáo		
	Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	3			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới. 4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. 	3	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 14: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	3			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> 1. Những vấn đề cơ bản phòng chống tội phạm 2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội. 	3	Học học liệu số [1] Bài 14	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 14 Tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại tội phạm và tệ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			nan xã hội.		
	Bài 15: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	Học học liệu số [1] Bài 15	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 15 Tìm hiểu những nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh , Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh , Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), GT Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	2	1			4		7
Tổng	30	1	0		60		91

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

TỔ SOẠN THẢO

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục quốc phòng – An ninh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0985286779 - Email: lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.
- Mã học phần: TC2.1.016.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi : 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
CĐR 2	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.
CĐR 3	Từ những kiến thức, kỹ năng đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống, học được tính tự giác, kỷ luật trong quân đội, sẵn sàng tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng
CĐR 5	Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với môi trường quân đội và làm việc độc lập
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Học phần	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp	2	2	1	2		2	2	2
	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	2	2	1	2		2	2	2
	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	2	2	1	2	2	2	2	2
	Thuốc nổ	2	2	1	2		2	2	2
	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	2	2	1	2		2	2	2
	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	2	1	2		2	2	2
	Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
- Thuốc nổ
- Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn
- Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh
- Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp.	5			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đội ngũ đơn vị 1.1 Đội hình tiểu đội 1.2 Đội hình trung đội 1.3 Đổi hướng đội hình 2. Ba môn quân sự phối hợp. 2.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu. 2.2 Quy tắc thi đấu 2.3 Các tính thành tích	5	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 1 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình 4. Cách chia mảnh, ghi số liệu bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng bản đồ quân sự.	2		Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Đọc học liệu số 2 bài 2 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	binh				
Lý thuyết	1.Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng diệt tăng B40, B41 4. Súng trung liên RPD	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Hướng dẫn tháo lắp một số loại vũ khí bộ binh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 3 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 4: Thuốc nổ	3			
Lý thuyết	1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. 3. Ứng dụng thuốc nổ trong sản xuất.	3	Học học liệu số [2]	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 5: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	3			
Lý thuyết	1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân	Thực hành phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	1	Học học liệu số 2	Sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
bãi					
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Đọc học liệu số 2 bài 5 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 6: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	4			
Lý thuyết	1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó chuyên thương. 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành băng bó, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 7: Từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	6			
Lý thuyết	1. Từng người trong chiến đấu tấn công 2. Từng người trong chiến đấu phòng ngự	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	4	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số 2 bài 7 cũng như	Thư viện, sân vận	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu			đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	động	
	Bài 8: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	15			
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Kỹ thuật động tác nằm bắn súng tiểu liên AK	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nằm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, bắn chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	12	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	30	Đọc học liệu số 2 bài 8 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), GT Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3		6		9
2	1		2		6		9
3	1		2		6		9
4	3				6		9
5	1		2		6		9
6	3				6		9
7	2		1		6		9
8	1		2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	17	1	28		90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

Ths. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Nghệ thuật học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Khoa Văn hóa - DL
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973102377; Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lí văn hóa....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghệ thuật học đại cương
- Mã học phần: VD2.1.047.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về nguồn gốc ra đời, sự phát triển của các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại, các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc của nghệ thuật.
CĐR 2	Hiểu được các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại.
CĐR 3	Hiểu được các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật.
CĐR 4	Hiểu được tác phẩm và hình tượng - cơ sở để khám phá, sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lí giải được nguồn gốc của nghệ thuật.
CĐR 6	Phân tích, lí giải và so sánh được sự khác biệt giữa các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại.
CĐR 7	Phân tích, lí giải được những điểm khác biệt của các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật.
CĐR 8	Phân tích, lí giải, đánh giá được các tác phẩm và hình tượng nghệ thuật.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết nhận thức và cảm nhận cái đẹp trong đời sống hàng ngày.
CĐR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức nghệ thuật học vào công việc sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
Chương 1. Nguồn gốc của nghệ thuật	Các học thuyết cũ về nguồn gốc của nghệ thuật	2				2				1	1	2	2	2
	Nguồn gốc của nghệ thuật được lí giải trên cơ sở thuyết tổng sinh lực và sinh lực thừa	2				2				1	1	2	2	2
Chương 2. Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây	Nghệ thuật nguyên thủy		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật cổ Hy Lạp và La Mã		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Trung cổ		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Phục Hưng		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Cổ điển (thế kỷ XVII)		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Khai sáng (Thế kỷ XVIII)		2				2			1	1	2	2	2
Chương 3. Thành tựu của nghệ thuật phương Đông	Thành tựu của nghệ thuật cuối thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX.		2				2			1	1	2	2	2
	Phương Đông và phương Tây		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Ấn Độ truyền thống		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Trung Quốc cổ đại		2				2			1	1	2	2	2
	Thành tựu của nghệ thuật Ai Cập cổ đại		2				2			1	1	2	2	2
Chương 4. Thành tựu	Thành tựu của nghệ thuật Lương Hà cổ đại (từ 5000 năm trước CN)		2				2			1	1	2	2	2
	Khái niệm “hiện đại” trong nghệ thuật		2				2			1	1	2	2	2

nghệ thuật hiện đại	Chủ nghĩa ấn tượng (Impressionisme)		2				2		1	1	2	2	2
	Chủ nghĩa dã thú (Fauvisme)		2				2		1	1	2	2	2
	Chủ nghĩa lập thể (Cubisme)		2				2		1	1	2	2	2
	Chủ nghĩa siêu thực (Surréalisme)		2				2		1	1	2	2	2
	Chủ nghĩa trừu tượng (Abstractionnisme)		2				2		1	1	2	2	2
Chương 5. Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật	Bản chất của phương pháp		2				2		1	1	2	2	2
	Bản chất của phương pháp sáng tác		2				2		1	1	2	2	2
	Mối quan hệ giữa phương pháp sáng tác		2				2		1	1	2	2	2
	Các phương pháp sáng tác quan trọng trong lịch sử nghệ thuật		2				2		1	1	2	2	2
Chương 6. Tác phẩm và hình tượng...	Tác phẩm nghệ thuật				2			2	1	1	2	2	2
	Bản chất của hình tượng nghệ thuật				2			2	1	1	2	2	2
	Chức năng của hình tượng nghệ thuật				2			2	1	1	2	2	2
Chương 7. Cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể	Kiến trúc				2			2	1	1	2	2	2
	Điêu khắc				2			2	1	1	2	2	2
	Hội họa				2			2	1	1	2	2	2
	Âm nhạc				2			2	1	1	2	2	2
	Múa				2			2	1	1	2	2	2
	Kịch				2			2	1	1	2	2	2
	Điện ảnh				2			2	1	1	2	2	2
	Văn học				2			2	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: nguồn gốc ra đời, sự phát triển của các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại; Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Nguồn gốc của nghệ thuật	02			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	<p>1.1. Các học thuyết cũ về nguồn gốc của nghệ thuật</p> <p>1.1.1. Thuyết “Bất chước”</p> <p>1.1.2. Thuyết “Du hí”</p> <p>1.1.3. Thuyết “Ma thuật”</p> <p>1.1.4. Thuyết “Biểu hiện”</p> <p>1.2. Nguồn gốc của nghệ thuật được lí giải trên cơ sở thuyết “tổng sinh lực và sinh lực thừa”</p>	02	Học học liệu số 1: Chương 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Học học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4. Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào việc nghiên cứu các thành tựu của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại sau này.</p>	04	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.</p>	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 2: Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây</p>	04			
Lí thuyết	<p>2.1. Nghệ thuật nguyên thủy</p> <p>2.1.1. Đặc điểm chung của nghệ thuật nguyên thủy</p> <p>2.1.2. Dấu hiệu đặc trưng, ước lệ trong nghệ thuật nguyên thủy</p> <p>2.2. Thành tựu của nghệ thuật cổ Hy Lạp và La Mã</p> <p>2.2.1. Những đặc điểm cơ bản</p> <p>2.2.2. Thành tựu của nghệ thuật Hy Lạp cổ đại</p> <p>2.2.3. Thành tựu của nghệ thuật La Mã</p> <p>2.3. Thành tựu của nghệ thuật Trung cổ</p> <p>2.3.1. Những đặc điểm thời Trung cổ phương Tây</p> <p>2.3.2. Kiến trúc nhà thờ kiểu Bi giảng tanh</p> <p>2.3.3. Kiến trúc kiểu nhà thờ Rô man</p> <p>2.3.4. Kiến trúc kiểu nhà thờ Gô tích</p> <p>2.4. Thành tựu của nghệ thuật Phục Hưng</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 2;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.4.1. Các thành tựu của nghệ thuật Phục Hưng</p> <p>2.4.2. Những đặc điểm thời Phục Hưng</p> <p>2.5. Thành tựu của nghệ thuật Cổ điển (thế kỉ XVII)</p> <p>2.5.1. Đặc điểm cơ bản</p> <p>2.5.2. Các thành tựu cơ bản</p> <p>2.6. Thành tựu của nghệ thuật Khai sáng (thế kỉ XVIII)</p> <p>2.6.1. Sự suy tàn của nghệ thuật Cổ điển, bước mở đầu cho nghệ thuật Khai sáng</p> <p>2.6.2. Bước chuyển mình của nghệ thuật</p> <p>2.6.3. Nghệ thuật thế kỉ XVIII là nghệ thuật ca ngợi những con người ưu tú của cách mạng</p> <p>2.7. Thành tựu của nghệ thuật cuối thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX.</p> <p>2.7.1. Khuynh hướng lãng mạn trong nghệ thuật</p> <p>2.7.2. Khuynh hướng hiện thực trong nghệ thuật</p> <p>2.7.3. Sự ra đời của trường phái hiện thực Pháp gắn với tài năng của Cuốc - bê (1819 - 1877)</p>				
Bài tập	Làm bài tập phân biệt, phân tích được các khuynh hướng sáng tác các loại hình nghệ thuật điển hình của phương Tây theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Học học liệu số 1: Chương 2; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4. vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập của chương 2.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Thành tựu của nghệ thuật phương Đông	05			
Lí thuyết	3.1. Phương Đông và phương Tây	2	Học học liệu số 1:	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2. Thành tựu của nghệ thuật Ấn Độ truyền thống</p> <p>3.2.1. Đặc điểm chung</p> <p>3.2.2. Thành tựu của nghệ thuật Ấn Độ truyền thống</p> <p>3.3. Thành tựu của nghệ thuật Trung Quốc cổ đại</p> <p>3.3.1. Đặc điểm chung</p> <p>3.3.2. Thành tựu của nghệ thuật Trung Quốc cổ đại</p> <p>3.4. Thành tựu của nghệ thuật Ai Cập cổ đại</p> <p>3.4.1. Đặc điểm chung</p> <p>3.4.2. Thành tựu</p> <p>3.5. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà cổ đại (từ 5000 năm tr. CN)</p> <p>3.5.1. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà (từ 5000 năm - 3000 năm tr. CN)</p> <p>3.5.2. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà (từ 2.400 năm - 2.300 năm tr. CN)</p> <p>3.5.3. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà (2000 năm tr. CN)</p>		Chương 3; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các thành tựu nghệ thuật của các nước tiêu biểu ở phương Đông theo yêu cầu của giảng viên.	3	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc kĩ học liệu số 1: Chương 3; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4. trước khi nghe giảng. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 3. 	10	Thực hiện làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 3.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Thành tựu nghệ thuật hiện đại</p>	03			
Lí thuyết	<p>4.1. Khái niệm “hiện đại” trong nghệ thuật</p> <p>4.2. Chủ nghĩa ấn tượng (Impressionisme)</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Chủ nghĩa dã thú (Fauvisme) 4.4. Chủ nghĩa lập thể (Cubisme) 4.5. Chủ nghĩa siêu thực (Surréalisme) 4.6. Chủ nghĩa trừu tượng (Abstractionnisme)				
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật hiện đại trên thế giới theo yêu cầu của giảng viên.	1	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1: Chương 4 ; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4 trước khi nghe giảng. -Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 4.	06	Làm được bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 4.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5 Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật	04			
Lí thuyết	5.1. Bản chất của phương pháp 5.2. Bản chất của phương pháp sáng tác 5.3. Mối quan hệ giữa phương pháp sáng tác 5.4. Các phương pháp sáng tác quan trọng trong lịch sử nghệ thuật	2	Học học liệu số 1: Chương 5; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân biệt các khái niệm phương pháp và phương pháp sáng tác; nhận biết các phương pháp sáng tác quan trọng trong lịch sử nghệ thuật theo yêu cầu của giảng viên	2	Hiểu kiến thức lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kĩ học liệu số 1: Chương 5; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4. trước khi nghe giảng.	08	Làm được bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập; tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong bài học.		đề được giới thiệu trong bài học.		
	Chương 6 Tác phẩm và hình tượng - Cơ sở để khám phá, sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật	05			
Lí thuyết	6.1. Tác phẩm nghệ thuật 6.2. Bản chất của hình tượng nghệ thuật 6.2.1. Biểu tượng thẩm mỹ và vai trò của nó trong xây dựng hình tượng nghệ thuật 6.2.2. Kết cấu của hình tượng nghệ thuật 6.3. Chức năng của hình tượng nghệ thuật 6.3.1. Chức năng tạo giá trị thẩm mỹ cao đẹp 6.3.2. Là phương tiện nghệ thuật để nghệ sĩ biểu hiện tài năng sáng tạo thẩm mỹ của mình chuyển tới người tiếp nhận 6.3.3. Chức năng xây dựng và lưu truyền dấu ấn lịch sử 6.3.4. Chức năng khuyến thiện, răn ác 6.3.5. Chức năng giải trí 6.3.6. Chức năng dự báo	2	Học học liệu 1: Chương 6, tham khảo học liệu 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân biệt các khái niệm tác phẩm nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, bản chất, chức năng của hình tượng nghệ thuật theo yêu cầu của giảng viên	3	Hiểu kiến thức lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết: Học liệu 1: Chương 6, tham khảo học liệu 2, 3, 4. trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau nghe giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể	06			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	7.1. Kiến trúc 7.2. Điêu khắc 7.3. Hội họa 7.4. Âm nhạc 7.5. Múa 7.6. Kịch 7.7. Điện ảnh 7.8. Văn học	3	Học học liệu 1: Chương 7; tham khảo học liệu 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Biết cách thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật đặc thù theo yêu cầu của giảng viên	3	Hiểu kiến thức lí thuyết, biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết: Học liệu 1: Chương 7; Tham khảo học liệu 2, 3, 4; Vận dụng được kiến thức để làm các bài tập.	12	Làm được bài tập, nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu

[1] Đỗ Văn Khang (Chủ biên - 2011), *Nghệ thuật học*, Nxb TT&TT, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Chính (2004), *Lịch sử Mỹ thuật thế giới*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội;

[3] Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thúy Hương, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2010), *Giáo trình Âm nhạc và Múa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thụy Loan (2005), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Giáo trình đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Mĩ thuật học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa- Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa văn hóa- Du lịch
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mĩ học đại cương, nghệ thuật học, quản lí mĩ thuật.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mĩ thuật
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa văn hóa- Du lịch
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa- Du lịch
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoadhtttq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mĩ học đại cương, nghệ thuật học, quản lí mĩ thuật.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Mĩ thuật học đại cương.
- Mã học phần: VD2.1.048.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp, ngoài trời: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về mỹ thuật như: khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình mỹ thuật như: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng; Hiểu được giá trị một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam và thế giới.

Từ đó, người học được nâng cao nhận thức, thị hiếu thẩm mỹ, cảm thụ được cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật; có kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam, của thế giới và những tác phẩm mỹ thuật thường gặp trong cuộc sống; biết trân trọng những tác phẩm mỹ thuật của thế giới và Việt Nam; có mong muốn sáng tạo ra cái đẹp; quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm mỹ thuật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát về mỹ thuật và mỹ thuật học.
CĐR 2	Hiểu được kiến thức cơ bản về kiến trúc và điêu khắc.
CĐR 3	Hiểu được kiến thức cơ bản về hội họa - đồ họa.
CĐR 4	Hiểu về mỹ thuật ứng dụng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lí giải được khái quát về mỹ thuật và mỹ thuật học.
CĐR 6	Phân tích, lí giải và so sánh được kiến thức cơ bản về kiến trúc và điêu khắc.
CĐR 7	Phân tích, lí giải được những điểm khác biệt của hội họa - đồ họa.
CĐR 8	Phân tích, lí giải, bước đầu đánh giá được vai trò quan trọng của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Có kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá một số tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam, của thế giới và những tác phẩm mỹ thuật thường gặp trong cuộc sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8		C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương I. Lí luận chung về các loại hình nghệ thuật và mỹ thuật	Lí luận chung về các loại hình nghệ thuật	2				2				2	2	2	2
	Các yếu tố cơ bản của nhận thức thị giác	2				2				2	2	2	2
	Một số VD chung của mỹ thuật												
Chương 2. Kiến trúc và điêu khắc	Kiến trúc		2				2			2	2	2	2
	Điêu khắc		2				2			2	2	2	2
Chương 3. Hội họa – Đồ họa	Hội họa			2				2		2	2	2	2
	Đồ họa			2				2		2	2	2	2
Chương 4. Mỹ thuật ứng dụng	Khái niệm cơ bản				2				2	2	2	2	2
	Đồ họa ứng dụng				2				2	2	2	2	2
	Sự phân chia các loại hình mỹ thuật ứng dụng				2				2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lí luận cơ bản và hệ thống về mỹ thuật như; khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương I: Lí luận chung về các loại hình nghệ thuật và mỹ thuật	6			
Lí thuyết	1.1. Lí luận chung về các loại hình nghệ thuật 1.1.1. Nguồn gốc ra đời của nghệ thuật 1.1.2. Đặc trưng các loại hình và lí thuyết về sự phân chia các loại hình nghệ thuật.	3	Học học liệu số 1: Chương 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.Các yếu tố cơ bản của nhận thức thị giác.</p> <p>1.2.1. Lực thị giác và trường thị giác</p> <p>1.2.2. Cân bằng thị giác</p> <p>1.2.3.Trường thị giác –hình dạng thị giác – Tập hợp thị giác.</p> <p>1.2.4. Các hình thức biểu hiện và sự tác động đến thụ cảm thị giác.</p> <p>1.2.5. Hình khối</p> <p>1.2.6. Không gian và tổ chức không gian</p> <p>1.3. Một số vấn đề chung của mỹ thuật</p> <p>1.3.1. Mỹ thuật là gì?</p> <p>1.3.2. Một số vấn đề chung của mỹ thuật</p>				
Bài tập	<p>Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học.</p> <p>Seminar, đi bảo tàng tỉnh Tuyên Quang , di tích văn hóa , chùa, đền, đình làng.</p>	3	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo.	Lớp học, thực tế bên ngoài	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.</p> <p>Ôn lại kiến thức đã học ở chương 1.</p> <p>Đọc trước nội dung chương 2: Kiến trúc và điêu khắc.</p>	12	<p>Hiểu kiến thức về mỹ thuật và mỹ thuật học của chương 1.</p> <p>Tìm hiểu về kiến trúc và điêu khắc trong chương 2.</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương II: Kiến trúc và Điêu khắc	8		Lớp học	
Lí thuyết	<p>2.1. Kiến trúc</p> <p>2.1.1. Các khái niệm cơ bản về kiến trúc</p> <p>2.1.2. Các loại hình kiến trúc</p> <p>2.1.3. Sự phát triển của ngôn ngữ kiến trúc</p> <p>2.2 Điêu khắc</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Sự phân chia các thể loại điêu khắc</p> <p>2.2.3. Các chất liệu điêu khắc</p> <p>2.2.4. Ngôn ngữ của nghệ thuật điêu khắc</p> <p>2.2.5.Các khuynh hướng sáng tác trong điêu khắc</p>	5	Học học liệu số 1: Chương 2.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, thực tế Bảo tàng mỹ thuật bảo tàng tỉnh Tuyên Quang , xem video về bài học.	3	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo.	Lớp học, thực tế bên ngoài	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc học liệu số 1: Chương 2; Tham khảo các tài liệu 2, 3,4 ,5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Ôn lại kiến thức đã học ở chương 2. Đọc trước chương III: Hội họa - Đồ họa.	16	Hiểu kiến thức kiến trúc và điều khác của chương 2. Tìm hiểu trước về hội họa - đồ họa ở chương 3.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm tốt bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương III: Hội họa – Đồ họa	8			
Lí thuyết	3.1. Hội họa 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Sự ra đời phát triển của hội họa. 3.1.3 Sự phân chia các thể loại hội họa 3.1.4. Chất liệu hội họa 3.1.5. Ngôn ngữ biểu đạt của hội họa 3.1.6. Một số khuynh hướng trong sáng tác hội họa 3.2. Đồ họa 3.2.1. Khái niệm về nghệ thuật đồ họa và đặc trưng ngôn ngữ của nghệ thuật đồ họa 3.2.2. Các thể loại đồ họa	4	Học học liệu số 1: Chương 4.	Lớp học	
Bài tập	Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học. Seminar, thực tế Bảo tàng mỹ thuật, bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, xem video về bài học.	4	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo.	Lớp học, thực tế bên ngoài	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc học liệu số 1: Chương III; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.</p> <p>Ôn lại kiến thức đã học ở chương 4; ứng dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.</p> <p>Đọc trước chương IV: Phân tích một số tác phẩm mỹ thuật.</p>	16	Vận dụng những kiến thức đã học, hoàn thiện các bài tập thực hành theo yêu cầu của từng trình học	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Mỹ thuật ứng dụng	7			
Lí thuyết	<p>4.1. Khái niệm cơ bản</p> <p>4.2. Đồ họa ứng dụng</p> <p>4.2.1. Minh họa sách báo</p> <p>4.2.2. Quảng cáo hàng hóa</p> <p>4.2.3. Biểu trưng (Logo)</p> <p>4.2.4. Nhãn hiệu bao bì đóng gói.</p> <p>4.3. Sự phân chia các loại hình mỹ thuật ứng dụng</p> <p>4.3.1. Mỹ thuật trang trí</p> <p>4.3.2. Mỹ thuật môi trường</p> <p>4.3.3. Thiết kế mỹ thuật (Tạo dáng công nghiệp hay Design)</p> <p>4.3.4. Những đặc điểm chung của sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.</p>	3	Học học liệu số 1: Chương IV.	Lớp học	
Bài tập	<p>Đọc và trả lời các câu hỏi của chương trong phần tự học.</p> <p>Seminar, thực tế Bảo tàng mỹ thuật, xem video về bài học.</p>	4	Đọc lại các phần đã học của chương và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Học học liệu số 1: Chương IV; Tham khảo các tài liệu 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.</p> <p>- Ôn lại kiến thức đã học ở chương 5; biết ứng dụng kiến thức đã học làm bài tập.</p> <p>- Đọc trước chương 5: Phân tích một số tác phẩm mỹ thuật.</p>	14		Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

* / Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Quốc Toàn (Biên soạn - 2014), Giáo trình mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật, Nxb Đại học Sư phạm, 2014

[2] Trần Tiểu Lâm (2008), *Giáo trình Mỹ thuật học*, Nxb ĐH Sư Phạm, Hà Nội;

[3] Nhiều tác giả (2003), *Mỹ thuật ứng dụng Việt Nam đương đại*, Nxb Mỹ thuật.

[4] Nguyễn Trân (2005), *Các thể loại và loại hình mỹ thuật*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội;

[5] Phạm Thị Chinh (2004), *Lịch sử Mỹ thuật Thế giới*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Chuẩn bị tốt và đầy đủ các phương tiện dạy học, kế hoạch giảng dạy, giáo án, đồ dùng dạy học như tranh, ảnh phù hợp với nội dung bài dạy, tài liệu tham khảo...

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài tập ở nhà theo yêu cầu của chương trình học mà giảng viên yêu cầu

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Âm nhạc học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976673123 - Email: thanhloan2903@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học, Lí luận và Phương pháp dạy học âm nhạc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Âm nhạc học đại cương
- Mã học phần: VD2.1.049.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần: Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm âm nhạc, lược trình phát triển âm nhạc, những trường phái của âm nhạc thế giới và Việt Nam, phân loại các vùng âm nhạc truyền thống Việt Nam; nhận biết được một số tác phẩm tiêu biểu của các nhạc sĩ trên thế giới và Việt Nam, nhận biết được hình thức của âm nhạc. Qua đó, người học được nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc; trân trọng những tác phẩm âm nhạc của thế giới và Việt Nam; có tinh thần cầu tiến, có ý thức tìm hiểu về âm nhạc; quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm âm nhạc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về âm nhạc và âm nhạc học
CDR 2	Xác định được các kiến thức cơ bản về âm nhạc và âm nhạc học
CDR 3	Nhận thức nghệ thuật âm thanh có tính nhạc cụ thể qua các tác phẩm âm nhạc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Hiểu được các giá trị âm nhạc về âm nhạc và âm nhạc học
CDR 5	Nhận biết cơ bản các kí hiệu âm thanh về âm nhạc và âm nhạc học
CDR 6	Xác định vai trò âm thanh trong âm nhạc và âm nhạc học
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Hiểu về mối tương quan giữa các kí hiệu về âm nhạc và âm nhạc học; phân định các giá trị âm thanh và cảm thụ âm nhạc các tác phẩm âm nhạc
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động rèn luyện các kỹ năng từ lí thuyết vào các học phần liên quan trong ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập âm nhạc và hoạt động ngành Quản lí văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10
Chương 1. Khái quát về âm nhạc và âm nhạc học	Âm nhạc	2			2			2	1	1	2
	Âm nhạc học	2			2			2	1	1	2
Chương 2.	Lược sử âm nhạc phương Tây		2			2		2	1	1	2

Lược trình phát triển ÂN phương Tây	Lược sử âm nhạc phương Đông		2			2		2	1	1	2
	Lược sử âm nhạc Việt Nam		2			2		2	1	1	2
Chương 3 Lược trình phát triển ÂN phương Đông	Âm nhạc khu vực Đông Á			2			2	2	1	1	2
	Âm nhạc khu vực Đông Nam Á			2			2	2	1	1	2
	Khí nhạc Việt Nam			2			2	2	1	1	2
Chương 4: Lược trình phát triển ÂN Việt Nam	Âm nhạc Việt Nam từ cuối thế kỉ thứ III tr.CN đến TK thứ X			2			2	2	1	1	2
	Âm nhạc Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX			2			2	2	1	1	2
	Âm nhạc VN giữa thế kỉ XIX đến cách mạng tháng Tám năm 1945			2			2	2	1	1	2
	Âm nhạc Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954			2			2	2	1	1	2
	Âm nhạc Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975			2			2	2	1	1	2
	Âm nhạc Việt Nam từ năm 1975 đến nay			2			2	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm âm nhạc, âm nhạc học, lược trình phát triển âm nhạc, những trường phái của âm nhạc phương Tây, phương Đông và Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về âm nhạc và âm nhạc học	6			
Lí thuyết	1.1. Âm nhạc 1.1.1. Khái niệm âm thanh & âm nhạc 1.1.2. Các thuộc tính cơ bản của âm nhạc 1.1.3. Vai trò của âm nhạc trong đời sống xã hội 1.2. Âm nhạc học 1.2.1. Khái niệm, quá trình hình	2	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2 đến 10.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thành, phát triển của ÂN học 1.2.2. Nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Âm nhạc học 1.2.3. Các chuyên ngành chính của Âm nhạc học				
Bài tập	Học liệu số 1: Các kiến thức âm nhạc ở học liệu 1; tham khảo các nội dung trong học liệu.	2	Nắm chắc lí thuyết, vận dụng kiến thức cho học phần sau.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan.	8	Học bài sau bài giảng	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Lược trình phát triển âm nhạc phương Tây	8			
Lí thuyết	2.1. Âm nhạc từ thời nguyên thủy đến thế kỷ XVII 2.2. Âm nhạc thế kỷ XVIII (Trường phái âm nhạc Cổ điển Viên) 2.3. Âm nhạc thế kỷ XIX (Trường phái âm nhạc Lãng Mạn) 2.4. Các trào lưu âm nhạc Châu Âu thế kỷ XX	4	Học liệu số 2, 3, 4, tham khảo học liệu số 5 đến 8.	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 3,4,5; Các bài tập ở cuối các chương; tham khảo các nội dung trong học liệu.	4	Nắm chắc lí thuyết, vận dụng kiến thức cho học phần sau.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan	16	Học bài sau bài giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc kĩ phần lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Lược trình phát triển âm nhạc phương Đông	7			
Lí thuyết	3.1. Âm nhạc khu vực Đông Á	4	Học liệu số 5; tham khảo học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.1. Âm nhạc Trung Quốc 3.1.2. Âm nhạc Triều Tiên 3.1.3. Âm nhạc Nhật Bản 3.2. Âm nhạc khu vực Đông Nam Á 3.2.1. Âm nhạc khu vực Đông Nam Á qua các thời kì văn hóa. 3.2.2. Đặc trưng cơ bản của âm nhạc Đông Nam Á.		liệu số 6 đến 8.		
Bài tập	Học liệu số 6,7; các bài tập ở cuối các chương; tham khảo các nội dung trong học liệu.	4	Nắm chắc lí thuyết, vận dụng kiến thức cho học phần sau.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào các kiến thức liên quan.	8	Học bài sau bài giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Lược trình phát triển Âm nhạc Việt Nam	8			
	4.1. Âm nhạc Việt Nam từ cuối thế kỉ thứ III tr.CN đến thế kỉ thứ X 4.2. Âm nhạc Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX 4.3. Âm nhạc VN giữa thế kỉ XIX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 4.4. Âm nhạc Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 4.5. Âm nhạc Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 4.6. Âm nhạc Việt Nam từ năm 1975 đến nay		Học liệu số 6,7;8 tham khảo học liệu số 2 đến 8.		
Bài tập	Học liệu số 7,7; các bài tập ở cuối các chương; tham khảo các nội dung trong học liệu.	8	Nắm chắc lí thuyết, vận dụng kiến thức cho học phần sau.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ kiến thức trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để áp dụng vào kiến thức liên quan	16	Học bài sau bài giảng.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Tú Hương (2010), *Lí thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[2] Nguyễn Thị Tố Mai (2011), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới, Tập 1*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thị Tố Mai (2011), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới, Tập 2*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[4] Nguyễn Thụy Loan (2007), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam, Tập 1*, Đại học sư phạm, Hà Nội;

[5] Nguyễn Bình Định (2004), *Giáo trình lịch sử Âm nhạc phương Đông (Phần Đông Nam Á)*, Nxb Nhạc viện Hà Nội, Hà Nội;

[6] Trịnh Hoài Thu (2013), *Giáo trình Âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[7] Nguyễn Thụy Loan (2007), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam, Tập 1*, Đại học sư phạm, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[7] Trịnh Hoài Thu (2012), *Giáo trình Âm nhạc mới Việt Nam - Một số nét về ca khúc Việt Nam qua các chặng đường lịch sử*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[8] Tú Ngọc (2013), *Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu*, Nxb Bộ Văn hóa Thông tin - viện Âm nhạc, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm. Khi học, giáo viên cần có đàn để minh họa bằng âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Các câu hỏi trong 2 tín chỉ gồm: Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (5Đ) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 2 (5Đ)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Múa đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239/ 0366677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976673123 - Email: thanhloan2903@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Múa đại cương
- Mã học phần: VD2.1.050.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 10 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 19 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, phát triển đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa; có kỹ năng thực hiện các động tác múa cơ bản; biết biên soạn múa phụ họa, đồng thời người học được nâng cao khả năng cảm thụ nghệ thuật múa, biết trân trọng những tác phẩm nghệ thuật múa của Việt Nam và thế giới; quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật múa.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái quát chung về nghệ thuật múa (khái niệm, phân loại, nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc trưng, vai trò của múa)
CĐR 2	Hiểu một số động tác múa dân gian dân tộc Việt Nam, múa Ba lê, múa hiện đại và một số điệu nhảy phổ thông
CĐR3	Hiểu cách biên soạn múa phụ họa
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết múa thuần thực một số động tác múa dân gian của một số dân tộc Việt Nam;
CĐR 5	Biết múa thuần thực một số động tác múa Ba lê, múa hiện đại và một số điệu nhảy phổ thông
CĐR6	Biết ứng dụng các động tác múa cơ bản đã học để biên soạn múa phụ họa
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Nâng cao khả năng cảm thụ nghệ thuật múa.
CĐR 8	Biết sử dụng nghệ thuật múa trong giao tiếp, học tập và công tác sau khi ra trường
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Biết trân trọng những tác phẩm nghệ thuật múa của Việt Nam và thế giới; quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật múa.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm				
Kiến thức		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Chương 1 Khái quát chung về nghệ thuật múa	1.1. Múa là một loại hình nghệ thuật	2						1	1	1	1	2
	1.2. Giới thiệu							1	2	2	1	2

	một số động tác múa dân gian đồng bằng	1	2		2							
	1.3. Giới thiệu một số động tác múa dân gian miền núi phía Bắc	2			2			1	2	2	1	2
	1.4. Giới thiệu một số động tác múa dân gian vùng Tây Nguyên	2	2		2			1	2	2	1	2
	1.5. Giới thiệu một số tư thế Ba-lê và một số động tác múa cổ điển châu Âu	2	2		1	2		1	2	2	1	2
	1.6. Giới thiệu một số động tác cơ bản múa hiện	2	2		1	2		1	2	2	1	2
	1.7. Giới thiệu một số điệu nhảy phổ thông	2	2		1	2		1	2	2	1	2
Chương 2 Phương pháp biên soạn múa phụ họa	2.1. Quy trình biên soạn múa phụ họa	1	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2
	2.2. Bài tập múa phụ họa	1	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, phát triển, đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa, vai trò của múa; người học có kiến thức và kỹ năng múa các động tác dân gian của một số dân tộc Việt Nam, một số động tác múa Ba lê, múa hiện đại và một số điệu nhảy phổ thông, hiểu và biên soạn múa phụ họa.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát chung về nghệ thuật múa	5			
Lý thuyết	1.1. Múa là một loại hình nghệ thuật 1.1.1. Định nghĩa và nguồn gốc 1.1.2. Đặc trưng của nghệ thuật múa 1.1.3. Vai trò của múa	3	Đọc giáo trình số 1	Lớp học	
Lý thuyết + thực hành	1.2. Giới thiệu một số động tác múa dân gian đồng bằng 1.2.1. Sáu thế tay, sáu thế chân cơ bản	12	Giáo trình 1 + giáo trình 2	Lớp học, phòng chuyên dụng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.2. Một số động tác múa dân gian dân gian dân tộc Việt. 1.3. Giới thiệu một số động tác múa dân gian miền núi phía Bắc 1.3.1. Một số động tác múa dân gian dân tộc Thái 1.3.2. Một số động tác múa dân gian dân tộc Tày 1.3.3. Một số động tác múa dân gian dân tộc H'mông 1.4. Giới thiệu một số động tác múa dân gian vùng Tây Nguyên				
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập thuần thục những động tác múa đã học	20		Ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 1 (tiếp theo)				
Lý thuyết + thực hành	1.5. Giới thiệu một số tư thế Ba-lê và một số động tác múa cổ điển châu Âu 1.6. Giới thiệu một số động tác cơ bản múa hiện đại 1.7. Giới thiệu một số điệu nhảy phổ thông 1.7.1. Rhum –ba 1.7.2. Cha-cha-cha	4		Lớp học, phòng học chuyên dụng	
Lý thuyết	Chương 2: Phương pháp biên soạn múa phụ họa 2.1. Quy trình biên soạn 2.1.1. Xác định bài hát và tìm hiểu bài hát để biên soạn múa phụ họa 2.1.2. Ý tưởng dàn dựng 2.1.3. Biên soạn múa phụ họa	2	Đọc giáo trình số 2	Lớp học	
Bài tập + thực hành	2.2. Bài tập ứng dụng	8	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng tín chỉ 1 để hoàn thành bài múa biên soạn	Lớp/ Phòng học chuyên dụng	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện tập các nội dung kiến thức, kỹ năng đã học trên lớp	30	Tự luyện tập các kỹ năng múa cơ bản, múa thuần thục các bài múa đã biên soạn	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Minh Trí (2005), *Giáo trình Múa*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

[2] Trần Minh Trí (2007), *Giáo trình Múa – Tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hoàng Long – Hoàng Lâm (2007), *Giáo trình thực hành sư phạm Âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học Sư phạm; Hà Nội;

[4] Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thúy Hương, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2010), *Giáo trình Âm nhạc và Múa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
1	2				2	2
2	1		1		2	2
3	1		1		2	2
4	1		1		2	2
5			2		2	2
6			2		2	2
7			2		2	2
8	1		1		2	2
9			2		2	2
10	1		1		2	2
11	1		1		2	2
12	1		1		2	2
13	1		1		2	2
14			2		2	2
15		1	1		2	2
Cộng:	15	01	14	0	30	30

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học chuyên dụng có loa, đài, gương...

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, kiểm tra giữa kì, tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp + Thực hành	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 7điểm (Tín chỉ 2)	5 phút / 01 người học	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Sân khấu học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239/ 01666677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976673123 - Email: thanhloan2903@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Sân khấu học đại cương
- Mã học phần: VD2.1.051.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: khái niệm, nguồn gốc ra đời, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, các yếu tố cơ bản, những đặc trưng, thể tài, hình tượng của nghệ thuật sân khấu; có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến nghệ thuật sân khấu để hiểu hơn về loại hình nghệ thuật này; có kỹ năng nhận biết các hình thức, thể loại sân khấu cơ bản; đồng thời người học được nâng cao khả năng cảm thụ nghệ thuật sân khấu; biết trân trọng những tác phẩm nghệ thuật sân khấu của Việt Nam và thế giới, quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật sân khấu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu.
CDR 2	Hiểu vị trí, vai trò, chức năng, các yếu tố và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu.
CDR3	Hiểu đặc trưng, thể tài của nghệ thuật sân khấu.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp các sự kiện trong xã hội, các thông tin liên quan đến nghệ thuật sân khấu.
CDR 5	Nhận biết các hình thức, thể loại sân khấu cơ bản, biết phân tích nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật sân khấu.
CDR6	Phân tích được và bước đầu hình thành những kỹ năng cơ bản về nghệ thuật sân khấu.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Nâng cao khả năng cảm thụ nghệ thuật sân khấu.
CDR 8	Biết sử dụng nghệ thuật sân khấu trong học tập và công tác sau này.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Trân trọng những tác phẩm nghệ thuật sân khấu của Việt Nam và thế giới, quan tâm đến nội dung, tư tưởng, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm nghệ thuật sân khấu.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm					
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11
Chương 1. Khái quát chung về nghệ thuật sân khấu	Một số khái niệm chung	2			2			1	1	2	1	1
	Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu	2			2			1	1	2	1	1
Chương 2. Những thành phần cơ bản trong nghệ thuật sân khấu	Các yếu tố cơ bản của nghệ thuật sân khấu		2			2		1	1	2	1	1
	Những đặc trưng của nghệ thuật sân khấu		2			2		1	1	2	1	1
Chương 3. Đặc trưng của nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	Thế tài sân khấu			2			2	1	2	2	1	1
	Hình tượng sân khấu			2			2	1	2	2	1	1
	Những đặc trưng của nghệ thuật sân khấu truyền thống VN			2			2	1	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu: khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, vị trí, vai trò, chức năng, đặc trưng, thế tài của nghệ thuật sân khấu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát chung về nghệ thuật sân khấu	5			
Lí thuyết	1.1. Nghệ thuật sân khấu 1.1.1. Khái niệm Sân khấu học 1.1.2. Khái niệm nghệ thuật sân khấu 1.1.3. Nguồn gốc ra đời của nghệ thuật sân khấu 1.2. Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu 1.2.1. Vai trò của nghệ thuật sân khấu		Học phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.2. Chức năng của nghệ thuật sân khấu</p> <p>1.2.2.1. Nhận thức cuộc sống</p> <p>1.2.2.2. Giáo dục</p> <p>1.2.2.3. Thẩm mỹ</p> <p>1.2.2.4. Giải trí</p> <p>1.2.3. Nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu</p>				
Bài tập	<p>- Trong các chức năng của nghệ thuật sân khấu, chức năng nào quan trọng nhất?</p> <p>- Thực hành làm các bài tập trong giáo trình số 1.</p>	1	Trả lời các câu hỏi trong chương 2 và làm được các bài tập trong giáo trình số 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.	4	Tìm hiểu về Sân khấu học và lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu thế giới và Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Những thành phần cơ bản trong nghệ thuật sân khấu	3			
Lí thuyết	<p>2.1. Các yếu tố cơ bản của nghệ thuật sân khấu</p> <p>2.1.1. Các yếu tố truyền thống</p> <p>2.1.1.1. Tác giả kịch bản và kịch bản văn học</p> <p>2.1.1.2. Diễn viên, nghệ sỹ biểu diễn</p> <p>2.1.1.3. Khán giả - Công chúng</p> <p>2.1.1.4. Đạo diễn chỉ đạo kịch bản</p> <p>2.1.2. Một số yếu tố khác</p> <p>2.1.2.1. Phục trang, hóa trang</p> <p>2.1.2.2. Âm thanh, ánh sáng</p> <p>2.1.2.3. Không gian, bối cảnh</p> <p>2.1.2.4. Vũ đạo sân khấu</p> <p>2.2. Những đặc trưng của nghệ thuật sân khấu</p> <p>2.2.1. Sân khấu là loại hình nghệ thuật tổng hợp</p>	2	Học phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Xung đột kịch 2.2.3. Hành động kịch 2.2.4. Nhân vật kịch 2.2.5. Ngôn ngữ nhân vật kịch 2.2.5.1. Ngôn ngữ đối thoại 2.2.5.2. Ngôn ngữ độc thoại 2.2.5.3. Ngôn ngữ bàng thoại 2.2.6. Bộ cục kịch				
Bài tập	- Thực hành làm các bài tập trong giáo trình số 1. - Chia người học thành nhóm và mỗi nhóm tập sáng tác một tiểu phẩm (theo một số đề tài, chủ đề do giảng viên giới thiệu hoặc người học đề xuất).	5	Trả lời được các câu hỏi trong chương 3 và làm được các bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	18	- Tìm hiểu các yếu tố cơ bản và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu; - Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; Vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Thể tài - hình tượng, đặc trưng của nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam	15			
Lí thuyết	3.1. Thể tài sân khấu 3.1.1. Tầm quan trọng của thể tài sân khấu 3.1.2. Đặc điểm của thể tài sân khấu 3.1.3. Đặc trưng cơ bản của thể tài sân khấu	7	Học phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.3.1. Bi kịch 3.1.3.2. HÀi kịch 3.1.3.3. Chính kịch 3.2. Hình tượng sân khấu 3.2.1. Hình tượng nghệ thuật 3.2.2. Hình tượng nghệ thuật sân khấu 3.3. Những đặc trưng của nghệ thuật sân khấu truyền thống VN 3.3.1. Nghệ thuật sân khấu Chèo 3.3.2. Nghệ thuật sân khấu Tuồng 3.3.3. Nghệ thuật sân khấu Cải lương 3.3.4. Nghệ thuật sân khấu Múa rối nước 3.3.5. Sân khấu kịch nói Việt Nam				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành làm các bài tập trong giáo trình số 1. - Xem một số trích đoạn sân kịch và nhận diện thể tài nghệ thuật sân khấu của các trích đoạn đã xem. 	8	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được các câu hỏi trong chương 3 và làm được các bài tập. - Nhận diện được thể tài nghệ thuật sân khấu của các trích đoạn đã xem. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phần kiến thức tương ứng với nội dung của chương trong giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập. 	30	Tìm hiểu về thể tài nghệ thuật sân khấu; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Trí Trắc (2010), *Đại cương nghệ thuật sân khấu*, Nxb ĐHQG, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Văn Khang (Chủ biên - 2011), *Nghệ thuật học*, Nxb TT&TT, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thụy Loan (2005), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội;

[4] Hương Thu (2006), *Tuyển tập nhạc dân ca 3 miền*, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh;

[5] Quang Phác (2001), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Hà Nội;

[6] Website: <http://sankhau.com.vn>

[7] Đình Quang (1978), *Nghệ thuật biểu diễn hiện thực tâm lý*, Nxb Văn hóa, Hà Nội;

[8] L.X.Vugotxki (1995), *Tâm lý học nghệ thuật*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm;

- Yêu cầu đối với người học: Đọc các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Khoa học quản lí và quản lí văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: **ThS. Hà Thúy Mai**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Quản lí Văn hóa - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969610345; Email: hathuymai.mtcn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lí văn hóa, Lí luận và Lịch sử Mĩ thuật ứng dụng, Văn hóa du lịch....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lí văn hóa....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Khoa học quản lí và quản lí văn hóa
- Mã học phần: VD2.1.115.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thảo luận, bài tập: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa.

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý như: các trường phái lý thuyết về quản lý trên thế giới và Việt Nam hiện nay, khái niệm quản lý, phân biệt quản lý và quản trị, các chức năng cơ bản, các yếu tố bên trong và bên ngoài của tổ chức ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng quản lý, giao tiếp trong quản lý; hiểu kiến thức chung về quản lý văn hoá như khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lý văn hoá, đối tượng quản lý, các công cụ và phương pháp quản lý văn hoá; bước đầu hình thành một số kỹ năng quản lý như: lập kế hoạch, ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, thông tin trong quản lý; kỹ năng quản lý hoạt động văn hoá; tích cực, chủ động trong học tập, có ý thức liên hệ, vận dụng kiến thức quản lý và quản lý văn hoá trong thực tế nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý như: các trường phái lý thuyết về quản lý trên thế giới và Việt Nam hiện nay, khái niệm quản lý, phân biệt quản lý và quản trị, các chức năng cơ bản, các yếu tố bên trong và bên ngoài của tổ chức ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng quản lý, giao tiếp trong quản lý.
CDR 2	Hiểu kiến thức chung về quản lý văn hoá như khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lý văn hoá, đối tượng quản lý, các công cụ và phương pháp quản lý văn hoá
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có kỹ năng quản lý như: lập kế hoạch, ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, thông tin trong quản lý.
CDR 4	Có kỹ năng quản lý hoạt động văn hoá.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết vận dụng kiến thức quản lý và quản lý văn hoá trong quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có ý thức liên hệ, vận dụng kiến thức quản lý và quản lý văn hoá trong thực tế nghề nghiệp
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành Quản lý Văn hoá.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hoá

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực chủ			
				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Khái quát về QL và môi trường quản lí	Khái luận về quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Môi trường quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 2. Quản lí với tư cách là một khoa học	Điều kiện kinh tế - xã hội và tiền đề lí luận cho sự ra đời của khoa học quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Đối tượng của khoa học quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Phương pháp của khoa học quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Đặc điểm, ý nghĩa của khoa học quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 3. Nguyên tắc quản lí	Khái luận về nguyên tắc quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Một số nguyên tắc quản lí cơ bản	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 4. Phương pháp quản lí	Tổng quan về phương pháp quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Các phương pháp quản lí cơ bản	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 5. Lập kế hoạch và ra quyết định QL	Lập kế hoạch quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Ra quyết định quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 6. Chức năng tổ chức	Khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức	2		2		2	1	2	1	1	2
	Nội dung cơ bản của chức năng tổ chức	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 7. Chức năng lãnh đạo	Khái niệm lãnh đạo và chức năng lãnh đạo	2		2		2	1	2	1	1	2
	Đặc trưng và vai trò của chức năng lãnh đạo	2		2		2	1	2	1	1	2
	Nội dung và phương thức của chức năng lãnh đạo	2		2		2	1	2	1	1	2
	Những yêu cầu nhằm nâng cao hiệu quả chức năng lãnh đạo	2		2		2	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực chủ			
				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 8. Chức năng kiểm tra	Định nghĩa kiểm tra trong quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Đặc điểm và vai trò của kiểm tra trong quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Phân loại kiểm tra	2		2		2	1	2	1	1	2
	Quy trình kiểm tra	2		2		2	1	2	1	1	2
	Phương pháp kiểm tra	2		2		2	1	2	1	1	2
	Những yêu cầu đối với công tác kiểm tra	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 9. Thông tin trong quản lí	Khái niệm thông tin và thông tin quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Quá trình thông tin trong quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
	Trở ngại của quá trình thông tin và yêu cầu sử dụng thông tin trong quản lí	2		2		2	1	2	1	1	2
Chương 10. Quản lí văn hóa	Khái niệm quản lí văn hóa		2		2	2	1	2	1	1	2
	Chủ thể và khách thể trong quản lí văn hóa		2		2	2	1	2	1	1	2
	Đặc điểm quản lí văn hóa		2		2	2	1	2	1	1	2
	Mục tiêu của quản lí văn hóa		2		2	2	1	2	1	1	2
	Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lí văn hoá		2		2	2	1	2	1	1	2
	Các công cụ và phương pháp quản lí văn hoá		2		2	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học quản lí như: các trường phái lí thuyết về quản lí trên thế giới và Việt Nam hiện nay, khái niệm quản lí, phân biệt quản lí và quản trị, các chức năng cơ bản, các yếu tố bên trong và bên ngoài của tổ chức ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng quản lí, giao tiếp trong quản lí; Hiểu những kiến thức chung về quản lí văn hoá như khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lí văn hoá, đối tượng quản lí, các công cụ và phương pháp quản lí văn hoá.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về quản lí và môi trường quản lí	6			
Lí thuyết	<p>1.1. Khái luận về quản lí</p> <p>1.1.1. Các trường phái lí thuyết về quản lí</p> <p>1.1.1.1. Các trường phái lí thuyết về quản lí trên thế giới hiện nay</p> <p>1.1.1.2. Các trường phái lí thuyết về quản lí ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1.1.2. Khái niệm quản lí, phân biệt quản lí và quản trị</p> <p>1.1.3. Bản chất của quản lí</p> <p>1.1.4. Vai trò của quản lí</p> <p>1.1.5. Phân loại quản lí</p> <p>1.2. Môi trường quản lí</p> <p>1.2.1. Khái niệm môi trường quản lí</p> <p>1.2.2. Phân loại môi trường quản lí</p> <p>1.2.3 Một số nhân tố cơ bản của môi trường vĩ mô tác động tới quản lí</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu đề cương chi tiết học phần; - Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 4, 5. 	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Ảnh hưởng của môi trường quản lí đến hoạt động quản lí.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội. 	12	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Quản lí với tư cách là một khoa học	5			
Lí thuyết	<p>2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và tiền đề lí luận cho sự ra đời của khoa học quản lí</p> <p>2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5. 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.2. Tiền đề lí luận 2.2. Đối tượng của khoa học quản lí 2.2.1. Chủ thể quản lí 2.2.2. Đối tượng quản lí 2.2.3. Quan hệ quản lí và quy luật quản lí 2.3. Phương pháp của khoa học quản lí 2.3.1. Các phương pháp chung 2.3.2. Các phương pháp cụ thể 2.4. Đặc điểm, ý nghĩa của khoa học quản lí 2.4.1. Đặc điểm của khoa học quản lí 2.4.2. Ý nghĩa của khoa học quản lí				
Thảo luận	Chủ đề 1: Mối quan hệ giữa chủ thể quản lí và đối tượng quản lí. Chủ đề 2: Quan hệ quản lí và quy luật quản lí.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	10	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Nguyên tắc quản lí	4			
Lí thuyết	3.1. Khái luận về nguyên tắc quản lí 3.1.1. Các tiếp cận khác nhau về nguyên tắc quản lí 3.1.2. Định nghĩa nguyên tắc quản lí 3.1.3. Đặc trưng của nguyên tắc quản lí 3.1.4. Vai trò của nguyên tắc quản lí 3.2. Một số nguyên tắc quản lí cơ bản 3.2.1. Nguyên tắc sử dụng quyền	3	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>lực hợp lí</p> <p>3.2.2. Nguyên tắc quyền hạn tương xứng với trách nhiệm</p> <p>3.2.3. Nguyên tắc thống nhất trong quản lí</p> <p>3.2.4. Nguyên tắc thực hiện quy trình quản lí</p> <p>3.2.5. Nguyên tắc tác kết hợp hài hòa các lợi ích</p> <p>3.2.6. Nguyên tắc kết hợp các nguồn lực</p> <p>3.2.7. Nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả</p>				
Thảo luận	Chủ đề: Nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích.	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội. 	8	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Phương pháp quản lí	4			
Lí thuyết	<p>4.1. Tổng quan về phương pháp quản lí</p> <p>4.1.1. Định nghĩa phương pháp quản lí</p> <p>4.1.2. Đặc trưng của các phương pháp quản lí</p> <p>4.2. Các phương pháp quản lí cơ bản</p> <p>4.2.1. Nhóm phương pháp quản lí căn cứ vào việc sử dụng quyền lực</p> <p>4.2.2. Nhóm phương pháp quản lí dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất</p> <p>4.2.3. Nhóm phương pháp quản lí dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính phi vật chất</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5. 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Chủ đề: Phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất.	1	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Lập kế hoạch và ra quyết định quản lí	3			
Lí thuyết	5.1. Lập kế hoạch quản lí 5.1.1. Khái niệm kế hoạch và lập kế hoạch 5.1.2. Đặc điểm của kế hoạch quản lí 5.1.3. Vai trò của kế hoạch quản lí 5.1.4. Phân loại của kế hoạch quản lí 5.1.5. Nội dung các bước lập kế hoạch quản lí 5.1.6. Phương pháp lập kế hoạch quản lí 5.1.7. Những yêu cầu khi lập kế hoạch quản lí 5.2. Ra quyết định quản lí 5.2.1. Khái niệm quyết định quản lí 5.2.2. Đặc điểm của quyết định quản lí 5.2.3. Vai trò của quyết định quản lí 5.2.4. Phân loại quyết định quản lí 5.2.5. Quy trình ra quyết định quản lí	2	- Đọc học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Lập kế hoạch quản lí và ra quyết định quản lí	1	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng;	6	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.		thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Chương 6 Chức năng tổ chức	3			
Lí thuyết	6.1. Khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức 6.1.1. Khái niệm chức năng tổ chức 6.2.2. Vai trò của chức năng tổ chức 6.2. Nội dung cơ bản của chức năng tổ chức 6.2.1. Thiết kế mô hình cơ cấu tổ chức 6.2.2. Phân công công việc 6.2.3. Quyền hạn và giao quyền	2	- Đọc học liệu số 1. - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.		
Thảo luận	Chủ đề: Mô hình cơ cấu tổ chức.	1	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	6	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 7 Chức năng lãnh đạo	4			
Lí thuyết	7.1. Khái niệm lãnh đạo và chức năng lãnh đạo 7.1.1. Khái niệm lãnh đạo 7.1.2. Khái niệm chức năng lãnh đạo 7.2. Đặc trưng và vai trò của chức năng lãnh đạo 7.2.1. Đặc trưng của chức năng lãnh đạo 7.2.2. Vai trò của chức năng lãnh đạo 7.3. Nội dung và phương thức của chức năng lãnh đạo 7.3.1. Nội dung của chức năng lãnh đạo	3	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.3.2. Phương thức thực hiện chức năng lãnh đạo 7.4. Những yêu cầu nhằm nâng cao hiệu quả chức năng lãnh đạo 7.4.1. Những yêu cầu để có nội dung tác động hiệu quả tới nhân viên 7.4.2. Những yêu cầu để có phương thức tác động hiệu quả				
Thảo luận	Chủ đề: Yêu cầu nâng cao hiệu quả chức năng lãnh đạo.	1	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	8	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 8 Chức năng kiểm tra	3			
Lí thuyết	8.1. Định nghĩa kiểm tra trong quản lí 8.2. Đặc điểm và vai trò của kiểm tra trong quản lí 8.3. Phân loại kiểm tra 8.4. Quy trình kiểm tra 8.4.1. Quy trình kiểm tra cơ bản 8.4.2. Quy trình kiểm tra chi tiết 8.5. Phương pháp kiểm tra 8.6. Những yêu cầu đối với công tác kiểm tra	2	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.		
Thảo luận	Chủ đề: Quy trình kiểm tra cơ bản.	1	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	6	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Thông tin trong quản lí	5			
Lí thuyết	9.1. Khái niệm thông tin và thông tin quản lí 9.1.1. Khái niệm thông tin 9.1.2. Khái niệm thông tin quản lí 9.1.3. Đặc trưng của thông tin quản lí 9.1.4. Vai trò của thông tin quản lí 9.2. Quá trình thông tin trong quản lí 9.2.1. Quá trình thông tin trong việc xây dựng quyết định quản lí 9.2.2. Quá trình thông tin triển khai thực hiện quyết định quản lí 9.2.3. Quá trình thông tin cho kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định quản lí 9.3. Trở ngại của quá trình thông tin và yêu cầu sử dụng thông tin trong quản lí 9.3.1. Những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lí 9.3.2. Những yêu cầu sử dụng thông tin trong quản lí	3	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Quá trình thông tin trong quản lí.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	10	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 10 Quản lí văn hóa	7		Lớp học	
Lí thuyết	10.1. Khái niệm quản lí văn hóa 10.2. Chủ thể và khách thể trong quản lí văn hóa 10.3. Đặc điểm quản lí văn hóa 10.4. Mục tiêu của quản lí văn hóa 10.5. Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động quản lí văn hoá 10.6. Các công cụ và phương pháp quản lí văn hoá	5	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Công cụ và phương pháp quản lí văn hóa.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế - xã hội.	14	Sau khi nghe giảng lí thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đức Lợi (Chủ biên) (2008), *Giáo trình Khoa học quản lí*, Nxb Tài chính, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Hải (2012), *Giáo trình Hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1			2	3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	3				3	3	9
4	1			2	3	3	9
5	2			1	3	3	9
6	3				3	3	9
7	2			1	3	3	9
8	2			1	3	3	9
9	2			1	3	3	9
10	1	1		1	3	3	9
11	2			1	3	3	9
12	3				3	3	9
13	1			2	3	3	9
14	3				3	3	9
15	1			2	3	3	9
Cộng:	30	01	0	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kì: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn hóa dân gian Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Văn hóa dân gian Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Việt Nam hóa sử cương; Văn hóa dân gian Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa dân gian Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.053.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu các loại hình văn hóa dân gian và những giá trị của nền văn hóa dân gian trong đời sống; biện pháp quản lí, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian trong đời sống thực tiễn; biết nhìn nhận, đánh giá khái quát về các vấn đề văn hóa dân gian một cách khoa học; biết phân tích giá trị của văn hóa dân gian; biết sưu tầm văn hóa dân gian; biết giữ gìn, phát huy vốn văn hóa dân gian trong giai đoạn hiện nay; có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và phát huy văn hóa dân gian của dân tộc Việt Nam và nhân loại.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm văn hóa dân gian, đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian; vai trò, vị trí của văn hóa dân gian trong văn hóa dân tộc; lịch sử nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam.
CDR 2	Hiểu các thành tố văn hóa dân gian như tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật dân gian, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian...
CDR 3	Hiểu đặc điểm của văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số tại địa phương.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Biết nhìn nhận, đánh giá khái quát về các vấn đề văn hóa dân gian một cách khoa học; biết phân tích giá trị của văn hóa dân gian.
CDR 5	Biết sưu tầm văn hóa dân gian.
Kĩ năng mềm	
CDR 6	Biết giữ gìn, phát huy vốn văn hóa dân gian trong giai đoạn hiện nay.
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và phát huy văn hóa dân gian của dân tộc Việt Nam và nhân loại.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành Quản lí Văn hóa.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực chủ				
				Cứng		Mềm		tự				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Một số khái niệm về văn hóa dân gian	Một số khái niệm về văn hóa	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Phân biệt văn hóa, văn hiến, văn minh và văn vật	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Khái niệm văn hóa dân gian	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Phân biệt văn hóa bác học và văn hóa dân gian	2			2	2	2	1	2	1	1	2
Chương 2. Lịch sử hình thành bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam	Văn hóa dân gian như tự nó trong đại chúng	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Sự ra đời của bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Tâm thức dân gian và ứng xử dân gian	2			2	2	2	1	2	1	1	2
Chương 3. Đặc trưng của văn hóa dân gian	Các thành tố văn hóa dân gian Việt Nam	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Đặc trưng văn hóa dân gian	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc	2			2	2	2	1	2	1	1	2
Chương 4. Phương pháp tiếp cận và NC văn hóa dân gian	Những vấn đề tiếp cận để hiểu văn hóa dân gian	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Phương pháp tiếp cận văn hóa dân gian	2			2	2	2	1	2	1	1	2
	Nghiên cứu văn hóa dân gian theo vùng văn hóa Việt Nam	2			2	2	2	1	2	1	1	2
Chương 5. Những thành tố của văn hóa dân gian	Ngữ văn dân gian		2		2	2	2	1	2	1	1	2
	Nghệ thuật tạo hình dân gian		2		2	2	2	1	2	1	1	2
	Nghệ thuật biểu diễn		2		2	2	2	1	2	1	1	2
	Tín ngưỡng dân gian		2		2	2	2	1	2	1	1	2
	Phong tục		2		2	2	2	1	2	1	1	2
	Lễ hội		2		2	2	2	1	2	1	1	2
	Tri thức về tự nhiên, môi		2		2	2	2	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng		Thái độ, năng lực chủ			
		C			Đ			C		Đ		C	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	trường												
	Tri thức về chữa bệnh		2		2	2	2	1	2	1	1	2	
	Tri thức về sản xuất		2		2	2	2	1	2	1	1	2	
	Tri thức về quan hệ xã hội - ứng xử xã hội		2		2	2	2	1	2	1	1	2	
Chương 6. Tìm hiểu những giá trị văn hóa dân gian ở Tuyên Quang	Tuyên Quang - đất và người			2	2	2	2	1	2	1	1	2	
	Khái quát về văn hóa truyền thống các dân tộc Tuyên Quang			2	2	2	2	1	2	1	1	2	
	Văn hóa truyền thống của dân tộc Tày ở Tuyên Quang			2	2	2	2	1	2	1	1	2	
	Văn hóa truyền thống của dân tộc Dao ở Tuyên Quang			2	2	2	2	1	2	1	1	2	
	Văn hóa truyền thống của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang			2	2	2	2	1	2	1	1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về khái niệm văn hóa dân gian, đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian; vai trò, vị trí của văn hóa dân gian trong văn hóa dân tộc; lịch sử nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam; các thành tố văn hóa dân gian như tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật dân gian, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian; khái quát đặc điểm của văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số tại địa phương.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số khái niệm về văn hóa dân gian	5			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm về văn hóa 1.2. Phân biệt văn hóa, văn hiến, văn minh và văn vật. 1.3. Khái niệm văn hóa dân gian 1.4. Phân biệt văn hóa bác học	3	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và văn hóa dân gian				
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung chương 1 trong giáo trình số 1.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1, làm bài tập trong Chương I; tham khảo các tài liệu số 6, 7, 13; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Lịch sử hình thành bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam	5			
Lí thuyết	2.1. Văn hóa dân gian như tự nó trong đại chúng. 2.1.1. Các khâu luyện tập cơ bản: Gom, Bày, Noi trong văn hóa dân gian. 2.1.2. Các hình thức thể hiện văn hóa dân gian 2.1.3. Sự tiếp thu Văn hóa dân gian của quần chúng nhân dân. 2.2. Sự ra đời của bộ môn Văn hóa dân gian ở Việt Nam 2.3. Tâm thức dân gian và ứng xử dân gian 2.3.1. Tâm thức dân gian Việt Nam. 2.3.2. Ứng xử dân gian Việt Nam	3	Học giáo trình số 1.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng tương ứng với nội dung chương 2 trong giáo trình số 1.	2	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 6, 7, 13; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Đặc trưng của văn hóa dân gian	4			
Lí thuyết	3.1. Các thành tố văn hóa dân gian Việt Nam	2	Học giáo trình số 1.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.1. VHDG (phôn–clo) ngôn từ 3.1.2. Phôn – clo tạo hình 3.1.3. Phôn – clo biểu diễn 3.1.4. Phong tục dân gian 3.1.5. Tri thức dân gian 3.1.6. Lễ hội dân gian 3.2. Đặc trưng văn hóa dân gian 3.3. Văn hóa dân gian và văn hóa dân tộc 3.3.1. Văn hóa dân gian – cội nguồn của văn hóa dân tộc 3.3.2. Văn hóa dân gian và bản sắc văn hóa dân tộc 3.3.3. Văn hóa dân gian- hệ giá trị và biểu tượng của Văn hóa dân tộc				
Bài tập	Làm bài tập tương ứng chương 3 trong giáo trình số 1.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1, làm bài tập trong Chương III; Tham khảo các tài liệu số 6, 7, 13; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu văn hóa dân gian	5			
Lí thuyết	4.1. Những vấn đề tiếp cận để hiểu văn hóa dân gian 4.1.1. Tính nguyên hợp	3	Học giáo trình số 1.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.2. Tính trôi 4.1.3. Tính cộng đồng 4.1.4. Tính dân tộc 4.1.5. Tính giai cấp 4.2. Phương pháp tiếp cận văn hóa dân gian 4.2.1. Phương pháp tiếp cận nhân học văn hóa 4.2.2. Phương pháp tiếp cận ngữ văn học 4.3. Nghiên cứu văn hóa dân gian theo vùng văn hóa Việt Nam 4.3.1. Vùng văn hóa Tây Bắc 4.3.2. Vùng văn hóa Việt Bắc 4.3.3. Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ 4.3.4. Vùng văn hóa Trung Bộ 4.3.5. Vùng văn hóa Tây Nguyên 4.3.6. Vùng văn hóa Nam Bộ				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 4 trong giáo trình số 1.	2	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng; Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 6, 7, 13; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Những thành tố của văn hóa dân gian	5			
Lí thuyết	5.1. Ngữ văn dân gian 5.2. Nghệ thuật tạo hình dân gian 5.3. Nghệ thuật biểu diễn 5.4. Tín ngưỡng dân gian 6.5. Phong tục 5.6. Lễ hội 5.7. Tri thức về tự nhiên, môi	2	Học giáo trình số 1.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trường 5.8. Tri thức về chữa bệnh 5.9. Tri thức về sản xuất 5.10. Tri thức về quan hệ xã hội - ứng xử xã hội				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 5 trong giáo trình số 1.	3	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 6, 7, 13; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Tìm hiểu những giá trị văn hóa dân gian ở Tuyên Quang	5			
Lí thuyết	6.1. Tuyên Quang - đất và người 6.2. Khái quát về văn hóa truyền thống các dân tộc Tuyên Quang 6.3. Văn hóa truyền thống của dân tộc Tày ở Tuyên Quang 6.3.1. Một số nét khái quát về dân tộc Tày 6.3.2. Văn hóa vật thể của dân tộc Tày 6.3.3. Văn hóa phi vật thể của dân tộc Tày 6.4. Văn hóa truyền thống của dân tộc Dao ở Tuyên Quang 6.4.1. Một số nét khái quát về dân tộc Dao 6.4.2. Văn hóa vật thể của dân tộc Dao 6.4.3. Văn hóa phi vật thể của dân tộc Dao 6.5. Văn hóa truyền thống của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang 6.5.1. Một số nét khái quát về dân tộc Cao Lan	2	Học tài liệu tham khảo số 2.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.5.2. Văn hóa vật thể của dân tộc Cao Lan 6.5.3. Văn hóa phi vật thể của dân tộc Cao Lan				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 6 trong tài liệu tham khảo số 2.	3	Hiểu lí thuyết; biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết tương ứng với nội dung chương trước khi nghe giảng; Nghiên cứu tài liệu tham khảo số 2; tham khảo các tài liệu số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 13; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Ngọc Khánh (Chủ biên - 2003), *Văn hóa dân gian*, Nxb Nghệ An;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] **ThS. Bùi Thị Mai Anh**, Trần Thị Lâm Huyền (2010), *Văn hóa, văn học và ngôn ngữ địa phương Tỉnh Tuyên Quang* (Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP), Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[3] Phan Kế Bính (2011), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội;

[4] Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng (2005), *Các triều đại Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội;

[5] Nguyễn Lân (2006), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội;

[6] Phương Thu (2004), *Ca dao, Tục ngữ Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Cộng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0975.856.399; - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, Văn hoá, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lễ hội dân gian....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang
- Điện thoại: 0988572199 - Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, văn hóa dân gian....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.054.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Văn hóa – Du lịch

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tôn giáo, tín ngưỡng, quan điểm của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá; có kỹ năng nhận biết giá trị tích cực của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam; biết vận dụng kiến thức về tín ngưỡng tôn giáo vào hoạt động quản lý văn hóa sau này; có ý thức tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến, tín ngưỡng, tôn giáo, có thái độ đúng đắn đối với tín ngưỡng, tôn giáo trong nền văn hóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo, một số vấn đề lý luận về tôn giáo, tín ngưỡng.
CDR 2	Hiểu một số tín ngưỡng và tôn giáo (Phật giáo, Kitô giáo, Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu...) ở Việt Nam.
CDR 3	Quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết phân tích, đánh giá những giá trị tích cực của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam
CDR 5	Biết vận dụng kiến thức về tín ngưỡng tôn giáo vào hoạt động quản lý văn hóa sau này.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến, tín ngưỡng, tôn giáo, có thái độ đúng đắn đối với tín ngưỡng, tôn giáo trong nền văn hóa.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành Quản lý Văn hóa.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm		C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Tôn giáo và vấn đề lý luận chung về tôn giáo	Bản chất tôn giáo	2			2	2	1	1	2	1	1	2
	Nguồn gốc tôn giáo	2			2	2	1	1	2	1	1	2
	Tính chất, chức năng và vai trò của tôn giáo	2			2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 2. Đạo phật	Hoàn cảnh ra đời và phát triển của đạo Phật		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Giáo lí cơ bản của đạo Phật		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Phật		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Đạo Phật ở Việt Nam		2		2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 3. Đạo Ki tô	Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo Ki tô		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Giáo lí cơ bản của đạo Ki tô		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Ki tô		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Đạo Ki tô ở Việt Nam		2		1	1	2	1	1	2	1	2
Chương 4. Đạo I-Xlam	Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo I-Xlam		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Giáo lí cơ bản của đạo I-Xlam		2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo I-Xlam		2		1	1	2	1	1	2	1	2
	Đạo I-Xlam ở Việt Nam		2		1	1	2	1	1	2	1	2
Chương 5. Tín ngưỡng và một số tín ngưỡng ở Việt Nam	Một số vấn đề chung về tín ngưỡng	2	2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Tính chất, chức năng và vai trò của tôn giáo	2	2		2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 6. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	Nguồn gốc và bản chất của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	2	2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Nghi lễ thờ cúng tổ tiên	2	2		2	2	1	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ				
				Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 7. Tín ngưỡng thờ Mẫu	Nguồn gốc và bản chất của tín ngưỡng thờ Mẫu	2	2		2	2	1	1	2	1	1	2
	Nội dung và nghi lễ thờ Mẫu	2	2		2	2	1	1	2	1	1	2
Chương 8. Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tín ngưỡng			2	2	2	1	1	2	1	1	2
	Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng			2	2	2	1	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, các loại tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Tôn giáo và vấn đề lý luận chung về tôn giáo	2			
Lí thuyết	1.1. Bản chất tôn giáo 1.2. Nguồn gốc tôn giáo 1.3. Tính chất, chức năng và vai trò của tôn giáo	1	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chương		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung chương 1 trong các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6.	1	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	4	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Đạo Phật	4			
Lí thuyết	2.1 Hoàn cảnh ra đời và phát triển của đạo Phật 2.2 Giáo lí cơ bản của đạo Phật 2.3 Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Phật 2.4 Đạo Phật ở Việt Nam	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phân tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung chương 2 trong các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	8	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Đạo Ki tô	4			
Lí thuyết	3.1 Hoàn cảnh ra đời và phát triển của đạo Ki tô 3.2 Giáo lí cơ bản của đạo Ki tô 3.3 Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Ki tô 3.4 Đạo Ki tô ở Việt Nam	2	- Nghiên cứu lý thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phân tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung chương 3 trong các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác.	8	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.				
	Chương 4. Đạo I-Xlam	4			
Lí thuyết	4.1 Hoàn cảnh ra đời và phát triển của đạo I-Xlam 4.2 Giáo lí cơ bản của đạo I-Xlam 4.3 Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo I-Xlam 4.4 Đạo I-Xlam ở Việt Nam	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung chương 4 trong các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	8	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Tín ngưỡng và một số tín ngưỡng ở Việt Nam	4			
Lí thuyết	5.1. Một số vấn đề chung về tín ngưỡng 5.2 Tính chất, chức năng và vai trò của tôn giáo	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập ở cuối các chương có nội dung tương ứng với chương 5 trong các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.	2	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	8	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	4			
Lí thuyết	6.1 Nguồn gốc và bản chất của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên 6.2 Nghi lễ thờ cúng tổ tiên	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập ở cuối các chương có nội dung tương ứng với chương 6 trong các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.	2	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	8	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Tín ngưỡng thờ Mẫu	4			
Lí thuyết	7.1 Nguồn gốc và bản chất của tín ngưỡng thờ Mẫu 7.2 Nội dung và nghi lễ thờ Mẫu	2	Học học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng nội dung chương 7 trong các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	8	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng	3			
Lí thuyết	8.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tín ngưỡng	2	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.2 Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng		trình bắt buộc - Tham khảo các học liệu phần tài liệu tham khảo trong đề cương môn học liên quan đến nội dung chương		
Bài tập	Làm bài tập ở cuối các chương có nội dung tương ứng với chương 8 trong các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.	1	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6; Tham khảo các tài liệu khác. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	6	Làm được các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đăng Sinh – Đoàn Đức Doãn (2011), *Giáo trình Tôn giáo học*, NXB. Đại học Sư phạm;

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Nghiêm Vạn (2012), *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[2] Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb TP Hồ Chí Minh;

[3] Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thái tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội;

[4] Nguyễn Phạm Hùng (1999), *Du lịch tôn giáo và vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc*, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 2, Hà Nội;

[5] Quảng Tuệ (2005), *Một số phong tục nghi lễ dân gian truyền thống Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội;

[6] Lê Văn Siêu (2004), *Việt Nam văn minh sử cương*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1		1		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), thực hành, kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 2)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lí Nhà nước về văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: **ThS. Hà Thúy Mai**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Quản lí Văn hóa - Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.

- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0969610345; Email: hathuymai.mtcn@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lí văn hóa, Lí luận và Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng, Văn hóa du lịch....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.

- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lí văn hóa....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lí Nhà nước về văn hóa

- Mã học phần: VD2.1.116.3

- Số tín chỉ: 03

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lí và quản lí văn hóa

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn Văn hóa

+ Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về chức năng, nội dung quản lí Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật, sự hình thành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hoá ở Việt Nam; những cơ quan đảm trách chức năng quản lí Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật; một số văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế liên quan đến quản lí hoạt động văn hoá, nghệ thuật; công tác kiểm tra, giám sát trong ngành văn hoá; bước đầu hình thành cho người học kĩ năng tìm hiểu hệ thống văn bản quản lí Nhà nước về văn hóa; có kĩ năng ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn hóa; có ý thức tuyên truyền, vận động những người thân và cộng đồng xung quanh thực hiện đúng quy định của nhà nước về hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu về chức năng, nội dung quản lí Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật, sự hình thành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hoá ở Việt Nam.
CDR 2	Hiểu về cơ quan đảm trách chức năng quản lí Nhà nước về văn hóa, nghệ thuật.
CDR 3	Hiểu một số văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế liên quan đến quản lí hoạt động văn hoá, nghệ thuật; công tác kiểm tra, giám sát trong ngành văn hoá.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Biết phân tích, đánh giá chức năng quản lí Nhà nước về văn hóa.
CDR 5	Biết vận dụng kiến thức về quản lí Nhà nước về văn hóa vào hoạt động quản lí văn hóa sau này.
Kĩ năng mềm	
CDR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn hóa; có ý thức tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đúng quy định của nhà nước về hoạt động văn hóa, nghệ thuật.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành Quản lí Văn hóa.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa
--------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực chủ tự				
				Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Đại cương quản lý Nhà nước về văn hóa	Khái niệm quản lý Nhà nước về văn hóa	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Đối tượng quản lý	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Nhiệm vụ quản lý	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Cơ chế quản lý	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Chức năng quản lý Nhà nước về văn hóa	2	1	1	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Nội dung quản lý Nhà nước về văn hóa	Xây dựng hệ thống pháp luật, quản lý thống nhất bằng pháp luật	1	1	2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Ban hành và thi hành hệ thống chính sách về văn hoá	1	1	2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý về văn hoá	1	1	2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức bộ máy quản lý văn hoá	1	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Đầu tư tài chính cho văn hoá	1	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hoá	1	2	2	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Nguyên tắc, yêu cầu quản lý Nhà nước về VH	Nguyên tắc quản lý Nhà nước về văn hóa	2	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Yêu cầu quản lý Nhà nước về văn hoá	2	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Phương thức quản lý Nhà nước về văn hóa	Khái niệm phương thức quản lý Nhà nước về văn hóa	2	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Các phương thức quản lý Nhà nước về văn hóa	2	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương V. Cơ quan	Phân biệt cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp	1	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực chủ				
				Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
quản lí Nhà nước về văn hóa	Cơ quan tham mưu cho Chính phủ quản lí hành chính nhà nước về văn hóa	1	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1
	Bộ máy cơ quan quản lí Nhà nước về văn hóa ở địa phương	1	2	1	2	2	1	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kĩ năng cơ bản về sự hình thành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hoá ở Việt Nam, một số văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế liên quan đến quản lí hoạt động văn hoá, nghệ thuật, công tác kiểm tra, giám sát trong ngành văn hoá.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Đại cương quản lí Nhà nước về văn hóa	8			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm quản lí Nhà nước về văn hóa 1.2. Đối tượng quản lí 1.2.1. Quản lí văn hóa vật thể 1.2.2. Quản lí văn hóa phi vật thể 1.2.3. Quản lí các hoạt động văn hóa 1.2.4. Quản lí chủ thể hoạt động văn hóa 1.3. Nhiệm vụ quản lí 1.3.1. Bảo tồn, khai thác, phát huy các giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc 1.3.2. Đảm bảo cho sự phát triển văn hóa 1.3.3. Khẳng định vị thế của văn hóa trong giao lưu quốc tế 1.3.4. Chống lại các thành tố phản văn hóa	6	- Tìm hiểu đề cương chi tiết học phần; - Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.3.5. Định hướng, dẫn dắt, điều chỉnh sự phát triển văn hóa</p> <p>1.4. Cơ chế quản lí</p> <p>1.4.1. Khái niệm cơ chế quản lí</p> <p>1.4.2. Khái niệm cơ chế quản lí văn hóa</p> <p>1.4.3. Cơ chế quản lí văn hóa</p> <p>1.4.3.1. Đường lối văn hóa</p> <p>1.4.3.2. Hiến pháp và pháp luật</p> <p>1.4.3.3. Nguyên tắc quản lí</p> <p>1.4.3.4. Chính sách văn hóa</p> <p>1.4.3.5. Tổ chức bộ máy</p> <p>1.5. Chức năng quản lí Nhà nước về văn hóa</p> <p>1.5.1. Tổ chức xây dựng nền văn hóa, xây dựng và điều hành hoạt động hệ thống thiết chế, các hoạt động văn hóa</p> <p>1.5.2. Chống lại những hoạt động văn hóa đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa</p> <p>1.5.3. Phương châm quản lí: lấy “xây” để “chống”</p>				
Thảo luận	Đánh giá hệ thống thiết chế văn hóa hiện nay.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng với thực tiễn quản lí văn hóa. 	16	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 2</p> <p>Nội dung quản lí Nhà nước về văn hóa</p>	7			
Lí thuyết	<p>2.1. Xây dựng hệ thống pháp luật, quản lí thống nhất bằng pháp luật</p> <p>2.2. Ban hành và thi hành hệ thống chính sách về văn hoá</p> <p>2.3. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lí về văn hoá</p> <p>2.4. Tổ chức bộ máy quản lí văn hoá</p> <p>2.5. Đầu tư tài chính cho văn hoá</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> - Học học liệu số 1. - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5. 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6. Kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hoá				
Thảo luận	- Đánh giá thực trạng hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa ở Việt Nam. - Phân tích, đánh giá vai trò của kiểm tra, giám sát hoạt động văn hóa.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng với thực tiễn quản lí văn hóa.	14	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Nguyên tắc, yêu cầu quản lí Nhà nước về văn hóa	8			
Lí thuyết	3.1. Nguyên tắc quản lí Nhà nước về văn hóa 3.1.1. Khái niệm nguyên tắc quản lí Nhà nước về văn hóa 3.1.2. Nguyên tắc quản lí Nhà nước về văn hóa ở Việt Nam 3.1.2.1. Đảng lãnh đạo 3.1.2.2. Nhà nước quản lí 3.1.2.3. Nhân dân làm chủ 3.2. Yêu cầu quản lí Nhà nước về văn hoá 3.2.1. Thực hiện quyền lực Nhà nước gắn liền với công tác giáo dục tư tưởng, vận động tuyên truyền 3.2.2. Chức năng quản lí Nhà nước gắn với trách nhiệm cộng đồng 3.2.3. Phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lợi, lợi ích, trách nhiệm và sự tham gia của nhân dân 3.2.4. Đảm bảo tính đa dạng, thống nhất của nền văn hóa đa dân tộc 3.2.5. Kết hợp hài hòa hiệu quả chính trị, văn hóa, kinh tế trong quản lí	6	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5.	Lớp học	
Thảo luận	Phân tích vai trò của nhân dân trong hoạt động quản lí văn hóa.	2	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thảo luận.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng với thực tiễn quản lí văn hóa.	16	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Phương thức quản lí Nhà nước về văn hóa	6			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm phương thức quản lí Nhà nước về văn hóa 4.2. Các phương thức quản lí Nhà nước về văn hóa 4.2.1. Quản lí bằng pháp luật, chính sách văn hóa 4.2.2. Quản lí bằng các chương trình kế hoạch quốc gia về phát triển văn hóa 4.2.3. Quản lí bằng đầu tư tài chính cho văn hóa 4.2.4. Củng cố tổ chức, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, đổi mới hoạt động của cơ quan quản lí Nhà nước về lĩnh vực văn hóa	3	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3, 5, 6.		
Thảo luận	- Phân tích vai trò của các phương thức quản lí Nhà nước về văn hóa. - Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ ngành quản lí văn hóa.	3	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng với thực tiễn quản lí văn hóa.	12	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương V Cơ quan quản lí Nhà nước về văn hóa	15			
Lí thuyết	5.1. Phân biệt cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp 5.1.1. Ở trung ương	10	- Học học liệu số 1; - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>5.1.2. Ở địa phương</p> <p>5.2. Cơ quan tham mưu cho Chính phủ quản lí hành chính nhà nước về văn hóa</p> <p>5.2.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>5.2.1.1. Bộ trưởng</p> <p>5.2.1.2. Các Thứ trưởng</p> <p>5.2.1.3. Cơ quan tham mưu cho Bộ trưởng quản lí hành chính Nhà nước về văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng bộ, thanh tra bộ - Khối các vụ, viện - Các cục, tổng cục - Báo Văn hóa, tạp chí Văn hóa Nghệ thuật - Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam - Các trung tâm văn hóa, trung tâm Công nghệ Thông tin - Các doanh nghiệp - Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ - Khối các bảo tàng, học viện - Khối các nhà hát, các hãng phim - Khối Triển lãm - Trường Cán bộ Quản lí Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Các trường đại học, cao đẳng, THCN và các trường nghề <p>5.3. Bộ máy cơ quan quản lí Nhà nước về văn hóa ở địa phương</p> <p>5.3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>5.3.2. Phòng/ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>5.3.3. Bộ máy cơ quan quản lí Nhà nước về văn hóa thông tin ở cấp xã</p>				
Thảo luận	Đánh giá vai trò của bộ máy quản lí văn hóa ở trung ương và địa phương.	5	Tích cực tham gia thảo luận, hiểu đúng vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học,	- Đọc các phần lí thuyết trước khi	30	Biết liên hệ thực	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; - Liên hệ các kiến thức của bài giảng với thực tiễn quản lý văn hóa.		tiền, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

*/ Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hữu Hải (2012), *Giáo trình Hành chính nhà nước*, Nxb GDVN, Hà Nội;

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	3
2	3				3	3	3
3	1			2	3	3	3
4	3				3	3	3
5	1			2	3	3	3
6	3				3	3	3
7	3				3	3	3
8	1			2	3	3	3
9	2			1	3	3	3
10		1		2	3	3	3
11	3				3	3	3
12	3				3	3	3
13	3				3	3	3
14	1			2	3	3	3
15				3	3	3	3
Cộng:	30	01	0	14	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, thi giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (Tín chỉ 3)	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Văn hóa gia đình

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh đổi mới đất nước; Gia đình văn hóa, Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh đổi mới đất nước; Gia đình văn hóa, Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa gia đình

- Mã học phần: VD2.1.056.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Văn hóa học đại cương.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Bài tập, thảo luận: 14 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về: bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người, lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử; những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam; thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lý để thực hiện; có kỹ năng, phân tích, đối chiếu, so sánh để thấy được xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; bước đầu hình thành kỹ năng công tác gia đình đúng cơ sở pháp lý; tích cực tìm hiểu về văn hóa gia đình Việt Nam xưa và nay, có ý thức tuyên truyền vận động mọi người cùng thức gìn giữ những truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người, lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử
CDR 2	Hiểu những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam
CDR 3	Hiểu thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
CDR 4	Hiểu những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lý để thực hiện
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng, phân tích, đối chiếu, so sánh để thấy được xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
CDR 6	Bước đầu hình thành kỹ năng công tác gia đình đúng cơ sở pháp lý
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Tích cực tìm hiểu về văn hóa gia đình Việt Nam xưa và nay, có ý thức tuyên truyền vận động mọi người cùng thức gìn giữ những truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Những vấn đề lý luận về gia đình	Khái niệm	2				1		1	2	1	1	1
	Sự hình thành gia đình và các chức năng cơ bản của gia đình	2				1		1	2	1	1	1
Chương 2. Văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam	Cơ sở kinh tế - xã hội hình thành văn hóa gia đình truyền thống ở Việt Nam		2			2		1	2	1	1	1
	Văn hóa gia đình truyền thống người Việt		2			2		1	2	1	1	1
	Văn hóa gia đình truyền thống của một số tộc người thiểu số ở Việt Nam		2			2		1	2	1	1	1
Chương 3. Sự biến đổi của văn hóa gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay	Cơ sở kinh tế xã hội tạo nên sự biến đổi trong văn hóa gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay			2		2		1	2	1	1	1
	Sự biến đổi trong văn hóa gia đình truyền thống của người Việt			2		2		1	2	1	1	1
Chương 4. Công tác gia đình trong giai đoạn hiện nay	Quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác gia đình				2		2	1	2	1	1	1
	Những căn cứ pháp lý thực hiện công tác gia đình				2		2	1	2	1	1	1
	Những nhiệm vụ cơ bản của công tác gia đình				2		2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lí luận chung về gia đình: bản chất, nguồn gốc, chức năng, vai trò và ý nghĩa của gia đình trong đời sống của con người, lịch sử hình thành và các hình thái gia đình trong lịch sử; những nét cơ bản trong văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam, thực trạng và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, những vấn đề đặt ra trong công tác quản lí Nhà nước về lĩnh vực gia đình ở Việt Nam và những cơ sở pháp lí để thực hiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề lí luận về gia đình	7			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm 1.1.1. Khái niệm Gia đình 1.1.2. Khái niệm Văn hóa gia đình 1.1.3. Các khái niệm liên quan khác 1.2. Sự hình thành gia đình và các chức năng cơ bản của gia đình 1.2.1. Sự hình thành gia đình 1.2.2. Các chức năng cơ bản của gia đình 1.2.3. Những vấn đề cơ bản của gia đình hiện đại	4	Học giáo trình số 1; (Làm các bài tập trong Chương I); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương I); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam	7			
Lí thuyết	2.1. Những tiền đề văn hóa xã hội ảnh hưởng đến văn hóa gia đình truyền thống người Việt 2.2. Văn hóa gia đình truyền thống người Việt 2.2.1. Cơ cấu, chức năng của gia	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương II) Tham khảo tài liệu số 4, 5, 6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đình truyền thống người Việt</p> <p>2.2.2. Quan hệ hôn nhân của gia đình truyền thống</p> <p>2.2.3. Ứng xử trong gia đình truyền thống</p> <p>2.2.4. Giáo dục trong gia đình truyền thống</p> <p>2.2.5. Tang ma trong gia đình truyền thống của người Việt</p> <p>2.2.6. Những nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng trong gia đình</p> <p>2.3. Văn hóa gia đình truyền thống của một số tộc người thiểu số ở Việt Nam</p>				
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương II); Tham khảo các tài liệu số 4, 5, 6.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	02	Ôn tập trước khi kiểm tra; biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	<p>Chương 3</p> <p>Sự biến đổi của văn hóa gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay</p>	8			
Lí thuyết	<p>3.1. Cơ sở kinh tế xã hội tạo nên sự biến đổi trong văn hóa gia đình truyền thống ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2. Sự biến đổi trong văn hóa gia đình truyền thống người Việt</p> <p>3.2.1. Biến đổi trong cơ cấu</p>	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương III) Tham khảo tài liệu số 4, 5, 6.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>chức năng gia đình</p> <p>3.2.2. Biến đổi trong ứng xử gia đình</p> <p>3.2.3. Biến đổi trong hôn nhân gia đình</p> <p>3.2.4. Biến đổi trong giáo dục gia đình</p> <p>3.2.5. Biến đổi trong tang ma của người Việt</p> <p>3.2.6. Biến đổi trong những nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng của gia đình</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương III); Tham khảo các tài liệu số 4, 5, 6.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Công tác gia đình trong giai đoạn hiện nay</p>	7			
Lí thuyết	<p>4.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác gia đình tổng thời kỳ hiện nay</p> <p>4.2. Phương hướng thực hiện công tác gia đình hiện nay</p> <p>4.3. Những nhiệm vụ cơ bản của công tác gia đình</p> <p>4.3.1. Nhóm nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế</p> <p>4.3.2. Nhóm nhiệm vụ về văn hóa xã hội</p>	3	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương IV); Tham khảo tài liệu số 4, 5, 6.		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương IV); Tham khảo các tài liệu số 4, 5, 6.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đức Ngôn (2008), *Văn hóa gia đình*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Minh (1995), *Văn hóa gia đình Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4	1		1		4		6
5	2				4		6
6	1		1		4		6
7			2		4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	2				4		6
14			2		4		6
15			2		4		6
Cộng:	15	01	14	0	60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Kỹ năng giao tiếp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý giáo dục và công

tác xã hội

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội – Trường Đại học

Tân Trào

- Điện thoại, email: 01683.258.076; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp,

Tâm lý học xã hội.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý giáo dục và công

tác xã hội

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội – Trường Đại học

Tân Trào

- Điện thoại, email: 0974.144.259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp,

Tâm lý học tham vấn, Tâm lý học lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp
- Mã môn học: TL2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội

3. Mục tiêu của môn học

- Kiến thức: Sinh viên nắm được những vấn đề lí luận cơ bản về kỹ năng giao tiếp và hệ thống lí thuyết của việc hình thành kỹ năng giao tiếp.

- Kỹ năng: Sinh viên có các kĩ năng giao tiếp cơ bản, phát triển kỹ năng giao tiếp trong một số loại hình giao tiếp thường gặp; có năng lực giải quyết được những tình huống giao tiếp thường gặp trong thực tế.

- Thái độ: Sinh viên có thiện chí, tích cực, chủ động và tự tin hơn trong giao tiếp; đồng thời, có thái độ tích cực học hỏi, rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp như: khái niệm giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp, chức năng của giao tiếp, phương tiện và hình thức giao tiếp, nguyên tắc và phong cách giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại các kỹ năng giao tiếp.
CĐR 2	Hiểu và phân tích được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày cũng như tại nơi làm việc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp.
CĐR 5	Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng nhận định, phân tích và đánh giá các tình huống giao tiếp; kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giao tiếp của bản thân.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Chương 1.	1.1. Khái quát về giao tiếp	2			2		1	2	2	2

Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp	2		1	2			2	2	2
Chương 2: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	2.1. Kỹ năng lắng nghe		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)		2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng		2	2	1	2	2	2	2	2

Ghi chú: 1- Không đóng góp 2- Có đóng góp 3- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung môn học.

Môn học trang bị cho người học kiến thức về:

- Những vấn đề chung của kỹ năng giao tiếp: khái niệm giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản; phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp.

- Phát triển năng lực kỹ năng giao tiếp và ứng dụng trong giải quyết bài tập tình huống cũng như trong thực tế.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	5			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về giao tiếp 1.1.1. Khái niệm về giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp 1.1.2. Chức năng của giao tiếp 1.1.3. Phương tiện và hình thức giao tiếp 1.1.4. Nguyên tắc và phong cách giao tiếp 1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp 1.2.1. Kỹ năng giao tiếp là gì 1.2.2. Phân loại kỹ năng giao tiếp	3	Học học liệu số 1: chương 1, 2, 3 (tr.13-tr.76) Tham khảo: Học liệu số 2: bài 1 (tr.3-tr.6); Học liệu số 3: chương 1 (tr.3-tr.12).	Trên lớp	
Bài tập	Thảo luận, sắm vai hoặc thuyết trình về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			viên.		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống. 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học. 	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	10			
	<p>2.1. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>2.1.1. Nghe, lắng nghe và vai trò của việc lắng nghe trong giao tiếp</p> <p>2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến lắng nghe</p> <p>2.1.3. Cách lắng nghe hiệu quả</p> <p>2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình</p> <p>2.2.1. Nói và vai trò của việc nói trong giao tiếp</p> <p>2.2.2. Cách chuẩn bị bài nói, bài thuyết trình hiệu quả</p> <p>2.2.3. Cách thuyết trình hiệu quả</p> <p>2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản</p> <p>2.3.1. Kỹ năng đọc</p> <p>2.3.2. Kỹ năng tóm tắt văn bản</p> <p>2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)</p> <p>2.4.1. Kỹ năng viết và tầm quan trọng của kỹ năng viết trong giao tiếp</p> <p>2.4.2. Quy trình viết văn bản</p> <p>2.4.3. Viết báo cáo khoa học</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học trong tín chỉ 1</p>	4	<p>Đọc:</p> <p>Học liệu số 1: chương 5 (tr.80-105)</p> <p>Học liệu số 2: tr.9-tr.19);</p> <p>Học liệu số 3: chương 2 (tr.18-24).</p>	Trên lớp	
Bài tập	Thực hành rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản đã học.	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (Chương 1 và chương 2)	1			
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước	20	- Làm bài tập ở cuối	Ở nhà,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống.		các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	thư viện	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	15			
Lý thuyết	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp 3.1.1. Chào hỏi, bắt tay, giới thiệu bản thân 3.1.2. Khen, phê, từ chối 3.1.3. Trò chuyện, kể chuyện 3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 3.2.1. Vai trò của giao tiếp qua điện thoại 3.2.3. Cách thức giao tiếp qua điện thoại thành công 3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín 3.3.1. Khái niệm, phân loại, kết cấu của thư tín 3.3.2. Nguyên tắc viết thư tín 3.3.3. Cách thức giao tiếp qua thư tín thành công 3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng 3.4.1. Các hình thức giao tiếp văn phòng 3.4.2. Cách thức giao tiếp văn phòng hiệu quả	7	Học liệu số 1: tr.115 – tr.180 Học liệu số 2: tr.7- tr.19	Lớp học	
Bài tập/thảo luận	- Thảo luận về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp. - Thực hành kỹ năng giao tiếp	8	Nắm vững lý thuyết và có sự liên hệ thực tế.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài tập.	30	Làm bài tập ở cuối các chương và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu tham khảo

[1] Chu Văn Đức, Thái Trí Dũng và Lương Minh Việt, *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, Nhà Xuất bản Hà Nội, 2005.

[2] Đặng Đình Bôi, *Bài giảng Kỹ năng giao tiếp*, Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, 2010.

[3] Nguyễn Thị Chính, Hà Thị Minh Đức, *Bài giảng Kỹ năng giao tiếp*, Đại học Tân Trào, 2014.

[4] Nguyễn Bá Minh, *Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Đại học sư phạm, 2013.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1	1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	1	7	8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng đề	60	10	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Hán Nôm cơ sở

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Văn hóa du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: ngancdsptq6777@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Hán Nôm; Hán văn Việt Nam, Hán văn Trung

Quốc

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa KHXH & NV
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHXH & NV, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0915.242.669 -Email: giangnguyen.tq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Hán Nôm; Hán văn Việt Nam

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Hán Nôm cơ sở
- Mã môn học: XH21.062.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học:
 - + Bộ môn: Hán Nôm

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của môn học

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về chữ Hán (lịch sử hình thành, diễn biến và cấu tạo...), văn Nôm (văn bản, văn tự, ngôn ngữ...); tiến trình Hán văn Việt Nam và một số văn bản Hán văn (văn bản, đọc văn bản, phiên âm, dịch nghĩa, chú thích...). Qua đọc và minh giải, người học được cung cấp một số lượng ngữ liệu Hán Nôm nhất định; vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn hóa dân tộc; có kỹ năng nhận biết được khoảng 500 chữ Hán về hình thể - âm đọc - ý nghĩa cũng như sự hoạt động của chúng trong việc tạo lập các đơn vị ở các cấp độ cao hơn: từ, ngữ, câu, văn bản thông qua một số tinh tuyển văn bản, nhận biết được đặc trưng một số thể loại văn bản chữ Hán thường dùng thời trung đại ở Việt Nam; biết trân trọng bề dày về mặt lịch sử của ngữ văn Việt Nam, sự sáng tạo của cha ông trong việc vay mượn và sử dụng các thành tố ngoại lai để xây dựng nền Ngữ văn Việt Nam truyền thống, có thái độ đúng đắn với lịch sử và di sản văn hóa của dân tộc về phương diện ngôn ngữ văn tự cũng như các phương diện khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về chữ Hán (lịch sử hình thành, diễn biến và cấu tạo...), tiến trình Hán văn Việt Nam và một số văn bản Hán văn (văn bản, đọc văn bản, phiên âm, dịch nghĩa, chú thích...).
CDR 2	Hiểu văn Nôm (văn bản, văn tự, ngôn ngữ...), vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn hóa dân tộc
CDR 3	Hiểu một số ngữ liệu Hán Nôm.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng nhận biết khoảng 500 chữ Hán về hình thể - âm đọc - ý nghĩa cũng như sự hoạt động của chúng trong việc tạo lập các đơn vị ở các cấp độ cao hơn: từ, ngữ, câu, văn bản thông qua một số tinh tuyển văn bản.
CDR 5	Nhận biết được chữ Nôm; đặc trưng một số thể loại văn bản chữ Hán thường dùng thời trung đại ở Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng lịch sử Ngữ văn Việt Nam, sự sáng tạo của cha ông trong việc vay mượn và sử dụng các thành tố ngoại lai để xây dựng nền Ngữ văn Việt Nam truyền thống, có thái độ đúng đắn với lịch sử và di sản văn hóa của dân tộc về phương diện ngôn ngữ văn tự cũng như các phương diện khác.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành Quản lý Văn hóa.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập

	và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực chủ				
				Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Nhập môn Hán Nôm cơ sở	Lịch sử chữ Hán (văn tự Hán)	2			2		1	1	2	1	1	1
	Cách viết chữ Hán	2			2		1	1	2	1	1	1
	Phép cấu tạo chữ Hán. Lục thư	2			2		1	1	2	1	1	1
	Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể	2			2		1	1	2	1	1	1
Chương 2. Từ và câu trong Hán văn cổ	Từ trong Hán văn cổ	2			2		1	1	2	1	1	1
	Câu trong Hán văn cổ	2			2		1	1	2	1	1	1
	Phân tích từ đơn âm và đa âm. Từ đơn và từ ghép qua một số văn bản hoặc đoạn trích cụ thể	2		2	2		1	1	2	1	1	1
	Phân tích các loại hình câu trong Hán văn cổ	2		2	2		1	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn bản thơ ca trong Hán văn cổ Việt Nam	Lí Thường Kiệt: <i>Nam quốc sơn hà</i>	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Trần Quang Khải: <i>Tụng giá hoàn kinh sư</i>	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	3.3. Nguyễn Trãi: <i>Côn Sơn ca</i>	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn bản văn xuôi biên ngẫu	Lí Thái Tổ: <i>Thiên đô chiếu</i>	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Trần Quốc Tuấn: <i>Dụ chư tỳ tướng hịch văn</i>	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Trãi: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 5. Một số văn bản chữ Hán thường dùng trong xã hội Việt Nam thời trung đại	Hoành phi	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Câu đối	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Văn bia	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Thần tích	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Gia phả	2		2	2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 6. quá trình	Điều kiện hình thành chữ Nôm		2				1	1	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra															
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng				Thái độ, năng lực chủ					
		C			Đ			Cứng		Mềm		C		Đ		R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
hình thành, hình thức cấu tạo và diễn biến của chữ Nôm	Quá trình hình thành và phát triển của chữ Nôm		2				1	1	1	2	1	1	1				
	Vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn hóa dân tộc		2				1	1	1	2	1	1	1				
	Hình thức cấu tạo chữ Nôm		2				2	1	1	2	1	1	1				
	Diễn biến của chữ Nôm		2				2	1	1	2	1	1	1				
	Cách đọc chữ Nôm		2				2	1	1	2	1	1	1				
Chương 7. Một số văn bản chữ Nôm	Một số bài trong <i>Quốc âm thi tập</i> (Nguyễn Trãi)		2	1			2	1	1	2	1	1	1				
	<i>Đoạn trường tân thanh</i> (Truyện Kiều - Trích - Nguyễn Du)			1			2	1	1	2	1	1	1				
	<i>Lục Vân Tiên</i> (Trích - Nguyễn Đình Chiểu)		2	1			2	1	1	2	1	1	1				

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những tri thức cơ bản về chữ Hán (lịch sử hình thành, diễn biến và cấu tạo...), văn Nôm (văn bản, văn tự, ngôn ngữ...); tiến trình Hán văn Việt Nam, một số văn bản Hán văn (văn bản, đọc văn bản, phiên âm, dịch nghĩa, chú thích...). Qua đọc và minh giải, người học được cung cấp một số lượng ngữ liệu Hán Nôm nhất định; vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn hóa dân tộc.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Nhập môn Hán Nôm cơ sở	4			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử chữ Hán (văn tự Hán) 1.2. Cách viết chữ Hán 1.3. Phép cấu tạo chữ Hán. Lục thư	3	Học học liệu số 1.	Lớp học	
Bài tập	Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	1	Hiểu quy tắc viết chữ Hán và cách viết chữ Hán.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8. - Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	8	- Hiểu lịch sử văn tự Hán, cách viết, phép cấu tạo chữ Hán, lục thư. - Biết viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Từ và câu trong Hán văn cổ	5			
Lí thuyết	2.1. Từ trong Hán văn cổ 2.1.1. Chữ và từ 2.1.2. Từ đơn âm và đa âm. Từ đơn và từ ghép 2.1.3. Nghĩa của từ 2.2. Câu trong Hán văn cổ 2.2.1. Trật tự của từ trong câu 2.2.2. Câu trong Hán văn cổ (Các loại hình câu)	3	Học học liệu số 1.	Lớp học	
Bài tập	- Phân tích từ đơn âm và đa âm. Từ đơn và từ ghép qua một số văn bản hoặc đoạn trích cụ thể. - Phân tích các loại hình câu trong Hán văn cổ.	2	Biết vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8. - Tiếp tục luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản.	10	- Tìm hiểu về từ và câu trong Hán văn cổ. - Biết viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Văn bản thơ ca trong Hán văn cổ Việt Nam	5			
Lí thuyết	3.1. Lí Thường Kiệt: <i>Nam quốc sơn hà</i> 3.2. Trần Quang Khải: <i>Tụng giá hoàn kinh sư</i> 3.3. Nguyễn Trãi: <i>Côn Sơn ca</i>	4	Học học liệu số 1.	Lớp học	
Bài tập	- Luyện kỹ năng đọc phiên âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa văn bản của một số văn bản	1	- Có kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Hán văn khác nằm trong chủ đề chương 3. - Biết phân tích, so sánh những dị bản (nếu có).		và biết dịch nghĩa văn bản Hán văn. - Biết phân tích, so sánh những dị bản.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8. - Chuẩn bị và đọc trước văn bản đã có, sưu tầm thêm những dị bản (nếu có) liên quan đến nội dung của chương 3. - Tiếp tục luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản.	10	- Tìm hiểu về một số văn bản thơ ca trong Hán văn cổ Việt Nam. - Chuẩn bị đủ và đọc văn bản liên quan đến nội dung của chương 3. - Biết viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Vận dụng kiến thức tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Văn bản văn xuôi biên ngẫu	4			
Lí thuyết	4.1. Lí Thái Tổ: <i>Thiên đô chiếu</i> 4.2. Trần Quốc Tuấn: <i>Dụ chư tỳ tướng hịch văn</i> 4.3. Nguyễn Trãi: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	3	Học học liệu số 1.	Lớp học	
Bài tập	- Luyện kĩ năng đọc phiên âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa văn bản của một số văn bản Hán văn khác nằm trong chủ đề chương 4. - Phân tích, so sánh những dị bản (nếu có).	1	- Có kĩ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và biết dịch nghĩa văn bản Hán văn. - Biết phân tích, so sánh những dị bản.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8. - Chuẩn bị và đọc trước văn bản đã có, sưu tầm thêm những dị bản	8	- Tìm hiểu về một số văn bản văn xuôi biên ngẫu trong Hán văn cổ Việt Nam. - Đọc văn bản liên quan đến nội	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(nếu có) liên quan đến nội dung của chương 4. - Tiếp tục luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản.		dung chương 4. - Biết viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.		
	Chương 5 Một số văn bản chữ Hán thường dùng trong xã hội Việt Nam thời trung đại	4			
Lí thuyết	4.1. Hoành phi 4.2. Câu đối 4.3. Văn bia 4.4. Thần tích 4.5. Gia phả	3	Học học liệu số 1.	Lớp học	
Bài tập	Luyện kỹ năng đọc phiên âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa một số hoành phi câu đối, văn bia...	1	Có kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8. - Chuẩn bị và đọc trước văn bản đã có, sưu tầm thêm những dị bản (nếu có) liên quan đến nội dung của chương 5. - Tiếp tục luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản.	8	- Tìm hiểu về một số văn bản chữ Hán thường dùng trong xã hội Việt Nam thời trung đại. - Đọc văn bản liên quan đến nội dung chương 5. - Biết viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Quá trình hình thành, phát triển, hình thức cấu tạo và diễn biến của chữ Nôm	3			
Lí thuyết	6.1. Điều kiện hình thành chữ Nôm 6.2. Quá trình hình thành và phát triển của chữ Nôm 6.3. Vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn hóa dân tộc 6.4. Hình thức cấu tạo chữ Nôm	2	Học học liệu số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.5. Diễn biến của chữ Nôm 6.6. Cách đọc chữ Nôm				
Bài tập	Luyện đọc chữ Nôm.	1	Người học biết cách đọc chữ Nôm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8.	6	Tìm hiểu quá trình hình thành, phát triển, hình thức cấu tạo và diễn biến của chữ Nôm.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Một số văn bản chữ Nôm	4			
Lí thuyết	7.1. Một số bài trong <i>Quốc âm thi tập</i> (Nguyễn Trãi) 7.2. <i>Đoạn trường tân thanh</i> (<i>Truyện Kiều</i> - Trích - Nguyễn Du) 7.3. <i>Lục Vân Tiên</i> (Trích - Nguyễn Đình Chiểu)	2	Học học liệu số 1.	Lớp học	
Bài tập	- Luyện đọc phiên âm Nôm và phân tích cấu tạo chữ Nôm qua văn bản hoặc đoạn trích cụ thể. - Phân tích, so sánh những dị bản (nếu có).	2	- Có kỹ năng đọc phiên âm Nôm và phân tích được cấu tạo chữ Nôm qua văn bản hoặc đoạn trích cụ thể. - Biết phân tích, so sánh những dị bản (nếu có).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu các nội dung liên quan đến kiến thức của chương trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8. - Chuẩn bị và đọc trước văn bản chữ Nôm liên quan đến nội dung của chương 7. - Luyện đọc phiên âm Nôm.	8	- Tìm hiểu một số văn bản chữ Nôm. - Chuẩn bị đủ và đọc văn bản liên quan đến nội dung của chương 7. - Luyện đọc phiên âm Nôm.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Văn Khoái (2004), *Giáo trình Hán Nôm cơ sở*, Trường Đại học KHXH & NV, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Đặng Đức Siêu (2004), *Ngữ văn Hán Nôm, Tập 1*, Nxb ĐHS, Hà Nội;
- [3] Đặng Đức Siêu (2007), *Ngữ văn Hán Nôm, Tập 2*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội;
- [4] Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San (Chủ biên); Hà Minh, Nguyễn Thanh Chung, Hà Đăng Việt (2008), *Ngữ văn Hán Nôm, Tập 3*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội;
- [5] Thiều Chửu (2009), *Hán - Việt tự điển*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội;
- [6] Lê Anh Tuấn (2003), *Chữ Nôm thực hành*, Nxb ĐHQG Hà Nội;
- [7] Nguyễn Tài Cẩn (2004), *Nguồn gốc và quá trình hình thành cách đọc Hán Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;
- [8] Trần Lê Sáng (Chủ biên, 2002), *3000 hoành phi, câu đối Hán Nôm*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	20	01	09	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 1)	60 phút	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Chính sách văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách văn hóa, Phát triển Văn hóa Việt Nam trong thời kì đổi mới; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách văn hóa, Phát triển Văn hóa Việt Nam trong thời kì đổi mới; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chính sách văn hóa
- Mã học phần: VD2.1.057.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Khoa học quản lí và quản lí văn hóa
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia; các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới và đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình; quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kì đổi mới; có kỹ năng phân tích, tổng hợp những điểm mạnh và hạn chế những mô hình chính sách trên thế giới; kỹ năng phân tích, đánh giá những thành quả thực tiễn thực hiện chính sách văn hóa ở Việt Nam; có ý thức áp dụng kiến thức về chính sách văn hóa vào các học phần khác trong chương trình và thực tế công tác sau khi ra trường.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia.
CĐR 2	Hiểu các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới.
CĐR 3	Hiểu quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp những kiến thức cơ bản về chính sách văn hóa; điểm mạnh và hạn chế những mô hình chính sách trên thế giới.
CĐR 5	Biết phân tích, đánh giá những thành quả thực tiễn thực hiện chính sách văn hóa ở Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CĐR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức áp dụng kiến thức về chính sách văn hóa vào thực tế.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành Quản lí Văn hóa.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng		Thái độ, năng lực chủ			
		C			Đ			C		Đ		R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
Chương 1. Tổng quan về chính sách văn hóa	Lịch sử hình thành	2			2		1	1	2	2	1	2	
	Định nghĩa chính sách văn hóa	2			2		1	1	2	2	1	2	
	Vai trò của chính sách văn hóa	2			2		1	1	2	2	1	2	
	Đặc tính của chính sách văn hóa (CSVH)	2			2		1	1	2	2	1	2	
	Các loại chính sách văn hóa	2			2		1	1	2	2	1	2	
Chương 2. Mô hình CSVH của một số nước trên thế giới	Phân loại mô hình chính sách văn hóa trên thế giới		2		2		1	1	2	2	1	2	
	Một số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới		2		2		1	1	2	2	1	2	
Chương 3. Chính sách văn hóa Việt Nam	Chính sách văn hóa Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1858			2		2	1	1	2	2	1	2	
	Chính sách văn hóa từ 1858 đến 1945			2		2	1	1	2	2	1	2	
	Chính sách văn hóa từ 1945 đến 1985			2		2	1	1	2	2	1	2	
	Chính sách văn hóa Việt Nam từ 1986 đến nay			2		2	1	1	2	2	1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm chính sách văn hoá, vai trò của chính sách văn hóa và cấu trúc cơ bản của chính sách văn hóa quốc gia, các mô hình chính sách văn hóa trên thế giới, phân tích các đặc điểm, ưu điểm, hạn chế và vấn đề thời sự của từng mô hình văn hóa, quá trình phát triển và nội dung của chính sách văn hóa của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là trong thời kì đổi mới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về chính sách văn hóa	15			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử hình thành 1.1.1. Quá trình hình thành chính sách văn hóa qua các thời kì	10	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.2. Quá trình hình thành chính sách văn hóa thời kì hiện đại</p> <p>1.1.3. Quá trình hoàn thiện chính sách văn hóa ở các nước châu Âu</p> <p>1.2. Định nghĩa chính sách văn hóa</p> <p>1.3. Vai trò của chính sách văn hóa</p> <p>1.4. Đặc tính của chính sách văn hóa</p> <p>1.5. Các loại chính sách văn hóa</p>				
Bài tập, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương I); - Vấn đề thảo luận: Các loại chính sách văn hóa. 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập. - Chuẩn bị đề cương thảo luận. 	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Mô hình chính sách văn hóa của một số nước trên thế giới	14			
Lí thuyết	<p>2.1. Phân loại mô hình chính sách văn hóa trên thế giới</p> <p>2.1.1. Khái niệm mô hình chính sách văn hóa</p> <p>2.1.2. Cơ sở hình thành chính sách văn hóa</p> <p>2.1.3. Tiêu chí phân loại mô hình chính sách văn hóa</p> <p>2.1.4. Một số cách phân loại mô hình chính sách văn hóa trên thế giới</p> <p>2.2. Một số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới</p> <p>2.2.1. Mô hình “Người tạo điều kiện”</p>	10	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Mô hình “Nhà bảo trợ” 2.2.3. Mô hình “Kiến trúc sư” 2.2.4. Mô hình “Kỹ sư”				
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương II); - Vấn đề thảo luận: Một số mô hình chính sách văn hóa trên thế giới.	4	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập. - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập. - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2.	2	Biết vận dụng các kiến thức để làm kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 3 Chính sách văn hóa Việt Nam	15			
Lí thuyết	3.1. Chính sách văn hóa Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1858 3.1.1. Chính sách văn hóa Việt Nam qua các bộ luật chủ yếu và văn bản luật pháp khác của nhà nước phong kiến Việt Nam 3.1.2. Chính sách văn hóa qua thể chế tục lệ 3.2. Chính sách văn hóa từ 1858 đến 1945 3.2.1. Bối cảnh xã hội từ 1858 đến 1945 3.2.2. Chính sách văn hóa của thực dân Pháp ở Việt Nam 3.2.3. Đề cương văn hóa 1943 3.3. Chính sách văn hóa từ 1945	10	Học giáo trình số 1.	Lí thuyết	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đến 1985</p> <p>3.4. Chính sách văn hóa Việt Nam từ 1986 đến nay</p> <p>3.4.1. Bối cảnh Việt Nam thời kì đổi mới</p> <p>3.4.2. Cơ chế chính sách văn hóa thời kì đổi mới</p> <p>3.4.3. Chính sách văn hóa trong một số lĩnh vực cụ thể</p>				
Bài tập, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương III); - Cơ chế, chính sách văn hóa thời kì đổi mới. 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận. 	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2012), *Chính sách văn hóa (Giáo trình dành cho SV ĐH và CĐ các trường Văn hóa – Nghệ thuật)*, (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Lao động, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*;

[3] Website: <http://www.vhnt.org.vn/>.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	6
2	3				3	3	6
3	3				3	3	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	1			2	3	3	6
5			1	2	3	3	6
6	3				3	3	6
7	3				3	3	6
8	3				3	3	6
9	1			2	3	3	6
10		1	1	1	3	3	6
11	3				3	3	6
12	3				3	3	6
13	3				3	3	6
14	1			2	3	3	6
15			2	1	3	3	6
Cộng:	20	01	04	10	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 5 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công nghiệp văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành công nghiệp văn hóa – lí luận và thực tiễn; Gia đình văn hóa, Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành công nghiệp văn hóa – lí luận và thực tiễn; Gia đình văn hóa, Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công nghiệp văn hóa
- Mã học phần: VD2.1.058.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa, bối cảnh và xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước, phân tích bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới; có kỹ năng nhận diện các ngành công nghiệp văn hóa và đặc trưng của từng ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam và thế giới; có nhận thức đúng đắn về công nghiệp văn hóa, lao động văn hóa, nghệ thuật, thị trường, dịch vụ và sản phẩm của các ngành công nghiệp văn hóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa.
CĐR 2	Hiểu bối cảnh, xu hướng phát triển, chính sách phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước trên thế giới.
CĐR 3	Hiểu một số ngành công nghiệp văn hóa chủ yếu và một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích được bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới
CĐR 5	Có kỹ năng nhận diện các ngành công nghiệp văn hóa và đặc trưng của từng ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam và thế giới.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CĐR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có nhận thức đúng đắn về công nghiệp văn hóa, lao động văn hóa, nghệ thuật, thị trường, dịch vụ và sản phẩm của các ngành công nghiệp văn hóa.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Tổng quan về các ngành công nghiệp văn hóa	Một số quan niệm về các ngành công nghiệp văn hóa	2			2	2	1	1	2	1	1
	Quy trình sáng tạo, phân phối của các ngành công nghiệp văn hóa	2			2	2	1	1	2	1	1
	Đặc điểm của các ngành công nghiệp văn hóa	2			2	2	1	1	2	1	1
	Vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa (CNVH)	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 2. Xu hướng và chính sách phát triển các ngành CNVH	Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa		2		2	2	1	1	2	1	1
	Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của một số nước		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Một số ngành CNVH trên thế giới và Việt Nam	Giới thiệu chung về một số ngành công nghiệp văn hóa chủ yếu			2	2	2	1	1	2	1	1
	Một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam			2	2	2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm các ngành công nghiệp văn hóa, quy trình sáng tạo và phân phối các sản phẩm văn hóa, đặc điểm và vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa, bối cảnh và xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa của một số nước, phân tích bản chất, đặc điểm và các vấn đề thời sự của một số ngành công nghiệp văn hóa của Việt Nam và thế giới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổng quan về các ngành công nghiệp văn hóa	14			
Lý thuyết	1.1. Một số quan niệm về các ngành công nghiệp văn hóa	7	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.1. Quan niệm về các ngành công nghiệp văn hóa của Unesco</p> <p>1.1.2. Một số quan niệm khác</p> <p>1.2. Quy trình sáng tạo và phân phối của các ngành công nghiệp văn hóa</p> <p>1.2.1. Khái quát về quy trình</p> <p>1.2.2. Các giai đoạn chính trong quy trình</p> <p>1.3. Đặc điểm của các ngành công nghiệp văn hóa</p> <p>1.3.1. Được bảo hộ bởi luật bản quyền</p> <p>1.3.2. Quy mô doanh nghiệp</p> <p>1.3.3. Tính rủi ro</p> <p>1.3.4. Khác biệt giữa chi phí sản xuất và tái sản xuất</p> <p>1.3.5. Mối quan hệ giữa các ngành công nghiệp văn hóa</p> <p>1.4. Vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa</p> <p>1.4.1. Vai trò về kinh tế</p> <p>1.4.2. Vai trò về văn hóa - xã hội</p>		trong Chương I) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6		
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương I) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6	7	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Xu hướng và chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa	7			
Lí thuyết	2.1. Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa 2.1.1. Bối cảnh phát triển 2.1.2. Xu hướng phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa 2.2. Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa của một số nước trên thế giới 2.2.1. Vương quốc Anh 2.2.2. Cộng hòa Pháp 2.2.3. Trung Quốc 2.2.4. Hàn Quốc 2.2.5. Việt Nam	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương II) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương II); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam	8			
Lí thuyết	3.1. Giới thiệu chung về một số ngành công nghiệp văn hóa. 3.2. Một số ngành công nghiệp văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam 3.2.1. Ngành Thủ công. 3.2.2. Ngành Điện ảnh 3.2.3. Ngành Thiết kế thời trang	4	Học giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương III) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.4. Ngành Xuất bản và in ấn.				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1; (Làm bài tập trong Chương III) Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

*/ Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu, *Giáo trình Các ngành công nghiệp văn hóa, (Giáo trình dành cho SV Đại học và Cao đẳng các trường Văn hóa - Nghệ thuật), (Tái bản lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2014;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	1		1		4		6
5			2		4		6
6			2		4		6
7			2		4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14			2		4		6
15			2		4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng	15	1	14		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật; Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật.
- Mã học phần: VD2.1.059.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập: 29 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật Việt Nam và phương pháp quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật; hình thành kỹ năng quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật; ý thức được tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực (QLNNL) trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật (TCVHNT).

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, chức năng, vai trò, nguyên tắc, mô hình QLNNL, quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác QLNNL; khái niệm, chức năng, vai trò, mục tiêu, đặc điểm, nguyên tắc QLNNL trong các TCVHNT.
CDR 2	Hiểu công việc và thiết kế công việc trong TCVHNT, kế hoạch hóa và tuyển dụng nguồn nhân lực trong TCVHNT.
CDR 3	Hiểu về đào tạo, phát triển và đánh giá nguồn nhân lực trong TCVHNT; trả thù lao lao động trong TCVHNT; chính sách quản lý nguồn nhân lực trong TCVHNT.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết đánh giá thực trạng và hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực của một TCVHNT và xác định giải pháp duy trì, phát triển nguồn nhân lực trong TCVHNT.
CDR 5	Hình thành kỹ năng quản lý nguồn nhân lực trong các TCVHNT.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Ý thức được tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
Chương 1. Những vấn đề chung về QLNNL trong các TCVHNT	Quản lí nguồn nhân lực và mô hình tổ chức	2			2	2	1	1	2	1	1
	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 2. Phân tích công việc và thiết kế công việc trong TCVHNT	Phân tích công việc		2		2	2	1	1	2	1	1
	Thiết kế lại công việc		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Kế hoạch hóa và tuyển dụng nguồn nhân lực trong TCVHNT	Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch hóa nguồn nhân lực		2		2	2	1	1	2	1	1
	Những đặc trưng của công tác kế hoạch hóa nguồn nhân lực		2		2	2	1	1	2	1	1
	Nội dung của kế hoạch hóa NNL		2		2	2	1	1	2	1	1
	Các xu hướng điều chỉnh nguồn nhân lực của tổ chức		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 4. Công tác tuyển dụng nguồn nhân lực của các tổ chức nghệ thuật	Khái niệm tuyển dụng NNL		2		2	2	1	1	2	1	1
	Vai trò của tuyển dụng NNL		2		2	2	1	1	2	1	1
	Các nguồn tuyển dụng và cách thức thu hút ứng viên		2		2	2	1	1	2	1	1
	Các bước tuyển dụng		2		2	2	1	1	2	1	1
	Công tác định hướng mới và hòa nhập nhân lực		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 5. Đào tạo, phát triển và đánh giá NNL trong TCVHNT	Đào tạo và phát triển nhân lực			2	2	2	1	1	2	1	1
	Đánh giá nguồn nhân lực			2	2	2	1	1	2	1	1
Chương 6. Trả thù lao	Khái niệm về tiền lương và thù lao động			2	2	2	1	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
lao động trong TCVHNT	Những yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương và thù lao lao động			2	2	2	1	1	2	1	1
	Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc của chiến lược tiền lương và thù lao lao động			2	2	2	1	1	2	1	1
	Nội dung, trình tự xây dựng thang tiền lương			2	2	2	1	1	2	1	1
	Các hình thức tiền lương			2	2	2	1	1	2	1	1
Chương 7. Chính sách quản lý nguồn nhân lực trong TCVHNT	Khái niệm chính sách quản lý NNL			2	2	2	1	1	2	1	1
	Ý nghĩa của chính sách quản lý NNL			2	2	2	1	1	2	1	1
	Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý nguồn nhân lực			2	2	2	1	1	2	1	1
	Lựa chọn chính sách quản lý NNL			2	2	2	1	1	2	1	1
	Căn cứ hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực			2	2	2	1	1	2	1	1
	Sơ đồ quản lý nguồn nhân lực			2	2	2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật: khái niệm, tầm quan trọng, những đặc điểm của nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật Việt Nam và phương pháp quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung về quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	5			
Lí thuyết	1.1. Quản lý nguồn nhân lực và mô hình tổ chức 1.1.1. Khái niệm nguồn nhân lực 1.1.2. Khái niệm quản lý nguồn	2	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nhân lực</p> <p>1.1.3. Chức năng của quản lí nguồn nhân lực</p> <p>1.1.4. Vai trò của quản lí nguồn nhân lực</p> <p>1.1.5. Nguyên tắc quản lí nguồn nhân lực</p> <p>1.1.6. Một số mô hình tổ chức cơ bản</p> <p>1.1.7. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác quản lí nguồn nhân lực</p> <p>1.2. Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p> <p>1.2.1. Khái niệm quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p> <p>1.2.2. Chức năng của quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p> <p>1.2.3. Vai trò của quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p> <p>1.2.4. Mục tiêu quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p> <p>1.2.5. Đặc điểm quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p> <p>1.2.6. Nguyên tắc quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật</p>				
Bài tập, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương I); - Thảo luận: Vai trò của quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hoá nghệ thuật. 	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; 	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.		cần giải đáp.		
	Chương 2 Phân tích công việc và thiết kế công việc trong tổ chức văn hóa nghệ thuật	5			
Lí thuyết	2.1. Phân tích công việc 2.1.1. Khái niệm phân tích công việc 2.1.2. Lợi ích của việc phân tích công việc 2.1.3. Mô tả công việc và tiêu chuẩn công việc 2.1.4. Các phương pháp phân tích công việc 2.2. Thiết kế lại công việc	2	Học giáo trình số 1.		
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương II); - Thảo luận: Các phương pháp phân tích công việc.	3	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Kế hoạch hóa và tuyển dụng nguồn nhân lực trong tổ chức văn hóa nghệ thuật	5			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.2. Những đặc trưng của công tác kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.3. Nội dung của kế hoạch hóa nguồn nhân lực 3.4. Các xu hướng điều chỉnh nguồn nhân lực của tổ chức	2	Học giáo trình số 1.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương III); - Thảo luận: Các xu hướng điều chỉnh nguồn nhân lực của tổ chức văn hóa nghệ thuật.	3	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Công tác tuyển dụng nguồn nhân lực của các tổ chức nghệ thuật	6			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm tuyển dụng nguồn nhân lực 4.2. Vai trò của tuyển dụng nguồn nhân lực 4.3. Các nguồn tuyển dụng và cách thức thu hút ứng viên 4.4. Các bước tuyển dụng 4.5. Công tác định hướng mới và hòa nhập nhân lực	2	Học giáo trình số 1.		
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương IV); - Thảo luận: Nguồn tuyển dụng và cách thức thu hút ứng viên của tổ chức văn hóa nghệ thuật.	4	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Đào tạo, phát triển và đánh giá	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nguồn nhân lực trong tổ chức văn hóa nghệ thuật				
Lí thuyết	<p>5.1. Đào tạo và phát triển nhân lực</p> <p>5.1.1. Khái niệm đào tạo và phát triển nhân lực</p> <p>5.1.2. Mục đích, vai trò của đào tạo và phát triển nhân lực</p> <p>5.1.3. Nguyên tắc, mục đích, phân loại đào tạo và phát triển nhân lực</p> <p>5.1.4. Các phương pháp đào tạo và phát triển nhân lực</p> <p>5.2. Đánh giá nguồn nhân lực</p> <p>5.2.1. Khái niệm đánh giá nguồn nhân lực</p> <p>5.2.2. Mục tiêu đánh giá nguồn nhân lực</p> <p>5.2.3. Tiến trình đánh giá nguồn nhân lực</p> <p>5.2.4. Quy định chủ thể đánh giá</p> <p>5.2.5. Các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực</p>	2	Học giáo trình số 1.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương V); - Thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Tiến trình đánh giá nguồn nhân lực; + Các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực. 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận. 	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được các kiến thức	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuộc tín chỉ 1, 2 để làm bài kiểm tra.		
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6 Trả thù lao lao động trong tổ chức văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	6.1. Khái niệm về tiền lương và thù lao lao động 6.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương và thù lao lao động 6.3. Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc của chiến lược tiền lương và thù lao lao động 6.4. Nội dung, trình tự xây dựng thang tiền lương 6.5. Các hình thức tiền lương	2	Học giáo trình số 1.		
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương VI); - Thảo luận: + Mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc của chiến lược tiền lương và thù lao lao động; + Nội dung, trình tự xây dựng thang tiền lương.	5	- Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Chính sách quản lí nguồn nhân lực trong tổ chức văn hóa nghệ thuật	8			
Lí thuyết	7.1. Khái niệm chính sách quản lí nguồn nhân lực 7.2. Ý nghĩa của chính sách quản lí nguồn nhân lực 7.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến	3	Học giáo trình số 1.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chính sách quản lý nguồn nhân lực 7.4. Lựa chọn chính sách quản lý nguồn nhân lực 7.5. Căn cứ hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực 7.6. Sơ đồ quản lý nguồn nhân lực				
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương VII); - Thảo luận: + Căn cứ hoạch định chính sách quản lý nguồn nhân lực; + Sơ đồ quản lý nguồn nhân lực.	5	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm các bài tập; - Tích cực tham gia thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập; - Chuẩn bị đề cương thảo luận.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Kim Dung (2015), *Quản trị nguồn nhân lực*, Nxb Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
- [2] Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Điềm (2012), *Giáo trình Quản trị nhân lực*, Tái bản lần 2, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;
- [3] Trần Thị Thu, Vũ Hoàng Ngân (2013), *Giáo trình Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội;
- [4] Đồng Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Ngọc An (2008), *Quản trị nguồn nhân lực*, Nxb Thống kê, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		3	3	9
2	1			2	3	3	9
3	1		1	1	3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2			1	3	3	9
5			1	2	3	3	9
6	2		1		3	3	9
7			1	2	3	3	9
8	2		1		3	3	9
9			1	2	3	3	9
10		1		2	3	3	9
11	2		1		3	3	9
12			1	2	3	3	9
13	2			1	3	3	9
14	1		2		3	3	9
15				3	3	3	9
Cộng:	15	01	11	18	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 2: 4 điểm (Tín chỉ 3)	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Marketing văn hóa nghệ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Marketing văn hóa nghệ thuật, cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing văn hóa nghệ thuật

- Mã học phần: VD2.1.060.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Bài tập: 14 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về marketing, đặc biệt là marketing văn hoá nghệ thuật như: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị văn hoá nghệ thuật; có kỹ năng nghiên cứu thị trường văn hoá nghệ thuật; kỹ năng lập kế hoạch marketing văn hoá nghệ thuật; kỹ năng thiết kế, sử dụng công cụ marketing hỗn hợp; có ý thức tìm hiểu về marketing văn hoá nghệ thuật, có thái độ đúng đắn đối với marketing văn hoá nghệ thuật (VHNT).

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, sự ra đời, phát triển, vai trò, mục đích, nguyên tắc của marketing văn hoá nghệ thuật.
CDR 2	Hiểu thị trường và nghiên cứu thị trường VHNT.
CDR 3	Hiểu quy trình lập kế hoạch và công cụ marketing VHNT.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng nghiên cứu thị trường văn hoá nghệ thuật.
CDR 5	Có kỹ năng lập kế hoạch marketing văn hoá nghệ thuật; kỹ năng thiết kế, sử dụng công cụ marketing hỗn hợp.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức tìm hiểu về marketing văn hoá nghệ thuật và có thái độ đúng đắn đối với marketing văn hoá nghệ thuật.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
Chương 1. Khái quát về marketing văn hóa nghệ thuật	Sự ra đời và phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật	2			1	1	1	1	2	2	2
	Khái niệm marketing văn hóa nghệ thuật	2			1	1	1	1	2	2	2
	Phân biệt marketing văn hóa nghệ thuật và marketing thương mại	2			1	1	1	1	2	2	2
	Vai trò của marketing văn hóa nghệ thuật	2			1	1	1	1	2	2	2
	Mục đích của marketing văn hóa nghệ thuật	2			1	1	1	1	2	2	2
	Những nguyên tắc marketing văn hóa nghệ thuật	2			1	1	1	1	2	2	2
Chương 2. Thị trường và nghiên cứu thị trường VHNT	Thị trường văn hóa nghệ thuật		2		2		1	1	2	2	2
	Nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật		2		2		1	1	2	2	2
Chương 3. Quy trình lập kế hoạch marketing VHNT	Khái niệm, mục đích của lập kế hoạch marketing VHNT			2		2	1	1	2	2	2
	Trình tự lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật			2		2	1	1	2	2	2
Chương 4. Công cụ marketing VHNT	Sản phẩm			2		2	1	1	2	2	2
	Giá cả và hệ thống bán vé			2		2	1	1	2	2	2
	Hệ thống truyền thông marketing			2		2	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về marketing và marketing văn hoá nghệ thuật: khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của marketing; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động marketing trong các đơn vị văn hoá nghệ thuật.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về marketing văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	1.1. Sự ra đời và phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật 1.2. Khái niệm marketing văn hóa nghệ thuật 1.3. Phân biệt marketing văn hóa nghệ thuật và marketing thương mại 1.4. Vai trò của marketing văn hóa nghệ thuật 1.5. Mục đích của marketing văn hóa nghệ thuật 1.6. Những nguyên tắc marketing văn hóa nghệ thuật	3	Học giáo trình số 1, 2.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, 2 (Làm bài tập thuộc Chương 1).	4	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong giáo trình số 1, 2; Tham khảo các tài liệu số 3, 4, 6, 7; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	- Tìm hiểu marketing văn hóa nghệ thuật; chỉ ra vấn đề cần giải đáp; - Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Thị trường và nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	2.1. Thị trường văn hóa nghệ thuật 2.1.1. Khái niệm thị trường văn hóa nghệ thuật	5	Học giáo trình số 1, 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham dự của khán giả</p> <p>2.1.3. Phân đoạn thị trường</p> <p>2.1.4. Thị trường mục tiêu và chiến lược tiếp cận</p> <p>2.2. Nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2.1. Khái niệm nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2.2. Tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2.3. Quy trình nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, 2 (Làm bài tập thuộc Chương 2).	2	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong giáo trình số 1, 2; Tham khảo các tài liệu số 3, 4, 6, 7;</p> <p>- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.</p>	14	<p>- Tìm hiểu về thị trường văn hóa nghệ thuật; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>- Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.</p>	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Quy trình lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	<p>3.1. Khái niệm, mục đích lập kế hoạch marketing VHNT</p> <p>3.2. Trình tự lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>3.2.1. Phân tích môi trường</p> <p>3.2.2. Xác định mục đích, mục</p>	3	Học giáo trình số 1, 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tiêu, chiến lược marketing VHNT</p> <p>3.2.3. Lập và thực hiện kế hoạch marketing</p> <p>3.2.4. Điều hành, tổng kết và đánh giá việc thực hiện kế hoạch marketing</p>				
Bài tập	Bài tập trong giáo trình số 1, 2 (Làm bài tập Chương 3).	4	Biết vận dụng lí thuyết để giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong giáo trình số 1, 2; Tham khảo các tài liệu số 3, 5, 7;</p> <p>- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.</p>	14	<p>- Tìm hiểu quy trình lập kế hoạch marketing VHNT; nêu vấn đề cần giải đáp.</p> <p>- Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.</p>	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Công cụ marketing văn hóa nghệ thuật</p>	8			
Lí thuyết	<p>4.1. Sản phẩm</p> <p>4.1.1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm văn hóa nghệ thuật</p> <p>4.1.2. Thiết kế sản phẩm phù hợp</p> <p>4.2. Giá cả và hệ thống bán vé</p> <p>4.2.1. Giá cả</p> <p>4.2.2. Hệ thống bán vé</p> <p>4.3. Hệ thống truyền thông marketing</p> <p>4.3.1. Những vấn đề chung về hệ thống truyền thông marketing</p> <p>4.3.2. Một số hệ thống truyền thông marketing</p>	4	Học giáo trình số 1, 2.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1, 2 (Làm bài tập thuộc Chương 4).	4	Biết vận dụng lí thuyết để giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong giáo trình số 1, 2; Tham	16	- Tìm hiểu công cụ marketing văn hóa nghệ thuật; chỉ ra vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khảo các tài liệu số 3, 4, 7; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.		đề cần giải đáp. - Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Lan Thanh (Chủ biên), Phạm Bích Huyền, Nguyễn Thị Anh Quỳnh, Đỗ Thị Thanh Thủy (2014), *Marketing văn hoá nghệ thuật - Giáo trình*, Nxb Lao động, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Thăng (2005), *Marketing căn bản*, Nxb Lao động, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), thực hành, điểm thi giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 hoặc 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 6 hoặc 7 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phát triển văn hóa cộng đồng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Phát triển văn hóa cộng đồng, cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát triển văn hóa cộng đồng

- Mã học phần: VD2.1.061.3

- Số tín chỉ: 03

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Thực tế: 30 tiết

+ Kiểm tra giữa kì trên lớp: Không.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng tại Việt Nam hiện nay; phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng dự án phát triển văn hóa cộng đồng; có kỹ năng tìm hiểu thực tế, kỹ năng phát triển văn hóa cộng đồng, kỹ năng xây dựng dự án phát triển văn hóa cộng đồng; ý thức được tầm quan trọng của phát triển văn hóa cộng đồng; tích cực tham gia phát triển văn hóa cộng đồng (VHCĐ).

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức VHCĐ tại Việt Nam.
CDR 2	Hiểu các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng tại Việt Nam hiện nay; phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.
CDR 3	Hiểu về việc xây dựng dự án phát triển văn hóa cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tìm hiểu thực tế.
CDR 5	Có kỹ năng phát triển văn hóa cộng đồng, kỹ năng xây dựng dự án phát triển văn hóa cộng đồng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Ý thức được tầm quan trọng của phát triển văn hóa cộng đồng; tham gia tích cực phát triển văn hóa cộng đồng.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Những vấn đề chung về phát triển văn hóa cộng đồng	Những vấn đề chung về cộng đồng và lý thuyết phát triển cộng đồng	2					1	1	2	1	1
	Văn hóa nông thôn của người Việt	2					1	1	2	1	1
	Tự quản như một tiềm năng phát triển cộng đồng	2					1	1	2	1	1
	Một số vấn đề về xây dựng đời sống VHCD ở nước ta hiện nay		2				1	1	2	1	1
	Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”		2				1	1	2	1	1
	Xây dựng dự án phát triển VHCD			2			1	1	2	1	1
Chương 2. Tìm hiểu thực tế phát triển VHCD ở Tuyên Quang	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1
	Tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng của cơ sở thực tế	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1
	Ưu điểm, hạn chế trong phát triển VHCD của cơ sở thực tế	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Tìm hiểu thực tế phát triển VHCD ở ngoài tỉnh	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1
	Tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng của cơ sở thực tế	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1
	Ưu điểm, hạn chế trong phát triển VHCD của cơ sở thực tế	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung về phát triển văn hóa cộng đồng	15			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề chung về cộng đồng và lý thuyết phát triển	15	Học giáo trình số 1 và tham khảo tài	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cộng đồng</p> <p>1.1.1. Lịch sử hình thành các khái niệm cộng đồng</p> <p>1.1.2. Bản chất cộng đồng</p> <p>1.1.3. Lí thuyết phát triển cộng đồng</p> <p>1.1.3.1. Khái niệm phát triển cộng đồng – thực chất và phạm vi</p> <p>1.1.3.2. Lí thuyết phát triển cộng đồng – các nguyên lí</p> <p>1.3.3.3. Quan điểm, mục tiêu và quy tắc hành động</p> <p>1.2. Văn hóa nông thôn của người Việt</p> <p>1.2.1. Nguồn gốc, quá trình phát triển của làng, xã Việt Nam qua các thời kì lịch sử</p> <p>1.2.2. Cơ cấu tổ chức làng, xã cổ truyền của người Việt</p> <p>1.2.3. Cơ cấu kinh tế của làng, xã cổ truyền của người Việt</p> <p>1.2.4. Một số thành tố văn hóa làng, xã của người Việt</p> <p>1.2.4.1. Hương ước, lệ, luật</p> <p>1.2.4.2. Tín ngưỡng, phong tục</p> <p>1.3. Tự quản như một tiềm năng phát triển cộng đồng</p> <p>1.3.1. Năng lực tự quản cộng đồng làng – xã</p> <p>1.3.1.1. Làng – xã, năng lực tự quản của xã hội nông thôn</p> <p>1.3.1.2. Năng lực tự quản cộng đồng làng – xã</p> <p>1.3.1.3. Nền dân chủ làng xã</p> <p>1.3.2. Quá trình biến đổi năng lực tự quản</p> <p>1.3.2.1. Tiến trình biến đổi</p> <p>1.3.2.2. Những vấn đề cho hiện tại và tương lai</p> <p>1.4. Một số vấn đề về xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng ở</p>		liệu số 2.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nước ta hiện nay</p> <p>1.4.1. Phong trào hoạt động văn hóa quần chúng trong thời kì 1945 – 1975</p> <p>1.4.2. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở thời kì 1976 – 1990</p> <p>1.4.3. Xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng từ 1990 trở đi</p> <p>1.5. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”</p> <p>1.5.1. Xuất xứ của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”</p> <p>1.5.2. Mục đích, tầm quan trọng của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”</p> <p>1.5.3. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu</p> <p>1.5.4. Nội dung chủ yếu</p> <p>1.5.5. Tổ chức thực hiện</p> <p>1.6. Xây dựng dự án phát triển văn hóa cộng đồng</p> <p>1.6.1. Khái niệm và phân loại dự án</p> <p>1.6.2. Mục tiêu của dự án</p> <p>1.6.3. Chu trình dự án phát triển văn hóa cộng đồng</p> <p>1.6.3.1. Thiết kế dự án</p> <p>1.6.3.2. Thực hiện dự án</p> <p>1.6.3.3. Đánh giá dự án</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1 và tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.	30	Tìm hiểu những vấn đề chung về phát triển văn hóa cộng đồng và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng ở Tuyên Quang	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Tìm hiểu	2.1. Khảo sát khái quát về cơ sở	15	- Tham gia đầy đủ	Địa điểm	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thực tế	thực tế 2.2. Tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng của cơ sở thực tế 2.3. Ưu điểm, hạn chế trong phát triển văn hóa cộng đồng của cơ sở thực tế		đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch thực tế.	thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế. - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	30	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Chuẩn bị đề cương Báo cáo thu hoạch.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 3 Tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng ở ngoài tỉnh	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Tìm hiểu thực tế	3.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 3.2. Tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng của cơ sở thực tế 3.3. Ưu điểm, hạn chế trong phát triển văn hóa cộng đồng của cơ sở thực tế	15	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch thực tế.	Địa điểm thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	30	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Đỗ Thành Nam, 2015, Giáo trình Phát triển Văn hóa cộng đồng (dành cho sinh viên Quản lý văn hóa nghệ thuật và Văn hóa học) Nhà xuất bản Lao động.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Hồng, 2008, *Phát triển cộng đồng*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội;

[3] Đào Duy Phụng (2012), *Hương ước và thúc ước*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội;

[4] Bùi Xuân Đỉnh (2008), *Hành trình về làng Việt cổ*, Nxb Văn hóa TT và Viện Văn hóa, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6			15		15	15	45
7			15		15	15	45
Cộng	15	0	30	0	45	45	135

(Lưu ý:

- Người dạy căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của nhà trường và yêu cầu của học phần để lập kế hoạch (có mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, nội dung... cụ thể) và tổ chức cho người học đi tìm hiểu thực tế (liên tục) trong một khoảng thời gian phù hợp (tùy thuộc vào quy định về số tiết hướng dẫn người học đi tìm hiểu thực tế).

- Kế hoạch đi tìm hiểu thực tế phải được tổ bộ môn, khoa, trường duyệt và thông báo trước cho trợ lý để chủ động trong việc xếp thời khóa biểu và người học chủ động trong học tập.)

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

10.1. Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức tìm hiểu thực tế: Giảng viên được chủ động lựa chọn địa điểm có đầy đủ điều kiện để học tập tìm hiểu thực tế.

10.2. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học

10.2.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Người học phải nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Đi thực tế tại cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).

- Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế, đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.

- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) trong khi đi thực tế.

- Nộp Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế đúng thời hạn quy định.

10.2.2. Người học làm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế theo đúng yêu cầu sau:

10.2.2.1. Về nội dung

* Khảo sát khái quát về các cơ sở thực tế

* Kết quả tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng tại những nơi đến thực tế

* Ưu điểm, hạn chế trong phát triển văn hóa cộng đồng của các cơ sở thực tế

10.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả tìm hiểu thực tế phát triển văn hóa cộng đồng

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong phát triển VHCD của cơ sở thực tế

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế là điểm của học phần.

- Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế do 02 giảng viên chấm;

- Điểm chấm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế được tính theo thang điểm 10/10.

Cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
	- <i>Chương I</i>	2
	- <i>Chương II</i>	4
	- <i>Chương III</i>	1
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng:	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lý các thiết chế văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý các thiết chế văn hóa; hoạt động văn hóa thông tin cơ sở; Việt Nam văn hóa sử cương; Quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lý di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý các thiết chế văn hóa
- Mã học phần: VD2.1.062.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập: 14 tiết

- + Thực tế: 15 tiết
- + Kiểm tra giữa kì trên lớp: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về quản lí các thiết chế văn hóa: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kĩ năng tác nghiệp và tổ chức quản lí các thiết chế văn hóa; quản lí các thiết chế văn hóa: nhà văn hoá, câu lạc bộ, các tổ chức biểu diễn nghệ thuật (NT), bảo tàng, triển lãm, thư viện, đình, đền, chùa...; có kĩ năng tổ chức, quản lí các thiết chế văn hóa theo đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; biết vận dụng cơ sở lí luận của khoa học quản lí vào quá trình tổ chức, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hoá của nhân dân; có ý thức thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức, hoạt động và quản lí các thiết chế văn hóa (TCVH) theo quy định của pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kĩ năng tác nghiệp, tổ chức quản lí các thiết chế văn hóa.
CĐR 2	Hiểu quản lí các thiết chế văn hóa: nhà văn hoá, câu lạc bộ, các tổ chức biểu diễn nghệ thuật, bảo tàng, triển lãm, thư viện, đình, đền, chùa...
CĐR 3	Hiểu về thực tế tìm hiểu quản lí các thiết chế văn hóa ở một địa phương.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 4	Có kĩ năng tổ chức, quản lí các thiết chế văn hóa theo đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; biết vận dụng cơ sở lí luận của khoa học quản lí vào quá trình tổ chức, quản lí các TCVH, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hoá của nhân dân.
CĐR 5	Có kĩ năng tìm hiểu thực tế quản lí các thiết chế văn hóa ở địa phương.
Kĩ năng mềm	
CĐR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CĐR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức, hoạt động và quản lí các thiết chế văn hóa (TCVH) theo quy định của pháp luật.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm		C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7			
Chương 1. Khái quát về hệ thống TCVH ở Việt Nam	Khái niệm thiết chế văn hóa	2			1	1	1	1	2	1	1
	Hệ thống TCVH ở Việt Nam	2			1	1	1	1	2	1	1
	Hoạt động văn hóa, thông tin cơ sở	2			1	1	1	1	2	1	1
	Vai trò của hệ thống TCVH	2			1	1	1	1	2	1	1
Chương 2. Quản lý thiết chế nhà văn hóa, câu lạc bộ	Sự hình thành và phát triển nhà văn hoá, câu lạc bộ		2		2		1	1	2	1	1
	Nhà văn hóa, câu lạc bộ - một thiết chế chuyên ngành cho các hoạt động văn hóa quần chúng		2		2		1	1	2	1	1
	Quản lý nhà văn hoá, câu lạc bộ		2		2		1	1	2	1	1
Chương 3. Quản lý các tổ chức biểu diễn NT	Khái niệm về các tổ chức biểu diễn nghệ thuật		2		2		1	1	2	1	1
	Quản lý các tổ chức biểu diễn NT		2		2		1	1	2	1	1
Chương 4. Bảo tàng và quản lý bảo tàng	Những lí luận chung về bảo tàng học		2		2		1	1	2	1	1
	Nội dung quản lý Nhà nước về bảo tàng		2		2		1	1	2	1	1
	Maketing bảo tàng		2		2		1	1	2	1	1
Chương 5. Xây dựng và quản lý phòng truyền thống (TT)	Một số phương pháp xây dựng phòng truyền thống		2		2		1	1	2	1	1
	Cơ sở pháp lí để xây dựng phòng truyền thống		2		2		1	1	2	1	1
	Các bước tiến hành xây dựng phòng truyền thống		2		2		1	1	2	1	1
	Xã hội hoá công tác xây dựng phòng truyền thống		2		2		1	1	2	1	1
	Vai trò của phòng truyền thống trong gìn giữ và giáo dục TT		2		2		1	1	2	1	1
	Công tác trưng bày phòng TT		2		2		1	1	2	1	1
Chương 6.	Khoa học về tổ chức, quản lí thư viện		2		2		1	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Tổ chức và quản lý thư viện	Công tác nghiệp vụ thư viện		2		2		1	1	2	1	1
	Nội dung quản lý thư viện xã, phường		2		2		1	1	2	1	1
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện		2		2		1	1	2	1	1
Chương 7. Quản lý đình, đền, chùa	Khái niệm đình, đền, chùa		2		2		1	1	2	1	1
	Vị trí, vai trò của đình, đền, chùa trong đời sống văn hóa – xã hội		2		2		1	1	2	1	1
	Quản lý đình, đền, chùa		2		2		1	1	2	1	1
Chương 8. Làng văn hóa trong chiến lược “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”	Khái niệm làng văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
	Đặc trưng làng văn hoá theo phân vùng hành chính - kinh tế - văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
	Tiêu chuẩn để xây dựng Làng văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
	Các tiêu chuẩn để công nhận làng văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
	Phương pháp tổ chức xây dựng văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
	Những thành tựu, đóng góp của các làng văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
Chương 9. Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa cơ sở	Khái niệm kinh doanh, dịch vụ văn hóa cơ sở		2		2		1	1	2	1	1
	Các loại hình kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở		2		2		1	1	2	1	1
	Mục tiêu quản lý kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở		2		2		1	1	2	1	1
	Nhiệm vụ quản lý kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở		2		2		1	1	2	1	1
	Quản lý kinh doanh, dịch vụ văn hóa cơ sở thông qua chính sách văn hoá		2		2		1	1	2	1	1
	Quy trình quản lý kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở		2		2		1	1	2	1	1
	Thực hiện quản lý các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hoá ở cơ sở		2		2		1	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng		Thái độ, năng lực tự chủ				
								Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10			
Chương 10. Tìm hiểu thực tế quản lí TCVH ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế			2		2	1	1	2	1	1			
	Tìm hiểu thực tế quản lí thiết chế văn hóa ở cơ sở thực tế			2		2	1	1	2	1	1			
	Ưu điểm, hạn chế trong quản lí thiết chế văn hóa của cơ sở thực tế			2		2	1	1	2	1	1			

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kĩ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lí hoạt động văn hoá cộng đồng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về hệ thống thiết chế văn hóa ở Việt Nam	4			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm thiết chế văn hóa 1.2. Hệ thống thiết chế văn hóa ở Việt Nam 1.3. Hoạt động văn hóa, thông tin cơ sở 1.4. Vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa	2	Học học liệu số 12.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 12 (Làm bài tập trong Chương 1).	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 12; Tham khảo các học liệu số 1, 6, 7, 8. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	- Tìm hiểu khái quát về hệ thống thiết chế văn hóa ở Việt Nam. - Làm bài tập, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Quản lí thiết chế nhà văn hóa,	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	câu lạc bộ				
Lí thuyết	2.1. Sự hình thành và phát triển nhà văn hoá, câu lạc bộ 2.2. Nhà văn hóa, câu lạc bộ - một thiết chế chuyên ngành cho các hoạt động văn hóa quần chúng 2.3. Quản lí nhà văn hoá, câu lạc bộ	3	Học học liệu số 12;	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 12 (Làm bài tập trong Chương 2).	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 12; Tham khảo các tài liệu số 1, 6, 7, 8; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Quản lí các tổ chức biểu diễn nghệ thuật	7			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm về các tổ chức biểu diễn nghệ thuật 3.2. Quản lí các tổ chức biểu diễn nghệ thuật 3.2.1. Những khái niệm về các hoạt động nghệ thuật 3.2.2. Các loại hình hoạt động nghệ thuật hiện có ở Việt Nam 3.2.3. Nguyên tắc tổ chức và quản lí các tổ chức biểu diễn nghệ thuật	5	Học học liệu số 12.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 12 (Bài tập Chương 1).	2	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 12; Tham khảo các tài liệu số 6, 7, 14, 15; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4 Bảo tàng và quản lí bảo tàng	4			
Lí thuyết	4.1. Những lí luận chung về bảo tàng học 4.2. Nội dung quản lí Nhà nước về bảo tàng 4.3. Marketing bảo tàng	3	Học học liệu số 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 5 (Làm bài tập trong Chương 1).	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 5; Tham khảo các tài liệu số 6, 11, 12, 14; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Xây dựng và quản lí phòng truyền thống	5			
Lí thuyết	5.1. Một số phương pháp xây dựng phòng truyền thống 5.2. Cơ sở pháp lí để xây dựng phòng truyền thống 5.3. Các bước tiến hành xây dựng phòng truyền thống 5.4. Xã hội hoá công tác xây dựng phòng truyền thống 5.5. Vai trò của phòng truyền thống trong gìn giữ và giáo dục truyền thống 5.6. Công tác trưng bày phòng truyền thống	3	Học học liệu số 12.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 12 (Làm bài tập trong Chương 5)	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 12; Tham khảo các tài liệu số 6, 7, 8, 11, 14; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 6 Tổ chức và quản lý thư viện	5			
Lí thuyết	6.1. Khoa học về tổ chức và quản lý thư viện 6.2. Công tác nghiệp vụ thư viện 6.3. Nội dung quản lý thư viện xã, phường 6.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện	4	Học học liệu số 8.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 8 (Làm bài tập trong Chương 6).	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 8; Tham khảo các tài liệu số 4, 7, 8, 12; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức tín chỉ 1, 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 7 Quản lý đình, đền, chùa	5			
Lí thuyết	7.1. Khái niệm đình, đền, chùa 7.2. Vị trí, vai trò của đình, đền, chùa trong đời sống văn hóa – xã hội 7.3. Quản lý đình, đền, chùa	3	Học học liệu số 12.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 12 (Làm bài tập trong Chương 7).	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 12; Tham khảo các tài liệu số 9, 11, 14, 15; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Làng văn hóa trong chiến lược “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”				
Lí thuyết	<p>8.1. Khái niệm làng văn hoá</p> <p>8.2. Đặc trưng làng văn hoá theo phân vùng hành chính - kinh tế - văn hoá</p> <p>8.3. Tiêu chuẩn để xây dựng Làng văn hoá</p> <p>8.4. Các tiêu chuẩn để công nhận làng văn hoá</p> <p>8.5. Phương pháp tổ chức xây dựng văn hoá</p> <p>8.6. Những thành tựu, đóng góp của các làng văn hoá</p>	4	Học học liệu số 12.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 12 (Làm bài tập trong Chương 8).	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu học liệu số 12; Tham khảo các tài liệu số 9, 11, 14, 15;</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.</p>	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 9</p> <p>Quản lí các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa cơ sở</p>	5			
Lí thuyết	<p>9.1. Khái niệm kinh doanh, dịch vụ văn hóa cơ sở</p> <p>9.2. Các loại hình kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở</p> <p>9.3. Mục tiêu quản lí kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở</p> <p>9.4. Nhiệm vụ quản lí kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở</p> <p>9.5. Quản lí kinh doanh, dịch vụ văn hoá cơ sở thông qua chính sách văn hoá</p> <p>9.6. Quy trình quản lí kinh doanh, dịch vụ văn hóa ở cơ sở</p> <p>9.7. Thực hiện quản lí các hoạt</p>	3	Học giáo trình số 12.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	động kinh doanh, dịch vụ văn hoá ở cơ sở				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 9).	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; Nghiên cứu giáo trình; Tham khảo các tài liệu số 5, 6, 7, 9; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 4	15			
	Chương 10 Tìm hiểu thực tế quản lí thiết chế văn hóa ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực tế	10.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 10.2. Tìm hiểu thực tế quản lí thiết chế văn hóa ở cơ sở thực tế 10.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lí thiết chế văn hóa của cơ sở thực tế	15	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch của khoa, nhà trường.	Địa điểm thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	30	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Huệ (2005), *Lược sử sự nghiệp bảo tồn, bảo tàng Việt Nam từ 1945 đến nay*, Nxb Hà Nội;

[2] Bùi Loan Thùy, Lê Văn Việt, 2001, *Thư viện học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		2		4	4	12
2	3		1		4	4	12
3	4				4	4	12
4	2		2		4	4	12
5	3		1		4	4	12
6	2		2		4	4	12
7	4				4	4	12
8	2	1	1		4	4	12
9	2		2		4	4	12
10	3		1		4	4	12
11	3		1		4	4	12
12			1		1	1	3
13			15		15	15	45
Cộng:	30	01	30	0	60	60	180

(Lưu ý:

- Người dạy căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của nhà trường và yêu cầu của học phần để lập kế hoạch (có mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, nội dung... cụ thể) và tổ chức cho người học đi tìm hiểu thực tế (liên tục) trong một khoảng thời gian phù hợp (tùy thuộc vào quy định về số tiết hướng dẫn người học đi tìm hiểu thực tế).

- Kế hoạch đi tìm hiểu thực tế phải được tổ bộ môn, khoa, trường duyệt và thông báo trước cho trợ lý để chủ động trong việc xếp thời khóa biểu và người học chủ động trong học tập.)

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy

- Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Giảng viên lựa chọn địa điểm học thực tế phù hợp.

10.2. Yêu cầu của giảng viên đối với người học

10.2.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Người học phải nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Đi thực tế tại cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).

- Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế, đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.

- Viết Nhật ký thực tế (hàng ngày) trong khi đi thực tế.

- Nộp Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế đúng thời hạn quy định.

10.2.2. Người học làm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế theo đúng yêu cầu sau:

10.2.2.1. Về nội dung

* Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế

* Kết quả tìm hiểu thực tế quản lý thiết chế văn hóa tại nơi đến thực tế

* Ưu điểm, hạn chế trong quản lý thiết chế văn hóa của cơ sở thực tế

10.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả tìm hiểu thực tế quản lý thiết chế văn hóa của cơ sở thực tế

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong quản lý thiết chế văn hóa của cơ sở thực tế

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, ý thức khi đi thực tế, viết nhật ký thực tế đầy đủ và đúng quy định, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Là trung bình cộng của điểm kiểm tra giữa kì và điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế (theo nội dung và yêu cầu của tín chỉ 4 – Chương 10), trọng số: 30%;

- Báo cáo thu hoạch do người dạy (01 giảng viên giảng dạy học phần) chấm;
- Điểm chấm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế được tính theo thang điểm 10/10; Cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng:	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1 và 2) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 3) Câu 3: 4 điểm (Tín chỉ 4)	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản lý lễ hội và sự kiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199, Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lý văn hóa....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa - DL.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972.977.170; Email: hongngan74@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Marketing văn hóa nghệ thuật; Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý lễ hội và sự kiện
- Mã học phần: VD2.1.063.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra giữa kì trên lớp: Không.
 - + Thực tế: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lễ hội và sự kiện: Khái niệm lễ hội, sự kiện, phân loại và vai trò lễ hội, sự kiện, tính tích cực của các lễ hội, sự kiện ở Việt Nam; cách thức tổ chức và quản lí lễ hội, sự kiện; biết phân biệt các hình thức lễ hội và sự kiện; biết tìm hiểu thực tế quản lí lễ hội và sự kiện; có kĩ năng tổ chức và quản lí lễ hội (LH), sự kiện; biết tổ chức và quản lí lễ hội, sự kiện; có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; có ý thức tích cực, tự giác trong học tập.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, vị trí, vai trò, phân loại, cấu trúc của lễ hội; công tác quản lí Nhà nước đối với hoạt động lễ hội và sự kiện.
CDR 2	Hiểu quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện; vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lí LH và mô hình quản lí tổ chức LH.
CDR 3	Hiểu về tìm hiểu thực tế quản lí lễ hội và sự kiện ở Tuyên Quang hoặc ở một số tỉnh khác.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Có kĩ năng tổ chức và quản lí lễ hội (LH), sự kiện.
CDR 5	Biết tìm hiểu thực tế quản lí lễ hội, sự kiện ở địa phương.
Kĩ năng mềm	
CDR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc thông qua tổ chức, quản lí lễ hội truyền thống.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Những vấn đề chung về lễ hội và sự kiện	Các khái niệm	2			1	1	1	1	2	1	1
	Vị trí, vai trò của lễ hội và sự kiện	2			1	1	1	1	2	1	1
	Phân loại lễ hội và sự kiện	2			1	1	1	1	2	1	1
Chương 2. Quản lí Nhà nước với hoạt động lễ hội và sự kiện	Cấu trúc truyền thống của lễ hội	2			1	1	1	1	2	1	1
	Một số vấn đề trong thực tế hoạt động lễ hội và sự kiện ở Việt Nam	2			2		1	1	2	1	1
	Công tác quản lí Nhà nước đối với hoạt động lễ hội và sự kiện	2			2		1	1	2	1	1
Chương 3. Quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện	Quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện truyền thống		2		2		1	1	2	1	1
	Quy trình tổ chức sự kiện lễ hội mới và các hình thức sự kiện khác		2		2		1	1	2	1	1
Chương 4. Vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lí LH và mô hình quản lí tổ chức LH	Vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lí lễ hội		2		2		1	1	2	1	1
	Mô hình quản lí và tổ chức lễ hội		2		2		1	1	2	1	1
Chương 5. Tìm hiểu thực tế quản lí LH và sự kiện ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế			2		2	1	1	2	1	1
	Tìm hiểu thực tế quản lí lễ hội, sự kiện ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác			2		2	1	1	2	1	1
	Ưu điểm, hạn chế trong quản lí lễ hội, sự kiện ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác			2		2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về lễ hội, sự kiện, lễ hội, sự kiện ở Việt Nam nói chung và lễ hội ở tỉnh Tuyên Quang nói riêng, giá trị của lễ hội, sự kiện, đặc biệt vai trò của lễ hội, sự kiện trong giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, cách thức tổ chức và quản lí lễ hội, sự kiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung về lễ hội và sự kiện	3			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm 1.2. Vị trí, vai trò của lễ hội và sự kiện 1.3. Phân loại lễ hội và sự kiện	3	Học giáo trình số 1: chương 1 (mục 1.1 - (1.1.1 – 1.1.4)).	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	- Tìm hiểu về khái niệm, vai trò, phân loại sự kiện và lễ hội; nêu những vấn đề cần giải đáp. - Làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Quản lí Nhà nước với hoạt động lễ hội và sự kiện	4			
Lí thuyết	2.1. Cấu trúc truyền thống của lễ hội 2.2. Một số vấn đề trong thực tế hoạt động lễ hội và sự kiện ở Việt Nam 2.3. Công tác quản lí Nhà nước đối với hoạt động lễ hội và sự kiện	4	Học giáo trình số 1: chương 1 (các mục 1.2 - 1.2.1 – 1.2.4).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	- Tìm hiểu về quản lí Nhà nước với hoạt động sự kiện và lễ hội; Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện	3			
Lí thuyết	3.1. Quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện truyền thống 3.2. Quy trình tổ chức sự kiện lễ hội mới và các hình thức sự kiện khác	3	Học giáo trình số 1: chương 2, chương 3 (các mục 2.1 – 2.3, 3.1 - 3.4)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài	6	- Hiểu về quy trình tổ chức lễ hội và sự kiện; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng để làm các bài tập.		- Làm bài tập.		
	Chương 4 Vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lý lễ hội và mô hình quản lý tổ chức lễ hội	5			
Lí thuyết	4.1. Vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lý lễ hội 4.1.1. Một số khái niệm cơ bản 4.1.2. Cộng đồng – chủ thể của lễ hội 4.1.3. Vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lý lễ hội 4.2. Mô hình quản lý và tổ chức lễ hội 4.2.1. Mô hình quản lý và tổ chức mang tính cộng đồng tự quản 4.2.2. Mô hình kết hợp vai trò tự quản của cộng đồng với sự trợ giúp của Nhà nước 4.2.3. Mô hình quản lý, tổ chức lễ hội có sự can thiệp sâu của Nhà nước 4.2.4. Mô hình quản lý, tổ chức lễ hội do tư nhân điều hành	5	Học giáo trình số 1: chương 2, chương 3 (các mục 2.1 – 2.3, 3.1 - 3.4).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc lí thuyết trước khi nghe giảng: Nghiên cứu giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	- Hiểu vai trò tự quản của cộng đồng trong quản lý lễ hội; mô hình quản lý tổ chức lễ hội. - Làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2, 3	30			
	Chương 5 Tìm hiểu thực tế quản lý lễ hội, sự kiện ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác	30			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực tế	5.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 5.2. Tìm hiểu thực tế quản lý lễ hội, sự kiện ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác 5.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lý lễ hội, sự kiện ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác	30	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị số liệu để viết Báo	Địa điểm thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	30	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Cao Đức Hải (Chủ biên), Nguyễn Khánh Ngọc (Tái bản có sửa chữa, bổ sung - 2011), *Quản lí lễ hội và sự kiện (Giáo trình dành cho người học đại học và cao đẳng ngành Quản lí Văn hóa)*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Hồng Lý, (2007), *Huế - Đôi nét về bản sắc văn hoá Huế qua lễ hội truyền thống*, Nxb Hà Nội;

[3] Phan Khanh (2007), *Bảo tàng, hiện vật gốc trong sự phát triển xã hội hiện đại*, Nxb Văn hóa Thông tin;

[4] Hoàng Lương (2011), *Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam các tỉnh phía Bắc*, Nxb Hà Nội Thông tin và Truyền thông;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6			15		15	15	45
7			15		15	15	45

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Cộng:	15	0	30	0	45	45	135

(Lưu ý:

- Người dạy căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của nhà trường và yêu cầu của học phần để lập kế hoạch (có mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, nội dung... cụ thể) và tổ chức cho người học đi tìm hiểu thực tế (liên tục) trong một khoảng thời gian phù hợp (tùy thuộc vào quy định về số tiết hướng dẫn người học đi tìm hiểu thực tế).

- Kế hoạch đi tìm hiểu thực tế phải được tổ bộ môn, khoa, trường duyệt và thông báo trước cho trợ lý để chủ động trong việc xếp thời khóa biểu và người học chủ động trong học tập.)

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy

- Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
- Giảng viên lựa chọn địa điểm học thực tế phù hợp.

10.2. Yêu cầu của giảng viên đối với người học

10.2.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Người học phải nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Đi thực tế tại cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).

- Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế, đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.

- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) trong khi đi thực tế.

- Nộp Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế đúng thời hạn quy định.

10.2.2. Người học làm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế theo yêu cầu sau:

10.2.2.1. Về nội dung

* Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế

* Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí lễ hội và sự kiện tại nơi đến thực tế

* Ưu điểm, hạn chế trong quản lí lễ hội và sự kiện của cơ sở thực tế

10.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả tìm hiểu thực tế quản lý lễ hội và sự kiện của cơ sở thực tế

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong quản lý lễ hội và sự kiện của cơ sở thực tế

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế là điểm của học phần.

- Báo cáo thu hoạch do 02 giảng viên chấm;

- Điểm chấm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế được tính theo thang điểm

10/10; Cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng:	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản lí di sản văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: P403 – Nhà A, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0972977170

- Email: Hongngan74@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lí di tích lịch sử, di sản văn hóa; Cơ sở văn hóa Việt Nam;; Quản lí di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Địa chỉ liên hệ: P403 – Nhà A, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0948057367

-Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lí di sản văn hóa

- Mã học phần: VD2.1.064.4

- Số tín chỉ: 04

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Quản lí Nhà nước về văn hóa

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết

+ Thực hành, thực tế: 30 tiết

+ Điểm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế thay thế điểm kiểm tra giữa kì.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm di tích lịch sử, di sản văn hóa; cách phân loại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; giá trị của các di tích lịch sử, di sản văn hóa; khái niệm di sản văn hóa; giá trị của các di sản văn hóa; nguyên tắc và nội dung quản lí di sản văn hóa để phát triển du lịch; quy trình tổ chức và quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch; biết vận dụng cơ sở lí luận của khoa học quản lí vào quá trình quản lí, gìn giữ, phát huy giá trị của di sản văn hóa Việt Nam, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân; biết phân tích, tổng hợp và so sánh những giá trị của di sản văn hóa Việt Nam với di sản văn hóa nhân loại; học tập nghiêm túc; có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, gìn giữ và phát huy những giá trị của di tích lịch, di sản văn hóa (DSVH) của dân tộc và nhân loại.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm di tích lịch sử, di sản văn hóa.
CĐR 2	Hiểu cách phân loại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; một số di tích lịch sử - văn hóa ở Việt Nam
CĐR 3	Hiểu công tác bảo tồn và quản lí di sản văn hóa; những quy định về quản lí và phát huy giá trị của di sản văn hóa
CĐR 4	Hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 5	Biết vận dụng cơ sở lí luận của khoa học quản lí vào quá trình quản lí, gìn giữ, phát huy giá trị của di sản văn hóa Việt Nam, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân; biết phân tích, tổng hợp và so sánh những giá trị của di sản văn hóa Việt Nam với di sản văn hóa nhân loại.
CĐR 6	Có kĩ năng tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa.
Kĩ năng mềm	
CĐR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, gìn giữ và phát huy những giá trị của di tích lịch, di sản văn hóa của dân tộc và nhân loại.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động

	xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7					
Chương 1 Sản phẩm du lịch nhìn từ góc độ văn hóa lí l luận chung	Khái niệm văn hóa	2				2	1	1	2	1	1	1	
	Khái niệm di sản văn hóa	2				2	1	1	2	1	1	1	
	Quan điểm về di sản văn hóa	2				2	1	1	2	1	1	1	
	Những vấn đề cấp bách đối với du lịch hiện nay và quan điểm của Nhà nước về phát triển du lịch	2				2	1	1	2	1	1	1	
	Du lịch văn hóa	2				2	1	1	2	1	1	1	
Chương 2 Nguyên tắc và nội dung quản lí Di sản văn hóa	Những vấn đề chung về quản lí di sản văn hóa		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Nguyên tắc của quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Nội dung cơ bản của công tác quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam		2			2	1	1	2	1	1	1	
Chương 3 Quy trình tổ chức và quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch	Xác định di sản văn hóa		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Mô tả di sản văn hóa		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Đánh giá di sản văn hóa		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Hoạch định chính sách, biện pháp quản lí.		2			2	1	1	2	1	1	1	
Chương 4 Tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa trong	Ưu điểm, hạn chế trong quản lí di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác				2		2	1	2	1	1	1	

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
						Cứng	Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	
hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang													

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm di sản văn hóa; giá trị của các di sản văn hóa, và các di sản văn hóa điển hình ở Tuyên Quang, Việt Nam và thế giới; Nguyên tắc và nội dung quản lí di sản văn hóa để phát triển du lịch; Quy trình tổ chức và quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Sản phẩm du lịch nhìn từ góc độ văn hóa lí luận chung	8			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm và quan điểm về văn hóa và di sản văn hóa. 1.1.1 Khái niệm văn hóa 1.1.2 Khái niệm di sản văn hóa 1.1.3 Quan điểm về di sản văn hóa 1.2. Những vấn đề cấp bách đối với du lịch hiện nay và quan điểm của Nhà nước về phát triển du lịch 1.3. Du lịch văn hóa 1.3.1 Vai trò và đặc điểm của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam trong hoạt động du lịch. 1.3.2 Khai thác di sản văn hóa để phát triển du lịch	7	Học giáo trình số 1; tham khảo các học liệu số khác.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; làm các bài tập của chương 1.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; chỉ ra	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2 Nguyên tắc và nội dung quản lí Di sản văn hóa	7			
Lí thuyết	2.1. Những vấn đề chung về quản lí di sản văn hóa 2.2. Nguyên tắc của quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam 2.3 Nội dung cơ bản của công tác quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam	7	Học giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; làm các bài tập của chương 2.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Quy trình tổ chức và quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch	15			
Lí thuyết	3.1. Xác định di sản văn hóa 3.2. Mô tả di sản văn hóa 3.2.1 Mô tả di sản văn hóa vật thể. 3.2.2 Mô tả di sản văn hóa phi vật thể. 3.3. Đánh giá di sản văn hóa 3.3.1 Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch tại khu vực di sản văn hóa. 3.3.2 Đánh giá đường lối chính sách thuận lợi cho phát triển du lịch tại khu vực di sản văn hóa 3.3.3 Đánh giá khả năng đầu tư, hợp tác phát triển du lịch tại khu vực di sản văn hóa 3.3.4 Đánh giá hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch tại khu vực di sản văn hóa.	15	Học giáo trình số 1; tham khảo các học liệu khác.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.4. Hoạch định chính sách, biện pháp quản lí.				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; làm các bài tập của chương 3.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3, 4	30			
	Chương 4 Tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	30			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực tế	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 4.2. Tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác 4.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lí di sản văn hóa ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác	30	- Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường.	Địa điểm thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	60	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Hồng Lý (2010), *Giáo trình Quản lí Di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Văn Sáu, *Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007;

[3] Trịnh Thị Minh Đức (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				4	4	12
2	4				4	4	12
3	4				4	4	12
4	4				4	4	12
5	4				4	4	12
6	4				4	4	12
7	4				4	4	12
8	2				2	2	6
9			15		15	15	45
10			15		15	15	45
Cộng:	30	0	30	0	60	60	180

(Lưu ý:

- Người dạy căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của nhà trường và yêu cầu của học phần để lập kế hoạch (có mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, nội dung... cụ thể) và tổ chức cho người học đi tìm hiểu thực tế (liên tục) trong một khoảng thời gian phù hợp (tùy thuộc vào quy định về số tiết hướng dẫn người học đi tìm hiểu thực tế).

- Kế hoạch đi tìm hiểu thực tế phải được tổ bộ môn, khoa, trường duyệt và thông báo trước cho trợ lý để chủ động trong việc xếp thời khóa biểu và người học chủ động trong học tập.)

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy

- Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
- Giảng viên lựa chọn địa điểm học thực tế phù hợp.

10.2. Yêu cầu của giảng viên đối với người học

10.2.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Người học phải nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Đi thực tế tại cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).
- Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế, đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).
- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.
- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) trong khi đi thực tế.
- Nộp Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế đúng thời hạn quy định.

10.2.2. Người học làm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế theo yêu cầu sau:

10.2.2.1. Về nội dung

- * Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế
- * Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa tại nơi đến thực tế
- * Ưu điểm, hạn chế trong quản lí di sản văn hóa của cơ sở thực tế

10.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí di sản văn hóa của cơ sở thực tế

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong quản lí di sản văn hóa của cơ sở thực tế

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, ý thức khi đi thực tế, viết nhật kí thực tế đầy đủ và đúng quy định, trọng số 10%;

11.2. Điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế (theo nội dung và yêu cầu của tín chỉ 3 và 4 – Chương 6) thay thế kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%.

- Báo cáo thu hoạch do người dạy (01 giảng viên giảng dạy học phần) chấm;

- Điểm chấm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế được tính theo thang điểm 10/10; Cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng:	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4/5 điểm (Tín chỉ 1 và 2) Câu 2: 6/5 điểm (Tín chỉ 3 và 4)	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác thông tin tuyên truyền cổ động

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199, e-mail: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lý văn hóa....

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972.977.170; Email: hongngan74@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Marketing văn hóa nghệ thuật; Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật; Quản lý văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác thông tin tuyên truyền cổ động
- Mã học phần: VD2.1.065.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, Thực hành: 30 tiết
 - + Điểm bài thực hành thay điểm kiểm tra giữa kì.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về công tác thông tin tuyên truyền cổ động: khái niệm công tác thông tin tuyên truyền cổ động; đặc điểm, tính chất, vai trò, chức năng, nguyên tắc, phương châm thông tin tuyên truyền cổ động; một số phương thức thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; nhiệm vụ, nội dung, kỹ năng và nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hiện công tác thông tin tuyên truyền cổ động; có kỹ năng nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; biết lựa chọn phương thức thông tin tuyên truyền cổ động hấp dẫn, phù hợp với nội dung, chủ đề, mang tính thực tiễn và đạt hiệu quả cao; có thể tổ chức một hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động cụ thể đúng nguyên tắc và pháp luật, đạt hiệu quả; có kỹ năng cập nhật các hình thức, chủ đề tuyên truyền mới; có ý thức đúng đắn về vai trò, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin tuyên truyền cổ động; tích cực, tự giác tìm hiểu về thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin tuyên truyền cổ động.
CĐR 2	Hiểu phương thức thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.
CĐR 3	Hiểu nhiệm vụ, nội dung, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.
CĐR 4	Hiểu kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hiện công tác thông tin tuyên truyền cổ động; có kỹ năng nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; biết lựa chọn phương thức thông tin tuyên truyền cổ động hấp dẫn, phù hợp với nội dung, chủ đề, mang tính thực tiễn và đạt hiệu quả cao.
CĐR 6	Có thể tổ chức một hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động cụ thể đúng nguyên tắc và pháp luật, đạt hiệu quả; có kỹ năng cập nhật các hình thức, chủ đề tuyên truyền mới.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức đúng đắn về vai trò, nguyên tắc, phương châm của công tác thông tin tuyên truyền cổ động.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	
													Cứng
Chương 1. Thông tin tuyên truyền cổ động – một bộ phận của lĩnh vực hoạt động báo	Các khái niệm về thông tin tuyên truyền cổ động	2				2	2	1	2	1	1	1	
	Lịch sử phát triển của hoạt động TTTTCD ở Việt Nam	2				2	2	1	2	1	1	1	
	Công tác TTTTCD dưới chế độ CHCN	2				2	2	1	2	1	1	1	
Chương 2. Hệ phương pháp tuyên truyền cổ động của các cơ quan văn hóa – thông tin cơ sở	Phương pháp tuyên truyền cổ động bằng miệng		2			2	2	1	2	1	1	1	
	Phương pháp tuyên truyền cổ động bằng trực quan		2			2	2	1	2	1	1	1	
	Phương pháp tuyên truyền cổ động nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1	
	Biên tập và phổ biến các tài liệu tuyên truyền		2			2	2	1	2	1	1	1	
Chương 3. Những công việc của đơn vị tuyên truyền cổ động	Đơn vị thông tin cổ động			2		2	2	1	2	1	1	1	
	Chương trình khả thi của đơn vị tuyên truyền cổ động			2		2	2	1	2	1	1	1	
	Năng lực cần thiết của đơn vị tuyên truyền cổ động			2		2	2	1	2	1	1	1	
Chương 4. Lập kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở	Lập kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề (do giảng viên chọn).				2	2	2	1	2	1	1	1	
	Đánh giá kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn				2	2	2	1	2	1	1	1	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm					
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	hóa, văn nghệ theo chủ đề												
Chương 5. Thực hành kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở	Thực hành kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề (Theo kế hoạch đã lập ở chương IV).				2	2	2	1	2	1	1	1	
	Đánh giá hiệu quả thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề.				2	2	2	1	2	1	1	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần: Người học hiểu những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác thông tin tuyên truyền, cổ động: khái niệm công tác thông tin tuyên truyền cổ động; đặc điểm, tính chất, vai trò, chức năng, nguyên tắc, phương châm thông tin tuyên truyền cổ động; một số phương thức thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở; nhiệm vụ, nội dung, kỹ năng và nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Thông tin tuyên truyền cổ động – một bộ phận của lĩnh vực hoạt động báo	5			
Lí thuyết	1.1. Các khái niệm về thông tin tuyên truyền cổ động 1.2. Lịch sử phát triển của hoạt động TTTTCD ở Việt Nam 1.3. Công tác TTTTCD dưới chế độ CHCN	5	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			được những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2 Hệ phương pháp tuyên truyền cổ động của các cơ quan văn hóa – thông tin cơ sở	5			
Lí thuyết	2.1 Phương pháp tuyên truyền cổ động bằng miệng 2.2 Phương pháp tuyên truyền cổ động bằng trực quan 2.3 Phương pháp tuyên truyền cổ động nghệ thuật	5	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Những công việc của đơn vị tuyên truyền cổ động	5			
Lí thuyết	3.1 Đơn vị thông tin cổ động 3.2 Chương trình khả thi của đơn vị tuyên truyền cổ động 3.3 Năng lực cần thiết của đơn vị tuyên truyền cổ động	5	Học học liệu số 1, 2; tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Lập kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở				
Lí thuyết		0		Lớp học	
Bài tập	- Lập kế hoạch thông tin tuyên	15	- Biết lập kế	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề (do giảng viên chọn). - Đánh giá kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề.		hoạch kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở. - Biết đánh giá kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	30	Chuẩn bị đủ học liệu cần thiết để làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	- Thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề (Theo kế hoạch đã lập ở chương IV). - Đánh giá hiệu quả thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở qua hoạt động văn hóa, văn nghệ theo chủ đề.	15	- Biết thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở. - Biết đánh giá hiệu quả thông tin tuyên truyền cổ động ở cơ sở.	Lớp học/ Hội trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	30	Chuẩn bị tốt cho bài thực hành.	Thư viện, sân bãi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Hy (2002), *Công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Cục Văn hoá Thông tin Cơ sở (1998), *Công tác thông tin cổ động triển lãm*, Nxb Hà Nội.

[3] Hoàng Quốc Bảo (2007), *Thông tin, cổ động*, Nxb Lí luận chính trị, Hà Nội.

[4] Nguyễn Văn Hy (1998), *Quản lí hoạt động văn hóa*, Nxb Hà Nội.

[5] Nguyễn Hữu Thức (2007), *Một số kinh nghiệm quản lí và hoạt động thông tin văn hoá*, Nxb Hà Nội.

[6] Cục Văn hoá Thông tin Cơ sở (2001), *Tranh cổ động Việt Nam 1945 – 2000*, Nxb Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6			3		3	3	9
7			3		3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	0	30	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm bài thực hành thay cho điểm kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thực hành	Theo chủ đề câu hỏi	90'	Theo ngân hàng đề thi

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976673123 - Email: thanhloan2903@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Âm nhạc, Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239 hoặc 01666677723 - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp
- Mã học phần: VD2.1.066.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương; Múa đại cương; Sân khấu học đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận: 15
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Điểm thực hành thay thế điểm kiểm tra giữa kì.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu kiến thức cơ bản về phương pháp dàn dựng và chỉ huy hát tập thể, hình thức trình bày bài hát và kỹ năng thực hành dàn dựng một số chương trình văn nghệ ở địa phương, cơ sở; có kỹ năng cơ bản về tổ chức, dàn dựng, chỉ huy các tiết mục văn nghệ, các chương trình biểu diễn nghệ thuật tổng hợp; có ý thức tự giác thực hành luyện tập các bài tập trên lớp cũng như ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu tổ chức hoạt động đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở.
CĐR 2	Hiểu về hình thức trình bày bài hát và những cách hát tập thể.
CĐR 3	Hiểu về dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc.
CĐR 4	Hiểu chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có kỹ năng cơ bản về tổ chức, dàn dựng, chỉ huy các tiết mục văn nghệ.
CĐR 6	Có kỹ năng cơ bản về tổ chức, dàn dựng, chỉ huy các chương trình biểu diễn nghệ thuật tổng hợp.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức tự giác thực hành luyện tập các bài tập dàn dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật tổng hợp.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
								Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11		
Chương 1. Hình thức trình bày bài hát và những cách hát tập thể	Tìm hiểu tổ chức hoạt động đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở	2				2	2	1	2	1	1	1		
	Khái quát về dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp		2			2	2	1	2	1	1	1		
	Một số hình thức hát		2			2	2	1	2	1	1	1		
	Những cách hát tập thể hòa giọng và lĩnh xướng		2			2	2	1	2	1	1	1		
Chương 2. Kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc	Khái quát về kỹ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc			2		2	2	1	2	1	1	1		
	Lựa chọn người hát và chọn bài hát			2		2	2	1	2	1	1	1		
	Xây dựng chương trình biểu diễn âm nhạc			2		2	2	1	2	1	1	1		
	Tìm nhạc đệm cho bài hát			2		2	2	1	2	1	1	1		
Chương 3. Thực hành DDCT biểu diễn âm nhạc có phụ họa	Dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa				2	2	2	1	2	1	1	1		
	Múa và hoạt động phụ họa				2	2	2	1	2	1	1	1		

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về phương pháp dàn dựng và chỉ huy hát tập thể, hình thức trình bày bài hát và kỹ năng thực hành dàn dựng một số chương trình văn nghệ ở địa phương, cơ sở.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Hình thức trình bày bài hát và những cách hát tập thể	15			
Lí thuyết	1.1. Tìm hiểu tổ chức hoạt động đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở 1.2. Khái quát về dàn dựng	7	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình và	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>chương trình âm nhạc tổng hợp</p> <p>1.3. Một số hình thức hát</p> <p>1.3.1. Hình thức đơn ca</p> <p>1.3.2. Hình thức song ca, tam ca</p> <p>1.3.3. Hình thức đồng ca, hợp xướng</p> <p>1.4. Những cách hát tập thể hòa giọng và lĩnh xướng</p>		tài liệu tham khảo.		
Bài tập	Thực hiện các bài tập hát đơn ca, song ca, tam ca, đồng ca, tập thể hòa giọng và lĩnh xướng.	8	Thực hiện bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu học liệu chính số 1 và đọc thêm các học liệu tham khảo số 2, số 3 và các tài liệu khác. - Tiếp tục tìm hiểu các mục 1.1 và 1.2 	30	Luyện tập một hát đơn ca, song ca, tam ca, đồng ca, tập thể hòa giọng, lĩnh xướng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	<p>Chương 2</p> <p>Kĩ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc</p>	15			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái quát về kĩ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc</p> <p>2.2. Chọn người hát, chọn bài hát</p> <p>2.3. Xây dựng chương trình biểu diễn âm nhạc</p> <p>2.4. Tìm nhạc đệm cho bài hát</p>	8	Tìm hiểu lí thuyết trong giáo trình.	Lớp học	
Bài tập	Thực hiện các bài tập lựa chọn người hát, bài hát, xây dựng chương trình biểu diễn âm nhạc, tìm nhạc đệm cho bài hát.	7	Thực hiện bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu học liệu số 1 và thực hành các bài tập; - Tiếp tục luyện tập các kĩ năng dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc cơ bản. 	30	Tự luyện tập thực hành cá nhân và theo nhóm.	Ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	<p>Chương 3</p> <p>Thực hành dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa</p>	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	- Dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa + Lựa chọn người hát, bài hát + Xây dựng chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa + Tìm nhạc đệm cho bài hát - Múa và hoạt động phụ họa	15	Biết dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa (thực hành theo nhóm).		
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu học liệu số 1. - Luyện tập dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc có phụ họa (luyện tập theo nhóm);	30	Biết luyện tập DDCT biểu diễn âm nhạc có phụ họa (luyện tập theo nhóm).	Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Anh Tuấn (2005), *Giáo trình Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thế Hào, Nguyễn Thiết (1995), *Giáo trình Chỉ huy – dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[3] Đoàn Phi (2007), *Giáo trình Chỉ huy và dàn dựng Hợp xướng (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[4] Hoàng Long (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[5] Đoàn Phi (2005), *Giáo trình Chỉ huy và dàn dựng hát tập thể (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[7] Đình Quang (1978), *Nghệ thuật biểu diễn hiện thực tâm lý*, Nxb Văn hóa, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	1		2		3	3	9
4			3		3	3	9
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7	3				3	3	9
8	2		1		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	0	30	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có cách âm, giờ thực hành có thiết bị nghe, nhìn.

- Yêu cầu đối với người học: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm bài tập thay thế điểm KT giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp + Thực hành	Câu 1: 3 điểm (Lí thuyết) Câu 2: 7 điểm (Thực hành)	30 phút/ nhóm SV	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kinh tế học văn hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Quản lí kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979477846; Email: hoanganhdaok47ftu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, quản trị kinh doanh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế - QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học văn hóa
- Mã học phần: KT2.1.078.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Học tập, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

3. Mục tiêu chung của học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về các mối quan hệ kinh tế trong lĩnh vực văn hóa, giúp người học nhận thức rõ vai trò của văn hóa trong sự phát triển nền kinh tế quốc dân và các quy luật chi phối các hoạt động văn hóa. Đồng thời, sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có những kiến thức, kỹ năng bước đầu về quản lý thị trường văn hóa nhằm phục vụ cho các kỹ năng nghề nghiệp tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nắm được khái quát những vấn đề chung về kinh tế học văn hóa.
CDR 2	Hiểu được những quy luật kinh tế cơ bản của kinh tế thị trường chi phối các hoạt động văn hóa nghệ thuật.
CDR 3	Hiểu được các kiến thức cơ bản về hàng hóa văn hóa tinh thần và thị trường hàng hóa văn hóa tinh thần.
CDR 4	Hiểu được các nội dung quan trọng trong quản lý thị trường văn hóa tinh thần.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích các quy luật kinh tế chi phối các hoạt động văn hóa nghệ thuật.
CDR 6	Nhận biết và phân biệt các loại sản phẩm văn hóa.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Phân tích thị trường các sản phẩm văn hóa tinh thần.
CDR 8	Có kỹ năng quản lý thị trường hàng hoá văn hóa.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và giữ gìn, bảo vệ, phát triển các sản phẩm văn hóa địa phương, quốc gia và nhân loại.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Chương 1. Đối tượng, mục tiêu, nội dung của kinh tế học văn hóa và một số	Đối tượng, mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học văn	2								2	2	2

quy luật kinh tế vận dụng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật	hóa											
	Một số khái niệm cơ bản liên quan tới kinh tế học văn hóa	2								2	2	2
	Một số quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường và những quy luật kinh tế cơ bản chi phối các hoạt động văn hóa nghệ thuật	1	2			2				2	2	2
Chương 2. Hàng hóa văn hóa tinh thần và thị trường hàng hóa văn hóa tinh thần	Mấy nét về hàng hóa và sản phẩm văn hóa tinh thần		1	2			2	2		2	2	2
	Hàng hóa văn hoá tinh thần		1	2			2	2		2	2	2
	Thị trường và thị trường hàng hóa văn hóa tinh thần		1	2		1	2	2		2	2	2
	Thương mại hóa các sản phẩm văn hóa tinh thần		1	2		1	2	2		2	2	2
	Tiêu dùng các sản phẩm văn hóa tinh thần trong xã hội hiện nay		1	2		1	2	2		2	2	2
Chương 3. Quản lí thị trường văn hóa tinh thần	Các tổ chức hành chính – xã hội trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật					2				2	2	2
	Cơ chế khai thác các nguồn lực phát triển văn hóa		1			2	1	1		2	2	2
	Quản lí thị trường văn hóa và cơ chế quản lí thị trường văn hóa		1	1		2	1	1		2	2	2
	Quyền sở hữu sản phẩm văn hóa tinh thần			1		2				2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của ngành văn hóa trong cơ cấu nền kinh tế quốc dân; mỗi

quan hệ giữa ngành văn hóa và các ngành khác trong nền kinh tế quốc dân; các quan hệ, quy luật kinh tế trong các lĩnh vực sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng các sản phẩm văn hóa tinh thần; tổ chức quản lý thị trường văn hóa, nghệ thuật.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	16			
	Chương 1 Đối tượng, mục tiêu, nội dung của kinh tế học văn hóa và một số quy luật kinh tế vận dụng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	1.1. Đối tượng, mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học văn hóa 1.2. Một số khái niệm cơ bản liên quan tới kinh tế học văn hóa 1.3. Một số quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường và những quy luật kinh tế cơ bản chi phối các hoạt động văn hóa nghệ thuật	4	- Học liệu bắt buộc [1]- Tr11-58 - Tham khảo nội dung các học liệu 2, 3	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	1. Thảo luận nội dung chương 1 2. Câu hỏi và bài tập thuộc chương 1	3	- Chuẩn bị nội dung thảo luận và thực hiện thảo luận. - Nắm vững kiến thức; nêu vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Nghiên cứu nội dung cơ bản; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Hàng hóa văn hóa tinh thần và thị trường hàng hóa văn hóa tinh thần	9			
Lí thuyết	2.1. Mấy nét về hàng hóa và sản phẩm văn hóa tinh thần 2.2. Hàng hóa văn hóa tinh thần 2.3. Thị trường và thị trường hàng hóa văn hóa tinh thần 2.4. Thương mại hóa các sản phẩm văn hóa tinh thần 2.5. Tiêu dùng các sản phẩm văn	4	- Học liệu bắt buộc [1] – Tr 59-130 - Tham khảo nội dung các học liệu 2, 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hóa tinh thần trong xã hội hiện nay				
Bài tập, thảo luận	1. Thảo luận nội dung chương 2 2. Câu hỏi và bài tập thuộc chương 2 3. Kiểm tra	5	- Chuẩn bị nội dung thảo luận và thực hiện thảo luận. - Nắm vững kiến thức, nêu các vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập làm bài kiểm tra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập chương 2; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Tín chỉ 2	14			
	Chương 3 Quản lí thị trường văn hóa tinh thần	14			
Lí thuyết	3.1. Các tổ chức hành chính – xã hội trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật 3.2. Cơ chế khai thác các nguồn lực phát triển văn hóa 3.3. Quản lí thị trường văn hóa và cơ chế quản lí thị trường văn hóa 3.4. Quyền sở hữu sản phẩm văn hóa tinh thần	7	- Học liệu bắt buộc [1]- Tr 131 - 196 - Tham khảo nội dung các học liệu 2, 3	Lớp học	
Bài tập	1. Thảo luận nội dung chương 3 và làm bài tiểu luận. 2. Các câu hỏi và bài tập.	7	- Chuẩn bị nội dung thảo luận và thực hiện thảo luận. - Nắm vững lí thuyết.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	28	Nghiên cứu những nội dung cơ bản, nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Lê Ngọc Tòng (2004), *Một số nghiên cứu bước đầu về kinh tế học văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản luật có liên quan đến quản lí văn hóa

[3] Các nguồn tài liệu mở (Internet)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3				2	2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7				2	2	2	6
8			2		2	2	6
9	1	1			2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	2			1	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	06	09	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Người học phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	30% khó, 40% trung bình, 30% dễ	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản lí dự án văn hóa nghệ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Lí thuyết và thực hành mỹ thuật, mỹ thuật cơ bản
- ##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân sư phạm Mỹ thuật
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoadhtttq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí thuyết và thực hành mỹ thuật, mỹ thuật cơ bản

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lí dự án văn hóa nghệ thuật
- Mã học phần: VD2.1.067.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản lí Nhà nước về văn hóa
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: Không
 - + Thực tế: 15 tiết

+ Điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế thay cho điểm bài kiểm tra giữa kì trên lớp.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm dự án, dự án văn hóa nghệ thuật; các bước xây dựng dự án; lập kế hoạch dự án và quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật; người học được rèn kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án văn hóa nghệ thuật (VHNT) hiệu quả; người học có thái độ đúng đắn về chủ trương, chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong hoạt động quản lý văn hóa sau này.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm dự án và dự án văn hóa nghệ thuật, các bước xây dựng dự án.
CDR 2	Hiểu về việc lập kế hoạch dự án văn hóa nghệ thuật.
CDR 3	Hiểu về quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật.
CDR 4	Hiểu về thực tế quản lý dự án văn hóa nghệ thuật.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng xây dựng và quản lý dự án văn hóa nghệ thuật hiệu quả.
CDR 6	Có kỹ năng tìm hiểu thực tế quản lý dự án văn hóa nghệ thuật.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có thái độ đúng đắn về chủ trương, chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong quản lý dự án văn hóa nghệ thuật.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Xây dựng dự án VHNT	Khái niệm dự án và dự án văn hóa nghệ thuật	2				2	2	1	2	1	1	1
	Các bước xây dựng dự án	2				2	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Lập kế hoạch dự án VHVT	Lập kế hoạch công việc		2			2	2	1	2	1	1	1
	Phân chia công việc		2			2	2	1	2	1	1	1
	Lên lịch trình dự án		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật	Nhóm dự án			2		2	2	1	2	1	1	1
	Công cụ trợ giúp điều hành dự án			2		2	2	1	2	1	1	1
	Quản lý rủi ro			2		2	2	1	2	1	1	1
	Điều hành dự án			2		2	2	1	2	1	1	1
	Kết thúc dự án			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Tìm hiểu thực tế quản lí dự án VHNT ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế				2	2	2	1	2	1	1	1
	Tìm hiểu thực tế quản lí dự án VHNT ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác				2	2	2	1	2	1	1	1
	Ưu điểm, hạn chế trong quản lí dự án VHNT ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác				2	2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm dự án, dự án văn hóa nghệ thuật; các bước xây dựng dự án; lập kế hoạch dự án và quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Xây dựng dự án văn hóa nghệ thuật	15			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm dự án và dự án văn hóa nghệ thuật	15	Học liệu số 1: Chương I; tham	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.1. Vài nét về quá trình hình thành phương pháp quản lý dự án 1.1.2. Định nghĩa dự án 1.1.3. Dự án văn hóa nghệ thuật 1.2. Các bước xây dựng dự án 1.2.1. Ý tưởng cho một dự án văn hóa - nghệ thuật 1.2.2. Ứng dụng phương pháp khung Logic và LFA 1.2.3. Viết đề nghị dự án/ chương trình		khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Lập kế hoạch dự án văn hóa nghệ thuật	7			
Lí thuyết	2.1. Lập kế hoạch công việc 2.2. Phân chia công việc 2.3. Lên lịch trình dự án	7	Học liệu số 1: Chương II; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1. Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Quản lý tổ chức thực hiện dự án văn hóa nghệ thuật	8			
Lí thuyết	3.1. Nhóm dự án 3.2. Công cụ trợ giúp điều hành dự án 3.3. Quản lý rủi ro 3.4. Điều hành dự án 3.5. Kết thúc dự án	8	Học liệu số 1: Chương III; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1. Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4 Tìm hiểu thực tế quản lí dự án văn hóa nghệ thuật ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang				
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực tế	4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế 4.2. Tìm hiểu thực tế quản lí dự án văn hóa nghệ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác 4.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lí dự án văn hóa nghệ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác	15	- Người học tham khảo các tài liệu số 2, 4, 5 và thông tin liên quan trên các phương tiện truyền thông đại chúng. - Tham gia đầy đủ đợt thực tế; - Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày); - Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch; - Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường.	Cơ sở thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế; - Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế; - Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	30	- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế. - Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Cao Đức Hải – Lê Ngọc Thủy (2014), *Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thông(2013), *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, Nxb Hà Nội Xây dựng;

[3] Bùi Ngọc Toàn (2012), *Quản lý các nguồn lực của dự án đầu tư xây dựng công trình*, Nxb Hà Nội Xây dựng;

[4] *Quản trị dự án* (2008) , Nxb ĐH Mở thành phố Hồ Chí Minh;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	3				3	3	9
9	3				3	3	9
10	3				3	3	9
11				15	15	15	45
Cộng:	30	0	0	15	45	45	135

(Lưu ý:

- Người dạy căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của nhà trường và yêu cầu của học phần để lập kế hoạch (có mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, nội dung... cụ thể) và tổ chức cho người học đi tìm hiểu thực tế (liên tục) trong một khoảng thời gian phù hợp (tùy thuộc vào quy định về số tiết hướng dẫn người học đi tìm hiểu thực tế).

- Kế hoạch đi tìm hiểu thực tế phải được tổ bộ môn, khoa, trường duyệt và thông báo trước cho trợ lí để chủ động trong việc xếp thời khóa biểu và người học chủ động trong học tập.)

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy

- Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Giảng viên lựa chọn địa điểm học thực tế phù hợp.

10.2. Yêu cầu của giảng viên đối với người học

10.2.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Người học phải nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Đi thực tế tại cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).

- Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế, đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.

- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) trong khi đi thực tế.

- Nộp Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế đúng thời hạn quy định.

10.2.2. Người học làm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế theo đúng yêu cầu sau:

10.2.2.1. Về nội dung

* Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế

* Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí dự án văn hóa nghệ thuật tại nơi đến thực tế

* Ưu điểm, hạn chế trong quản lí dự án văn hóa nghệ thuật của cơ sở thực tế

10.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí dự án văn hóa nghệ thuật của cơ sở thực tế

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong quản lí dự án văn hóa nghệ thuật của cơ sở thực tế

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, ý thức khi đi thực tế, viết nhật kí thực tế đầy đủ và đúng quy định, trọng số 10%;

11.2. Điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế (theo nội dung và yêu cầu của tín chỉ 3 – Chương 4) thay thế kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%.

- Báo cáo thu hoạch do người dạy (01 giảng viên giảng dạy học phần) chấm;
- Điểm chấm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế được tính theo thang điểm 10/10; Cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng:	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (Tín chỉ 3)	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục nghệ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0976.673.123, Email: thanhloan2903@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Phân tích tác phẩm âm nhạc, Kí - xướng âm, Phương pháp dạy học Âm nhạc

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thuý Linh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 01666677723; Email: halinh@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Lí thuyết nhạc lí cơ bản và Phương pháp dạy học âm nhạc, Múa.

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục nghệ thuật

- Mã học phần: VD2.1.068.3

- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Nghệ thuật học đại cương

- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

+ Điểm bài thực hành thay thế cho điểm kiểm tra giữa kì trên lớp.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về giáo dục nghệ thuật: khái niệm giáo dục nghệ thuật; chương trình giáo dục nghệ thuật; quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật và trong di sản văn hóa; có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật và nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật; có ý thức học tập trên lớp, thể hiện thái độ nhiệt tình, tích cực làm các bài tập trên lớp cũng như tự học ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm giáo dục nghệ thuật, nguồn gốc của giáo dục nghệ thuật, mục đích, vai trò, nhiệm vụ, nội dung, hình thức, kỹ năng của giáo dục nghệ thuật, hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam.
CDR 2	Hiểu chương trình giáo dục nghệ thuật và quy trình xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật
CDR 3	Hiểu giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật và giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn hóa.
CDR 4	Hiểu về dự án giáo dục nghệ thuật.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật và nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật.
CDR 6	Có kỹ năng lập dự án giáo dục nghệ thuật.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức vận dụng kiến thức và kỹ năng giáo dục nghệ thuật vào các học phần khác và trong nghề nghiệp sau này.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
--------	---

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Khái quát về giáo dục nghệ thuật	Những vấn đề cơ bản về giáo dục nghệ thuật	2				1	1	1	2	1	1	1
	Hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Chương trình giáo dục nghệ thuật và quy trình giáo dục nghệ thuật	Khái niệm		2			2	1	1	2	1	1	1
	Mục tiêu xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật		2			2	1	1	2	1	1	1
	Cấu trúc một chương trình giáo dục nghệ thuật		2			2	1	1	2	1	1	1
	Quy trình xây dựng các chương trình giáo dục nghệ thuật		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Giáo dục NT trong một số lĩnh vực nghệ thuật	Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn			2		2	1	1	2	1	1	1
	Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình			2		2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn hóa	Khái niệm giáo dục di sản			2		2	1	1	2	1	1	1
	Mối quan hệ giữa giáo dục nghệ thuật và giáo dục di sản			2		2	1	1	2	1	1	1
	Các hình thức kết hợp giáo dục nghệ thuật với giáo dục di sản			2		2	1	1	2	1	1	1
	Vai trò của bảo tàng và triển lãm nghệ thuật với giáo dục nghệ thuật và giáo dục di sản			2		2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 5. Lập dự án giáo dục nghệ thuật	Lập kế hoạch dự án giáo dục nghệ thuật				2	1	2	1	2	1	1	1
	Thực hiện dự án				2	1	2	1	2	1	1	1
	Đánh giá hiệu quả dự án				2	1	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật; đối tượng của giáo dục nghệ thuật; chương trình giáo dục nghệ thuật; mục đích, vai trò của giáo dục nghệ thuật; giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam; mục tiêu, cấu trúc chương trình; quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật, di sản văn hóa.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về giáo dục nghệ thuật	7			
Lí thuyết	1.1. Những vấn đề cơ bản về giáo dục nghệ thuật 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Nguồn gốc của giáo dục nghệ thuật 1.1.3. Mục đích, vai trò, nhiệm vụ, nội dung, hình thức, kỹ năng của giáo dục nghệ thuật 1.2. Hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam 1.2.1. Giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới 1.2.2. Giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam	7	Học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	14	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Chương trình giáo dục nghệ thuật và quy trình xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật	8			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm 2.2. Mục tiêu xây dựng chương trình giáo dục nghệ thuật 2.3. Cấu trúc một chương trình giáo dục nghệ thuật 2.4. Quy trình xây dựng các chương trình giáo dục nghệ thuật	8	Học liệu số 1: Chương 2; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	16	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Giáo dục nghệ thuật trong một số lĩnh vực nghệ thuật	10			
Lí thuyết	3.1. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn 3.1.1. Khái niệm nghệ thuật biểu diễn và giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn 3.1.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn 3.1.3. Một số chương trình giáo dục nghệ thuật trong nghệ thuật biểu diễn 3.1.4. Vai trò của giáo dục nghệ thuật đối với các đơn vị nghệ thuật biểu diễn 3.2. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình	10	Học liệu số 1: Chương 2; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	20	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn hóa	5			
Lí	4.1. Khái niệm giáo dục di sản	5		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	4.2. Mối quan hệ giữa giáo dục nghệ thuật và giáo dục di sản 4.3. Các hình thức kết hợp giáo dục nghệ thuật với giáo dục di sản 4.4. Vai trò của bảo tàng và triển lãm nghệ thuật với giáo dục nghệ thuật và giáo dục di sản				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Lập dự án giáo dục nghệ thuật	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	5.1. Lập kế hoạch dự án giáo dục nghệ thuật 5.1.1. Mục đích, ý nghĩa của dự án 5.1.2. Đối tượng của dự án 5.1.3. Cơ sở của dự án 5.1.4. Nội dung dự án 5.1.5. Các bước thực hiện dự án 5.1.6. Thời gian thực hiện dự án 5.1.7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án 5.1.8. Phân công nhiệm vụ 5.2. Thực hiện dự án 5.3. Đánh giá hiệu quả của dự án	15	- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu số 1, 2, 4, 5 và thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để hiểu về cách lập dự án và thực hiện một dự án giáo dục nghệ thuật. - Biết cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự án giáo dục nghệ thuật.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu số 1, 2, 4, 5 và thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để tìm hiểu về cách lập dự án và thực hiện một dự án giáo dục nghệ thuật.	30	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để hoàn thành bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Hồng Chương (2007), “Mấy ý kiến về giáo dục nghệ thuật”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*

[2] Đỗ Xuân Hà (1998), *Giáo dục thẩm mỹ, môn nợ lớn đối với thế hệ trẻ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, xêmina, thảo luận	Thực hành, thực tế	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	3				3	3	9
9	3				3	3	9
10	3				3	3	9
11				3	3	3	9
12				3	3	3	9
13				3	3	3	9
15				3	3	3	9
15				3	3	3	9
Cộng:	30	0	0	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp, phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Nghiên cứu lí thuyết đã học, đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm bài thực hành thay thế cho bài kiểm tra giữa kì, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Các câu hỏi trong 3 tín chỉ gồm: - Phần lí thuyết: 4 điểm - Phần bài tập thực hành: 6 điểm	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239 hoặc 01666677723; Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, âm nhạc cơ bản.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đồng Thị Kim Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972193864; Email: dongkimhoatq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Nhạc lí cơ bản, sân khấu học.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc
- Mã học phần: VD2.1.069.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết

- + Kiểm tra trên lớp: 0 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Âm nhạc
- + Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về luyện thanh như: hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, hát chuyên giọng; luyện tập thống nhất vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; các tư thế khi hát; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau; có kỹ năng luyện thanh và hát như: lấy hơi, di chuyển, điều tiết hơi thở khi hát; kỹ thuật rung, ngân trong thanh nhạc và biết hát những bài hát có sắc thái khác nhau; có khả năng tự học và hát được các bài hát mới; có ý thức luyện thanh để hát chuẩn xác cao độ, tiết tấu, âm thanh trong sáng, mềm mại, hát rõ lời.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về luyện thanh như: hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, hát chuyên giọng; luyện tập thống nhất vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; các tư thế khi hát.
CDR 2	Hiểu về phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc, luyện thanh.
CDR 3	Hiểu về ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào học bài hát.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ thuật luyện thanh
CDR 5	Biết ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào học bài hát.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và hát được những bài hát mới
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức luyện thanh để hát chuẩn xác cao độ, tiết tấu, âm thanh trong sáng, mềm mại, hát rõ lời.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Khái quát về thanh nhạc	Khái niệm	2			1	1	1	2	2	1	1
	Sự khác biệt giữa thanh nhạc và nhạc khí	2			1	1	1	2	2	1	1
	Sự cần thiết của luyện thanh	2			1	1	1	2	2	1	1
	Giới thiệu bộ máy phát âm	2			1	1	1	2	2	1	1
	Hơi thở trong thanh nhạc	2			1	1	1	2	2	1	1
	Tư thế trong ca hát	2			1	1	1	2	2	1	1
Chương 2. Luyện thanh	Tập các mẫu luyện thanh quãng		2		2	1	1	2	2	1	1
	Luyện thanh các nốt ứng với giai điệu từng câu hát		2		2	1	1	2	2	1	1
	Luyện hát liền tiếng		2		2	1	1	2	2	1	1
	Luyện hát âm nảy		2		2	1	1	2	2	1	1
	Luyện kỹ thuật ngân, rung		2		2	1	1	2	2	1	1
	Luyện điều chỉnh âm lượng, cường độ, mạnh, nhẹ		2		2	1	1	2	2	1	1
	Phương pháp hát giả thanh/ giọng gió (với nữ)		2		2	1	1	2	2	1	1
	Luyện thanh theo chất giọng		2		2	1	1	2	2	1	1
Chương 3. Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào học bài hát	Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào hát các bài hát có tiết tấu nhanh, chậm			2	1	2	1	2	2	1	1
	Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh đã học vào hát các bài hát có tiết tấu đơn giản			2	1	2	1	2	2	1	1
	Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào hát các bài hát có tiết tấu khó			2	1	2	1	2	2	1	1
	Tập hát một số bài hát theo các theo các dòng nhạc, thể loại nhạc khác nhau			2	1	2	1	2	2	1	1
	Chọn bài và xử lý bài hát trong biểu diễn			2	1	2	1	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và về kỹ năng cơ bản về luyện thanh như: hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, hát chuyên

giọng; luyện tập thống nhất vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; các tư thế khi hát; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về thanh nhạc	15			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm 1.1.1. Thanh nhạc 1.1.2. Tiếng hát, giọng hát 1.2. Sự khác biệt giữa thanh nhạc và nhạc khí 1.3. Sự cần thiết của luyện thanh 1.4. Giới thiệu bộ máy phát âm 1.5. Hơi thở trong thanh nhạc 1.6. Tư thế trong ca hát	5	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 2; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập, thực hành	- Luyện hơi thở. - Luyện thanh kết hợp tập tư thế ca hát.	10	Thực hành luyện tập về hơi thở, luyện thanh, tư thế ca hát theo hướng dẫn của giáo viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện hơi thở. - Luyện thanh kết hợp tập tư thế ca hát.	30		Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Luyện thanh	15			
Lí thuyết	2.1. Tập các mẫu luyện thanh quãng 2.2. Luyện thanh các nốt ứng với giai điệu từng câu hát 2.3. Luyện hát liền tiếng 2.4. Luyện hát âm nảy 2.5. Luyện kỹ thuật ngân, rung 2.6. Luyện điều chỉnh âm lượng, cường độ, mạnh, nhẹ 2.7. Phương pháp hát giả thanh/giọng gió (với nữ) 2.8. Luyện thanh theo chất giọng	5	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 2; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập, thực hành	- Luyện thanh các mẫu theo đàn. - Ứng dụng học hát một số bài hát có sử dụng các kỹ thuật hát liền tiếng, nảy âm, ngân, rung, giả thanh...	10	Luyện tập thực hành theo hướng dẫn của giáo viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu về các kỹ thuật hát liền tiếng; hát nảy âm; hát ngân, rung, hát nhanh, chậm; hát to	30	Nghiên cứu các giáo trình thanh nhạc và các đĩa bài hát đã	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhỏ; hát giả thanh... - Tiếp tục luyện hơi thở và tư thế ca hát. - Nghe, xem đĩa các ca sĩ hát để cảm nhận các kỹ thuật thanh nhạc đã học.		được giáo viên giới thiệu.		
	Tin chỉ 3	15			
	Chương 3 Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào học bài hát	15			
Lí thuyết	3.1. Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh vào hát các bài hát có tiết tấu nhanh, chậm 3.2. Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh đã học vào hát các bài hát có tiết tấu đơn giản 3.3. Ứng dụng kỹ thuật luyện thanh đã học vào hát các bài hát có tiết tấu khó 3.4. Tập hát một số bài hát theo các theo các dòng nhạc, thể loại nhạc khác nhau 3.5. Chọn bài và xử lí bài hát trong biểu diễn	5	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình số 2; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Thực hành	- Tiếp tục luyện thanh, luyện hơi thở - Tiếp tục tập hát một số bài hát theo các theo các dòng nhạc, thể loại nhạc khác nhau: Thính phòng, dân ca, nhạc nhẹ.	10	Luyện tập theo hướng dẫn của giáo viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tiếp tục luyện thanh, luyện hơi thở. - Từng cá nhân luyện tập bài hát đã được lựa chọn phù hợp giọng hát của mình (bài hát giáo viên giao).	30	Tự thực hành luyện tập.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Nam (2003), *Giáo trình Hát (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[2] Ngô Nam (2007), *Giáo trình Hát (Tập 2), (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phạm Thị Hoà, Ngô Thị Nam (2006), *Giáo dục Âm nhạc tập 1- 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[4] Hoàng Long – Hoàng Lê (2007), *Giáo trình thực hành sư phạm Âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[5] Xuân Khải (Sưu tầm, Tuyển chọn) (2005), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội;

[6] Trần Hoàng Trung (Sưu tầm và Biên soạn) (2003), *Tập ca khúc Giai điệu Tổ quốc*, Nxb Lao động, Hà Nội;

[7] Nhiều tác giả (2004), *Người là niềm tin tất thắng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà bài tập lớn	
1	3				3	3	
2	2			1	3	3	
3				3	3	3	
4				3	3	3	
5			2	1	3	3	
6	3				3	3	
7	2			1	3	3	
8				3	3	3	
9				3	3	3	
10			3		3	3	
11	3				3	3	
12	2		1		3	3	
13			3		3	3	
14			3		3	3	
15			3		3	3	
Cộng:	15	0	15	15	45	45	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học đàn piano, có loa, micro, cách âm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp	Câu 1: 3 điểm (tín chỉ 1, 2) Câu 2: 7 điểm (Tín chỉ 3)	5 phút/ 1 người học	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nghệ thuật thực hành - Nhạc cụ

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0973102377. - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học, Văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914215239 hoặc 01666677723; Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, âm nhạc cơ bản

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghệ thuật thực hành - Nhạc cụ
- Mã học phần: VD2.1.070.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 0 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về đàn phím điện tử; cách sử dụng đàn phím điện tử; một số kí hiệu nhạc thường dùng cho đàn phím điện tử; trình tấu, đệm được các bài hát đơn giản; biết lựa chọn tiết điệu, âm sắc, phù hợp với từng bài hát, nắm được các kĩ thuật ngón cơ bản của đàn phím điện tử; có kĩ năng sử dụng đàn và trình tấu, đệm các bài hát đơn giản; biết đặt hợp âm đệm cho bản nhạc hoặc bài hát ở dạng cơ bản; hiểu sự cần thiết của kĩ năng sử dụng đàn phím điện tử trong nghề nghiệp sau này và trong cuộc sống; có ý thức luyện tập tích cực.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu tính năng và chức năng đàn phím điện tử, trình tự thao tác và cách sử dụng các chức năng thường dùng khi đàn và đệm các bài hát, vị trí các âm thanh và phạm vi từng tay trên bàn phím, cách kí hiệu các ngón tay của mỗi bàn tay trong các bài luyện tập ngón, những tư thế khi đánh đàn phím điện tử.
CĐR 2	Hiểu phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng Đô trưởng, La thứ, Pha trưởng, Rê thứ, Son trưởng, Mi thứ.
CĐR 3	Hiểu về độc tấu đàn phím điện tử và đệm đàn cho một số bài hát.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 4	Có kĩ thuật ngón cơ bản của đàn phím điện tử, kĩ năng sử dụng đàn và trình tấu, đệm các bài hát đơn giản.
CĐR 5	Biết đặt hợp âm đệm cho bản nhạc hoặc bài hát ở dạng cơ bản.
Kĩ năng mềm	
CĐR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CĐR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Ý thức được sự cần thiết của kĩ năng sử dụng đàn phím điện tử trong nghề nghiệp sau này và trong cuộc sống.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Tìm hiểu và làm quen với đàn phím điện tử	Giới thiệu sơ lược về tính năng và chức năng đàn phím điện tử	2			2	2	1	1	8	1	1
	Trình tự thao tác và cách sử dụng các chức năng thường dùng dùng khi đàn và đệm các bài hát	2			2	2	1	1	8	1	1
	Nhận biết vị trí các âm thanh và phạm vi từng tay trên bàn phím	2			2	2	1	1	8	1	1
	Cách kí hiệu các ngón tay của mỗi bàn tay trong các bài luyện tập ngón	2			2	2	1	1	8	1	1
	Những tư thế khi đánh đàn phím điện tử	2			2	2	1	1	8	1	1
	Những bài tập luyện ngón cơ bản	2	2		2	2	1	1	8	1	1
Chương 2. Phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng C-dur	Chạy gam C-dur		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành các bài tập giọng C-dur		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập các hợp âm thường dùng ở giọng C-dur		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay		2		2	2	1	1	8	1	1
Chương 3. Phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng a-moll	Chạy gam a-moll		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành các bài hát giọng a-moll		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập các hợp âm thường dùng ở giọng a-moll		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay		2		2	2	1	1	8	1	1
Chương 4. Phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng F-dur, d-moll, G-dur, e-moll	Luyện tập và thực hành các bài giọng F-dur		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành các bài giọng d-moll		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành các bài giọng G-dur		2		2	2	1	1	8	1	1
	Luyện tập và thực hành các bài giọng e-moll		2		2	2	1	1	8	1	1
Chương 5.	Độc tấu một số bài			2	2	2	1	1	8	1	1

Nội dung học phần			Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng			Mềm			C	C	
			C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6			C Đ R 7
Thực hành sử dụng nhạc cụ	Đệm một số bài hát			2	2	2	1	1	8	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đàn phím điện tử; cách sử dụng đàn phím điện tử; một số kí hiệu nhạc thường dùng cho đàn phím điện tử; trình tấu các bài hát đơn giản; sử dụng đàn và trình tấu, đệm các bài hát đơn giản.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tìm hiểu và làm quen với đàn phím điện tử	7			
Lí thuyết	1.1. Giới thiệu sơ lược về tính năng và chức năng đàn phím điện tử 1.2. Trình tự thao tác và cách sử dụng các chức năng thường dùng khi đàn và đệm các bài hát 1.3. Nhận biết vị trí các âm thanh và phạm vi từng tay trên bàn phím 1.4. Cách kí hiệu các ngón tay của mỗi bàn tay trong các bài luyện tập ngón 1.5. Những tư thế khi đánh đàn phím điện tử 1.6. Những bài tập luyện ngón cơ bản	4	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình 1 (chương 1); tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập	- Những bài tập luyện ngón cơ bản. - Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.	3	- Thực hành luyện tập về luyện ngón tay, luyện tập. - Thực hành kết hợp hai tay theo hướng dẫn của giáo viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Những bài tập luyện ngón cơ bản. - Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.	14	- Thực hành luyện tập về luyện ngón tay. - Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay theo hướng dẫn của giáo viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng C-dur	8			
Lí thuyết	2.1. Chạy gam C-dur 2.2. Luyện tập và thực hành các bài tập giọng C-dur 2.3. Luyện tập các hợp âm thường dùng ở giọng C-dur 2.4. Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay	4	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình 1 (chương 2); tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6.		
Bài tập	- Những bài tập luyện ngón cơ bản. - Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.	4	- Thực hành luyện tập về luyện ngón tay. - Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay theo hướng dẫn của giáo viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những bài tập luyện ngón cơ bản. - Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.	16	Thực hành luyện ngón tay, luyện tập và thực hành kết hợp hai tay theo hướng dẫn của giáo viên.	Thư viện, ở nhà	
	Tin chỉ 2	15			
	Chương 3 Phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng a-moll	7			
Lí thuyết	3.1. Chạy gam a-moll 3.2. Luyện tập và thực hành các bài hát giọng a-moll 3.3. Luyện tập các hợp âm thường dùng ở giọng a-moll 3.4. Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay	3	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình 1 (chương 3); tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Những bài tập luyện ngón cơ bản, luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.	4	Thực hành luyện ngón tay, luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.		
Tự học, tự nghiên cứu	Những bài tập luyện ngón cơ bản, luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.	14	Thực hành luyện ngón tay, luyện tập và thực hành kết hợp hai tay.		
	Chương 4 Phương pháp luyện tập và thực hành các bài giọng F-dur, d-moll, G-dur, e-moll	8			
Lí thuyết	4.1. Luyện tập và thực hành các bài giọng F-dur 4.2. Luyện tập và thực hành các bài giọng d-moll 4.3. Luyện tập và thực hành các bài giọng G-dur 4.4. Luyện tập và thực hành các bài giọng e-moll	4	Tìm hiểu về các kĩ thuật hát liền tiếng; hát nảy âm; hát ngân, rung, hát nhanh, chậm; hát to nhỏ; hát giả thanh...	Lớp học	
Bài tập	- Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay. - Luyện tập và thực hành các bài giọng F-dur, d-moll, G-dur, e-moll	4	Luyện tập thực hành theo hướng dẫn của giáo viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện tập và thực hành kết hợp hai tay. - Luyện tập và thực hành các bài giọng Pha trưởng, Rê thứ, Son trưởng, Mi thứ.	16	Nghiên cứu các giáo trình thanh nhạc và các đĩa bài hát đã được giáo viên giới thiệu.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Thực hành sử dụng nhạc cụ	15		Lớp học	
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	Người học thực hành độc tấu và đệm một số bài hát theo yêu cầu của giảng viên.	15	Biết độc tấu và đệm một số bài hát.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự luyện độc tấu và đệm một số bài hát.	30	Biết tự luyện tập độc tấu và biết đệm một	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			số bài hát.	ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Xuân Tứ (2003), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Xuân Tứ (2005), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[3] Đồng Thị Bích Lan- Bùi Quang Cảnh, *Phương pháp thực hành đàn phím điện tử Yamaha 343*, Nxb Đại học Thái Nguyên;

[4] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[5] Hoàng Long – Hoàng Lân (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1			2	3	3	9
3	2			1	3	3	9
4	2			1	3	3	9
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7				3	3	3	9
8	2			1	3	3	9
9	2			1	3	3	9
10				3	3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Cộng:	15	0	15	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học đàn piano, có loa, micro, cách âm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Vấn đáp + thực hành trên nhạc cụ	Câu 1: 3 điểm (tín chỉ 1, 2) Câu 2: 7 điểm (Tín chỉ 3)	10 phút/ 1 người học	05

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Gây quỹ và tìm tài trợ

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0975.856.399; - Email: huyenkan@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Mĩ thuật và phương pháp dạy học, văn hóa học, các phương thức gây quỹ và tài trợ

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lí văn hóa....

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Gây quỹ và tìm tài trợ
- Mã học phần: VD2.1.072.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản lí lễ hội và sự kiện
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết

+ Điểm thực hành thay cho điểm kiểm tra giữa kì trên lớp.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Bộ môn Mĩ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu thống kiến thức cơ bản về gây quỹ và thu hút tài trợ cho các tổ chức văn hoá nghệ thuật như: khái niệm, nguyên tắc gây quỹ và tìm tài trợ; quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ, tìm tài trợ; các nguồn, những hình thức gây quỹ và tìm tài trợ; có kĩ năng về gây quỹ và thu hút tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật: kĩ năng giao tiếp hiệu quả, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng đề xuất, xây dựng thông điệp gây quỹ, kĩ năng tổ chức sự kiện; biết vận dụng linh hoạt kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn quản lí văn hóa nghệ thuật; tự tin, độc lập, sáng tạo, kiên nhẫn, linh hoạt, nhạy bén, tinh tế, khéo léo; thấu hiểu nhà tài trợ; không ngại bị từ chối; có trách nhiệm, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp trong việc quản lí văn hóa sau này.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm gây quỹ và tìm tài trợ, mục tiêu, tầm quan trọng, nguyên tắc gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật.
CĐR 2	Hiểu quy trình phát triển quỹ, điều hành và thực hiện chiến lược gây quỹ, tìm tài trợ; các nguồn, những hình thức gây quỹ và tìm tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật.
CĐR 3	Hiểu chiến lược gây quỹ và tìm tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 4	Có kĩ năng về gây quỹ và thu hút tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật: kĩ năng giao tiếp hiệu quả, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng đề xuất, xây dựng thông điệp gây quỹ, kĩ năng tổ chức sự kiện.
CĐR 5	Biết vận dụng linh hoạt kiến thức, kĩ năng gây quỹ và tìm tài trợ vào thực tiễn quản lí văn hóa nghệ thuật.
Kĩ năng mềm	
CĐR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CĐR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Tự tin, độc lập, sáng tạo, kiên nhẫn, linh hoạt, nhạy bén, tinh tế, khéo léo; thấu hiểu nhà tài trợ; không ngại bị từ chối; có trách nhiệm, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp trong gây quỹ và tìm tài trợ cho hoạt động văn hoá nghệ thuật.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.
--------	---

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Khái quát về gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	Một số khái niệm gây quỹ và tìm tài trợ	2			2	2	1	1	2	1	1
	Mục tiêu của gây quỹ và tìm tài trợ	2			2	2	1	1	2	1	1
	Tầm quan trọng của gây quỹ và tìm tài trợ	2			2	2	1	1	2	1	1
	Điều kiện để gây quỹ và tìm tài trợ thành công	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 2. Nguyên tắc gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	Xây dựng được những người ủng hộ tổ chức	2			2	2	1	1	2	1	1
	Hiểu thấu đáo tổ chức	2			2	2	1	1	2	1	1
	Ý thức được sự cạnh tranh	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các lợi ích của nhà tài trợ	2			2	2	1	1	2	1	1
	Hiểu quan điểm của nhà tài trợ	2			2	2	1	1	2	1	1
	Lòng tin và quan hệ công chúng	2			2	2	1	1	2	1	1
	Duy trì mối quan hệ với nhà tài trợ	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Quy trình gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	Đánh giá tổ chức, xác định nhu cầu, mục tiêu, mục đích của tổ chức, dự án		2		2	2	1	1	2	1	1
	Xác định mục tiêu gây quỹ của tổ chức, dự án		2		2	2	1	1	2	1	1
	Xác định nguồn tài trợ, nghiên cứu các nhà tài trợ tiềm năng		2		2	2	1	1	2	1	1
	Xây dựng chiến lược gây quỹ, tìm tài trợ		2		2	2	1	1	2	1	1
	Phát triển thông điệp truyền thông cho vận động gây quỹ		2		2	2	1	1	2	1	1
	Xây dựng kế hoạch gây quỹ, tiếp cận nhà tài trợ mục tiêu		2		2	2	1	1	2	1	1
	Tiến hành hoạt động		2		2	2	1	1	2	1	1
	Tổng kết, đánh giá		2		2	2	1	1	2	1	1

8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm cơ bản về gây quỹ và tìm tài trợ 1.2. Mục tiêu của gây quỹ và tìm tài trợ 1.3. Tầm quan trọng của gây quỹ và tìm tài trợ 1.4. Điều kiện để gây quỹ và tìm tài trợ thành công	2	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu 2, 3, 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 1 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Nguyên tắc gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2			
Lí thuyết	2.1. Xây dựng được những người ủng hộ tổ chức 2.2. Hiểu thấu đáo tổ chức 2.3. Ý thức được sự cạnh tranh 2.4. Các lợi ích của nhà tài trợ 2.5. Hiểu quan điểm của nhà tài trợ 2.6. Lòng tin và quan hệ công chúng 2.7. Duy trì mối quan hệ với nhà tài trợ	2	Học học liệu số 1: Chương 2 (các mục 2.1-2.7); tham khảo học liệu 2, 3, 4; tham khảo tài liệu trên mạng internet về nguyên tắc gây quỹ, tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 2 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Quy trình gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2			
Lí thuyết	3.1. Đánh giá tổ chức, xác định	2	Học học liệu số 1:	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nhu cầu, mục tiêu, mục đích của tổ chức, dự án</p> <p>3.2. Xác định mục tiêu gây quỹ của tổ chức, dự án</p> <p>3.3. Xác định nguồn tài trợ, nghiên cứu các nhà tài trợ tiềm năng</p> <p>3.4. Xây dựng chiến lược gây quỹ, tìm tài trợ</p> <p>3.5. Phát triển thông điệp truyền thông cho vận động gây quỹ</p> <p>3.6. Xây dựng kế hoạch gây quỹ, tiếp cận nhà tài trợ mục tiêu</p> <p>3.7. Tiến hành hoạt động</p> <p>3.8. Tổng kết, đánh giá</p> <p>3.9. Phát triển mối quan hệ hợp tác với nhà tài trợ</p>		Chương 3 (các mục 3.1-3.8); tham khảo học liệu 2, 3, 4; tham khảo và tự nghiên cứu tài liệu trên mạng internet về quy trình gây quỹ và tìm tài trợ.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 3 trong học liệu số 1.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Xây dựng văn bản đề xuất tài trợ, thỏa thuận tài trợ, các khía cạnh pháp lí và đạo đức tài trợ</p>	3			
Lí thuyết	<p>4.1. Yêu cầu về hình thức của văn bản đề xuất và thỏa thuận tài trợ chính thức</p> <p>4.1.1. Sử dụng theo mẫu hợp đồng kinh tế</p> <p>4.1.2. Trình bày rõ ràng, súc tích, đẹp mắt</p> <p>4.2. Yêu cầu về nội dung của văn bản đề xuất và thỏa thuận tài trợ chính thức</p> <p>4.2.1. Yêu cầu về nội dung của văn bản đề xuất tài trợ</p> <p>4.2.2. Yêu cầu về nội dung của văn bản thỏa thuận tài trợ chính thức</p> <p>4.3. Các khía cạnh pháp lí và</p>	3	Học học liệu số 1: Chương 4, 5 (các mục 4.1 - 4.2 và các tiểu mục); tham khảo học liệu 2, 3, 4, 5; tham khảo và tự nghiên cứu tài liệu trên mạng internet về xây dựng văn bản đề xuất tài trợ và thỏa thuận tài trợ.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đạo đức tài trợ 4.3.1. Các vấn đề pháp lí 4.3.2. Các khía cạnh đạo đức của tài trợ 4.3.2.1. Sử dụng nguồn tài trợ đúng mục đích 4.3.2.2. Tôn trọng nguyên tắc về tính bền vững của tài trợ 4.3.2.3. Quản lí nguồn lực một cách hiệu quả 4.4. Hạn chế rủi ro trong tài trợ				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 4 trong học liệu số 1.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Kỹ năng gây quỹ, tìm tài trợ và phẩm chất của người gây quỹ, tìm tài trợ	3			
Lí thuyết	5.1. Một số kĩ năng cơ bản trong hoạt động gây quỹ, tìm tài trợ 5.2. Một số phẩm chất cần thiết của người tổ chức hoạt động gây quỹ, tìm tài trợ 5.2.1. Nhiệt tình, tâm huyết 5.2.2. Kiên trì, tự tin, thấu hiểu nhà tài trợ, không ngại bị từ chối 5.2.3. Sáng tạo, nhạy bén	3	Học học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 5 trong học liệu số 1.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Chiến lược và hình thức gây quỹ tìm tài trợ	3			
Lí thuyết	6.1. Mục đích thực hiện chiến dịch gây quỹ 6.2. Lập kế hoạch cho chiến dịch gây quỹ 6.3. Quản lí chiến dịch gây quỹ 6.4. Chiến lược tìm tài trợ từ	3	Học học liệu số 1: Chương 7; tham khảo học liệu 2, 3, 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nguồn hỗ trợ Chính phủ 6.5. Tổ chức sự kiện gây quỹ 6.6. Một số hình thức gây quỹ khác				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương 6 trong học liệu số 1	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7 Thực hành gây quỹ và tìm tài trợ	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	7.1. Lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ 7.1.1. Đánh giá tổ chức, xác định nhu cầu, mục tiêu, mục đích của dự án 7.1.2. Xác định mục tiêu gây quỹ của dự án 7.1.3. Xác định nguồn tài trợ, nghiên cứu các nhà tài trợ tiềm năng 7.1.4. Xây dựng chiến lược gây quỹ, tìm tài trợ 7.1.5. Phát triển thông điệp truyền thông cho vận động gây quỹ 7.1.6. Xây dựng kế hoạch gây quỹ, tiếp cận nhà tài trợ mục tiêu 7.2. Tiến hành hoạt động gây quỹ 7.2.1. Xây dựng văn bản đề xuất tài trợ và thỏa thuận tài trợ 7.2.2. Tổ chức sự kiện gây quỹ 7.2.3. Một số hình thức gây quỹ khác 7.3. Tổng kết, đánh giá	15	- Nghiên cứu, tham khảo các học liệu số 1, 2, 4, 5, 6 và thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để tìm hiểu về cách thức gây quỹ và tìm tài trợ. - Biết lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ, biết cách tổ chức hoạt động gây quỹ và tìm tài trợ (Thực hành theo nhóm).	Lớp học, trụ sở, văn phòng của nhà trợ, nơi tổ chức sự kiện gây quỹ...	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6 và thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để tìm hiểu về cách thức gây quỹ và tìm tài trợ.	30	Biết vận dụng kiến thức lí thuyết để hoàn thành bài thực hành (theo nhóm).	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tiếp tục thảo luận, trao đổi (theo nhóm) để lập kế hoạch gây quỹ và tìm tài trợ; tiến hành hoạt động gây quỹ; tổng kết, đánh giá hoạt động gây quỹ.				

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên) (2012), *Tổ chức sự kiện*, Tái bản, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân;

[2] Website: - <http://www.bvhttdl.gov.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)

- <http://www.tochucsukien.com.vn>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1		1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	0	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm bài thực hành thay thế điểm kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 hoặc 4 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 7 hoặc 6 điểm (Tín chỉ 2)	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lý mỹ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Xuân Quyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí thuyết và thực hành mỹ thuật, quản lý mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Sư phạm Mỹ thuật
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985444356 - Email: thuyhoadhtttq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí thuyết và thực hành mỹ thuật, quản lý mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý mỹ thuật
- Mã học phần: VD2.1.073.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương, Quản lý Nhà nước về văn hóa.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 0 tiết

- + Thực tế: 15 tiết
- + Điểm của Báo cáo kết quả thực tế thay cho điểm tra giữa kì trên lớp.
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mĩ thuật
 - + Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về về khái niệm gallery và bảo tàng mỹ thuật; vai trò của gallery và bảo tàng với sự phát triển mỹ thuật; lịch sử phát triển quản lí gallery và bảo tàng mỹ thuật; các nội dung và hình thức quản lí trong gallery và bảo tàng mỹ thuật; tầm quan trọng của quản lí trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; hoạt động của curator; quản lí gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; bước đầu hình thành cho người học kĩ năng quản lí mỹ thuật, đặc biệt là quản lí bảo tàng mỹ thuật (BTMT) và phòng tranh; có ý thức tìm hiểu và thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về quản lí mỹ thuật theo đúng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng và pháp luật của nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, tầm quan trọng của quản lí trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật, hoạt động của curator.
CDR 2	Hiểu về quản lí Gallery, bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật.
CDR 3	Hiểu hoạt động của Gallery và bảo tàng mỹ thuật.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Có kĩ năng tìm hiểu thực tế quản lí mỹ thuật.
CDR 5	Bước đầu hình thành cho người học kĩ năng quản lí mỹ thuật, đặc biệt là quản lí bảo tàng mỹ thuật (BTMT) và phòng tranh.
Kĩ năng mềm	
CDR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về quản lí mỹ thuật theo đúng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng và pháp luật của nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Quản lý Gallery và bảo tàng mỹ thuật	Tổng quan về gallery và bảo tàng mỹ thuật	2			2		1	1	2	1	1
	Những khái niệm, tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật	2			2		1	1	2	1	1
	Hoạt động của curator	2			2		1	1	2	1	1
Chương 2. Quản lý Gallery và BTMT trong cơ cấu thị trường NT	Thị trường nghệ thuật (NT)		2		2		1	1	2	1	1
	Xây dựng thương hiệu gallery và bảo tàng mỹ thuật		2		2		1	1	2	1	1
	Ngân sách và tài chính		2		2		1	1	2	1	1
Chương 3. Hoạt động của Gallery và bảo tàng mỹ thuật	Tổ chức triển lãm			2	2		1	1	2	1	1
	Xây dựng và phát triển bộ sưu tập			2	2		1	1	2	1	1
	Phục chế, tu sửa, bảo quản tác phẩm			2	2		1	1	2	1	1
	Xây dựng hồ sơ dữ liệu tác giả, tác phẩm			2	2		1	1	2	1	1
	Công tác nghiên cứu khoa học			2	2		1	1	2	1	1
	Công tác giáo dục nghệ thuật			2	2		1	1	2	1	1
Chương 4. Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật	Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế	1	1	1		2	1	1	2	1	1
	Tìm hiểu thực tế quản lý mỹ thuật ở trong hoặc ngoài tỉnh Tuyên Quang	1	1	1		2	1	1	2	1	1
	Ưu điểm, hạn chế trong quản lý mỹ thuật ở cơ sở thực tế	1	1	1		2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm gallery và bảo tàng mỹ thuật; vai trò của gallery và bảo tàng với sự phát triển mỹ thuật; lịch sử phát triển quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật; các nội dung và hình thức quản lý trong gallery và bảo tàng mỹ thuật; tầm quan trọng của quản lý trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật; hoạt động của curator; quản lý gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật; hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Quản lí Gallery và bảo tàng mỹ thuật	5			
Lí thuyết	1.1. Tổng quan về gallery và bảo tàng mỹ thuật 1.2. Những khái niệm, tầm quan trọng của quản lí trong hoạt động gallery và bảo tàng mỹ thuật 1.3. Hoạt động của curator 1.3.1. Các khái niệm cơ bản về curator 1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của curator 1.3.3. Hình mẫu curator	5	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Quản lí Gallery và bảo tàng mỹ thuật trong cơ cấu thị trường nghệ thuật	5			
Lí thuyết	2.1. Thị trường nghệ thuật 2.2. Xây dựng thương hiệu gallery và bảo tàng mỹ thuật 2.3. Ngân sách và tài chính 2.3.1. Nguồn ngân sách từ chính phủ 2.3.2. Nguồn quỹ từ việc thu nhập tự tạo 2.3.3. Gây quỹ và tài trợ 2.3.4. Vai trò của giám đốc 2.3.5. Giá trị của các bộ sưu tập đối với vấn đề tài chính.	5	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giải các bài tập		cần giải đáp.		
	Chương 3 Hoạt động của Gallery và bảo tàng mỹ thuật	5			
Lí thuyết	<p>3.1. Tổ chức triển lãm</p> <p>3.2. Xây dựng và phát triển bộ sưu tập</p> <p>3.3. Phục chế, tu sửa và bảo quản tác phẩm</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Đặc điểm</p> <p>3.3.3. Tác phẩm phục chế</p> <p>3.4. Xây dựng hồ sơ dữ liệu tác giả, tác phẩm</p> <p>3.4.1. Đặc điểm</p> <p>3.4.2. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>3.4.3. Quy trình kĩ thuật xây dựng hệ thống dữ liệu tác giả, tác phẩm</p> <p>3.5. Công tác nghiên cứu khoa học</p> <p>3.5.1. Khái niệm và ý nghĩa</p> <p>3.5.2. Quản lí thông tin tư liệu</p> <p>3.5.3. Tổ chức nghiên cứu khoa học trong gallery, bảo tàng</p> <p>3.6. Công tác giáo dục nghệ thuật</p> <p>3.6.1. Các khái niệm về công tác giáo dục nghệ thuật</p> <p>3.6.2. Các chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>3.6.3. Sử dụng công cụ và các hoạt động liên quan</p>	5	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Tìm hiểu thực tế quản lí mỹ thuật	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực tế	<p>4.1. Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế</p> <p>4.2. Tìm hiểu thực tế quản lí mỹ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác</p> <p>4.3. Ưu điểm, hạn chế trong quản lí mỹ thuật ở Tuyên Quang hoặc tỉnh khác</p>	15	<p>- Người học tham khảo các tài liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và thông tin liên quan trên các phương tiện truyền thông đại chúng.</p> <p>- Tham gia đầy đủ đợt thực tế;</p> <p>- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày);</p> <p>- Chuẩn bị các số liệu cụ thể để viết Báo cáo thu hoạch;</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch thực tế của khoa, trường.</p>	Cơ sở thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lí thuyết trước khi đi thực tế;</p> <p>- Vận dụng được kiến thức sau bài giảng vào đợt thực tế;</p> <p>- Nghiên cứu các học liệu liên quan để làm Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.</p>		<p>- Hiểu rõ lí thuyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đợt thực tế.</p> <p>- Viết và hoàn thiện Báo cáo thu hoạch kết quả đợt thực tế.</p>	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

[1] Website:

- <http://www.vhnt.org.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)
- <http://www.ncvanhoa.org.vn> (Viện Nghiên cứu Văn hóa)
- <http://www.bvhttdl.gov.vn> (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)
- <http://ape.gov.vn/> (Cục Mỹ thuật và Nhiếp ảnh và Triển lãm)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1				1	1	3
9			15		15	15	45
Cộng:	15	0	15	0	30	30	90

(Lưu ý:

- Người dạy căn cứ vào Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của nhà trường và yêu cầu của học phần để lập kế hoạch (có mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm, nội dung... cụ thể) và tổ chức cho người học đi tìm hiểu thực tế (liên tục) trong một khoảng thời gian phù hợp (tùy thuộc vào quy định về số tiết hướng dẫn người học đi tìm hiểu thực tế).

- Kế hoạch đi tìm hiểu thực tế phải được tổ bộ môn, khoa, trường duyệt và thông báo trước cho trợ lí để chủ động trong việc xếp thời khóa biểu và người học chủ động trong học tập.)

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy

- Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.
- Giảng viên lựa chọn địa điểm học thực tế phù hợp.

10.2. Yêu cầu của giảng viên đối với người học

10.2.1. Yêu cầu chung đối với người học

- Người học phải nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.
- Đi thực tế tại cơ sở thực tế do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.
- Người học đi thực tế theo nhóm hoặc cả lớp (nếu lớp không quá đông).

- Tham gia đầy đủ các buổi học tập thực tế, đảm bảo thời lượng thực tế (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của đợt thực tế và thực hiện các nội dung thực tế của môn học.

- Viết Nhật kí thực tế (hàng ngày) trong khi đi thực tế.
- Nộp Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế đúng thời hạn quy định.

10.2.2. Người học làm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế theo yêu cầu sau:

10.2.2.1. Về nội dung

- * Khảo sát khái quát về cơ sở thực tế
- * Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí kĩ thuật tại nơi đến thực tế
- * Ưu điểm, hạn chế trong quản lí kĩ thuật của cơ sở thực tế

10.2.2.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tế

+ Chương II: Kết quả tìm hiểu thực tế quản lí kĩ thuật của cơ sở thực tế

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong quản lí kĩ thuật của cơ sở thực tế

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo

- Phụ lục

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, ý thức khi đi thực tế, viết nhật kí thực tế đầy đủ và đúng quy định, trọng số 10%;

11.2. Điểm của Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế (theo nội dung và yêu cầu của tín chỉ 3 – Chương 4) thay thế kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%.

- Báo cáo thu hoạch do người dạy (01 giảng viên giảng dạy học phần) chấm;

- Điểm chấm Báo cáo thu hoạch kết quả thực tế được tính theo thang điểm 10/10; Cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	<i>Phần mở đầu</i>	1
2.2	<i>Phần nội dung thực hiện</i>	7
2.3	<i>Phần kết luận và kiến nghị</i>	1
	Tổng cộng:	10

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (Tín chỉ 3)	60 phút	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Quản trị thương hiệu

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Văn Khánh

- Chức danh, học hàm, học vị: ThS. Văn hóa học

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0964171869

Email: buiquockhanhtq@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Mĩ thuật, Quản lí nhà nước về văn hóa, quản lí thương hiệu.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thu Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: ThS. Văn hóa học

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0965533569

Email: huyenkan@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lí nhà nước về văn hóa, quản lí thương hiệu.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị thương hiệu

- Mã học phần: VD2.1.074.2

- Số tín chỉ: 02 tín chỉ

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Marketing văn hóa nghệ thuật.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết

+ Thực hành, thực tế: 0 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Khoa Văn hóa và du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm thương hiệu; quy trình xây dựng thương hiệu, công cụ quảng bá thương hiệu; chức năng, vai trò của quản trị thương hiệu; nhiệm vụ của một quản trị viên thương hiệu; các hoạt động quản trị phát triển thương hiệu; bước đầu có kỹ năng xây dựng, quảng bá, quản trị, phát triển thương hiệu; có ý thức vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế công tác sau này.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm thương hiệu; quy trình xây dựng thương hiệu, công cụ quảng bá thương hiệu; các hoạt động quản trị phát triển thương hiệu.
CDR 2	Hiểu chức năng, vai trò của quản trị thương hiệu; nhiệm vụ của một quản trị viên thương hiệu.
CDR 3	Hiểu định hướng quản trị thương hiệu.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Bước đầu có kỹ năng xây dựng, quảng bá, quản trị, phát triển thương hiệu.
CDR 5	Bước đầu có kỹ năng phát triển thương hiệu.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về quản trị thương hiệu vào thực tế.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Thương hiệu và xây dựng thương hiệu	Khái niệm thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
	Một số vấn đề về thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
	Quy trình xây dựng thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
	Công cụ quảng bá xây dựng thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
	Chiến lược xây dựng thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
	Kế hoạch xây dựng thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
	Tổ chức xây dựng thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
Chương 2. Quản trị quá trình xây dựng thương hiệu	Quan điểm	2			2		1	1	2	1	1
	Chức năng	2			2		1	1	2	1	1
	Hoạt động quản trị xây dựng thương hiệu	2			2		1	1	2	1	1
Chương 3. Vai trò của quản trị thương hiệu	Vai trò của quản trị thương hiệu đối với khách hàng		2		2		1	1	2	1	1
	Vai trò của quản trị thương hiệu đối với doanh nghiệp		2		2		1	1	2	1	1
	Vai trò của quản trị thương hiệu đối với cộng đồng		2		2		1	1	2	1	1
Chương 4. Định hướng quản trị thương hiệu	Quan điểm và mục đích			2		2	1	1	2	1	1
	Xây dựng thương hiệu có cơ sở khoa học và thực tiễn			2		2	1	1	2	1	1
	Trách nhiệm đối với cộng đồng			2		2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thương hiệu: khái niệm thương hiệu; quy trình xây dựng thương hiệu, công cụ quảng bá thương hiệu; chức năng, vai trò của quản trị thương hiệu; nhiệm vụ của một quản trị viên thương hiệu; các hoạt động quản trị phát triển thương hiệu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Thương hiệu và xây dựng thương hiệu	7			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm thương hiệu 1.2. Một số vấn đề cơ bản về thương hiệu 1.3. Quy trình xây dựng thương hiệu 1.4. Công cụ quảng bá xây dựng thương hiệu 1.5. Chiến lược xây dựng thương hiệu 1.6. Kế hoạch xây dựng thương hiệu 1.7. Tổ chức xây dựng thương hiệu	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Bài tập trong Chương 1); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Quản trị quá trình xây dựng thương hiệu	7			
Lí thuyết	2.1. Quan điểm 2.2. Chức năng 2.3. Hoạt động quản trị xây dựng thương hiệu	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được các kiến thức để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Vai trò của quản trị thương hiệu	7			
Lí thuyết	3.1. Vai trò của quản trị thương hiệu đối với khách hàng 3.2. Vai trò của quản trị thương hiệu đối với doanh nghiệp 3.3. Vai trò của quản trị thương hiệu đối với cộng đồng	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 3); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Định hướng quản trị thương hiệu	8			
Lí thuyết	4.1. Quan điểm và mục đích 4.2. Xây dựng thương hiệu có cơ sở khoa học và thực tiễn 4.3. Trách nhiệm đối với cộng đồng	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 4); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi học lí thuyết; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Đình Chiến (2005), *Quản trị thương hiệu hàng hoá: lý thuyết và thực tiễn*, Nxb Thống kê;

[2] Lê Xuân Tùng (biên soạn), *Xây dựng và phát triển thương hiệu*, Nxb Lao động xã hội, 2005

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3				2	2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	2				2	2	6
6	1			1	2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	2	2	6
11				2	2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Cộng	15	01	0	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm Câu 2: 7 điểm	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Hình họa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mỹ thuật
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985 444 356 - Email: thuyhoadhtttq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật cơ bản, phương pháp dạy học mỹ thuật, hình họa cơ bản

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Dương Xuân Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ văn hóa học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật cơ bản, phương pháp dạy học mỹ thuật, hình họa cơ bản

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hình họa
- Mã học phần: VD2.1.075.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết
 - + Điểm kiểm tra giữa kì trên lớp: 0 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, vai trò của hình họa; yêu cầu của một bài hình họa, các bước tiến hành một bài hình họa; phương pháp vẽ hình họa; khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản; thực hành vẽ hình họa; bước đầu có kĩ năng hình họa; rèn kĩ năng quan sát và vẽ lại đối tượng nhìn thấy; tích cực học tập; biết trân trọng những tác phẩm mĩ thuật của Việt Nam và thế giới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm, nguồn gốc, vai trò của hình họa; yêu cầu của một bài hình họa, các bước tiến hành một bài hình họa.
CĐR 2	Hiểu phương pháp vẽ hình họa.
CĐR 3	Hiểu khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ khối cơ bản.
CĐR 4	Hiểu cách vẽ đồ vật, hoa quả; vẽ mô hình, mắt, mũi, miệng, tai, đầu.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 5	Bước đầu có kĩ năng hình họa.
CĐR 6	Rèn kĩ năng quan sát và vẽ lại đối tượng nhìn thấy.
Kĩ năng mềm	
CĐR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Biết trân trọng những tác phẩm mĩ thuật của Việt Nam và thế giới.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng	Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Kiến thức chung về hình họa	Khái niệm hình họa	2				2	2	1	2	1	1	1
	Vai trò của hình họa	2				2	2	1	2	1	1	1
	Nguồn gốc của hình họa	2				2	2	1	2	1	1	1
	Các yếu tố nghiên cứu của hình họa	2				2	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Phương pháp vẽ hình họa	Chuẩn bị		2			2	2	1	2	1	1	1
	Phương pháp tiến hành vẽ		2			2	2	1	2	1	1	1
	Yêu cầu một bài vẽ tốt		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ khối cơ bản	Khái niệm			2		2	2	1	2	1	1	1
	Các khối hình cơ bản			2		2	2	1	2	1	1	1
	Vai trò của bóng			2		2	2	1	2	1	1	1
	Vẽ các khối cơ bản			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Vẽ đồ vật, hoa quả	Vai trò của vẽ đồ vật, hoa quả				2	2	2	1	2	1	1	1
	Vẽ tĩnh vật, lọ hoa, trái cây				2	2	2	1	2	1	1	1
Chương 5. Vẽ mô hình, mắt, mũi, miệng, tai, đầu	Vẽ khối mắt				2	2	2	1	2	1	1	1
	Vẽ khối mũi				2	2	2	1	2	1	1	1
	Vẽ khối miệng				2	2	2	1	2	1	1	1
	Vẽ khối tai				2	2	2	1	2	1	1	1
	Vẽ đầu				2	2	2	1	2	1	1	1
Chương 6. Thực hành vẽ hình họa	Vẽ một số bài hình họa		1	1	1	2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, vai trò của hình họa; yêu cầu của một bài hình họa, các bước tiến hành một bài hình họa; phương pháp vẽ hình họa; khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản; thực hành vẽ hình họa.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học người	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Kiến thức chung về hình họa	4			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm hình họa 1.2. Vai trò của hình họa 1.3. Nguồn gốc của hình họa 1.4. Các yếu tố nghiên cứu của hình họa	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 1) ; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Phương pháp vẽ hình họa	5			
Lí thuyết	2.1. Chuẩn bị 2.2. Phương pháp tiến hành vẽ 2.3. Yêu cầu một bài vẽ tốt	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết ; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Khối cơ bản và vai trò của khối cơ bản, vẽ các khối cơ bản	6		Lớp học	
Lí thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Các khối hình cơ bản 3.3. Vai trò của bóng 3.4. Vẽ các khối cơ bản 3.4.1. Vẽ khối vuông	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.4.2. Vẽ khối cầu 3.4.3. Vẽ khối tam giác 3.4.4. Vẽ khối trụ 3.4.5. Vẽ hai khối cơ bản				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 3); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Vẽ đồ vật, hoa quả	7		Lớp học	
Lí thuyết	4.1. Vai trò của vẽ đồ vật, hoa quả 4.2. Vẽ tĩnh vật, lọ hoa, trái cây	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 4); Tham khảo các tài liệu số 2, 3.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Vẽ mô hình, mắt, mũi, miệng, tai, đầu	8			
Lí thuyết	5.1. Vẽ khối mắt 5.2. Vẽ khối mũi 5.3. Vẽ khối miệng 5.4. Vẽ khối tai 5.5. Vẽ đầu	4	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 5); Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 5.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập.	16	Làm bài tập sau khi học lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6 Thực hành vẽ hình họa	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	Vẽ các bài hình họa theo yêu cầu của giảng viên.	15	Người học tham khảo các tài liệu số 2, 4, 5 và các thông tin trên các phương tiện truyền thông.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	30	Luyện tập các bài thực hành vẽ các khối cơ bản đồ vật, hoa quả, mắt, mũi, miệng, tai đầu.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình Hình họa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đình Điện (2000), *Hình học họa hình (2 tập)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	2			1	3	3	9
3				3	3	3	9
4	3				3	3	9
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7				3	3	3	9
8	2			1	3	3	9
9	2			1	3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10				3	3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	0	15	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy: có phòng học phù hợp; có máy chiếu hỗ trợ khi giảng dạy lí thuyết trên lớp.

- Yêu cầu đối với người học: Tham gia học tập đầy đủ các buổi nghe giảng và thảo luận trên lớp, thực hiện nghiêm túc các bài tự học ở nhà.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm Câu 2: 8 hoặc 7 điểm	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Cơ sở tạo hình

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân Mỹ thuật

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0985 444 356 - Email: thuyhoadhtttq@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật cơ bản, phương pháp dạy học mỹ thuật, hình họa cơ bản.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Dương Xuân Quyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ văn hóa học

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0942948116 - Email: duongxuanquyen@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Mỹ thuật cơ bản, phương pháp dạy học mỹ thuật, hình họa cơ bản.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cơ sở tạo hình

- Mã học phần: VD2.1.076.3

- Số tín chỉ: 03

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật học đại cương

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

+ Điểm kiểm tra giữa kì trên lớp: 0 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về nguyên lí thị giác; yêu cầu của bố cục; định luật của thị giác; hình – nền và đường viền; tương phản và chính phụ; cân giác; nguyên lí hàng lối, cân đối, tự do; không gian khối trên mặt phẳng; thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình; có kĩ năng ban đầu về tạo hình; có kĩ năng thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình; biết trân trọng các tác phẩm tạo hình; tích cực học tập.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu đặc điểm của cảm quan thị giác.
CDR 2	Hiểu về tỉ lệ, tương phản và tương tự.
CDR 3	Hiểu về điểm – nét - diện.
CDR 4	Hiểu về khối và không gian.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Có kĩ năng ban đầu về tạo hình.
CDR 6	Có kĩ năng thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng các tác phẩm tạo hình.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Một số đặc điểm của cảm quan thị giác	Lực thị giác	2				2	1	1	2	1	1	1
	Cường độ lực thị giác	2				2	1	1	2	1	1	1
	Cấu trúc ẩn của lực thị giác trên mặt phẳng	2				2	1	1	2	1	1	1
	Trường nhìn của mắt	2				2	1	1	2	1	1	1
	Cân giác	2				2	1	1	2	1	1	1
	Hình dạng thị giác	2				2	1	1	2	1	1	1
	Chuyển động thị giác	2				2	1	1	2	1	1	1
	Bài tập	2				2	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Tỉ lệ	Tỉ lệ nhịp điệu trong thiên nhiên		2			2	1	1	2	1	1	1
	Các loại tỉ lệ		2			2	1	1	2	1	1	1
	Nhịp điệu		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Tương phản và tương tự	Tương phản		2			2	1	1	2	1	1	1
	Tương tự		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Điểm – nét – diện	Điểm, nét, diện trong tạo hình			2		2	1	1	2	1	1	1
	Hiệu quả rung			2		2	1	1	2	1	1	1
	Hiệu quả ảo			2		2	1	1	2	1	1	1
	Nét			2		2	1	1	2	1	1	1
	Hình phẳng			2		2	1	1	2	1	1	1
Chương 5. Khối và không gian	Những khái niệm				2	2	1	1	2	1	1	1
	Khối đa diện đều				2	2	1	1	2	1	1	1
	Khối đa diện bán đều				2	2	1	1	2	1	1	1
	Đa giác hóa mặt cầu				2	2	1	1	2	1	1	1
	Không gian trong tạo hình				2	2	1	1	2	1	1	1
	Cấu trúc lập thể				2	2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 6. Thực hành tạo hình	Thực hiện các bài tập tạo hình tổng hợp					1	2	1	2	1	1	1
	Phân tích bài tập tạo hình	1	2	2	2	1	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức kỹ năng cơ bản về nguyên lý thị giác; yêu cầu của bố cục; định luật của thị giác; hình – nền và đường viền; tương phản và chính phụ; cân giác; nguyên lý hàng lối, cân đối, tự do; không gian khối trên mặt phẳng; thực hiện bài tập tạo hình tổng hợp và phân tích bài tập tạo hình.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số đặc điểm của cảm quan thị giác	5			
Lí thuyết	1.1. Lực thị giác 1.2. Cường độ lực thị giác 1.3. Cấu trúc ản của lực thị giác trên mặt phẳng 1.4. Trường nhìn của mắt 1.5. Cân giác 1.6. Hình dạng thị giác 1.7. Chuyển động thị giác 1.8. Bài tập	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 1); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Tỉ lệ	5			
Lí thuyết	2.1. Tỉ lệ nhịp điệu trong thiên nhiên 2.2. Các loại tỉ lệ 2.3. Nhịp điệu	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 3 Tương phản và tương tự	5			
Lí thuyết	3.1. Tương phản 3.2. Tương tự	5	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập (Làm bài tập Chương 2).	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng; nêu những vấn đề cần giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Điểm – nét - diện	7			
Lí thuyết	4.1. Điểm, nét, diện trong tạo hình 4.2. Hiệu quả rung 4.3. Hiệu quả ảo 4.4. Nét 4.5. Hình phẳng	2	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 4); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 5 Khối và không gian	8			
Lí thuyết	5.1. Những khái niệm 5.2. Khối đa diện đều 5.3. Khối đa diện bán đều 5.4. Đa giác hóa mặt cầu 5.5. Không gian trong tạo hình 5.6. Cấu trúc lập thể	3	Học giáo trình số 1; Tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 5); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4.	5	Nắm vững lí thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6 Thực hành tạo hình	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	6.1. Thực hiện các bài tập tạo hình tổng hợp 6.2. Phân tích bài tập tạo hình theo yêu cầu của giảng viên	15	Người học tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4 và các thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng để làm tốt bài thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	16	Tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Giã, Võ Đình Diệp (2012), *Cơ sở tạo hình kiến trúc*, Nxb Xây dựng;

[2] Website: <http://www.ape.gov.vn/>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			1	3	3	9
2	1			2	3	3	9
3	2			1	3	3	9
4	2			1	3	3	9
5	3				3	3	9
6	2			1	3	3	9
7				3	3	3	9
8	2			1	3	3	9
9	1			2	3	3	9
10				3	3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	0	15	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: có phòng học phù hợp; có máy chiếu hỗ trợ khi giảng dạy lí thuyết trên lớp.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm (Tín chỉ 1, 2) Câu 2: 5 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- + Kiểm tra giữa kì trên lớp: 0 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mĩ thuật
 - + Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm đồ họa máy tính, các lĩnh vực ứng dụng của đồ họa máy tính; các giải thuật vẽ hình, tô màu, cắt hình, kĩ thuật texture hình ảnh, kĩ thuật dựng hình, phối cảnh, kĩ thuật về chiếu sáng...; các phép biến đổi trong đồ họa hai chiều và ba chiều; một số ứng dụng đồ họa; bước đầu có kĩ năng đồ họa vi tính: các giải thuật vẽ hình, tô màu, cắt hình, kĩ thuật texture hình ảnh, kĩ thuật dựng hình, phối cảnh, kĩ thuật về chiếu sáng...; các phép biến đổi trong đồ họa hai chiều và ba chiều; hiểu được ưu thế của đồ họa vi tính; trân trọng các tác phẩm đồ họa vi tính; thích tìm hiểu công nghệ mới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu về khái niệm đồ họa máy tính và các đối tượng đồ họa cơ sở.
CDR 2	Hiểu khái niệm, các phép biến đổi trong đồ họa hai chiều, hiển thị đối tượng hai chiều.
CDR 3	Hiểu khái niệm, các phép biến đổi trong đồ họa ba chiều và hiển thị đối tượng ba chiều.
CDR 4	Hiểu về khử các đường và mặt khuất, các mô hình, độ sáng và tạo bóng, một số kĩ thuật lập trình mô phỏng.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Bước đầu có kĩ năng đồ họa vi tính.
CDR 6	Có kĩ năng biến đổi trong đồ họa hai chiều, ba chiều và hiển thị đối tượng hai chiều, ba chiều.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết ưu thế của đồ họa vi tính, trân trọng các tác phẩm đồ họa vi tính, thích tìm hiểu đồ họa vi tính.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Khái quát về đồ họa máy tính và các đối tượng đồ họa cơ sở	Khái niệm đồ họa máy tính	2				2		1	2	1	1	1
	Giới thiệu về đồ họa máy tính	2				2		1	2	1	1	1
	Các đối tượng đồ họa cơ sở	2				2		1	2	1	1	1
Chương 2. Đồ họa hai, ba chiều	Đồ họa hai chiều		2			1	2	1	2	1	1	1
	Đồ họa ba chiều			2		1	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Thực hành một số kỹ thuật đồ họa khác	Khử các đường và mặt khuất				2	2	1	1	2	1	1	1
	Các mô hình, độ sáng và tạo bóng				2	2	1	1	2	1	1	1
	Một số kỹ thuật lập trình mô phỏng				2	2	1	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về khái niệm đồ họa máy tính, các lĩnh vực ứng dụng của đồ họa máy tính; các giải thuật vẽ hình, tô màu, cắt hình, kỹ thuật texture hình ảnh, kỹ thuật dựng hình, phối cảnh, kỹ thuật về chiếu sáng...; các phép biến đổi trong đồ họa hai chiều và ba chiều; một số ứng dụng đồ họa.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về đồ họa máy tính và các đối tượng đồ họa cơ sở	15			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm đồ họa máy tính 1.2. Giới thiệu về đồ họa máy tính 1.3. Các đối tượng đồ họa cơ sở	8	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình và tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập	Giảng viên hướng dẫn người học làm các bài tập về đồ họa máy tính, các đối tượng đồ họa cơ sở.	7	Người học làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Giảng viên hướng dẫn người học làm các bài tập về đồ họa máy tính, các đối tượng đồ họa cơ sở	30	Người học tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Đồ họa hai, ba chiều	15			
Lí thuyết	2.1. Đồ họa hai chiều 2.1.1. Các phép biến đổi đồ họa hai chiều 2.1.2. Hiện thị đối tượng hai chiều 2.2. Đồ họa ba chiều 2.2.1. Các phép biến đổi đồ họa ba chiều 2.2.3. Hiện thị đối tượng ba chiều	7	Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình và tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập có nội dung sau: - Các phép biến đổi đồ họa hai, ba chiều. - Hiện thị đối tượng hai, ba chiều.	8	Người học làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Làm các bài tập có nội dung sau: Các phép biến đổi đồ họa hai, ba chiều. Hiện thị đối tượng hai, ba chiều	30	Người học tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 3 Thực hành một số kĩ thuật đồ họa khác	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành (Trên máy)	3.1. Khử các đường và mặt khuất 3.2. Các mô hình, độ sáng và tạo bóng 3.3. Một số kĩ thuật lập trình mô phỏng	15	Người học làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu lí thuyết trong giáo trình và tài liệu tham khảo. - Tự học một số bài tập về khử các đường và mặt khuất; các mô hình, độ sáng và tạo bóng; một số kĩ thuật lập trình mô phỏng.	30	Người học tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Hữu Phúc (2004), *Cơ sở đồ họa máy vi tính*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[2] Website: <http://www.ape.gov.vn/>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	2			1	3	3	9
4				3	3	3	9
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	1			2	3	3	9
9				3	3	3	9
10				3	3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	0	15	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy tính và các điều kiện phù hợp với đặc trưng của học phần..

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi thực hành	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1, 2) Câu 2: 7 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Kiểm tra giữa kì trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mĩ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử nhiếp ảnh; máy ảnh truyền thống và máy ảnh kĩ thuật số; các tính năng kĩ thuật cơ bản của máy ảnh số; cách xử lí ánh sáng và bố cục; các thể loại ảnh; cách sử dụng phần mềm photoshop để xử lí hình ảnh và truyền ảnh qua internet; bước đầu có kĩ năng chụp ảnh; kĩ năng xử lí hình ảnh và truyền ảnh qua internet; có ý thức tìm hiểu công nghệ mới; biết trân trọng các tác phẩm ảnh nghệ thuật; yêu thích nhiếp ảnh; yêu thiên nhiên, cuộc sống, con người.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu về lịch sử nhiếp ảnh và máy ảnh.
CDR 2	Hiểu về ánh sáng và bố cục ảnh.
CDR 3	Hiểu kĩ thuật chụp các thể loại ảnh.
CDR 4	Hiểu một số kĩ thuật cơ bản khác trong nhiếp ảnh.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Có kĩ thuật sử dụng máy ảnh, kĩ thuật ánh sáng và bố cục ảnh.
CDR 6	Biết chụp các thể loại ảnh chân dung, ảnh phong cảnh, ảnh sinh hoạt đời thường và các kĩ thuật khác liên quan tới nhiếp ảnh.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng các tác phẩm ảnh nghệ thuật; yêu thích nhiếp ảnh; yêu thiên nhiên, cuộc sống, con người.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Lịch sử nhiếp ảnh và giới thiệu về máy ảnh	Lịch sử nhiếp ảnh	2				2		1	2	1	1	1
	Máy ảnh truyền thống	2				2		1	2	1	1	1
	Máy ảnh kỹ thuật số	2				2		1	2	1	1	1
Chương 2. Ánh sáng và bố cục	Ánh sáng		2			2		1	2	1	1	1
	Bố cục		2			2		1	2	1	1	1
Chương 3. Kỹ thuật chụp các thể loại ảnh	Ảnh phong cảnh			2			2	1	2	1	1	1
	Ảnh chân dung			2			2	1	2	1	1	1
	Ảnh sinh hoạt đời thường			2			2	1	2	1	1	1
Chương 4. Một số kỹ thuật cơ bản khác	Kỹ thuật tráng phim, phóng ảnh, rửa ảnh				2		2	1	2	1	1	1
	Kỹ thuật kết nối ảnh qua máy vi tính				2		2	1	2	1	1	1
	Kỹ thuật sử dụng phần mềm photoshop để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet				2		2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức kỹ năng cơ bản về lịch sử nhiếp ảnh; máy ảnh truyền thống và máy ảnh kỹ thuật số; các tính năng kỹ thuật cơ bản của máy ảnh số; cách xử lý ánh sáng và bố cục; các thể loại ảnh; cách sử dụng phần mềm photoshop để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Lịch sử nhiếp ảnh và giới thiệu về máy ảnh	7			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử nhiếp ảnh 1.2. Máy ảnh truyền thống 1.3. Máy ảnh kỹ thuật số	5	Đọc học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3.1. Các bộ phận chính của máy ảnh 1.3.2. Hoạt động của máy ảnh 1.3.3. Cách cầm máy				
Bài tập	Phân tích: 1. Máy ảnh truyền thống 2. Máy ảnh kỹ thuật số 3. Các bộ phận chính của máy ảnh 4. Hoạt động của máy ảnh 5. Cách cầm máy	2	Hiểu lý thuyết, biết vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Ánh sáng và bố cục	7			
Lý thuyết	2.1. Ánh sáng 2.1.1. Ánh sáng tự nhiên 2.1.2. Ánh sáng nhân tạo 2.2. Bố cục 2.2.1. Khái niệm bố cục 2.2.2. Các loại bố cục	5	Đọc học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích: 1. Ánh sáng 2. Ánh sáng tự nhiên 3. Ánh sáng nhân tạo 4. Bố cục 5. Khái niệm bố cục 6. Các loại bố cục	2	Hiểu lý thuyết, biết vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Kỹ thuật chụp các thể loại ảnh	7			
Lí thuyết	3.1. Ảnh phong cảnh 3.2. Ảnh chân dung 3.3. Ảnh sinh hoạt đời thường	2	Đọc học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Thực hành	Người học thực hành chụp ảnh các thể loại theo yêu cầu của giảng viên.	5	Nắm vững lí thuyết để thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	14	Tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Một số kỹ thuật cơ bản khác	8			
Lí thuyết	4.1. Kỹ thuật tráng phim, phóng ảnh, rửa ảnh 4.2. Kỹ thuật kết nối ảnh qua máy vi tính 4.3. Kỹ thuật sử dụng phần mềm photoshop để xử lí hình ảnh và truyền ảnh qua internet	3	Đọc học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.		
Thực hành	Người học thực hành kỹ thuật tráng phim, phóng ảnh, rửa ảnh, sử dụng phần mềm để xử lí ảnh và truyền ảnh qua internet.	5	Nắm vững lí thuyết để thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài thực hành.	16	Tự học theo hướng dẫn của giảng viên.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Sơn (2010), *căn bản Kỹ thuật Nhiếp ảnh*, Nxb Thời đại, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Website: <http://www.ape.gov.vn/>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Cộng:	15	01	10	4	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm kiểm tra giữa kì, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm bài thực hành (do 02 giảng viên chấm) thay thế cho điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi thực hành	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1, 2) Câu 2: 7 điểm (Tín chỉ 3)	60 phút	03

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- + Kiểm tra giữa kì trên lớp: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Mĩ thuật
 - + Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, chức năng của quảng cáo; các hình thức và phương tiện quảng cáo; hành vi khách hàng và sự tác động của quảng cáo đối với hành vi khách hàng; cách thức thực hiện và quản trị chiến lược quảng cáo; mối liên kết giữa doanh nghiệp thuê quảng cáo, công ty quảng cáo, các phương tiện truyền thông đại chúng và khách hàng mục tiêu của sản phẩm trong môi trường văn hóa xã hội của quảng cáo; biết cách áp dụng những kiến thức đã học để đưa ra những đánh giá về tính hiệu quả cũng như tính văn hóa của việc sử dụng phương tiện quảng cáo, hành vi khách hàng, môi trường (thị trường khách hàng, đối thủ cạnh tranh), phân tích các mục tiêu marketing để đưa ra những mục tiêu quảng cáo phù hợp và lập kế hoạch cho một chương trình truyền thông quảng cáo; có kĩ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc áp dụng thực tế việc lập chiến lược quảng cáo; có ý thức đúng đắn đối với các sản phẩm quảng cáo: quảng cáo là một phần của đời sống văn hóa xã hội và phải tuân theo các giá trị chuẩn mực của văn hóa dân tộc; nghiêm túc, khách quan, trung thực trong việc sử dụng truyền tải nội dung quảng cáo dựa trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm quảng cáo, nguyên tắc, hình thức nhân tố, phương tiện, đặc trưng của quảng cáo, mối quan hệ giữa công ty quảng cáo và doanh nghiệp.
CĐR 2	Hiểu hành vi khách hàng và sự tác động của quảng cáo đối với hành vi khách hàng
CĐR 3	Hiểu quy trình thực hiện chiến lược quảng cáo.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 4	Có kĩ năng quảng cáo.
CĐR 5	Có kĩ năng thực hiện chiến lược quảng cáo.
Kĩ năng mềm	
CĐR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CĐR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức đúng đắn đối với quảng cáo và các sản phẩm quảng cáo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập

	và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm						
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chương 1. Quảng cáo và đặc trưng của quảng cáo	Khái quát về quảng cáo	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các nguyên tắc quảng cáo	2			2	2	1	1	2	1	1
	Hình thức, phương tiện quảng cáo	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các nhân tố tác động đến hoạt động quảng cáo	2			2	2	1	1	2	1	1
	Công ty quảng cáo và mối quan hệ giữa doanh nghiệp với công ty quảng cáo	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 2. Khách hàng và hành vi mua sắm của khách hàng	Phân tích khách hàng		2		2	2	1	1	2	1	1
	Khái quát hành vi mua sắm của khách hàng		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Quy trình thực hiện chiến lược quảng cáo	Tổng quan quy trình thực hiện chiến lược quảng cáo			2	2	2	1	1	2	1	1
	Tiêu chí hoạch định ngân sách			2	2	2	1	1	2	1	1
	Nội dung bản thuyết trình chiến lược quảng cáo sản phẩm			2	2	2	1	1	2	1	1
	Tổ chức và quản lý hoạt động quảng cáo			2	2	2	1	1	2	1	1
	Đánh giá hiệu quả quảng cáo			2	2	2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm, vai trò, chức năng của quảng cáo, các hình thức và phương tiện quảng cáo, hành vi khách hàng và sự tác động của quảng cáo đối với hành vi khách hàng, cách thức thực hiện và quản trị chiến lược quảng cáo.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Quảng cáo và đặc trưng của quảng cáo	9			
Lí thuyết	<p>1.1. Khái quát về quảng cáo</p> <p>1.1.1. Khái niệm quảng cáo</p> <p>1.1.2. Lịch sử và xu hướng phát triển của quảng cáo</p> <p>1.1.3. Chức năng của quảng cáo</p> <p>1.1.4. Vai trò của quảng cáo</p> <p>1.2. Các nguyên tắc quảng cáo</p> <p>1.2.1. Đạo đức nghề nghiệp</p> <p>1.2.2. Tính hiệu quả</p> <p>1.3. Hình thức và phương tiện quảng cáo</p> <p>1.4. Các nhân tố tác động đến hoạt động quảng cáo</p> <p>1.5. Công ty quảng cáo và mối quan hệ giữa doanh nghiệp với công ty quảng cáo</p>	7	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7, 11.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (bài tập Chương 1); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7, 11.	2	Hiểu lí thuyết, biết vận dụng để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi học lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Khách hàng và hành vi mua sắm của khách hàng	5			
Lí thuyết	<p>2.1. Phân tích khách hàng</p> <p>2.1.1 Khái niệm khách hàng và người tiêu dùng</p> <p>2.1.2. Phân loại khách hàng</p> <p>2.1.2.1. Khách hàng của quảng cáo là cá nhân</p> <p>2.1.2.2. Khách hàng của quảng</p>	3	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7, 11.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	cáo là các doanh nghiệp 2.2. Khái quát hành vi mua sắm của khách hàng				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (bài tập Chương 2); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7, 11.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi học lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Quy trình thực hiện chiến lược quảng cáo	15			
Lí thuyết	3.1. Tổng quan quy trình thực hiện chiến lược quảng cáo 3.2. Tiêu chí hoạch định ngân sách 3.2.1. So sánh ngân sách đối thủ cạnh tranh 3.2.2. Dựa trên nguồn lực doanh nghiệp 3.3. Nội dung bản thuyết trình chiến lược quảng cáo sản phẩm 3.4. Tổ chức quản lí hoạt động quảng cáo 3.5. Đánh giá hiệu quả quảng cáo	5	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7, 11.		
Bài tập	Người học tập thiết kế và trình bày nội dung một chiến lược quảng cáo .	10	Biết vận dụng kiến thức để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	30	Làm bài tập sau khi học lí thuyết; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Văn Nghiêm (Sách chuyên khảo) (2011), Thực hiện quản trị quảng cáo, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[2] Suliagin, V.V. Petrov ; ng.d. Tâm Hằng (2004), Nghề quảng cáo: sách tham khảo nghiệp vụ, Nxb Hà Nội;

[3] Nguyễn Văn Hà (2006), *Nghệ thuật quảng cáo*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[4] Phi Vân (2007), *Quảng cáo ở Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh;

[5] Michael Philips, Salli Raspberry, Nguyễn Ngọc Sơn dịch (2010), *Nghiệp vụ Quảng cáo và Marketing*, Nxb TP Hồ Chí Minh;

[6] Website: <http://vaa.org.vn> (Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11				2	2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Cộng:	15	01	0	14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm Câu 2: 8 hoặc 7 điểm	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 15 tiết

+ Thực hành: 15 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 0 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Mỹ thuật

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về mỹ thuật thiết kế quảng cáo; tư duy sáng tạo về nghệ thuật; ứng dụng mỹ thuật trong cơ quan văn hóa nhà nước và doanh nghiệp sản xuất; có kỹ năng tư duy nghệ thuật; kỹ năng thực hành; kỹ năng ứng dụng; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; quan niệm đúng đắn về nghệ thuật; có tư duy nghệ thuật độc lập; coi trọng nghệ thuật và sự sáng tạo.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu về đồ họa, thuật chữ và trang trí chữ.
CDR 2	Hiểu về thiết kế Logo biểu trưng.
CDR 3	Hiểu về thiết kế bộ nhận diện thương hiệu.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tư duy sáng tạo về nghệ thuật.
CDR 5	Có kỹ năng thực hành, ứng dụng mỹ thuật trong cơ quan văn hóa nhà nước và doanh nghiệp sản xuất.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có quan niệm đúng đắn về nghệ thuật; có tư duy nghệ thuật độc lập; coi trọng nghệ thuật và sự sáng tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Đồ họa	Khái quát về đồ họa	2			1	1	1	1	2	1	1
	Những yếu tố cơ bản của đồ họa	2			1	1	1	1	2	1	1
Chương 2. Kỹ thuật chữ và trang trí chữ	Khái niệm chữ	2			1	1	1	1	2	1	1
	Một số thể loại chữ tiêu biểu	2			1	1	1	1	2	1	1
	Thiết kế kỹ thuật chữ	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Thiết kế biểu trưng (Logo)	Giới thiệu chung về biểu trưng (logo)		2		1	1	1	1	2	1	1
	Thiết kế biểu trưng (logo)		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 4. Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	Khái niệm về bộ nhận diện thương hiệu			2	1	1	1	1	2	1	1
	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu			2	2	2	1	1	2	1	1
	Ứng dụng sản phẩm			2	2	2	1	1	2	1	1
Chương 5. TH thiết kế quảng cáo	Thực hành thiết kế một sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của giảng viên.	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp người học bước đầu tiếp cận với một lĩnh vực trong mỹ thuật ứng dụng là thiết kế phục vụ quảng cáo, tạo ra và tổ chức các tác phẩm nghệ thuật thị giác được sử dụng trong quảng cáo các sản phẩm, dịch vụ nhằm thông qua ấn tượng thị giác để kích thích hứng thú đối với người xem và gây sự chú ý đến đối tượng cần quảng cáo, thúc đẩy kinh doanh sản phẩm; trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đồ họa, đặc biệt là một số loại hình đồ họa mang nhiều yếu tố tính như nghệ thuật sử dụng chữ trong thiết kế, thiết kế biểu trưng (logo); hiểu quy trình thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, ấn phẩm quảng cáo.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Đồ họa	7			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về đồ họa 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Giá trị thẩm mỹ của đồ	6	Học giáo trình số 1; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	họa trong nghệ thuật và đời sống xã hội 1.2. Những yếu tố cơ bản của đồ họa 1.2.1. Đường nét 1.2.2. Tổ chức chấm 1.2.3. Màu sắc 1.2.4. Đậm nhạt 1.2.5. Diện mảng 1.2.6. Hiệu ứng tổ hợp				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 1); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7.	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để làm các bài tập.	14	Làm bài tập; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Kĩ thuật chữ và trang trí chữ	8			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm chữ 2.2. Một số thể loại chữ tiêu biểu 2.3. Thiết kế kĩ thuật chữ 2.3.1. Kĩ thuật chữ 2.3.2. Cách điệu và trang trí chữ 2.3.3. Nền và chữ	4	Học giáo trình số 1; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 7.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong giáo trình số 1 (Làm bài tập trong Chương 2); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để làm các bài tập.	16	Làm bài tập; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Thiết kế Logo biểu trưng	7			
Lí thuyết	3.1. Giới thiệu chung về biểu (logo) trưng 3.2. Thiết kế (logo) biểu trưng	3	Học giáo trình số 1; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.1. Ý tưởng thiết kế 3.2.2. Sử dụng các yếu tố trong thiết kế				
Bài tập, Thảo luận	Bài tập trong giáo trình số 1 (Bài tập Chương 3); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7.	4	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để làm các bài tập.	14	Làm bài tập; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	8			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm về bộ nhận diện thương hiệu 4.1.1. Vai trò bộ nhận diện thương hiệu trong doanh nghiệp 4.1.2. Ý tưởng thiết kế bộ nhận diện thương hiệu 4.2. Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu 4.2.2. Thiết kế tờ rơi, tờ gấp, catalogue, card visit, bộ văn phòng... 4.2.2. Thiết kế bao bì giấy và kĩ thuật bao bì 4.3. Ứng dụng sản phẩm	2	Học giáo trình số 1; tham khảo tài liệu số 2, 3, 4, 7.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong giáo trình số 1 (Bài tập Chương 4); tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6, 7.	6	Biết vận dụng lí thuyết để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để làm các bài tập.	16	Làm bài tập; nêu những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chi 3	15			
	Chương 5 Thực hành thiết kế quảng cáo	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Thực hành	Thực hành thiết kế một sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của giảng viên.	15	Tham khảo tài liệu số 2, 4, 5, 7, 9 và các học liệu khác để làm bài.	Lớp học	
Tự học, tự	Ôn lại lí thuyết và các kĩ năng	30	Tự học theo	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	đã học và biết vận dụng để làm bài thực hành.		hướng dẫn của giảng viên.		

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười) (2007), *Đi tìm Logo đẹp và các kiểu thương hiệu*, Nxb Thống kê;

[2] Tổ Nguyên (2003), *Thiết kế logo: nhãn hiệu, bảng hiệu theo thuật phong thủy*, Nxb Mĩ thuật;

[3] Website: - <http://vaa.org.vn> (Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam)

- <http://www.vietnammarcom.edu.vn/>

- <http://ape.gov.vn/> (Cục Mĩ thuật và Nhiếp ảnh và Triển lãm)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	2			1	3	3	9
4	2			1	3	3	9
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7				3	3	3	9
8	2			1	3	3	9
9				3	3	3	9
10				3	3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	0	15	15	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học được trang bị máy vi tính cho mỗi người học (phòng máy vi tính), có kết nối mạng Internet; có loa

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu và sưu tầm hình ảnh tương ứng trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thực hành	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm Câu 2: 8 hoặc 7 điểm	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Hình thức âm nhạc

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0973102377. - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học, Văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Lí luận và PPDH Âm nhạc.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0366677723. - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: PP dạy học Âm nhạc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hình thức âm nhạc
- Mã học phần : VD2.1.080.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc:/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Hòa âm
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp : 11 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp, bài tập: 19 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần: Sinh viên biết được những kiến thức cơ bản về khái niệm hình thức âm nhạc, những phương pháp diễn tả của âm nhạc, chức năng từng phần, sự phân chia trong hình thức âm nhạc; Biết phân tích, đánh giá thể loại, hình thức âm nhạc qua 1 số TP âm nhạc; tích cực trong học tập học phần và ứng dụng vào học phần thực hành

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Biết được những kiến thức cơ bản về các hình thức, thể loại âm nhạc
CĐR 2	Hiểu được vai trò của hình thức, thể loại âm nhạc qua những tác phẩm âm nhạc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Xác định được câu, đoạn trong tác phẩm âm nhạc
CĐR 4	Phân loại được các thể loại âm nhạc bằng các phương tiện diễn tả âm nhạc
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Xác định được câu, đoạn, hình thức âm nhạc qua bản nhạc
CĐR 6	Nghe và xác định được câu, đoạn qua tác phẩm âm thanh
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động rèn luyện các kỹ năng từ lý thuyết vào các học phần liên quan trong ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐ	C	C	C	C	C	C	C	C
		R 1	Đ R 2	Đ R 3	Đ R 4	Đ R 5	Đ R 6	Đ R 7	Đ R 8	Đ R 9
Chương 1. Khái niệm chung	Tính chất đặc biệt của nghệ thuật âm nhạc	2		2		2		1	1	2
	Những nguyên tắc chung trong phương pháp phân tích tác phẩm âm nhạc	2		2		2		1	1	2
	Phân biệt giữa hình thức và thể loại	2		2		2		1	1	2

Chương 2. PP diễn tả cơ bản, chức năng từng phần của hình thức, sự phân chia trong hình thức	Những phương pháp diễn tả cơ bản	2		2		2		1	1	2
	Chức năng từng phần của hình thức âm nhạc	2		2		2		1	1	2
	Sự phân chia trong hình thức âm nhạc	2		2		2		1	1	2
Chương 3 Hình thức một đoạn đơn	Khái niệm chung	2		2		2		1	1	2
	Các dạng cấu trúc phổ biến	2		2		2		1	1	2
	Ứng dụng		2		2			1	1	2
	Một vài dạng đoạn nhạc thường gặp trong dân ca người Việt		2		2		2	1	1	2
Chương 4 Hình thức hai đoạn đơn	Khái niệm chung	2		2		2		1	1	2
	Các dạng cấu trúc hình thức hai đoạn đơn	2		2		2		1	1	2
	Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức hai đoạn đơn		2		2		2	1	1	2
	Ứng dụng của hình thức hai đoạn đơn		2		2		2	1	1	2
Chương 5. Hình thức ba đoạn đơn	Khái niệm chung	2		2		2		1	1	2
	Các dạng cấu trúc hình thức ba đoạn đơn	2		2		2		1	1	2
	Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn đơn		2		2		2	1	1	2
	Ứng dụng của hình thức ba đoạn đơn		2		2		2	1	1	2
Chương 6. Hình thức ba đoạn phức	Khái niệm chung	2		2		2		1	1	2
	Các dạng cấu trúc hình thức ba đoạn phức	2		2		2		1	1	2
	Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn phức		2		2		2	1	1	2
	Ứng dụng của hình thức ba đoạn phức		2		2		2	1	1	2
Chương 7.	Hình thức Rondo	2		2		2		1	1	2

Sơ lược về vài hình thức âm nhạc	Hình thức biến tấu	2		2		2		1	1	2
	Hình thức Sonate	2		2		2		1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, các thể loại âm nhạc qua các tác phẩm âm nhạc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái niệm chung	2			
Lí thuyết	1.1. Tính chất đặc biệt của nghệ thuật âm nhạc 1.2. Những nguyên tắc chung trong phương pháp phân tích tác phẩm âm nhạc 1.3. Phân biệt giữa hình thức và thể loại	2	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập	4	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện-ở nhà	
	Chương 2 Phương pháp diễn tả cơ bản, chức năng từng phần của hình thức, sự phân chia trong hình thức	4			
Lí thuyết	2.1. Những phương pháp diễn tả cơ bản 2.2. Chức năng từng phần của hình thức âm nhạc 2.3. Sự phân chia trong hình thức âm nhạc	2	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1,2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	8	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện-ở nhà	
	Chương 3	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Hình thức một đoạn đơn				
Lí thuyết	3.1. Khái niệm chung 3.2. Các dạng cấu trúc phổ biến 3.3. Ứng dụng 3.4. Những bổ sung thêm về cấu trúc đoạn nhạc 3.5. Một vài dạng đoạn nhạc thường gặp trong dân ca người Việt	2	Học liệu số 1,2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập	8	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện- ở nhà	
	Chương 4 Hình thức hai đoạn đơn	4			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm chung 4.2. Các dạng cấu trúc hình thức hai đoạn đơn 4.3. Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức hai đoạn đơn 4.4. Ứng dụng của hình thức hai đoạn đơn	2	Học liệu số 1,2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lý thuyết trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập	8	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện- ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng	2	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	viên		kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5 Hình thức ba đoạn đơn	5			
Lí thuyết	5.1. Khái niệm chung 5.2. Các dạng cấu trúc hình thức ba đoạn đơn 5.3. Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn đơn 5.4. Ứng dụng của hình thức ba đoạn đơn	3	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1,2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện- ở nhà	
	Chương 6 Hình thức ba đoạn phức	5			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm chung 6.2. Các dạng cấu trúc hình thức ba đoạn phức 6.3. Các phần phụ và ứng dụng của hình thức ba đoạn phức	2	Học liệu số 1,2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1,2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	3	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện- ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 7 Sơ lược về vài hình thức âm nhạc khác	5			
Lí thuyết	7.1 Hình thức Rondo 7.2. Hình thức biến tấu 7.3. Hình thức Sonate	2	Học liệu số 1,2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1,2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	3	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện- ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức, thể loại âm nhạc (Dự án đào tạo Giáo viên THCS)*, ĐHSPT, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân Đội (2006), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thị Nhung (2007), *Giáo trình Hình thức, thể loại âm nhạc 2 (Dự án đào tạo Giáo viên THCS)*, Nxb ĐHSPT, Hà Nội;

[4] Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình Phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

[5] Hoàng Long – Hoàng Lân (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[6] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[7] Đào Ngọc Dung (2003), *Những bài tập hát tập thể - Đồng ca – Hợp xướng*, Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc – Họa Trung Ương, Hà Nội;

[8] Đào Ngọc Dung (2006), *Phân tích ca khúc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

[9] Nguyễn Thụy Loan (2007), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam, Tập 1*, Đại học sư phạm, Hà Nội;

[10] Trịnh Hoài Thu (2012), *Giáo trình Âm nhạc mới Việt Nam - Một số nét về ca khúc Việt Nam qua các chặng đường lịch sử*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[11] Trịnh Hoài Thu (2013), *Giáo trình Âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[12] Tú Ngọc (2013), *Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu*, Nxb Bộ Văn hóa Thông tin - viện Âm nhạc, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, loa, máy tính, băng đĩa phục vụ môn học.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Chương 1 – 2 Câu 2: Chương 3 – 4 - 5 Câu 3: Chương 6 - 7	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Lí thuyết âm nhạc cơ bản

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học, phương pháp dạy học âm nhạc, âm nhạc cơ bản

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Lí luận và PPDH Âm nhạc.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0366677723. - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: PP dạy học Âm nhạc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lí thuyết âm nhạc cơ bản
- Mã học phần: VD2.1.081.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về âm thanh và các kí hiệu cơ bản; tiết tấu và tiết nhịp; quãng, điệu thức, gam, giọng; xác định giọng, chuyển giọng, dịch giọng; thang âm, điệu thức dân gian; hợp âm; giai điệu; một số vấn đề lí thuyết âm nhạc đương đại; có kĩ năng xác định giọng, dịch giọng; sử dụng kiến thức trong lí thuyết âm nhạc cơ bản để đọc - ghi nhạc; tích cực, tinh thần tự giác tự học và làm việc nhóm; chủ động tìm hiểu các sách lí thuyết âm nhạc để bổ sung nâng cao kiến thức bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu cao độ của âm thanh, tiết tấu của âm thanh, quãng.
CDR 2	Hiểu điệu thức - giọng và quan hệ họ hàng giữa các giọng.
CDR 3	Hiểu về hợp âm.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Xác định được cao độ, trường độ, các kí hiệu và kiến thức cơ bản trong chương trình học lí thuyết âm nhạc
CDR 5	Phân biệt được cao độ, trường độ, các kí hiệu và kiến thức cơ bản trong chương trình học lí thuyết âm nhạc được trình bày qua tác phẩm âm nhạc
CDR 6	Vận dụng kiến thức lí thuyết âm nhạc vào học các học phần âm nhạc khác
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Biết thiết lập mối tương quan giá trị các âm thanh, tiết tấu, giọng - điệu thức, hòa âm trong các tác phẩm âm nhạc
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động rèn luyện các kĩ năng và vận dụng vào các học phần liên quan trong ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành Quản lí Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Cao độ của âm thanh	Khái niệm về âm thanh và âm nhạc	2			2	2	1	1	2	1	1
	Hệ thống âm thanh trong âm nhạc - tên gọi của các bậc	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các cách kí hiệu	2			2	2	1	1	2	1	1
	Hệ thống bình quân – Một cung và nửa cung - Các bước chuyển hóa	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 2. Tiết tấu của âm thanh	Kí hiệu trường độ	2			2	2	1	1	2	1	1
	Tiết tấu	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các loại nhịp	2			2	2	1	1	2	1	1
	Đảo phách, nghịch phách	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các dấu nhắc lại	2			2	2	1	1	2	1	1
	Nhịp độ	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Quãng	Khái niệm chung về quãng	2			2	2	1	1	2	1	1
	Các quãng cơ bản - Quãng Diatonic	2			2	2	1	1	2	1	1
	Quãng tăng – Quãng giảm - Quãng Cromatic	2			2	2	1	1	2	1	1
	Đảo quãng	2			2	2	1	1	2	1	1
	Trùng quãng	2			2	2	1	1	2	1	1
Chương 4. Điệu thức – Giọng	Điệu thức. Âm ổn định và âm không ổn định		2		2	2	1	1	2	1	1
	Điệu thức trưởng – Gam trưởng tự nhiên		2		2	2	1	1	2	1	1
	Điệu thức thứ - Gam thứ tự nhiên		2		2	2	1	1	2	1	1
	Giới thiệu một số điệu thức 5 âm		2		2	2	1	1	2	1	1
	Trùng giọng		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 5. Quan hệ	Phân loại họ hàng giữa các giọng		2		2	2	1	1	2	1	1

họ hàng giữa các giọng	Cách xác định giọng		2		2	2	1	1	2	1	1
	Chuyên giọng		2		2	2	1	1	2	1	1
	Dịch giọng		2		2	2	1	1	2	1	1
	Một số dạng âm tô điểm		2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 6. Hợp âm	Hợp âm ba. Các dạng hợp âm ba.			2	2	2	1	1	2	1	1
	Các hợp âm ba chính của giọng trưởng và thứ			2	2	2	1	1	2	1	1
	Các hợp âm ba phụ của giọng trưởng và thứ			2	2	2	1	1	2	1	1
	Hợp âm bảy - Hợp âm bảy át - Các thể đảo của hợp âm bảy át			2	2	2	1	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về âm thanh và các kí hiệu cơ bản; tiết tấu và tiết nhịp; quãng, điệu thức, gam, giọng; xác định giọng, chuyên giọng, dịch giọng; thang âm, điệu thức dân gian; hợp âm; giai điệu; một số vấn đề lí thuyết âm nhạc đương đại.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Cao độ của âm thanh	2			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc 1.2. Hệ thống âm thanh trong âm nhạc - tên gọi của các bậc 1.3. Các cách kí hiệu 1.4. Hệ thống bình quân – Một cung và nửa cung - Các bước chuyên hóa	1	Học liệu số 1: Chương 1 (Từ 1.1 đến 1.4); tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1: Các bài tập ở cuối các chương; tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	1	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	4	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Tiết tấu của âm thanh	2			

Lí thuyết	2.1. Kí hiệu trường độ 2.2. Tiết tấu 2.3. Các loại nhịp 2.4. Đảo phách, nghịch phách 2.5. Các dấu nhắc lại 2.6. Nhịp độ	1	Học liệu số 1: Chương 2 (Từ 2.1 đến 2.6); tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	1	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	4	Vận dụng kiến thức thuộc tính chỉ 1 và tính chỉ 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Quãng	5			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm chung về quãng 3.2. Các quãng cơ bản - Quãng Diatonic 3.3. Quãng tăng – Quãng giảm - Quãng Cromatic 3.4. Đảo quãng 3.5. Trùng quãng	2	Học liệu số 1, Chương 3 (Từ 3.1 đến 3.5); tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập, thực hành	Học liệu số 1: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	3	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện- ở nhà	
	Chương 4. Điệu thức – Giọng	5			
Lí thuyết	4.1. Điệu thức. Âm ổn định và âm không ổn định 4.2. Điệu thức trưởng – Gam trưởng tự nhiên 4.3. Điệu thức thứ - Gam thứ tự nhiên 4.4. Giới thiệu một số điệu thức 5 âm 4.5. Trùng giọng	3	Học liệu số 1, Chương 4 (Từ 4.1 đến 4.5); tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập, thực hành	Học liệu số 1: Các bài tập ở cuối các chương; tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Quan hệ họ hàng giữa các giọng	8			
Lí thuyết	5.1. Phân loại họ hàng giữa các giọng 5.2. Cách xác định giọng 5.3. Chuyển giọng 5.4. Dịch giọng 5.5. Một số dạng âm tô điểm	4	Học liệu số 1: Chương 5 (Từ 5.1 đến 5.5); tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập, thực hành	Học liệu số 1: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	4	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài các tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	16	Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Họp âm	7			
Lí thuyết	6.1. Họp âm ba. Các dạng họp âm ba. 6.2. Các họp âm ba chính của giọng trưởng và thứ 6.3. Các họp âm ba phụ của giọng trưởng và thứ 6.4. Họp âm bảy - Họp âm bảy át - Các thể đảo của họp âm bảy át	4	Học liệu số 1: Chương 6 (Từ 6.1 đến 6.4); tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1: Các bài tập ở cuối các chương; tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	3	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm các bài tập.	Lớp học	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	14	Làm các bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết.	Thư viện-ở nhà	
-----------------------	---	----	---	----------------	--

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Tú Hương (1997), *Lí thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Long – Hoàng Lân (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[3] Phạm Thanh Vân – Nguyễn Hoàn Thông (2003), *Đọc – Ghi nhạc*, Dự án ĐT GV THCS, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Thanh Thảo (2017), *Xương âm (TLTK)*, Nxb Đại học Thái Nguyên;

[5] Hoàng Long – Hoàng Lân (2007), *Giáo trình thực hành sư phạm Âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Cộng:	15	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 3: 4 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kí – Xướng âm

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Lý luận và PPDH Âm nhạc.

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0976673123. - Email: thanhloan2903@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: LL và PP dạy học Âm nhạc.

2. Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Vân Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 1, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0968.090.384 – 0945.736.737 - Email: vanhuongcdtq@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học, phương pháp dạy âm nhạc cơ bản, âm nhạc đại cương

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kí – Xướng âm

- Mã học phần: VD2.1.082.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Lí thuyết âm nhạc cơ bản

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 8 tiết

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 21 tiết

+ Thực hành, thực tế: 0 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những bản nhạc đơn giản ở các giọng trưởng, thứ từ không dấu hóa đến một dấu hóa như Đô trưởng, Son trưởng Pha trưởng, La thứ; phương pháp kí âm đơn giản; biết tự vỗ bài các bài hát đơn giản nhịp 2 phách, 3 phách, kết hợp gõ đệm; có kĩ năng nghe, đọc và kết hợp gõ đệm các bài xướng âm đơn giản từ không dấu hóa đến một dấu hóa; có ý thức tự giác trong học tập, chịu khó và chú ý luyện đọc trên lớp và tự đọc các bài tập ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu phương pháp xướng âm đơn giản; biết tự vỗ bài các bài hát đơn giản nhịp 2 phách, 3 phách, kết hợp gõ đệm.
CDR 2	Hiểu xướng âm giọng xướng âm giọng Đô trưởng (Cdur), xướng âm giọng Son trưởng (Gdur). Hiểu xướng âm giọng Fa trưởng (Fdur), La thứ (a-moII).
CDR 3	Hiểu phương pháp kí âm đơn giản
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Có kĩ năng nghe, đọc và kết hợp gõ đệm các bài xướng âm đơn giản từ không dấu hóa đến một dấu hóa.
CDR 5	Có kĩ năng cảm thụ tiết tấu, cao độ của âm thanh.
Kĩ năng mềm	
CDR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình.
CDR 7	Có kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức luyện tập thường xuyên các bài tập kí - xướng âm.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Xướng âm giọng Đô trưởng (Cdur)	Gam, giọng Đô trưởng (Cdur)	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc gam Đô trưởng	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc các bài xướng âm giọng Đô trưởng có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách, 4 phách.	2	2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 2. Xướng âm giọng Son trưởng (Gdur)	Gam, giọng Son trưởng (Gdur)	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc gam Son trưởng	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc các bài xướng âm giọng Son trưởng có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách	2	2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 3. Xướng âm giọng Fa trưởng (Fdur)	Gam, giọng Fa trưởng (Fdur)	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc gam Fa trưởng	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc các bài xướng âm giọng Fa trưởng có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách	2	2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 4. Xướng âm giọng La thứ (a-moll)	Gam, giọng La thứ (amol)	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc gam La thứ	2	2		2	2	1	1	2	1	1
	Luyện đọc các bài xướng âm giọng La thứ có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách	2	2		2	2	1	1	2	1	1
Chương 5. Kí âm	5.1. Làm quen với kí âm	1		2	1	1		1	2	1	1
	5.2. Kí âm giọng Đô trưởng	1		2	1	1		1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Vận dụng lý thuyết âm nhạc đã học để rèn luyện các kỹ năng đọc các bài xướng âm không lời và có lời ở các giọng trưởng, thứ từ không có dấu hóa đến một dấu hóa như Đô trưởng, Son trưởng, Fa trưởng, La thứ ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách, kết hợp gõ đệm. Kí âm những đoạn nhạc đơn giản ở giọng Đô trưởng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Xướng âm giọng Đô trưởng (Cdur)	7			
Lí thuyết	1.1. Gam, giọng Đô trưởng (Cdur) 1.2. Luyện đọc gam Đô trưởng	3	Học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	1.3. Luyện đọc các bài xướng âm giọng Đô trưởng có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách, 4 phách.	4	Biết vận gam để vỡ bài xướng âm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc lí thuyết; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành xướng âm.	14	Tự luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Xướng âm giọng Son trưởng (Gdur)	7			
Lí thuyết	2.1. Gam, giọng Son trưởng (Gdur) 2.2. Luyện đọc gam Son trưởng	2	Học liệu số 1: Chương 2 Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	2.3. Luyện đọc các bài xướng âm giọng Son trưởng có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách.	5	Biết vận dụng lí thuyết vào xướng âm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết; vận dụng được các kiến thức để thực hành xướng âm.	14	Luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Xướng âm giọng Fa trưởng (Fdur)	4			
Lí thuyết	3.1. Gam, giọng Fa trưởng (Fdur) 3.2. Luyện đọc gam Fa trưởng 3.3. Luyện đọc các bài xướng âm giọng Fa trưởng có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách.	1	Học liệu số 1, Chương 3; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Luyện đọc các bài xướng âm giọng Fa trưởng.	3	Người học thực hành xướng âm theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành xướng âm.	8	Luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Xướng âm giọng La thứ (a-moII)	4			
Lí thuyết	4.1. Gam, giọng la thứ (amol) 4.2. Luyện đọc gam la thứ 4.3. Luyện đọc các bài xướng âm giọng la thứ có lời và không có lời ở các loại nhịp 2 phách, 3 phách	1	Học liệu số 1, Chương 4; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Luyện đọc các bài xướng âm giọng La thứ.	3	Thực hành xướng âm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí; vận dụng được các kiến thức để thực hành xướng âm.	8	Luyện đọc các bài thực hành.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Kí âm	7			
Lí thuyết	5.1. Làm quen với kí âm	1	Luyện nghe nhận biết các cao độ từ âm La thanh mẫu	Lớp học	
Bài tập	5.2. Kí âm giọng Đô trưởng	6	Luyện tập kí âm một số đoạn nhạc ngắn, đơn giản giọng Đô trưởng	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Luyện đọc xướng âm những bài ở giọng Đô trưởng thuần thực.	14	Luyện đọc những bài xướng âm ở TLTK 2, 3,4	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trịnh Hoài Thu (2011), *Phương pháp dạy học Ký xướng âm*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

[2] Nguyễn Thị Thanh Thảo (2017), *Xướng âm (TLTK)*, Nxb Đại học Thái Nguyên;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàn Thông (2003), *Đọc – Ghi nhạc*, Dự án ĐT GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] Hoàng Long – Hoàng Lân (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[5] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[6] Hoàng Long – Hoàng Lân (2007), *Giáo trình thực hành sư phạm Âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)	
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành/ bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn
1	2				2	2
2			2		2	2
3			2		2	2
4	1		1		2	2
5	1		1		2	2
6	1		1		2	2
7			2		2	2
8	1	1			2	2
9			2		2	2
10	1		1		2	2
11			2		2	2
12	1		1		2	2
13			2		2	2
14			2		2	2
15			2		2	2
Tổng	8	1	21	0	30	30

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có cách âm, giờ thực hành có đàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Nghiên cứu lý thuyết đã học ở học phần trước để đọc tốt các bài thực hành trước khi đến lớp; tham gia học tập trên lớp ít nhất 85% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định, yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Vấn đáp - Thực hành	Các câu hỏi trong 2 tín chỉ gồm: - Phần lí thuyết: 2 điểm - Phần bài tập thực hành: 8 điểm	3-5 phút/1SV	05

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Hòa âm

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0973102377. - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học, Văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Lí luận và PPDH Âm nhạc.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0366677723. - Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: PP dạy học Âm nhạc.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hòa âm
- Mã học phần : VD2.1.049.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc:/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhạc lí cơ bản
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp : 11 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp, bài tập: 19 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về hòa âm; kỹ năng phối hòa thanh cơ bản; có kỹ năng phối hòa thanh cơ bản, biết phối; bước đầu biết ứng dụng vào phối đệm hát cho một số ca khúc đơn giản hoặc hợp xướng; nhận thức sâu hơn về âm nhạc; tích cực trong học tập học phần và ứng dụng vào học phần thực hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Biết được những kiến thức cơ bản về hòa âm; Xác định được vai trò, vị trí của các công năng hòa thanh
CĐR 2	Biết được những kiến thức về hợp âm, chồng âm, cách sắp xếp hòa âm 4 bè
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết xây dựng và kết nối hòa thanh 4 bè của hợp âm 3 chính, 3 phụ, hợp âm bảy
CĐR 4	Xác định quy luật chuyển động quãng giữa các bè và hợp âm trong việc xây dựng hòa thanh
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết phối hòa thanh cho giai điệu – bè Sprano cho trước
CĐR 6	Biết phối hòa thanh cho giai điệu - bè Bass cho trước
CĐR 7	Hiểu cách thức phối hòa thanh trên đàn với vòng hòa thanh cơ bản T – S – K6/4 – D7 – T và sự phá vỡ quy tắc từ hòa thanh cổ điển đến hiện đại
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động rèn luyện các kỹ năng từ lý thuyết vào các học phần liên quan trong ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chương 1. Hợp âm và hòa âm bốn bè	Vai trò và tầm quan trọng của hòa thanh trong nghệ thuật âm nhạc	2		2		2			1	1	2
	Hợp âm và Hòa thanh 4	2		2		2			1	1	2

	bè										
	Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính	2		2		2			1	1	2
	Phối hòa thanh cho giai điệu bằng hợp âm ba chính		2		2		2		1	1	2
	Sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm		2		2		2		1	1	2
	Phối hòa thanh cho bè Bass		2		2		2		1	1	2
	Bước nhảy âm 3 khi nối tiếp các hợp âm ba chính		2		2		2		1	1	2
Chương 2. Âm ngoài hợp âm	Khái niệm chung	2		2		2			1	1	2
	Các dạng của âm ngoài hợp âm		2		2		2		1	1	2
	Đoạn nhạc – Câu nhạc – Kết		2		2		2		1	1	2
	Các hình thức chủ yếu của kết		2		2		2		1	1	2
	Hợp âm kết sáu bốn		2		2		2		1	1	2
Chương 3. Các hợp âm ba chính đảo một	Định nghĩa và kí hiệu	2		2		2			1	1	2
	Các bước nhảy khi nối tiếp các hợp âm ba với hợp âm sáu		2		2		2		1	1	2
	Sự kết hợp các hợp âm sáu		2		2		2		1	1	2
	Các hợp âm sáu bốn		2		2		2		1	1	2
Chương 4. Hợp âm bảy át	Cấu tạo và tính chất của hợp âm bảy át		2		2		2		1	1	2
	Các thể đảo của hợp âm bảy át		2		2		2		1	1	2
	Các bước nhảy khi giải quyết hợp âm bảy át về hợp âm chủ		2		2		2		1	1	2
Chương 5. Các hợp âm ba và hợp âm bảy phụ trong hệ thống chức năng của	Hợp âm bậc III		2		2		2		1	1	2
	Hợp âm bậc VI		2		2		2		1	1	2
	Hợp âm bảy dẫn bậc VII		2		2		2		1	1	2
	Hợp âm bảy dẫn bậc II		2		2		2		1	1	2

Hòa thanh											
Chương 6. Thực hành	Phân tích hòa thanh		2		2			2	1	1	2
	Phối hòa thanh cho bè giai điệu		2		2			2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hòa âm; kỹ năng phối hòa thanh cơ bản; phối đệm hát cho một số ca khúc đơn giản hoặc hợp xướng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Hợp âm và hòa âm bốn bè	3			
Lí thuyết	1.1. Vai trò và tầm quan trọng của hòa thanh trong nghệ thuật âm nhạc 1.2. Hợp âm và Hòa thanh 4 bè 1.3. Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính 1.4. Phối hòa thanh cho giai điệu bằng hợp âm ba chính 1.5. Sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm 1.6. Phối hòa thanh cho bè Bass 1.7. Bước nhảy âm 3 khi nối tiếp các hợp âm ba chính	1	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	6	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Âm ngoài hợp âm	3			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm chung 2.2. Các dạng của âm ngoài hợp âm 2.3. Đoạn nhạc – Câu nhạc – Kết 2.4. Các hình thức chủ yếu của kết 2.5. Hợp âm kết sáu bốn	1	Học liệu số 1, 2	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	2	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	6	Làm các bài tập sau khi nghe giảng .	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Các hợp âm ba chính đảo một	8			
Lí thuyết	3.1. Định nghĩa và kí hiệu 3.2. Các bước nhảy khi nối tiếp các hợp âm ba với hợp âm sáu 3.3. Sự kết hợp các hợp âm sáu 3.4. Các hợp âm sáu bốn	4	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	4	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kĩ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	16	Làm các bài tập sau khi nghe giảng .	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Hợp âm bảy át	5			
Lí thuyết	4.1. Cấu tạo và tính chất của hợp âm bảy át 4.2. Các thể đảo của hợp âm bảy át 4.3. Các bước nhảy khi giải quyết hợp âm bảy át về hợp âm chủ	2	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1,2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	3	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Các hợp âm ba và hợp âm bảy phụ trong hệ thống chức năng của Hòa thanh	5			
Lí thuyết	5.1. Hợp âm bậc III 5.2. Hợp âm bậc VI 5.3. Hợp âm bảy dẫn bậc VII 5.4. Hợp âm bảy dẫn bậc II	2	Học liệu số 1,2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	3	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Thực hành	5			
Lí thuyết	6.1. Phân tích hòa thanh 6.2. Phối hòa thanh cho bè giai điệu	1	Học liệu số 1, 2	Lớp học	
Bài tập	Học liệu số 1, 2: Các bài tập ở cuối các chương; Tham khảo các bài tập trong học liệu 2.	4	Nắm chắc lí thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc kỹ lí thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập.	10	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Tú Hương, Vũ Nhật Thăng (1993), *Sách giáo khoa Hoà Thanh*, Nxb Âm nhạc;

[2] Hoàng Hoa (2007), *Giáo trình Hòa âm ứng dụng*, ĐHSP, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] I.Đubopxki – X.Epxeeep - I.Xpaxobin – V.Xocolop (1996), *Sách giáo khoa Hòa âm (Tập 1 + 2)*, Nxb Văn hóa - Nghệ thuật, Hà Nội;

[4] Phạm Minh Khang (2000), *Hòa Thanh*, Nhạc viện Hà Nội.

[5] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[6] Hoàng Long – Hoàng Lân (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	11	01	18	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Phôi hòa thành 4 bề cho 1 giai điệu cụ thể	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phân tích tác phẩm âm nhạc

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Văn hóa học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0973102377. - Email: thanhthaodhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Âm nhạc học, Văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0366677723 Email: linhha.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Nhạc lí cơ bản, Phương pháp dạy học âm nhạc

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Phân tích tác phẩm âm nhạc
- Mã học phần: VD2.1.084.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Hình thức âm nhạc; Lí thuyết âm nhạc cơ bản
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 18 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 26 tiết
 - + Thực hành, thực tế: 0 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Môn: Âm nhạc

+ Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên biết được những kiến thức cơ bản về khái niệm hình thức âm nhạc, những phương pháp diễn tả của âm nhạc, chức năng từng phần, sự phân chia trong hình thức âm nhạc; biết phân tích, đánh giá thể loại, hình thức âm nhạc qua một số tác phẩm âm nhạc; tích cực trong học tập học phần và ứng dụng vào học phần thực hành.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Biết được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, hình thức, thể loại của tác phẩm âm nhạc.
CĐR 2	Hiểu được được những kiến thức cơ bản về cấu trúc, hình thức, thể loại của tác phẩm âm nhạc và vận dụng để phân tích tác phẩm âm nhạc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Xác định được câu, đoạn, cấu trúc, hình thức, thể loại trong tác phẩm âm nhạc, Phân loại được các thể loại âm nhạc bằng các phương tiện diễn tả âm nhạc
CĐR 4	Người học có kỹ năng phân tích một tác phẩm âm nhạc; kỹ năng phân tích một ca khúc.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Xác định được câu, đoạn, cấu trúc, hình thức, thể loại âm nhạc qua một tác phẩm âm nhạc cụ thể.
CĐR 6	Nghe và xác định được câu, đoạn, cấu trúc, hình thức, thể loại âm nhạc qua tác phẩm âm thanh.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động rèn luyện các kỹ năng từ lí thuyết vào các học phần liên quan trong ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hoạt động ngành.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1. Những vấn đề chung của phân tích tác phẩm âm nhạc	Một số khái niệm	2	2	2		2		1	1	2
	Các phương tiện/thành tố ngôn ngữ biểu hiện của nghệ thuật âm nhạc	2	2	2		2		1	1	2
Chương 2. Các phương pháp xây dựng tác phẩm âm nhạc	Nguyên tắc xây dựng âm nhạc	2	2	2		2		1	1	2
	Cấu trúc một tác phẩm âm nhạc	2	2	2		2		1	1	2
Chương 3. Thực hành phân tích tác phẩm âm nhạc	Thực hành phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 1 đoạn đơn, 2 đoạn đơn, 3 đoạn đơn	2	2	2	2	2		1	1	2
	Thực hành phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 3 đoạn phức, rondo, biến tấu, sonata	2	2	2	2	2		1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, các thể loại âm nhạc qua các tác phẩm âm nhạc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung của phân tích tác phẩm âm nhạc	15			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Âm nhạc là gì? 1.1.2. Âm thanh âm nhạc 1.1.3. Phân tích tác phẩm âm nhạc 1.1.4. Hình thức âm nhạc 1.1.5. Thể loại âm nhạc	10	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.6. Phong cách âm nhạc 1.2. Các phương tiện/ thành tố ngôn ngữ biểu hiện của nghệ thuật âm nhạc 1.2.1. Giai điệu 1.2.2. Tiết tấu 1.2.3. Hòa thanh 1.2.4. Các kiểu tiến hành ngôn ngữ âm nhạc 1.2.5. Nhịp độ 1.2.6. Âm sắc 1.2.7. Âm vực 1.2.8. Âm khu				
Bài tập	Thực hành làm các bài tập chương 1 trong học liệu 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.	5	Hiểu lí thuyết để vận dụng hoàn thành tốt bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước khi đến lớp và chú ý nghe giảng. - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để hoàn thành các bài tập trong học liệu số 1.	30	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Các phương pháp xây dựng tác phẩm âm nhạc	14			
Lí thuyết	2.1. Nguyên tắc xây dựng âm nhạc 2.1.1. Chủ đề âm nhạc 2.1.2. Các thủ pháp phát triển âm nhạc 2.2. Cấu trúc một tác phẩm âm nhạc	8	Học học liệu số 1: Chương 2; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5.		
Bài tập	Thực hành làm các bài tập trong chương 2 của học liệu 1 và bài tập trong học liệu 2, 3, 4	6	Hiểu lí thuyết và biết vận dụng để hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước lí thuyết trước khi đến lớp và chú ý nghe giảng; - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để hoàn thành các bài tập trong học liệu số 1.	28	Làm các bài tập sau khi nghe giảng.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, 2 để hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 3 Thực hành phân tích tác phẩm âm nhạc	15			
Lí thuyết		0		Lớp học	
Bài tập	3.1. Thực hành phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 1 đoạn đơn, 2 đoạn đơn, 3 đoạn đơn 3.2. Thực hành phân tích các tác phẩm âm nhạc hình thức 3 đoạn phức, rondo, biến tấu, sonata	15	Biết phân tích một số ca khúc, tác phẩm âm nhạc.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tham khảo các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5 và các thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng; Tập phân tích một số tác phẩm âm nhạc theo yêu cầu của giảng viên.	30	Hiểu về những tác phẩm âm nhạc cần phân tích và biết cách phân tích một số tác phẩm âm nhạc.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình Phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức, thể loại âm nhạc (Dự án đào tạo Giáo viên THCS)*, ĐHSPT, Hà Nội;

[3] Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân Đội (2006), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;

[4] Nguyễn Thị Nhung (2007), *Giáo trình Hình thức, thể loại âm nhạc 2 (Dự án đào tạo Giáo viên THCS)*, Nxb ĐHSPT, Hà Nội;

[5] Phạm Tú Hương (1997), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Dự án đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[6] Hoàng Long – Hoàng Lân (2010), *Âm nhạc và Phương pháp dạy học âm nhạc (Dự án đào tạo GV THCS)*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;

[7] Đào Ngọc Dung (2003), *Những bài tập hát tập thể - Đồng ca – Hợp xướng*, Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc – Họa Trung Ương, Hà Nội;

[8] Đào Ngọc Dung (2006), *Phân tích ca khúc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội;

[9] Nguyễn Thụy Loan (2007), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam, Tập 1*, Đại học sư phạm, Hà Nội;

[10] Trịnh Hoài Thu (2012), *Giáo trình Âm nhạc mới Việt Nam - Một số nét về ca khúc Việt Nam qua các chặng đường lịch sử*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[11] Trịnh Hoài Thu (2013), *Giáo trình Âm nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Hà Nội;

[12] Tú Ngọc (2013), *Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu*, Nxb Bộ Văn hóa Thông tin - viện Âm nhạc, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	1		2		3	3	9
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	2		1		3	3	9
9	2		3		3	3	9
10		1	2		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng	18	01	26	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, loa, máy tính, băng đĩa phục vụ môn học.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Phân tích một ca khúc có hình thức từ một đến ba đoạn đơn	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Âm nhạc truyền thống Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Thúy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 1, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0366677723 - Email: vanhuongcdtq@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH Âm nhạc

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 1, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0973102377 - Email: thanhthaodhtt@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Âm nhạc học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Âm nhạc và truyền thống Việt Nam.

- Mã học phần: VD2.1.085.3

- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc học đại cương.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Bài tập, thảo luận, xê-mi-na trên lớp: 14 tiết

+ Thực hành, thực tế: 15 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 1 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Âm nhạc

+ Khoa: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần: Người học hiểu và phân biệt những khái niệm về âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống và âm nhạc dân tộc Việt Nam; biết một số thể loại dân ca tiêu biểu (hát ru, đồng dao, hát giao duyên, hò, dân ca nghi lễ và phong tục); âm nhạc sân khấu (Chèo, Tuồng, Cải lương); các thể loại ca nhạc cổ truyền (hát xẩm, ca trù, ca Huế, hát Văn...); những nét khái quát về âm nhạc của các dân tộc thiểu số Việt Nam tiêu biểu ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ (Tày, Thái, Mường, Mông, Chăm, Ba-na, Ê-đê...); tổng quan về nhạc khí và hệ nhạc cụ dân tộc Việt Nam (nguyên tắc phân loại nhạc cụ, giới thiệu một số nhạc cụ tiêu biểu và phương thức tổ chức dàn nhạc trong âm nhạc dân gian và âm nhạc cung đình; hát được một số bài dân ca quen thuộc; tập sử dụng một vài kỹ thuật cơ bản của một số loại nhạc cụ cổ truyền; yêu âm nhạc truyền thống của dân tộc; có ý thức góp phần giữ gìn và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc thông qua âm nhạc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu một số khái niệm và thuật ngữ: âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân tộc, âm nhạc cổ truyền
CDR 2	Hiểu về các thể loại ca nhạc cổ truyền
CDR 3	Hiểu về một số nhạc khí cổ truyền phổ biến và tiêu biểu
CDR 4	Hiểu sơ lược về các vùng dân ca
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết phân biệt các thuật ngữ âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân tộc, âm nhạc cổ truyền
CDR 5	Biết hát một số bài dân ca của một số vùng dân ca đã học
CDR 6	Có kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng của một số loại nhạc cụ cổ truyền.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
CDR 8	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Yêu âm nhạc truyền thống của dân tộc; có ý thức góp phần giữ gìn và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc thông qua âm nhạc.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra
-------------------	--------------

Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm		C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Một số khái niệm và thuật ngữ	Âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân tộc	2	1	1	2			1	1	1	1	
	Nhạc khí cổ truyền, nhạc khí truyền thống, nhạc khí dân tộc	2	1	1	2			1	1	1	1	
	Thể loại ca nhạc cổ truyền, thể loại ca nhạc truyền thống	2	1	1	2			1	1	1	1	
	Thành phần của âm nhạc cổ truyền Việt Nam và mối quan hệ giữa chúng	2	1	1	2			1	1	1	1	
Chương 2. Các thể loại ca nhạc cổ truyền	Khái quát		2		2			1	1	2	1	1
	Một số thể loại ca nhạc		2		2			1	1	2	1	1
	Một số thể loại khí nhạc		2		2			1	1	2	1	1
	Kịch hát		2		2			1	1	2	1	1
Chương 3. Một số nhạc khí cổ truyền phổ biến và tiêu biểu	Nhạc khí thân vang			2	1			2	1	2	1	1
	Nhạc khí màng rung			2	1			2	1	2	1	1
	Nhạc khí hơi			2	1			2	1	2	1	1
	Nhạc khí dây			2	1			2	1	2	1	1
	Nhạc khí lưỡng hợp			2	1			2	1	2	1	1
Chương 4. Sơ lược về các vùng dân ca	Dân ca đồng bằng, trung du Bắc Bộ và cực bắc Trung Bộ				2	2		1	1	2	1	1
	Dân ca vùng đồng bằng và ven biển Bắc Trung Bộ				2	2		1	1	2	1	1
	Dân ca vùng đồng bằng và ven biển Nam Trung Bộ				2	2		1	1	2	1	1
	Dân ca miền núi phía Bắc				2	2		1	1	2	1	1
Chương 5: Thực hành, thực tế	Tổ chức một chương trình biểu diễn hoặc tọa đàm chủ đề về dân ca Việt Nam			1	1	2	2	1	1	1	1	1
	Hoặc: Đi thực tế nghe các làn điệu dân ca thuộc một trong 5 vùng dân ca đã học (ưu tiên			1	1	2	2	1	1	1	1	1

Nội dung học phần			Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kỹ năng	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ					
			Cứng		Mềm									
			C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10		
	khu vực Tiểu vùng Đông Bắc: Hát Then; hái Cọi; hát Si, Lượn....).													

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về âm nhạc dân gian và âm nhạc truyền thống Việt Nam: tổng quan về âm nhạc người Việt; một số thể loại dân ca tiêu biểu (hát ru, đồng dao, hát giao duyên, hò, dân ca nghi lễ và phong tục); âm nhạc sân khấu (Chèo, Tuồng, Cải lương); các thể loại ca nhạc cổ truyền (hát xẩm, ca trù, ca Huế, hát Văn...); những nét khái quát về âm nhạc của các dân tộc thiểu số Việt Nam tiêu biểu ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ (Tày, Thái, Mường, Mông, Chăm, Ba-na, Ê-đê...); tổng quan về nhạc khí và hệ nhạc cụ dân tộc Việt Nam (nguyên tắc phân loại nhạc cụ, giới thiệu một số nhạc cụ tiêu biểu và phương thức tổ chức dàn nhạc trong âm nhạc dân gian và âm nhạc cung đình).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số khái niệm và thuật ngữ	2			
Lí thuyết	1.1. Âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân tộc 1.2. Nhạc khí cổ truyền, nhạc khí truyền thống, nhạc khí dân tộc 1.3. Thể loại ca nhạc cổ truyền, thể loại ca nhạc truyền thống 1.4. Thành phần của âm nhạc cổ truyền Việt Nam và mối quan hệ giữa chúng.	1	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6.	Lớp học	
Bài tập	Trả lời các câu hỏi ở phần Nhập môn, giáo trình số 1	1	Hiểu được sự khác biệt giữa các khái niệm có liên quan tới âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lí thuyết trước	4	- Nghe, xem video	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	khi nghe giảng; tham khảo các khái niệm, thuật ngữ về âm nhạc truyền thống, âm nhạc dân tộc trong các tài liệu tham khảo 2, 3, 4, 5, 6		các bài hát dân ca thuộc các thể loại dân ca đã học trên lớp. - Tiếp tục luyện tập hát thuần thục các bài hát dân ca đã học.	ở nhà	
	Chương 2 Các thể loại ca nhạc cổ truyền	13			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái quát</p> <p>2.1.1. Ca nhạc đời thường</p> <p>2.1.2. Ca nhạc nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo</p> <p>2.1.3. Ca nhạc lễ nghi, phong tục</p> <p>2.2. Một số thể loại ca nhạc</p> <p>2.2.1. Hát ru</p> <p>2.2.2. Đồng dao (ca nhạc của trẻ em)</p> <p>2.2.3. Hò</p> <p>2.2.4. Lí</p> <p>2.2.5. Một số thể loại hát đối đáp nam nữ</p> <p>2.2.6. Dân ca dùng cho những hội chơi bài chòi</p> <p>2.2.7. Hát kể truyện thơ và hát kể trường ca</p> <p>2.2.8. Hát rong</p> <p>2.2.9. Ca nhạc thính phòng</p> <p>2.2.10. Một số thể loại dân ca nghi lễ tín ngưỡng và dân ca nghi lễ phong tục</p> <p>2.3. Một số thể loại khí nhạc</p> <p>2.3.1. Nhạc võ Tây Sơn</p> <p>2.3.2. Nhạc bát âm</p> <p>2.3.3. Nhạc lễ của người Việt ở phía Nam</p> <p>2.3.4. Nhạc lễ của người Chăm</p> <p>2.3.5. Nhạc lễ của người Khmer Nam Bộ</p> <p>2.3.6. Séc Bùa</p>	7	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3.7. Nhạc công chiêng ở Trường Sơn – Tây Nguyên 2.3.8. Một số loại nhạc lễ cung đình 2.4. Kịch hát 2.4.1. Hát chèo và hát tuồng 2.4.2. Vài nét về kịch múa hát cổ truyền của người Khmer ở vùng đồng bằng sông Cửu Long				
Bài tập	Học hát một số làn điệu dân ca của một số thể loại ca nhạc cổ truyền nêu trên (học xen kẽ trong phần lý thuyết)	6	Biết và hát được một số làn điệu dân ca	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; biết vận dụng kiến thức để làm các bài tập trong chương 2.	26	Luyện tập hát các bài hát của một số dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Mường, Mông, Chăm, Ba-na.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Một số nhạc khí cổ truyền phổ biến và tiêu biểu	5			
Lý thuyết	3.1. Nhạc khí thân vang 3.2. Nhạc khí màng rung 3.3. Nhạc khí hơi 3.4. Nhạc khí dây 3.5. Nhạc khí lưỡng hợp	2	Học giáo trình số 1; tham khảo các tài liệu số 2, 3, 4, 6.	Lớp học	
Bài tập	Người học trả lời phần câu hỏi và làm bài tập trang 70, 71 trong giáo trình số 1	3	- Thực hiện theo yêu cầu của giảng viên. - Biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Làm bài tập chương 3; - Luyện tập một số nhạc cụ đang học.	10	- Biết vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập. - Luyện tập thuần thục một số nhạc cụ đang học.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Sơ lược về các vùng dân ca	9			
Lý thuyết	4.1. Dân ca đồng bằng, trung du	5	Nghiên cứu các nội	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bắc Bộ và cực bắc Trung Bộ 4.2. Dân ca vùng đồng bằng và ven biển Bắc Trung Bộ 4.3. Dân ca vùng đồng bằng và ven biển Nam Trung Bộ 4.4. Dân ca miền núi phía Bắc 4.4.1. Dân ca Tiểu vùng Đông Bắc 4.4.2. Dân ca Tiểu vùng Tây Bắc 4.5. Dân ca Trường Sơn – Tây Nguyên		dung kiến sthuwcs về các vùng dân ca Việt Nam trong giáo trình số 1, 2, 3, 4, 5		
Bài tập thực hành	Học hát một số bài hát dân ca thuộc 5 vùng dân ca nêu trên	4	Hát đúng một số làn điệu dân ca đặc trưng của các vùng miền	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu lí thuyết liên quan đến các vùng dân ca; nghe và học hát những làn điệu dân ca thuộc các vùng miền đã học qua băng đĩa, qua mạng internet	18	Tự tìm hiểu và học hát một số làn điệu dân ca của các vùng miền	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập kiến thức, kĩ năng thuộc tín chỉ 1, 2.	2		Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Thực hành	15			
Thực hành	Người học lựa chọn một trong 2 hình thức thực hành sau: 1. Tổ chức một chương trình biểu diễn hoặc tọa đàm chủ đề về dân ca Việt Nam 2. Đi thực tế nghe các làn điệu dân ca thuộc một trong 5 vùng dân ca đã học (ưu tiên khu vực Tiểu vùng Đông Bắc: Hát Then; hát Cọi; hát Si, Lượn...).	15			
Tự học, tự nghiên cứu		30	Nghiên cứu và luyện tập hát các bài hát dân ca của các vùng miền	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thụy Loan (2005), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội;

[2] Hương Thu (2006), *Tuyển tập nhạc dân ca 3 miền*, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh;

[3] Quang Phác (2001), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Nguyễn Thụy Loan (2007), *Giáo trình Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam, Tập 1*, Đại học sư phạm, Hà Nội;

[5] Tú Ngọc (2013), *Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu*, Nxb Bộ Văn hóa Thông tin - viện Âm nhạc, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Bài tập, xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			1	3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4				3	3	3	9
5				3	3	3	9
6	2			1	3	3	9
7	1			2	3	3	9
8	3				3	3	9
9	1			2	3	3	9
10		1		2	3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Cộng:	15	01	15	14	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có loa, máy chiếu, đầu đĩa... phòng học có cách âm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm bài tập và điểm thực hành, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thực hành	Hát một bài hát dân ca hoặc biểu diễn một làn điệu dân ca bằng một loại nhạc cụ truyền thống.	05 phút/1 người học	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018
TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lý văn hóa...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 1
- Mã học phần: VD2.1.086.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Quản lý Nhà nước về văn hóa
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Thực tập tại cơ sở : 04 TC*15 tiết = 60 tiết chuẩn; 04 TC*45 giờ thực tập tại cơ sở = 180 giờ: 30 giờ/tuần = 06 tuần.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 30 giờ = 120 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học được củng cố và khắc sâu những kiến thức ngành Quản lí Văn hóa đã học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm và bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập về mặt chuyên môn, nghiệp vụ; biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, biết tìm hiểu tình hình thực tiễn, rèn kĩ năng thực hành nghề, kĩ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí văn hóa, kĩ năng làm việc nhóm, xây dựng, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc, kĩ năng giao tiếp, thuyết trình... ; tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, có trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề và biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu những kiến thức cơ sở của ngành Quản lí Văn hóa
CĐR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản của ngành Quản lí Văn hóa
CĐR 3	Hiểu tình hình thực tiễn của cơ sở thực tập
CĐR 4	Hiểu về trải nghiệm và vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập về mặt chuyên môn, nghiệp vụ
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CĐR 5	Biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, biết tìm hiểu tình hình thực tiễn.
CĐR 6	Có kĩ năng xây dựng kế hoạch làm việc, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc kĩ năng; biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí văn hóa; có kĩ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.
Kĩ năng mềm	
CĐR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, có trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề và biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập.

CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Khảo sát cơ sở thực tập	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập			2		2		1	2	1	1	2
	Những hoạt động chính của cơ sở thực tập			2		2		1	2	1	1	2
Chương 2. Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Marketing văn hóa nghệ thuật	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Phát triển văn hóa cộng đồng	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý các thiết chế văn hóa	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý lễ hội và sự kiện	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý di sản văn hóa	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý dịch vụ văn hóa	1	1		2		2	1	2	1	1	2
	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động	1	1		2		2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học củng cố và khắc sâu kiến thức ngành Quản lý Văn hóa đã được học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm và bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khảo sát cơ sở thực tập	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập</p> <p>1.1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập</p> <p>1.1.2. Tổ chức và biên chế của cơ sở thực tập</p> <p>1.2. Những hoạt động chính của cơ sở thực tập</p> <p>1.2.1. Nội quy của cơ sở thực tập</p> <p>1.2.2. Quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của cơ sở thực tập</p> <p>1.2.3. Thực trạng công tác quản lí văn hóa của cơ sở thực tập</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm Báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập; - Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết Báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của khoa, trường. 	Cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và tham khảo tài liệu liên quan để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại nơi thực tập. - Tìm hiểu các tài liệu liên quan để làm Báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập. 	30	<ul style="list-style-type: none"> - Người học nghiêm túc luyện tập các nội dung thực hành. - Hoàn thành Báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập. 	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 2, 3, 4	45			
	Chương 2 Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	45			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>2.1. Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2. Marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.3. Phát triển văn hóa cộng đồng</p> <p>2.4. Quản lí các thiết chế văn hóa</p>	45	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và thực hiện được các nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm Báo cáo kết 	Cơ sở thực tập	

	2.5. Quản lý lễ hội và sự kiện 2.6. Quản lý di sản văn hóa 2.7. Quản lý dịch vụ văn hóa 2.8. Công tác thông tin tuyên truyền cổ động		quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Mỗi cá nhân cần chuẩn bị các thông tin và số liệu cụ thể đã được thực tập để làm Báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của khoa, trường.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu liên quan để vận dụng vào từng nội dung thực tập. - Tìm hiểu các tài liệu liên quan để làm Báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ, Báo cáo thực tập (toàn đợt).	90	- Người học nghiêm túc luyện tập các nội dung thực tập. - Hoàn thành Báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ, Báo cáo thực tập (toàn đợt).	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Kế hoạch thực tập của khoa, trường;

[2] Tài liệu hướng dẫn thực tập, thực tế;

[3] Website: <http://bvhttdl.gov.vn/> (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	Thực tập tại cơ sở	
1			10		20	30	60
2			10		20	30	60
3			10		20	30	60
4			10		20	30	60
5			10		20	30	60
6			10		20	30	60
Cộng:	0	0	60	0	120	180	360

10. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với học phần

10.1. Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức thực tập: Cơ sở thực tập phải có đầy đủ điều kiện để thực tập nghề nghiệp.

10.2. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học

10.2.1. Một số yêu cầu chung đối với người học

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Cơ sở thực tập do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học thực tập theo hình thức một người học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.

- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập và thực hiện các nội dung thực tập của ngành học.

- Người học phải viết Nhật kí thực tập (hàng ngày), có xác nhận của cơ sở thực tập.

10.2.2. Người học có đủ 2 bản Báo cáo kết quả nội dung

- Sau khi kết thúc mỗi nội dung (chương 1, chương 2), người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- 02 Báo cáo kết quả nội dung là:

+ Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập (theo nội dung Chương I);

+ Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ (theo nội dung Chương II), kèm các sản phẩm người học đã thực hiện (nếu có);

10.2.3. Người học có Phiếu nhận xét, đánh giá quá trình thực tập: Có nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập và xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị - nơi người học thực tập.

10.2.4. Người học làm Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng yêu cầu sau:

10.2.4.1. Về nội dung

* Khảo sát được tình hình của cơ sở thực tập

* Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập

* Ưu điểm, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của cơ sở thực tập

10.2.4.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2

- Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

+ Chương I: Khái quát về cơ sở thực tập

- + Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ
- + Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong tổ chức, hoạt động của cơ sở thực tập
- Phần kết luận và kiến nghị
- Danh mục tài liệu tham khảo
- Phụ lục

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

11.1. Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Là điểm đánh giá chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tập (có căn cứ vào Phiếu nhận xét, đánh giá quá trình thực tập của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập và của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập), có đủ Nhật kí thực tập, 02 Báo cáo kết quả nội dung, Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.

Cách chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt) như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa (Tính theo thang điểm 10)
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Cộng:	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.572.199; Email: thehoang89cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật, Quản lý văn hóa...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập 2
- Mã học phần: VD2.1.087.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
- + Điều kiện tiên quyết: Thực tập 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Thực tập tại cơ sở : 04 TC*15 tiết = 60 tiết chuẩn; 04 TC*45 giờ thực tập tại cơ sở = 180 giờ: 30 giờ/tuần = 06 tuần.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 04 TC* 30 giờ = 120 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Văn hóa - Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học tiếp tục được củng cố và khắc sâu những kiến thức ngành và chuyên ngành đã học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm và biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp; hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, nghiệp vụ; biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành, chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, biết tìm hiểu tình hình thực tiễn, rèn kỹ năng thực hành nghề, kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa, kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình...; tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, có trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề và biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức ngành và chuyên ngành Quản lý Văn hóa.
CDR 2	Hiểu tình hình thực tiễn của cơ sở thực tập.
CDR 3	Hiểu về trải nghiệm và vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp.
CDR 4	Hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, biết tìm hiểu tình hình thực tiễn.
CDR 6	Có kỹ năng xây dựng kế hoạch làm việc, tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện công việc kỹ năng; biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn hóa; có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Tự tin, nhạy bén trong công việc, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, có trách nhiệm với công việc, ứng xử chuyên nghiệp, tâm huyết với nghề và biết chia sẻ, tương trợ đồng nghiệp, chấp hành nghiêm nội quy thực tập.

CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng	Mềm					
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11
Chương 1. Khảo sát cơ sở thực tập	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập	1	2	1	1	2		1	2	1	1	2
	Những hoạt động chính của cơ sở thực tập	1	2	1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 2. Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Marketing văn hóa nghệ thuật	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Phát triển văn hóa cộng đồng	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý các thiết chế văn hóa	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý lễ hội và sự kiện	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý di sản văn hóa	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý dịch vụ văn hóa	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Công tác thông tin tuyên truyền cổ động	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2
	Quản lý Nghệ thuật/ Quản lý Mỹ thuật – Quảng cáo/ Quản lý Hoạt động Âm nhạc (Theo chuyên ngành tự chọn)	1	1	2	2		2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Người học tiếp tục được củng cố và khắc sâu kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm, biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành và chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của đợt thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khảo sát cơ sở thực tập	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập 1.1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập 1.1.2. Tổ chức và biên chế của cơ sở thực tập 1.2. Những hoạt động chính của cơ sở thực tập 1.2.1. Nội quy của cơ sở thực tập 1.2.2. Quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của cơ sở thực tập 1.2.3. Thực trạng công tác quản lí văn hóa của cơ sở thực tập	15	- Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm Báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập; - Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết Báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của khoa, trường.	Cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu liên quan để vận dụng vào các nhiệm vụ cụ thể tại nơi thực tập. - Tìm hiểu các tài liệu liên quan để làm Báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập.	30	- Người học nghiêm túc luyện tập các nội dung thực hành. - Hoàn thành Báo cáo kết quả nội dung khảo sát về cơ sở thực tập.	Ở nhà, thư viện	
	Tín chỉ 2, 3, 4	45			
	Chương 2 Thực tập chuyên môn, nghiệp vụ	45			
Lí thuyết		0			
Thực hành	2.1. Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	45	- Hiểu và thực hiện được các nội dung thực tập chuyên	Cơ sở thực tập	

	<p>2.2. Marketing văn hóa nghệ thuật 2.3. Phát triển văn hóa cộng đồng 2.4. Quản lí các thiết chế văn hóa 2.5. Quản lí lễ hội và sự kiện 2.6. Quản lí di sản văn hóa 2.7. Quản lí dịch vụ văn hóa 2.8. Công tác thông tin tuyên truyền cổ động 2.9. Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp 2.10. Quản lí Nghệ thuật/ Quản lí Mĩ thuật – Quảng cáo/ Quản lí Hoạt động Âm nhạc (Theo chuyên ngành tự chọn của người học)</p>		<p>môn, nghiệp vụ; - Viết Nhật kí thực tập (hàng ngày); - Làm Báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ; - Mỗi cá nhân cần chuẩn bị các thông tin và số liệu cụ thể đã được thực hành để làm Báo cáo thực tập (toàn đợt). - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của khoa, trường.</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Nghiên cứu và tham khảo tài liệu liên quan để vận dụng vào từng nội dung thực tập. - Tìm hiểu các tài liệu liên quan để làm Báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ, Báo cáo thực tập (toàn đợt)</p>	90	<p>- Người học nghiêm túc luyện tập các nội dung thực tập. - Hoàn thành Báo cáo kết quả nội dung thực tập chuyên môn, nghiệp vụ, Báo cáo thực tập (toàn đợt).</p>	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Thị Lan Thanh (Chủ biên), Phan Văn Tú (2009), *Quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật (Giáo trình dành cho người học đại học và cao đẳng các trường Văn hóa – Nghệ thuật)*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội;

[2] Nguyễn Thị Lan Thanh (Chủ biên), Phạm Bích Huyền, Nguyễn Thị Anh Quyên, Đỗ Thị Thanh Thủy (2014), *Marketing văn hoá nghệ thuật - Giáo trình*, Nxb Lao động, Hà Nội;

[3] Nguyễn Thị Oanh, *Giáo trình Lí thuyết phát triển cộng đồng*, Nxb Hà Nội, 2009;

[4] Cao Đức Hải (Chủ biên), Nguyễn Khánh Ngọc (Tái bản có sửa chữa, bổ sung - 2011), *Quản lí lễ hội và sự kiện (Giáo trình dành cho Người học Đại học và Cao đẳng ngành Quản lí Văn hóa)*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

[5] Lê Hồng Lí (2010), *Giáo trình Quản lí Di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[6] Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Hy (2002), *Công tác thông tin tuyên truyền cổ động*, Nxb VH – TT, Hà Nội;

[7] Lê Anh Tuấn (2005), Giáo trình *Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp*, Nxb ĐHSP, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[8] Kế hoạch thực tập của khoa, trường;

[9] Tài liệu hướng dẫn thực tập, thực tế;

[10] Nguyễn Thành Nam (2015), *Phát triển văn hóa cộng đồng, Tài liệu tham khảo môn học (dành cho người học khoa Quản lý văn hóa nghệ thuật và Văn hóa học)*, Trường ĐH Văn hóa Hà Nội;

[11] Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Hy (2002), *Công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội;

[12] Website:

- <http://bvhttdl.gov.vn/> (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- <http://www.cinet.vn/> (Bộ Văn hóa, TT&DL – Mạng Thông tin Văn hóa)

[13] Các tài liệu khác liên quan đến ba chuyên ngành thực tập sau:

- Chuyên ngành Quản lý Nghệ thuật;

- Chuyên ngành Quản lý Mĩ thuật – Quảng cáo;

- Chuyên ngành Quản lý Hoạt động Âm nhạc.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Người hướng dẫn (tiết)				Người học (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	Thực tập tại cơ sở	
1			10		20	30	60
2			10		20	30	60
3			10		20	30	60
4			10		20	30	60
5			10		20	30	60
6			10		20	30	60
Cộng:	0	0	60	0	120	180	360

10. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với học phần

10.1. Yêu cầu của người hướng dẫn về điều kiện tổ chức thực tập: Cơ sở thực tập phải có đầy đủ điều kiện để thực tập nghề nghiệp.

10.2. Yêu cầu của người hướng dẫn đối với người học

10.2.1. Một số yêu cầu chung đối với người học

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ghi trong đề cương học phần.

- Cơ sở thực tập do người học tự liên hệ hoặc do người hướng dẫn gợi ý, tư vấn.

- Người học thực tập theo hình thức một người học việc dưới sự hướng dẫn của một (một số) cán bộ của cơ sở thực tập.

- Đảm bảo thời lượng thực tập (không được thiếu quá 20% thời lượng của từng nội dung và không được thiếu quá 20% tổng thời lượng của học phần).

- Người học phải tham gia trực tiếp vào các công việc của cơ sở thực tập và thực hiện các nội dung thực tập của ngành học.

- Người học viết Nhật kí thực tập (hàng ngày), có xác nhận của cơ sở thực tập.

8.2.2. Người học có đủ 2 bản Báo cáo kết quả nội dung

- Sau khi kết thúc mỗi nội dung (chương 1, chương 2), người học phải nộp Báo cáo kết quả nội dung cho người hướng dẫn.

- 2 bản Báo cáo kết quả nội dung là:

+ Báo cáo kết quả khảo sát về cơ sở thực tập (theo nội dung Chương I);

+ Báo cáo kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ (theo nội dung Chương II), kèm các sản phẩm người học đã thực hiện (nếu có);

8.2.3. Người học có Phiếu nhận xét, đánh giá quá trình thực tập: Có nhận xét của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập và xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị - nơi người học thực tập.

8.2.4. Người học làm Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng yêu cầu sau:

8.2.4.1. Về nội dung

* Khảo sát được tình hình của cơ sở thực tập

* Kết quả thực hành các nghiệp vụ cụ thể tại nơi thực tập

* Ưu điểm, hạn chế trong cách thức tổ chức và hoạt động của cơ sở thực tập

8.2.4.2. Về hình thức, cấu trúc

* Về hình thức

* Về cấu trúc

- Bìa 1 và bìa 2; - Danh mục chữ viết tắt và danh mục bảng, biểu (nếu có)

- Mục lục

- Phần mở đầu

- Phần nội dung: + Chương I: Khái quát về cơ sở thực tập

+ Chương II: Kết quả thực hành chuyên môn, nghiệp vụ

+ Chương III: Ưu điểm, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của

cơ sở thực tập

- Phần kết luận và kiến nghị

- Danh mục tài liệu tham khảo; phụ lục (nếu có)

9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

9.1. Điểm thành phần 1 (ĐTP1): Là điểm đánh giá chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần chủ động, tích cực trong quá trình thực tập (có căn cứ vào Phiếu nhận xét, đánh

giá quá trình thực tập của người trực tiếp hướng dẫn thực tập tại cơ sở thực tập và của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập), có đủ Nhật kí thực tập, 02 Báo cáo kết quả nội dung, Báo cáo thực tập (toàn đợt) theo đúng quy định và nộp đúng thời hạn. ĐTP1 do người hướng dẫn thực tập chấm, trọng số 40%;

9.2. Điểm thành phần 2: Điểm chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt), là điểm trung bình chung của 2 người dạy chấm độc lập (do khoa phân công), trọng số 60%.

Cách chấm Báo cáo thực tập (toàn đợt) như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa (Tính theo thang điểm 10)
1	Hình thức báo cáo	1
2	Nội dung báo cáo	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung thực hiện	7
	- Chương I	2
	- Chương II	4
	- Chương III	1
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Cộng:	10

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa Việt Nam truyền thống, Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa; cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa
- Mã học phần: VD2.1.089.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Thực tập 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập: 29 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất của toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa, vấn đề quốc tế hóa văn hóa và tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay, một số xu thế toàn cầu hóa văn hóa, tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa và tác động của toàn cầu hóa văn hóa đối với văn hóa Việt Nam, những nguyên tắc, giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu; có kỹ năng đối sánh văn hoá trong nước với văn hoá nước ngoài để ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp sau này; tự hào về nền văn hoá truyền thống giàu bản sắc của người Việt Nam và có ý thức phát huy sức mạnh của nền văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay; có thái độ khách quan trong việc đánh giá văn hoá Việt Nam, thấy được những mặt mạnh cần phải phát huy và những mặt hạn chế cần phải khắc phục; biết tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại và đấu tranh loại trừ những yếu tố không phù hợp với bản sắc của văn hoá dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, bản chất của toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa, vấn đề quốc tế hóa văn hóa và tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay, một số xu thế toàn cầu hóa văn hóa.
CDR 2	Hiểu tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá.
CDR 3	Hiểu văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa và tác động của toàn cầu hóa văn hóa đối với văn hóa Việt Nam.
CDR 4	Hiểu nguyên tắc, giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Biết phân tích và có kỹ năng đối sánh văn hoá trong nước với văn hoá nước ngoài để ứng dụng vào thực tiễn nghề nghiệp sau này
CDR 6	Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Tự hào về nền văn hoá truyền thống giàu bản sắc của người Việt Nam và có ý thức phát huy sức mạnh của nền văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập và hợp tác quốc tế hiện nay; có thái độ khách quan trong tiếp biến những tinh hoa văn hoá của nhân loại.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Khái quát về toàn cầu hóa văn hóa	Một số khái niệm cơ bản	2				1	2	1	2	1	1	2
	Bản chất của toàn cầu hóa văn hóa	2				1	2	1	2	1	1	2
	Tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay	2				1	2	1	2	1	1	2
	Xu thế toàn cầu hóa văn hóa	2				1	2	1	2	1	1	2
Chương 2. Đặc trưng văn hóa truyền thống Việt Nam	Cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống Việt Nam		2			1	2	1	2	1	1	2
	Đặc trưng văn hóa vật chất		2			1	2	1	2	1	1	2
	Đặc trưng văn hóa tinh thần		2			1	2	1	2	1	1	2
	Đặc trưng văn hóa tổ chức XH		2			1	2	1	2	1	1	2
Chương 3. Văn hóa Việt nam - truyền thống và hiện đại	Khái niệm văn hóa nhà nước – dân tộc, quan niệm về đất nước của người Việt		2			1	2	1	2	1	1	2
	Các yếu tố cấu thành chủ nghĩa yêu nước của người Việt		2			1	2	1	2	1	1	2
	Sự thay đổi nền tảng kinh tế - xã hội		2			1	2	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng	Mềm	C				
		C	C	C	C	C	C		C	C		
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
	Sự chuyển đổi cấu trúc văn hóa từ truyền thống sang hiện đại		2			1	2	1	2	1	1	2
Chương 4. Văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa	Văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa		2		1	2	1	2	1	1	2	
	Hệ quả của xu thế toàn cầu hóa đối với văn hóa Việt Nam		2		1	2	1	2	1	1	2	
Chương 5. Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	Thực trạng quản lý văn hóa Việt Nam từ khi bắt đầu tiến trình đổi mới (1986) đến nay			2	1	2	1	2	1	1	2	
	Nguyên tắc và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa Việt Nam			2	1	2	1	2	1	1	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất của toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa, vấn đề quốc tế hóa văn hóa và tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay, một số xu thế toàn cầu hóa văn hóa, tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa và tác động của toàn cầu hóa văn hóa đối với văn hóa Việt Nam, những nguyên tắc, giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về toàn cầu hóa văn hóa	4			
Lí thuyết	1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Toàn cầu hóa 1.1.2. Toàn cầu hóa văn hóa 1.1.3. Giao lưu văn hóa	2	Tham khảo học liệu 1, 2, 3, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.4. Quốc tế hóa văn hóa 1.1.5. Hội nhập văn hóa 1.2. Bản chất của toàn cầu hóa văn hóa 1.3. Tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay 1.4. Xu thế toàn cầu hóa văn hóa				
Thảo luận	Chủ đề: Cơ hội và thách thức của văn hóa các dân tộc trong toàn cầu hóa văn hóa.	2	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Chuẩn bị đề cương tham gia thảo luận.	8	Tìm hiểu khái quát về toàn cầu hóa văn hóa; Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Đặc trưng văn hóa truyền thống Việt Nam	6			
Lí thuyết	2.1. Cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống Việt Nam 2.1.1. Nền tảng văn hóa bản địa 2.1.2. Tiếp thu văn hóa ngoại sinh 2.1.3. Quá trình định hình nền văn hóa truyền thống Việt Nam 2.2. Đặc trưng văn hóa vật chất 2.3. Đặc trưng văn hóa tinh thần 2.4. Đặc trưng văn hóa tổ chức xã hội	2	Tham khảo học liệu 1, 2, 3, 4.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Đặc trưng văn hóa tổ chức của xã hội Việt Nam truyền thống.	4	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Chuẩn bị đề cương tham gia thảo luận.	12	Tìm hiểu đặc trưng văn hóa Việt Nam truyền thống; Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 3 Văn hóa Việt Nam - truyền thống và hiện đại	5			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm văn hóa nhà nước – dân tộc, quan niệm về đất nước của người Việt 3.2. Các yếu tố cấu thành chủ nghĩa yêu nước của người Việt 3.3. Sự thay đổi nền tảng kinh tế - xã hội 3.4. Sự chuyển đổi cấu trúc văn hóa từ truyền thống sang hiện đại 3.4.1. Văn hóa làng xã truyền thống Việt Nam 3.4.2. Văn hóa đô thị Việt Nam	2	Tham khảo học liệu 1, 2, 3, 4.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Sự chuyển đổi cấu trúc văn hóa Việt Nam từ truyền thống sang hiện đại.	3	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Chuẩn bị đề cương tham gia thảo luận.	10	Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa	14			
Lí thuyết	4.1. Văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa 4.1.1. Tính dân tộc và tính hội nhập trong văn hóa nhận thức 4.1.2. Tính dân tộc và tính hội nhập trong văn hóa tổ chức cộng đồng 4.1.3. Tính dân tộc, tính hội nhập trong văn hóa ứng xử	4	Tham khảo học liệu 5, 6, 7, 8, 10, 11.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	với môi trường tự nhiên 4.1.4. Tính dân tộc, tính hội nhập trong văn hóa ứng xử với môi trường xã hội 4.2. Hệ quả của xu thế toàn cầu hóa đối với văn hóa Việt Nam 4.2.1. Tác động tích cực 4.2.2. Tác động tiêu cực				
Thảo luận	Chủ đề: Tác động tích cực và tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa đối với văn hóa Việt Nam.	10	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Chuẩn bị đề cương tham gia thảo luận.	28	Tìm hiểu lí thuyết; Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Quản lí văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	15			
Lí thuyết	5.1. Thực trạng quản lí văn hóa Việt Nam từ khi bắt đầu tiến trình đổi mới (1986) đến nay 5.2. Nguyên tắc và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lí văn hóa Việt Nam 5.2.1. Nguyên tắc nâng cao hiệu quả quản lí văn hóa Việt Nam 5.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lí văn hóa Việt Nam	5	Tham khảo học liệu 7, 8, 9, 10, 11.	Lớp học	
Thảo luận	Chủ đề: Nguyên tắc và giải	10	Tích cực tham	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	pháp nâng cao hiệu quả quản lí văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.		gia thảo luận và hiểu đúng về vấn đề thảo luận.	học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Chuẩn bị đề cương tham gia thảo luận.	30	Tìm hiểu lí thuyết; Biết liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8.1. Giáo trình bắt buộc: (Chưa có).

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Ngọc Thêm (2001), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[2] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2003), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[3] Phan Ngọc (2006), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn học;

[4] Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt (đồng chủ biên) (2014), *Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Sự thật

[5] GS, TS Đỗ Huy (2013), *Văn hóa Việt Nam trên con đường giải phóng, đổi mới, hội nhập và phát triển*, Nxb Thông tin và Truyền thông, 2013;

[6] Trần Thị Minh (2014), *Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội*, Nxb Sự thật;

[7] Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (Đồng chủ biên – 2012), *Quản lí văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế (Xuất bản lần thứ hai, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			1	3	3	9
2	2			1	3	3	9
3				3	3	3	9
4	2			1	3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7	1			2	3	3	9
8				3	3	3	9
9				3	3	3	9
10		1		2	3	3	9
11	3				3	3	9
12	2			1	3	3	9
13				3	3	3	9
14				3	3	3	9
15				3	3	3	9
Cộng:	15	01	0	29	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (Tín chỉ 3)	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0948057367 - Email: Nguyenlinhthao203@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng; cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Hồng Ngân

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn hóa học – Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Địa chỉ liên hệ: Cơ sở 3, Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0972977170 - Email: Hongngan74@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở văn hóa Việt Nam; Việt Nam hóa sử cương; Quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng

- Mã học phần: VD2.1.090.3

- Số tín chỉ: 03

- Loại học phần:

+ Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Thực tập 2

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết

+ Bài tập, thảo luận: 29 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Văn hóa

+ Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được khái niệm truyền thông đại chúng, văn hóa đại chúng và văn hóa truyền thông đại chúng, đặc điểm, phương tiện, mô hình, quy trình của truyền thông đại chúng, các loại hình truyền thông đại chúng; sự tác động của truyền thông đại chúng đối với các vấn đề văn hóa xã hội; những nguy cơ của việc tiếp thu nội dung truyền thông đại chúng một cách bị động; quản lý của Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng; quá trình hình thành văn hóa đại chúng, đặc điểm, chức năng, vai trò của văn hóa đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng ở Việt Nam; nhận diện được loại hình truyền thông đại chúng; nhận biết được cách thức quản lý của Nhà nước đối với hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng; có kỹ năng tổ chức, quản lý hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng; ý thức được tầm quan trọng của truyền thông đại chúng; có thái độ đúng đắn đối với truyền thông đại chúng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm truyền thông đại chúng, văn hóa đại chúng và văn hóa truyền thông đại chúng, đặc điểm, phương tiện, mô hình, quy trình của truyền thông đại chúng, các loại hình truyền thông đại chúng.
CDR 2	Hiểu sự tác động của truyền thông đại chúng đối với các vấn đề văn hóa xã hội; những nguy cơ của việc tiếp thu nội dung truyền thông đại chúng một cách bị động.
CDR 3	Hiểu quản lý của Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng.
CDR 4	Hiểu quá trình hình thành văn hóa đại chúng, đặc điểm, chức năng, vai trò của văn hóa đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng ở Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Nhận diện được loại hình truyền thông đại chúng; nhận biết được cách thức quản lý của Nhà nước đối với hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng.
CDR 6	Có kỹ năng tổ chức, quản lý hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng; biết vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CĐR 8	Có thái độ đúng đắn đối với truyền thông đại chúng.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp Quản lý Văn hóa.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Khái quát về truyền thông đại chúng.	Một số khái niệm cơ bản	2				2	2	1	2	1	1	2
	Lịch sử truyền thông đại chúng	2				2	2	1	2	1	1	2
	Công chúng của truyền thông đại chúng	2				2	2	1	2	1	1	2
	Các yếu tố cơ bản của quá trình truyền thông đại chúng	2				2	2	1	2	1	1	2
	Đặc điểm của truyền thông đại chúng	2				2	2	1	2	1	1	2
	Mô hình và quy trình truyền thông đại chúng	2				2	2	1	2	1	1	2
	Cơ chế tác động, vai trò và hiệu quả xã hội của truyền thông đại chúng	2				2	2	1	2	1	1	2
Chương 2. Phương tiện truyền thông đại chúng	Sách và xuất bản sách	2				2	2	1	2	1	1	2
	Báo in	2				2	2	1	2	1	1	2
	Phát thanh, truyền hình và quảng cáo	2				2	2	1	2	1	1	2
	Các loại hình truyền thông đại chúng khác	2				2	2	1	2	1	1	2
Chương 3. Những vấn	Toàn cầu hóa truyền thông đại chúng		2			2	2	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
đề về TT đại chúng trong thế giới hiện đại	Mâu thuẫn chức năng của hệ thống truyền thông đại chúng		2			2	2	1	2	1	1	2
	Truyền thông và các vấn đề văn hóa xã hội		2			2	2	1	2	1	1	2
Chương 4. Quản lí truyền thông đại chúng	Quản lí Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng			2		2	2	1	2	1	1	2
	Nguyên tắc quản lí hệ thống truyền thông đại chúng			2		2	2	1	2	1	1	2
	Giao tiếp, ứng xử với truyền thông đại chúng			2		2	2	1	2	1	1	2
Chương 5. Văn hóa đại chúng	Một số khái niệm				2	2	2	1	2	1	1	2
	Sự hình thành văn hóa đại chúng				2	2	2	1	2	1	1	2
	Đặc điểm, vai trò của văn hóa đại chúng				2	2	2	1	2	1	1	2
	Văn hóa đại chúng Việt Nam				2	2	2	1	2	1	1	2
	Mối quan hệ giữa văn hóa đại chúng và truyền thông đại chúng				2	2	2	1	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm truyền thông đại chúng, văn hóa đại chúng và văn hóa truyền thông đại chúng, đặc điểm, phương tiện, mô hình, quy trình của truyền thông đại chúng, vai trò của truyền thông đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, quản lí của Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng; Quá trình hình thành văn hóa đại chúng, đặc điểm, chức năng, vai trò của văn hóa đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng ở Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về truyền thông đại chúng	8			
Lí thuyết	<p>1.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Truyền thông</p> <p>1.1.2. Truyền thông đại chúng</p> <p>1.1.3. Giao tiếp đại chúng</p> <p>1.1.4. Quan hệ công chúng</p> <p>1.2. Lịch sử truyền thông đại chúng</p> <p>1.2.1. Chữ viết, kĩ thuật in và sách báo</p> <p>1.2.2. Phát thanh và truyền hình</p> <p>1.2.3. Máy tính và các phương tiện kĩ thuật mới</p> <p>1.3. Công chúng của truyền thông đại chúng</p> <p>1.4. Các yếu tố cơ bản của quá trình truyền thông đại chúng</p> <p>1.5. Đặc điểm của truyền thông đại chúng</p> <p>1.6. Mô hình và quy trình truyền thông đại chúng</p> <p>1.6.1. Một chiều áp đặt</p> <p>1.6.2. Hai chiều mềm dẻo</p> <p>1.7. Cơ chế tác động, vai trò và hiệu quả xã hội của truyền thông đại chúng</p>	3	Học giáo trình số 1.	Lớp học	
Thảo luận	<p>Thảo luận những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố cơ bản của quá trình truyền thông đại chúng; - Đặc điểm truyền thông đại chúng; - Mô hình và quy trình truyền thông đại chúng; - Vai trò và hiệu quả xã hội của truyền thông đại chúng. 	5	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về những vấn đề thảo luận.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trong học liệu số 1, 4, 6, 7. - Chuẩn bị đề cương những vấn đề thảo luận.	16	Tìm hiểu khái quát về truyền thông đại chúng.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Phương tiện truyền thông đại chúng	7			
Lí thuyết	<p>2.1. Sách và xuất bản sách</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm loại hình của sách</p> <p>2.1.2. Sơ lược lịch sử xuất bản sách</p> <p>2.1.3. Tổ chức hoạt động xuất bản sách</p> <p>2.2. Báo in</p> <p>2.2.1. Khái niệm và đặc điểm loại hình của báo in</p> <p>2.2.2. Sơ lược lịch sử báo in</p> <p>2.2.3. Quy trình sản xuất sản phẩm báo in</p> <p>2.3. Phát thanh, truyền hình và quảng cáo</p> <p>2.3.1. Phát thanh</p> <p>2.3.1.1. Khái niệm và đặc điểm loại hình của phát thanh</p> <p>2.3.1.2. Sơ lược lịch sử phát thanh</p> <p>2.3.1.3. Sản xuất các chương trình phát thanh</p> <p>2.3.2. Truyền hình</p> <p>2.3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của truyền hình</p> <p>2.3.2.2. Sơ lược lịch sử truyền hình</p> <p>2.3.2.3. Kỹ thuật sản xuất các chương trình truyền hình</p> <p>2.3.3. Quảng cáo</p> <p>2.3.3.1. Khái niệm và phân loại quảng cáo</p> <p>2.3.3.2. Sơ lược lịch sử phát triển của quảng cáo</p>	3	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.3.3.3. Đặc trưng và vai trò xã hội của quảng cáo</p> <p>2.4. Các loại hình truyền thông đại chúng khác</p> <p>2.4.1. Điện ảnh</p> <p>2.4.2. Hăng tin tức</p> <p>2.4.3. Internet – mạng truyền thông toàn cầu</p>				
Thảo luận	<p>Thảo luận những vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động xuất bản sách; - Đặc điểm loại hình của báo in; - Đặc điểm loại hình của phát thanh; - Đặc trưng và vai trò xã hội của quảng cáo; - Internet – mạng truyền thông toàn cầu. 	4	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về những vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trong học liệu số 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9; - Chuẩn bị đề cương những vấn đề thảo luận. 	14	Tìm hiểu về các phương tiện truyền thông đại chúng.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Những vấn đề về truyền thông đại chúng trong thế giới hiện đại	7			
Lí thuyết	<p>3.1. Toàn cầu hóa truyền thông đại chúng</p> <p>3.2. Mâu thuẫn chức năng của hệ thống truyền thông đại chúng</p> <p>3.3. Truyền thông và các vấn đề văn hóa xã hội</p> <p>3.3.1. Văn hóa nhân văn truyền thống – Văn hóa đại chúng</p> <p>3.3.2. Sự biến đổi của văn chương, điện ảnh, âm nhạc trước xã hội tiêu thụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự biến đổi của văn chương, trước xã hội tiêu thụ; - Sự biến đổi của điện ảnh trước 	3	Học giáo trình số 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	xã hội tiêu thụ; - Sự biến đổi của âm nhạc trước xã hội tiêu thụ 3.3.3. Tái tạo giới, bạo lực qua quảng cáo 3.3.4. Thương mại và truyền thông đại chúng				
Thảo luận	Thảo luận những vấn đề sau: - Sự biến đổi của văn chương, trước xã hội tiêu thụ; - Sự biến đổi của điện ảnh trước xã hội tiêu thụ; - Sự biến đổi của âm nhạc trước xã hội tiêu thụ; - Thương mại và truyền thông đại chúng.	4	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về những vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phân lí thuyết trong học liệu số 1, 5, 6, 7, 8. - Chuẩn bị đề cương những vấn đề thảo luận.	14	Tìm hiểu về truyền thông đại chúng trong thế giới hiện đại.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quản lí truyền thông đại chúng	7			
Lí thuyết	4.1. Quản lí Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng 4.2. Nguyên tắc quản lí hệ thống truyền thông đại chúng 4.3. Giao tiếp, ứng xử với truyền thông đại chúng	3	Học giáo trình số 1.	Lớp học	
Thảo luận	Thảo luận những vấn đề sau: - Quản lí Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng - Giao tiếp, ứng xử với truyền thông đại chúng.	4	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về những vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu học liệu số 1, 2, 3, 7, 8; - Chuẩn bị đề cương những vấn đề thảo luận.	14	Tìm hiểu về lãnh đạo, quản lí và giao tiếp với truyền thông đại chúng.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 để làm tốt bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Văn hóa đại chúng	15			
Lí thuyết	<p>5.1. Một số khái niệm</p> <p>5.1.1. Văn hóa đại chúng</p> <p>5.1.2. Văn hóa truyền thông đại chúng</p> <p>5.2. Sự hình thành văn hóa đại chúng</p> <p>5.3. Đặc điểm, vai trò của văn hóa đại chúng</p> <p>5.3.1. Đặc điểm của văn hóa đại chúng</p> <p>5.3.2. Vai trò của văn hóa đại chúng</p> <p>5.3.1. Đặc điểm của văn hóa đại chúng</p> <p>5.3.2. Vai trò của văn hóa đại chúng</p> <p>5.4. Văn hóa đại chúng Việt Nam</p> <p>5.4.1. Thực trạng văn hóa đại chúng ở Việt Nam</p> <p>5.4.2. Giải pháp nâng cao văn hóa đại chúng ở Việt Nam</p> <p>5.5. Mối quan hệ giữa văn hóa đại chúng và truyền thông đại chúng</p>	3	Học giáo trình 1, tài liệu tham khảo 6, 7, 10.	Lớp học	
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của văn hóa đại chúng; - Vai trò của văn hóa đại chúng; - Những thành tựu văn hóa đại chúng ở Việt Nam thế kỉ XX; - Giải pháp nâng cao văn hóa đại chúng ở Việt Nam; - Mối quan hệ giữa văn hóa đại chúng và truyền thông đại chúng. 	12	Tích cực tham gia thảo luận và hiểu đúng về những vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu học liệu số 1, 6, 7, 10, 11, 12; - Chuẩn bị đề cương những vấn 	30	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về văn hóa đại chúng; - Nêu ra được 	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đề thảo luận.		những vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

Tài liệu tham khảo

[1] Claudia Mast ; người dịch Trần Hậu Thái, Thông tấn (2004), *Truyền thông đại chúng - những kiến thức cơ bản: sách tham khảo nghiệp vụ*, Nxb Sự thật, Hà Nội;

[2] Trần Nam Tiến và CS (2006), *Báo chí Việt Nam những sự kiện đầu tiên và nhất*, Nxb trẻ;

[3] Đỗ Quang Hưng (1992), *Lịch sử báo chí Việt nam trước 1945*, Nxb Thế giới, Hà Nội;

[4] Website: - <http://bvhttdl.gov.vn/> (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- <http://vhnt.org.vn/> (Tập chí Văn hóa Nghệ thuật).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2				3	3	3	9
3	1			2	3	3	9
4	2			1	3	3	9
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7				3	3	3	9
8	2			1	3	3	9
9	1			2	3	3	9
10		1		2	3	3	9
11	3				3	3	9
12				3	3	3	9
13				3	3	3	9
14				3	3	3	9
15				3	3	3	9
Cộng:	15	01	0	29	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), thực hành, kiểm tra giữa kì, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (Thuộc tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (Thuộc tín chỉ 3)	90'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH
P. TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO
TỔ TRƯỞNG

ThS. Hà Thúy Mai

ThS. Bùi Thị Mai Anh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

MỤC LỤC

1. Mục tiêu đào tạo	1
2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	3
3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	5
4. Thời gian đào tạo: 04 năm (08 học kì)	11
5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 128 tín chỉ (không kể các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).....	11
6. Đối tượng tuyển sinh	11
7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	11
8. Thang điểm	12
9. Nội dung chương trình	12
10. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)	17
11. Mô tả nội dung các học phần	22
12. Hướng dẫn thực hiện chương trình	37
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	39
Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	49
Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.....	61
Tư tưởng Hồ Chí Minh	79
Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.....	105
Văn hóa học đại cương.....	114
Cơ sở văn hóa Việt Nam	122
Dân tộc học đại cương	131
Xã hội học đại cương	142
Tâm lý học đại cương.....	153
Tiếng Việt thực hành.....	163
Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lí Văn hóa	171
Tiếng Anh 1	181
Tiếng Anh 2.....	190
Tiếng Anh 3.....	199
Tiếng Anh 4.....	207
Tiếng Trung 1	221
Tiếng Trung 2	230
Tiếng Trung 3	240
Tiếng Trung 4.....	249
Tin học đại cương	259
Giáo dục thể chất 1 (Học phần bắt buộc).....	267
Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá 1 (Học phần Tự chọn)	273
Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn 1 (Học phần Tự chọn)	281
Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền1 (Học phần tự chọn).....	287
Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1(Học phần tự chọn)	294
Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1(Học phần tự chọn).....	299
Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh1(Học phần tự chọn)	305
Giáo dục thể chất 2 - Bóng rổ 1 (Học phần tự chọn).....	313
Giáo dục thể chất 2 - Bơi lội 1 (Học phần tự chọn).....	320
Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá 2 (Học phần Tự chọn)	326
Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2 (Học phần Tự chọn)	334
Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền2 (Học phần tự chọn)	339
Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông 2 (Học phần tự chọn)	346
Giáo dục thể chất 3 - Võ thuật 2 (Học phần tự chọn)	351
Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 2 (Học phần tự chọn)	356
Giáo dục thể chất 3 - Bóng rổ 2 - (Học phần tự chọn).....	363
Giáo dục thể chất 3 - Bơi lội (Học phần tự chọn).....	368

Giáo dục quốc phòng – An ninh1	373
Giáo dục quốc phòng – An ninh 2	382
Giáo dục quốc phòng – An ninh 3	391
Nghệ thuật học đại cương.....	401
Mĩ thuật học đại cương	412
Âm nhạc học đại cương.....	420
Múa đại cương	427
Sân khấu học đại cương	433
Khoa học quản lí và quản lí văn hóa	441
Văn hóa dân gian Việt Nam	455
Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	466
Quản lí Nhà nước về văn hóa	476
Văn hóa gia đình	486
Kỹ năng giao tiếp.....	494
Hán Nôm cơ sở	501
Chính sách văn hóa	511
Công nghiệp văn hóa.....	519
Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	526
Marketing văn hóa nghệ thuật	538
Phát triển văn hóa cộng đồng	546
Quản lí các thiết chế văn hóa.....	555
Quản lí lễ hội và sự kiện.....	568
Quản lí di sản văn hóa	576
Công tác thông tin tuyên truyền cổ động	585
Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp.....	593
Kinh tế học văn hóa	599
Quản lí dự án văn hóa nghệ thuật	606
Giáo dục nghệ thuật	614
Nghệ thuật thực hành - Thanh nhạc	622
Nghệ thuật thực hành - Nhạc cụ	629
Gây quỹ và tìm tài trợ	637
Quản lí mỹ thuật	647
Quản trị thương hiệu	656
Hình họa	663
Cơ sở tạo hình.....	670
Đồ họa vi tính	678
Nhiếp ảnh	684
Quản trị quảng cáo	691
Thiết kế quảng cáo	698
Hình thức âm nhạc	705
Lí thuyết âm nhạc cơ bản	714
Kí – Xướng âm	722
Hòa âm	729
Phân tích tác phẩm âm nhạc	737
Âm nhạc truyền thống Việt Nam.....	744
Thực tập 1.....	753
Thực tập 2.....	760
Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.....	768
Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng	778
MỤC LỤC	789